

# **I SA-MU-ÊN**

**Warren W. Wiersbe**



## MỤC LỤC

- 01.ĐỨC -GIÊ-HÔ-VA VẠN QUÂN Ở CÙNG CHÚNG TA
- 02.SỰ THẤT BẠI CỦA Y-SƠ-RA-ÊN, SỰ ĐẮC THẮNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI
- 04.03.Y-SƠ-RA-ÊN XIN MỘT VUA
- 05.SỰ NHÌN LẠI VÀ LỜI KHUYẾN BẢO
- 06.MỘT LỜI THỀ NGU DẠI VÀ LỜI BIỆN HỘ KHÔNG CHÍNH ĐÁNG
- 07.ĐỨC CHÚA TRỜI CHỌN MỘT VUA
- 08.MỘT VỊ VUA GHEN TỶ
- 09.ĐA-VÍT TRONG CẢNH THA HƯƠNG
- 10.ĐA-VÍT NGƯỜI GIẢI CỨU DÂN SỰ
- 11.MỘT NGƯỜI NỮ KHÔN NGOAN VÀ MỘT VỊ VUA NGU DẠI
- 12.SỐNG CÙNG KẼ THÙ
- 13.VUA BĂNG HÀ!

## 1. ĐỨC-GIÊ-HÔ-VA VẠN QUÂN Ở CÙNG CHÚNG TA (Isa 1:1-3:21)

Một trong những danh xưng đáng kinh sợ của Đức Chúa Trời là “Đức Giê-hô-va vạn quân”. Danh xưng này được sử dụng khoảng 300 lần trong Kinh Thánh và xuất hiện lần đầu tiên trong 1:3 “Đức Giê-hô-va vạn quân” mô tả Đức Chúa Trời là Chúa Tể của vũ trụ (Es 40:26), Chúa của các cơ binh (Thi 103:20-21) và các đội quân của Y-sơ-ra-ên (Xu 12:41 Thi 46:7,11). Trong bản AV (*Authorized Version*), “vạn quân” được chuyển ngữ thành “Sabaoth” trong Ro 9:29 và Gia 5:4 Trong bài thánh ca “*Amighty Fortress Is Our God* – Chúa, bức thành kiên cố ta; TC 41”, Martin Luther đã dùng danh xưng này để nói về Chúa Cứu Thế Giê-xu:

Khá biết sức mình non kém vô tài,  
Dễ khiến ta thua ngã nằm dài;  
Dẫu thế, biết nhờ Đấng chỉ huy mình,  
Đối phương thua chạy hết rập rình.

Bằng ta hỏi tên Ngài chẳng?  
Là Giê-xu, danh chiêng thắng;  
Danh tướng thiên binh anh tài,  
Cứu pháp duy chính tay Ngài,  
Đắc thắng Satan đến lâu dài.

*Did we in our strength confide,  
Our striving would be losing,  
Were not the right Man on our side,  
The Man of God's choosing.  
Dost ask who that may be?  
Christ Jesus, it is He  
Lord Sabaoth His name,  
From age to age the same,  
And He must win the battle.*

Chuyện về dân Y-sơ-ra-ên được Kinh Thánh chép lại đã minh họa sống động rằng Giê-hô-va thắng trận, rằng Ngài tể trị mọi sự. Con người và cả những biển cố được chép trong Kinh Thánh là một phần của “lịch sử sự cứu rỗi”, như các nhà thần học thường gọi. Bởi lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, Ngài sai Chúa Cứu Thế xuống trần gian để chết thay cho tội nhân. Câu kết của sách Ru-tơ có đề cập đến tên của Đa-vít (Ru 4:22), và I Sa-mu-ên kể về sự thành công của Đa-vít trước khi lên ngôi vua của Y-sơ-ra-ên. Chúa Giê-xu đã ra đời từ dòng dõi Đa-vít, Ngài được gọi là “Con vua Đa-vít”. Các sách Sa-mu-ên, Các vua và Sử ký có chép lại những

tội lỗi và sự thất bại của dân sự Đức Chúa Trời, nhưng chúng cũng nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời luôn ở trên ngôi của Ngài, và dù có lúc con người quên địa vị của Ngài, Ngài vẫn ở đó và cai trị mọi sự. Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân và những mục đích của Ngài đều sẽ được làm thành.

## 1. Đức Chúa Trời điều khiển lịch sử (Isa 1:1-28)

Hơn ba thế kỷ trước Oliver Cromwell nói rằng “tất cả lịch sử không là gì ngoài sự phát lộ của Đức Chúa Trời về chình Ngài”, nhưng không ai đồng ý với ông ta. Một sử gia người Anh, Edward Gibbon, tác giả của quyển *Decline and Fall of Roman Empire*, cho rằng lịch sử “không khác gì một quyển sách ghi chép lại những tội ác, những hành động điên rồ, và những rủi ro của nhân loại,” và Lord Chesterfield, người cùng thời, nói lịch sử là “một đồng hỗn độn những sự kiện”. Nhưng Tiến sĩ A. T. Pierson, một nhà truyền giáo và là chính khách cho hội Truyền Giáo trong thế kỷ qua, đã nói rằng “Lịch sử là câu chuyện của Đức Chúa Trời”. Điều này đặc biệt đúng với lịch sử được chép trong Kinh Thánh, vì được linh cảm, Kinh Thánh đã thuật lại việc tay Đức Chúa Trời hành động trong việc làm của con người để đưa Chúa Cứu Thế vào thế gian.

Sách Các Quan Xét là sách về “thời không có vua” và mô tả một đất nước với tình trạng vô chính phủ hỗn loạn là tiêu chí. “Trong lúc đó, không có vua nơi Y-sơ-ra-ên, mọi người cứ làm theo ý mình tưởng là phải.” (Cac 17:6 18:1 19:1 21:25). Y-sơ-ra-ên không phải là dân tộc đoàn kết, như trong thời Giô-suê, nhưng nó là một liên minh hời hợt giữa các chi phái nằm riêng biệt trong một phạm vi rộng lớn và chịu dưới sự hướng dẫn của các quan xét được Đức Chúa Trời chọn lựa. Không có quân đội cũng không có người lãnh đạo quân sự cố định. Những người từ các chi phái khác nhau tình nguyện bảo vệ xứ mình khi họ được lệnh ra trận.

Nhưng suốt những ngày đen tối của thời Các Quan Xét, có một câu chuyện tình đã được kể lại trong sách Ru-tơ. Bô-ô cưới Ru-tơ, người Mô-áp và sinh ra Ô-bết, là cha của Y-sai, ông nội của vua Đa-vít. *Không có vua trong Y-sơ-ra-ên nhưng Đức Chúa Trời, đã hành động để mở đường cho đầy tớ được chọn của Ngài* (Thi 78:56-72). Nếu sách Các Quan Xét là sách về “thời không có vua”, thì I Sa-mu-ên là sách về “vua của loài người”. Dân Y-sơ-ra-ên đòi hỏi một vua cho họ, và Đức Chúa Trời đã ban cho họ Sau-lơ, thuộc chi phái Bên-gia-min, về sau là người thất bại nặng nề. Nhưng Đức Chúa Trời đã chuẩn bị Đa-vít cho ngôi vị đó, và sách II Sa-mu-ên là sách về “vua của Đức Chúa Trời”.

Đọc lại những câu chuyện đã qua chúng ta không thể không nhận thấy bàn tay của Đức Chúa Trời hành động trong những sự kiện mà chúng ta gọi là lịch sử. Đức Giê-hô-va được đề cập 60 lần trong Isa 1:1-3:21, vì Ngài là diễn viên chính trên sân diễn này. Con người có quyền tự do quyết định, hoặc tốt hoặc xấu, nhưng chính Đức Giê-hô-va, Chúa của lịch sử, cuối cùng sẽ làm thành những mục đích của Ngài trong và qua các dân tộc. (Cong 14:15-17 17:24-26 Da 4:25,32). Thật vậy, “lịch sử là câu chuyện của Đức Chúa Trời”, sự thật này là nguồn khích lệ to lớn cho dân sự Ngài khi họ bị bắt bớ và khốn khó vì niềm tin mình. Nhưng sự thật này lại là lời cảnh cáo cho những kẻ vô tín, là những người bỏ qua và chống nghịch ý muốn của Ngài. Vì Đức Giê-hô-va vạn quân cuối cùng sẽ đắc thắng.

Sa-mu-ên là “người xây cầu” của Đức Chúa Trời vào thời kỳ nguy khốn trong lịch sử Y-sơ-ra-ên khi liên minh giữa các chi phái đang rệu rã rất cần sự hướng dẫn. Ông là vị quan xét cuối cùng (ISa 7:15-17 Cong 13:20) và là người đầu tiên trong dòng dõi mới của các tiên tri sau Mô-i-se (ISa 3:24). Ông đã lập trường học cho các tiên tri, và ông đã xúc dầu cho hai vị vua Sau-lơ, vua thất bại và Đa-vít, vua thành công. Trong thời đại hỗn loạn và tăm tối, Sa-mu-ên là người lãnh đạo thuộc linh cho Y-sơ-ra-ên và giúp họ đoàn kết trở lại và hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời.

Trong lịch sử nhân loại, dường như chúng ta thường thấy rằng lẽ thật “luôn bị lên án” và điều sai trái “luôn được tôn cao”, nhưng đó không phải là quan điểm của Thiên Đàng. Khi bạn học sách I Sa-mu-ên, bạn sẽ thấy rõ rằng Đức Chúa Trời luôn luôn giữ vai trò điều khiển. Dù Ngài luôn nhẫn nại, nhân từ và đáp lời cầu xin của dân sự Ngài, Ngài là Đấng thánh khiết, công bình và trừng phạt tội lỗi. Ngày nay chúng ta sống trong thời đại hoàn toàn khác, và Hội Thánh rất cần những người lãnh đạo như Sa-mu-ên, là người sẽ giúp dân sự Đức Chúa Trời hiểu họ đang ở đâu, họ là ai, và họ được kêu gọi làm gì.

## 2. Đức Chúa Trời nhậm lời cầu xin (ISa 1:1-28)

Trong suốt thời các quan xét, dân Y-sơ-ra-ên luôn ở trong tình trạng hết sức khó khăn vì họ thiếu người lãnh đạo tinh kính. Chức tế lễ bị vẫn đục, và không còn nhận được lời tiên tri nào từ Đức Chúa Trời (3:1), cả xứ đều lờ đi luật pháp Mô-i-se. Như Ngài vẫn thường làm trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời bắt đầu giải quyết vấn đề bằng cách ban cho một con trẻ. Những đứa trẻ như là lời Đức Chúa Trời công bố rằng Ngài biết nhu cầu và luôn quan tâm chăm sóc dân sự của Ngài, và thay họ hành động. Sự ra đời của em bé này mở ra một đời sống mới và sự bắt đầu mới; trẻ em là tín hiệu cho tương lai, sự thụ thai và sự ra đời của chúng là một phép lạ mà chỉ một mình Đức Chúa Trời làm được (Sa 30:1,2). Để sự việc này càng thêm ấn tượng, đôi khi Đức Chúa Trời cho những người nữ son sẽ được làm mẹ, như Ngài đã ban Y-sác cho Sa-ra, Gia-cốp và Ê-sau cho Rê-bê-ca, và Giô-sép cho Ra-chên.

**Một gia đình phân liệt** (Sa 1:1-8). Ên-ca-na là người Lê-vi, thuộc dòng Kê-hát họ Xu-phơ (ISu 6:22-28,34-35). Người Lê-vi sống rải rác khắp xứ và thường phải đến Si-lô để thờ phượng Đức Chúa Trời trong đền tạm. Ên-ca-na sống ở Ra-ma trên biên giới của Ép-ra-im và Bên-gia-min (Gios 18:25). Sa-mu-ên, đứa con trai danh giá của Ên-ca-na được sinh ra tại Ra-ma (ISa 1:19-20), sống ở đó (7:17), và được chôn ở đó khi người qua đời (25:1).

Nói chung, Ên-ca-na là một người tốt và tin kính Chúa ngoại trừ chi tiết ông có hai vợ. Có lẽ An-ne là vợ đầu, và khi người son sẽ thì ông cưới Phê-ni-na để có con nối dõi. Chúng ta không biết tại sao Ên-ca-na không chờ đợi Đức Chúa Trời và tin cậy vào sự hoạch định của Ngài, nhưng ngay cả Áp-ra-ham cũng đã cưới A-ga (Sa 16:1-16) và Gia-cốp cũng có đến 4 vợ! Trong khi tình trạng song hôn và ly hôn không bị cấm trong luật pháp Do Thái (Phu 21:15-17 24:1-4), hoạch định ban đầu của Đức Chúa Trời là một người nam chỉ được cưới một người nữ và sống trọn đời với một mình nàng (Mac 10:1-9).

Hằng năm Ên-ca-na dẫn gia đình mình đến Si-lô để thờ phượng Đức Chúa Trời (Xu 23:14-19), và họ cùng nhau ăn uống một phần trong những của lễ mà họ dâng (Phu 12:1-7).

Mỗi lần như vậy An-ne rất vui, nhưng Phê-ni-na lợi dụng cơ hội đó để chọc tức và chế giễu sự son sẻ của An-ne. Khi phân chia phần ăn, Ên-ca-na phải chia nhiều phần cho Phê-ni-na và các con của bà, còn An-ne chỉ được một phần, nên ông thưởng cho An-ne phần nhiều hơn. Nhưng điều đó không thể bù đắp cho nỗi buồn vì sự son sẻ của An-ne. <sup>2</sup>

Tên “An-ne” có nghĩa là “người nữ hiền lành”, và bà đã sống đúng với cái tên ấy trong cách đối diện với tình trạng son sẻ của mình cũng như đối với thái độ và lời lẽ cay độc của Phê-ni-na. Ên-ca-na có thể có con với Phê-ni-na, nên An-ne biết nguyên nhân không có con là ở mình không phải ở chồng. Dường như không công bằng khi người xấu tính như Phê-ni-na lại có được nhiều con, trong khi người hiền lành như An-ne lại son sẻ. Bà cũng biết chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể làm cho bà như điều Ngài đã làm cho Sa-ra và Ra-chên, nhưng tại sao Đức Chúa Trời không mở dạ của bà? Chắc chắn trải nghiệm này giúp bà trở nên một người nữ có nghị lực và đức tin mạnh mẽ và là động lực để bà sống hết lòng cho Đức Chúa Trời. Bà dốc cạn nỗi lòng khôn khổ của bà cho một mình Đức Chúa Trời nghe; bà không tranh cãi với Phê-ni-na để tránh gây xung đột trong gia đình. Trong từng lời nói và việc làm của An-ne đã bày tỏ được sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Thật vậy bà là người phụ nữ xuất sắc, và đã sinh ra được một người con xuất sắc.

*Lời cầu nguyện hết lòng* (ISA 1:9-18). Trong một lần đến Si-lô, An-ne đi một mình vào đền tạm để cầu nguyện. Bà xác định trong lòng rằng Đức Chúa Trời muốn bà cầu nguyện xin một con trai để bà dâng cho Ngài hầu nó phụng sự Ngài trọn đời. Có thể nói, đây thật là một điều đáng kinh sợ, tương lai của một đất nước nằm trong lời cầu nguyện của người phụ nữ tin kính này; và còn có bao nhiêu lần lịch sử tùy thuộc vào lời cầu nguyện của những người, đặc biệt là những người mẹ, khôn khổ và biết hy sinh như vậy nữa.

Đền tạm ban đầu là một căn lều có hàng rào bằng vải xung quanh, nhưng qua sự mô tả trong bối cảnh này chúng ta biết rằng phần đền thờ của Đức Chúa Trời lúc bấy giờ có một căn nhà bằng gỗ với các cột trụ (1:9), và các cửa ra vào (3:2,15) và người ta có thể ngủ trong đó (c. 1-3). Căn nhà này cùng với đền tạm được gọi chung là “đền Đức Giê-hô-va” (1:7), “đền thờ”, “hội mạc” và “nơi ở của Đức Chúa Trời” (2:32). Hê-li, một thầy tế lễ cả cao tuổi, coi sóc ở đây, và An-ne đã đến đây cầu nguyện. Bà xin Đức Chúa Trời ban cho bà một con trai, và bà hứa sẽ dâng con trai đó để trọn đời nó hầu việc Đức Chúa Trời.

An-ne để lại cho chúng ta một tấm gương tốt về sự cầu nguyện. Lời cầu nguyện của bà buồn rầu và khôn khổ, nhưng dù cho cảm xúc của bà thế nào, bà đã phơi bày tâm lòng của mình trước mặt Chúa. Trong lời cầu nguyện của bà có sự đầu phục, vì bà đã tỏ mình như một đầy tớ gái của Chúa sẽ làm bất cứ điều gì Ngài muốn bà làm (Lu 1:48). Trong lời cầu nguyện ấy có sự hy sinh, vì bà đã hứa dâng con trai ấy cho Đức Chúa Trời để trở thành một người Na-xi-rê (Dan 6:1-27) và hầu việc Chúa trọn đời. Có phải An-ne đang mặc cả với Đức Chúa Trời? Tôi không nghĩ như vậy. Sinh được con sẽ xóa đi điều hổ thẹn của bà và có thể giúp bà không còn bị đối thủ khinh dễ và ngược đãi, nhưng dâng con trai đó là một chuyện khác. Có lẽ tiếp tục sống trong tình trạng son sẻ còn dễ hơn sinh con, nuôi nó trong ba năm rồi vĩnh viễn sống xa nó. Tôi tự hỏi phải chăng Đức Chúa Trời đã đặt trong lòng An-ne một niềm tin vững chắc rằng con trai bà sẽ giữ vai trò quan trọng trong tương lai của đất nước.

Đức tin và sự hết lòng của An-ne mạnh mẽ đến nỗi làm thầy tế lễ cả Hê-li hiểu lầm và chỉ trích bà. Khi bạn dốc hết lòng mình cho Chúa, không phải lúc nào bạn cũng được sự khích lệ từ người đáng ra phải khích lệ bạn. Môi-se bị anh chị em mình phê phán (Dan 12:1-16), Đa-vít bị chính vợ mình chỉ trích (IISa 6:12-23), và Ma-ri ở Bê-tha-ni bị một sứ đồ khiển

trách (Gi 12:1-8), tuy nhiên tất cả đều được Đức Chúa Trời khen ngợi. Trong 4 đoạn đầu của sách I Sa-mu-ên, Hê-li xuất hiện như một tín hữu không tốt, nếu không kể đến chức vụ tế lễ cả của ông. Có thể ông tự nuông chiều mình (ISa 4:8) và phớt lờ tội lỗi của hai con trai (2:22-36), nhưng lại vội vàng xét đoán sự hết lòng của một người phụ nữ tin kính. “Trong khi cầu nguyện, có tấm lòng không có lời nói thì tốt hơn có lời nói mà không có tấm lòng” John Bunyan đã nói như vậy, và đó là cách An-ne đã cầu nguyện.

Những người lãnh đạo dân sự của Đức Chúa Trời cần phải có tính nhạy cảm thuộc linh để họ có thể “vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc” (Ro 12:15). Hê-li buộc tội An-ne say rượu, trong khi bà đang dốc lòng mình với Đức Chúa Trời trong lời cầu nguyện (ISa 1:15). Đến 5 lần An-ne xưng mình là “con đòi” cho thấy bà hoàn toàn đầu phục Chúa. Chúng ta không thấy Hê-li xin lỗi An-ne vì đã vội vàng kết tội bà, nhưng ít nhất ông ta đã chúc phước cho bà, và bà trở về với lòng bình an và nét mặt vui mừng. Gánh nặng trong lòng bà đã được cất bỏ và bà biết rằng Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu xin của bà.

*Một con trai ru tú* (ISa 1:19-28). Khi các thầy tế lễ dâng của lễ thiêu vào sáng sớm hôm sau, Ên-ca-na và gia đình có mặt ở đó để thờ phượng Đức Chúa Trời, tâm hồn An-ne tràn ngập vui mừng, vì bà đã dâng chính cuộc đời mình làm của lễ sống cho Đức Giê-hô-va (Ro 12:1-2). Khi gia đình Ên-ca-na về đến nhà, Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu nguyện của An-ne và cho bà thụ thai, và con trẻ chào đời là một bé trai được đặt tên là Sa-mu-ên. Tiếng Hy-bá-lai *sa-al* có nghĩa là “cầu xin”, và *sama* có nghĩa là “được lắng nghe”, và *el* là một trong những danh xưng của Đức Chúa Trời, như vậy Sa-mu-ên (Samuel) có nghĩa là “lời cầu xin Đức Chúa Trời nhậm”. Trọn đời sống mình, Sa-mu-ên vừa là sự đáp lời cầu xin vừa là một chiến sĩ cầu nguyện.

Chắc chắn An-ne đã kể cho chồng nghe lời hứa nguyện của mình, vì bà biết rằng luật pháp Do Thái cho phép người chồng có quyền bãi bỏ lời thề của vợ nếu ông ta không đồng ý với nó (Dan 30:1-16). Ên-ca-na đã nhất trí với quyết định của vợ và cho phép bà ở nhà với con khi cả gia đình đến Si-lô như lệ thường hàng năm. Chúng ta không thể không cảm phục Ên-ca-na vì những gì ông ta nói và làm, bởi Sa-mu-ên là con trai đầu lòng của ông với người vợ mà ông yêu thương, hơn nữa cha con ông phải xa cách nhau trọn cuộc đời như vậy. Con trai đầu lòng phải được chuộc bằng một của lễ (Xu 13:11-13), nhưng Ên-ca-na đã dâng chính con trai mình cho Đức Giê-hô-va. Là một người Lê-vi, một người Na-xi-rê, một tiên tri, và một quan xét, Sa-mu-ên thành tín phục vụ Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên và giúp mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử Do Thái.

Các bà mẹ thường thôi bú cho con mình khi chúng được ba tuổi, và chắc chắn suốt trong ba năm sống bên con, An-ne đã dạy dỗ và chuẩn bị cho con trai mình để nó sẵn sàng hầu việc Đức Chúa Trời. Cậu bé Sa-mu-ên không biết Ngài một cách cá nhân cho đến khi được nghe tiếng Ngài phán trực tiếp (3:7-10). An-ne là một phụ nữ cầu nguyện (1:27) và đã dạy con trai mình để trở thành một người cầu nguyện. Khi bà và Ên-ca-na đem con trai mình đến Si-lô dâng cho Đức Giê-hô-va, họ đã đem theo những của lễ cần thiết để thờ phượng Đức Chúa Trời. Bản *Authorized Version* dịch là “ba con bò thiến”, trong những bản khác dịch là “một con bò 3 năm tuổi”. Tuy nhiên, việc đem theo một bầu da rượu, một ê-pha bột đủ cho ba của lễ, cho thấy rằng ba con bò là con số đúng, vì 3/10 ê-pha bột đủ làm của lễ cùng với một con bò (Dan 28:12).

Khi Ên-ca-na và An-ne dâng con trai mình cho Đức Giê-hô-va, An-ne nhắc Hê-li nhớ bà là người đã cầu nguyện xin một con trai vào ba năm trước. Hê-li có nhớ chuyện đó và nhớ việc ông đã vu oan cho người đàn bà khốn khổ này không? Nếu ông ta nhớ, thì việc

đó không được chép lại; nhưng ông ta đã cho cậu bé Sa-mu-ên ở lại đền tạm và dạy dỗ cho Sa-mu-ên luật pháp Đức Chúa Trời.

Thấy được đời sống thuộc linh yếu đuối của Hê-li và cách sống gian ác của các con trai ông, Ên-ca-na và An-ne phải có đức tin lớn lắm mới dám để con trai ngây thơ của mình ở lại với họ. Nhưng Đức Chúa Trời luôn ở cùng Sa-mu-ên và bảo vệ cậu ta khỏi bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh. Đức Chúa Trời đã bảo vệ Giô-sép ở Ai-cập, và Ngài đã bảo vệ Sa-mu-ên ở Si-lô thế nào, thì Ngài cũng bảo vệ con cái chúng ta trong thế giới gian ác ngày nay như vậy. Hê-li và gia đình ông đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt, nhưng Sa-mu-ên được Ngài trang bị để dẫn dắt dân sự và đưa họ vào giai đoạn phát triển tiếp theo.

Câu chuyện đến lúc này cho chúng ta thấy rõ rằng đời sống và tương lai của một đất nước tùy thuộc vào bản chất của gia đình, và bản chất của gia đình tùy thuộc vào đời sống thuộc linh của cha mẹ. Một câu châm ngôn Ả-rập nói rằng, “Sự sụp đổ của một quốc gia bắt đầu từ trong các gia đình sống trong quốc gia đó”, và Confucius cũng dạy rằng, “Sức mạnh của một đất nước có nguồn gốc từ sự trọn vẹn của các gia đình trong quốc gia đó”. Hê-li và các con trai mình là một gia đình “có đạo” nhưng sống trái đạo, còn Ên-ca-na và An-ne là một gia đình tin kính làm vinh hiển Đức Chúa Trời, và họ đã dâng cho Ngài điều tốt đẹp nhất. Hy vọng của dân Y-sơ-ra-ên nằm trong tay cậu bé ở trong đền tạm và đang tập hầu việc Đức Chúa Trời này. Đừng bao giờ đánh giá thấp khả năng của một gia đình và năng lực của một em bé đã được dâng cho Đức Chúa Trời.

### 3. Đức Chúa Trời nhận lời ca tụng và sự thờ phượng (Isa 2:1-11)

Sau khi An-ne để con trai mình ở lại với Hê-li, bà ra về một mình, và lẽ ra phải khóc rất nhiều, nhưng bà đã cất tiếng ca ngợi Đức Giê-hô-va. Thế gian không hiểu được mối quan hệ giữa sự hy sinh và sự ca ngợi, làm thế nào con người có thể ca ngợi trong tinh thần hy sinh và hy sinh trong tinh thần ca ngợi. “Và đương lúc khởi dâng của lễ thiêu, thì khởi hát bài ca khen ngợi Đức Giê-hô-va” (II Su 29:27). Trước khi Chúa Giê-xu vào vườn Ghết-sê-ma-nê và bị bắt ở đó, Ngài đã hát thánh ca với các môn đồ (Mat 26:30) và Phao-lô và Si-la đã hát cho Đức Giê-hô-va trong khi bị sỉ nhục và tra tấn (Cong 16:20-26). Trong các bài thi thiên chúng ta thường thấy Đa-vít ngợi khen Đức Chúa Trời trong những lúc khó khăn. Sau khi bị các lãnh đạo tôn giáo ở Giê-ru-sa-lem đánh đập, các sứ đồ “từ tòa công luận ra, đều hớn hờ về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jê-sus” (5:41).

Bài ca của An-ne ở sau đoạn mở đầu của sách I Sa-mu-ên nên được so sánh với bài hát của Đa-vít trong (II Sa 22:1-51) và bài của Ma-ri trong Lu 1:46-55. Tất cả những bài ca ngợi này đều nói lên ân điển của Đức Chúa Trời dành cho con người không đáng được hưởng, sự đắc thắng của Ngài trên kẻ thù nghịch, và phương cách tuyệt diệu mà Ngài đã sử dụng để lật ngược tình thế hầu làm thành mục đích của Ngài. Điều mà Ma-ri đã diễn tả trong bài ca của mình rất giống với điều mà An-ne từng ca ngợi.

*Sự vui mừng của Đức Giê-hô-va* (Isa 2:1). An-ne vừa cầu nguyện vừa vui mừng. Bà nghĩ rằng Đức Chúa Trời đang chúc phước cho Y-sơ-ra-ên cũng như chính mình bà và gia đình bà. Khi lời cầu nguyện ích kỷ, nó không mang tính thuộc linh và không làm vinh danh Đức Chúa Trời. Từ trong lòng mình An-ne biết rằng Đức Chúa Trời đang làm những điều hết sức lớn cho dân sự Ngài và con trai bà sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc làm

trọng ý muốn của Ngài. Sự thờ phượng của bà xuất phát từ tấm lòng và đắm thắm sự vui mừng của Đức Chúa Trời.

Từ “mặt” (horn -sừng) trong câu 1 (và câu 10 trong bản tiếng Anh) tượng trưng cho sức mạnh hoặc người mạnh mẽ (Thi 75:4-5,10 89:17,24 92:10 132:17). “Ngược mặt” (ngược sừng) có nghĩa là được nhận sức mới từ Đức Chúa Trời và đặc biệt là được Ngài giúp đỡ trong cơn hoạn nạn. Miêng An-ne “thách đố” có nghĩa bà đang khoe ra sự đắc thắng của Đức Chúa Trời trên kẻ thù nghịch Ngài. Người thất bại thường phải câm lặng, nhưng những ai cùng được hưởng sự đắc thắng của Đức Chúa Trời luôn rất muốn nói về sự vinh hiển của Ngài.

“Sự chứng cứ Ngài làm cho tôi đây khoái lạc” cho thấy An-ne không chỉ được thoát khỏi tình trạng son sẻ của mình. An-ne nhận biết phép lạ này như một khởi đầu cho một chiến thắng mới của dân Y-sơ-ra-ên, là dân nhiều lần bị kẻ thù xâm lược, đánh bại và áp bức (Cac 2:10-23). Nhưng từ “sự chứng cứ” là *yeshua*; Joshua một trong những danh xưng của Đấng Mêsia được hứa. Vua Đa-vít là *yeshua* của Đức Chúa Trời để giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi các kẻ thù của họ, và Chúa Giê-xu Con Cháu vua Đa-vít là *yeshua* của Đức Chúa Trời để cứu chuộc loài người khỏi xiềng xích của tội lỗi và sự chết.

*Sự oai nghiêm của Đức Chúa Trời* (Isa 2:2-3). Bắt đầu lời cầu nguyện bằng lời ngợi khen Đức Giê-hô-va là tốt nhất, vì khi ngợi khen Ngài chúng ta tập trung vào sự vinh quang cả thể của Ngài mà không để tâm vào tầm quan trọng về nhu cầu của chính mình. Khi chúng ta thấy sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ nhìn nhận cuộc sống trong một triển vọng khác. An-ne biết bản tánh của Đức Chúa Trời và tôn ngợi những thuộc tánh vinh hiển Ngài. Bà mở đầu bằng lời xác quyết về *đức thánh khiết và tính chất vô song* của Ngài. Hai điều này chung với nhau vì trong cả tiếng Hy-bá-lai và tiếng Hy-lạp. Từ “thánh khiết” có nghĩa là “đề riêng, biệt riêng, hoàn toàn khác”. Mỗi ngày người Do Thái chính thống phải xưng nhận rằng “Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai” (Phu 6:4). Không có một Đức Chúa Trời nào khác, và mỗi khi dân Y-sơ-ra-ên xây qua nhờ cậy thần khác thì họ đánh mất ơn phước từ Đức Chúa Trời.

“Hòn đá” là một trong những hình ảnh chỉ về Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Chúng ta thấy hình ảnh này trong “Bài ca của Môi-se” (32:4,15,18,30-31,37) và bài ca của Đa-vít (II Sa 2:32). Hòn đá nói lên sức mạnh, sự bền vững và tính kiên định của Đức Chúa Trời và biểu thị rằng Đức Chúa Trời không hề thay đổi. Chúng ta có thể nương dựa vào Ngài, vì bản tánh Ngài không thay đổi và những lời hứa của Ngài không bao giờ thay đổi. “Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi,” (Ma 3:6)

Giê-hô-va là “Đức Chúa Trời thông biết” (Isa 2:3), nên con người nên cẩn thận về lời nói và cách nói của mình. Không có chỗ cho tính tự phụ và kiêu căng khi bạn đứng trước mặt Đức Chúa Trời, là Đấng biết rõ bạn và biết mọi điều bạn nghĩ, nói và làm. Đức Chúa Trời nghe mọi lời ngạo mạn của Phê-ni-na nói với An-ne, và Ngài cũng nghe lời cầu nguyện tha thiết của An-ne. Đức Chúa Trời toàn tri và biết hết mọi sự, và Ngài toàn tại và nhìn thấy mọi sự.

An-ne vui mừng vì Đức Chúa Trời thánh khiết là *một quan xét công bình* cho những việc làm của dân sự Ngài. Không giống dân sự được kể trong những vụ kiện của nhân loại, Đức Giê-hô-va biết mọi sự và có thể cân chúng ta và những việc làm của chúng ta một cách chính xác. Ngài đã cân Bên-sát-sa, và thấy người còn “kém thiếu” (Dan 5:27).

Đức Chúa Trời cân nhắc những động cơ của chúng ta (Ch 16:2) và tấm lòng của chúng ta (ISa 24:11-12), và trái cân của Ngài luôn chính xác. Giống An-ne, chúng ta có thể bị người ta hiểu lầm và phỉ báng, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ luôn hành động một cách công bình.

*Ân điển của Đức Chúa Trời* (ISa 2:4-8a). Đức Chúa Trời thánh khiết, công bình và luôn trung tín trong lời nói và bản tánh. Nhưng Ngài cũng nhân từ, đầy lòng thương xót và làm những điều vượt quá ý tưởng của chúng ta. An-ne mô tả một số việc làm của Ngài và khẳng định rằng Đức Chúa Trời đã làm đảo ngược mọi sự! Bài ca của Ma-ri trong Lu 1:46-55 cũng diễn tả những lẽ thật này.

Những chiến binh hùng mạnh thất bại trong khi những người yếu đuối lại thắng trận (ISa 2:4 Tr 9:11). Người giàu vốn dư thừa đồ ăn phải đi làm mướn kiếm ăn, trong khi người nghèo đói lại có hơn điều họ cần (ISa 2:5). Người son sẻ sinh được nhiều con, trong khi người có nhiều con kiệt sức và yếu ớt và thậm chí không thể vui vì gia đình mình (c. 5<sup>b</sup>). Lẽ thật trong câu này được phản ánh qua sự kiện An-ne đã sinh thêm được 5 con trai nữa (c. 21).

Vì Đức Chúa Trời cầm quyền tể trị, Ngài quyết định sự sống, sự chết và mọi việc trong đó (c.6). Ngài có thể đem chúng ta ra khỏi mồ mả hoặc cho phép sự chết đến với chúng ta. Nếu Ngài cho chúng ta sống, Ngài có thể khiến chúng ta giàu hoặc nghèo, được tôn trọng hoặc bị hạ thấp, vì Ngài biết điều gì là tốt nhất. Điều này không gợi ý rằng con người phải khiêm nhường chấp nhận những hoàn cảnh khó khăn và đừng làm gì cả, nhưng gợi ý rằng chúng ta không thể thay đổi những hoàn cảnh này nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời (Phu 8:18). Trong ân điển của Ngài, Đức Chúa Trời có thể chọn người nghèo và đưa họ lên địa vị của những vương tôn (Thi 113:7-8 Lu 1:52). Ngài đem họ ra từ trong bụi đất và đóng rác để đặt họ trên ngai vinh hiển! Nhưng đó có phải là điều Ngài đã làm cho Chúa Giê-xu (Phi 2:1-10) và là điều Chúa Giê-xu đã làm cho chúng ta khi Ngài cứu chúng ta? (Eph 2:1-10). Thật vậy, qua thập tự giá, Đức Chúa Trời đã “gây thiên hạ nên loạn lạc” (Cong 17:6), và chỉ những người có khả năng rõ ràng và giá trị thật là những người đã tin cậy Chúa Giê-xu.

*Sự che chở của Đức Chúa Trời* (ISa 2:8a-10b). Đức Chúa Trời đã dựng nên thế gian này để nó không thể bị dịch chuyển, và mọi chuyện xảy ra trong hành tinh chúng ta đều chịu dưới sự chăm nom cẩn thận của Đức Chúa Trời. Chúng ta nghĩ rằng Đức Chúa Trời bỏ mặc thế gian này cho Sa-tan và quyền lực của ma quỷ, nhưng nó vẫn là thế gian của Đức Chúa Trời (Thi 24:1-2), và Ngài đã lập Vua của Ngài trên Thiên Đàng (2:7-9). Khi dân sự của Đức Chúa Trời sống trên thế gian và bước đi trong ánh sáng, Đức Giê-hô-va sẽ bảo vệ và dẫn dắt từng bước chân của họ, nhưng kẻ gian ác bước đi trong sự tối tăm thuộc linh vì họ cậy vào sự khôn ngoan và sức mạnh của riêng mình. Đường như kẻ gian ác muốn được như vậy, nhưng sẽ có một ngày cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên họ trong sự phán xét. Đức Chúa Trời nhẫn nhịn với kẻ chống nghịch Ngài, nhưng ngày của họ đang đến gần.

*Sự cai trị của Đức Chúa Trời* (ISa 2:10b). Một câu nói đáng chú ý, đó là Đức Chúa Trời sẽ ban cho Y-sơ-ra-ên một vị vua được xức dầu và thêm sức cho vua ấy để phục vụ Ngài và dân sự Ngài. An-ne chắc chắn biết Luật Pháp Môi-se vì trong đó bà tìm thấy những lời hứa về một vị vua. Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham và Sa-ra rằng từ họ sẽ sinh ra các vị vua (Sa 17:6,16), và Ngài nhắc lại lời hứa này với Gia-cốp (35:11). Trong lời trấn trối với các con trai mình, Gia-cốp đã nói rằng Giu-đa sẽ là một chi phái nhà vua (49:10) và trong Phu 17:14-20, Môi-se đã dạy dỗ nhiều điều về vị vua trong tương lai. Khi Y-sơ-ra-ên

cầu xin một vua, Đức Chúa Trời đã sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của họ. Trong nhiều khía cạnh, Vua Đa-vít đã làm ứng nghiệm lời tiên tri này; nhưng sự ứng nghiệm cuối cùng thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu (“Đáng chịu xúc dầu”), là Đấng sẽ ngồi trên ngôi Đa-vít và cai trị vương quốc vinh hiển của Ngài. (Lu 1:32-33,69-75).

An-ne và Ên-ca-na để con trai mình lại Si-lô và trở về Ra-ma với lòng vui mừng và trông đợi vào những việc Đức Chúa Trời sẽ làm. Thật tuyệt vời khi cả chồng và vợ đều hết lòng tận hiến cho Đức Chúa Trời, cùng thờ phượng Ngài, cùng nhau cầu nguyện và cùng tin cậy Ngài. An-ne đã đến đền thờ với tấm lòng tan vỡ, nhưng Đức Chúa Trời đã ban cho bà sự bình an vì bà đã cầu nguyện và đầu phục ý muốn của Ngài.

#### 4. Đức Chúa Trời đoán phạt tội lỗi (Isa 2:12-36)

Cho đến lúc này, tác giả chỉ tập trung nói về Ên-ca-na và gia đình ông (Isa 1:1-2:11), nhưng từ phân đoạn này, Hê-li và gia đình Hê-li được đề cập (2:12-3:21). Xuyên suốt phần Kinh Thánh này, bạn sẽ thấy được sự trái ngược giữa Sa-mu-ên và các con trai của Hê-li, Hóp-ni và Phi-nê-a. Các con trai của Hê-li “gây cho người ta khinh bỉ các của tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va” (2:17), nhưng “Sa-mu-ên phục sự trước mặt Đức Giê-hô-va” (2:18). Hai con trai Hê-li phạm điều ác trong đền tạm và bị Đức Chúa Trời đoán phạt, còn Sa-mu-ên hầu việc Chúa trong đền tạm và lớn lên trong ơn phước của Ngài (2:26). Dòng dõi thầy tế lễ lẽ ra đã chấm dứt trong gia đình của Hê-li, nhưng Sa-mu-ên được Đức Chúa Trời kêu gọi cho chức tế lễ thánh (2:34-3:1). Từ cái nhìn của con người, dường như các con trai của Hê-li tránh bị sự đoán phạt vì tội lỗi mình, nhưng Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn hình phạt dành cho họ trong khi Ngài trang bị cho đầy tớ Ngài là Sa-mu-ên để tiếp tục công việc của Ngài.

*Hình phạt của Đức Chúa Trời là xứng đáng* (Isa 2:12-21). Vì Hê-li lớn tuổi và không còn nhìn thấy rõ (4:15), ông giao công việc ở đền tạm cho hai con trai mình, và chúng đã cậy thế cha mình để làm những điều chúng thích. Hóp-ni và Phi-nê-a không nhận biết Đức Chúa Trời một cách cá nhân nhưng là “con trai của Bê-li-an” một từ Hy-bá-lai mô tả những người không ra gì công khai làm những việc trái luật pháp (Phu 13:13 Isa 25:25 Ch 16:27). Trong II Co 6:15, Phao-lô dùng tên Bê-li-an như để tượng trưng cho Sa-tan. Luật pháp nói chính xác phần của lễ nào thuộc về các thầy tế lễ (Le 7:28-36 10:12-15 Phu 18:1-5), nhưng hai anh em này lấy phần mà họ muốn và cũng lấy phần mỡ là phần thuộc về Đức Chúa Trời. Họ còn lấy cả thịt sống để nướng và không ăn thịt luộc. Họ đã “gây cho người ta khinh bỉ các của tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va” (Isa 2:17) và “giày đạp dưới chân” những của lễ của Đức Chúa Trời (2:29).

Hóp-ni và Phi-nê-a không chỉ tỏ ra xem thường các của lễ trên bàn thờ, mà còn không quan tâm những người nữ hầu việc tại cửa hội mạc (2:22 Xu 28:8). Thay vì khích lệ họ trong bước tiến thuộc linh, hai anh em này còn quyến rũ họ. Những người nữ này không phải là những đầy tớ chính thức được luật pháp công nhận, nhưng là những người tình nguyện giúp đỡ cho các thầy tế lễ và người Lê-vi. Có lẽ họ giúp trông giữ trẻ khi cha mẹ chúng đến đây thờ phượng, hoặc có thể họ chỉ ở đây chỉ để được gần sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đời sống trái đạo đức trong giới lãnh đạo tôn giáo là một tin nóng ngày nay, nó là một bi kịch, nhưng thật sự nó không là gì mới.

Trái với sự gian ác của các con trai Hê-li là sự thành tín của Sa-mu-ên (Isa 2:18-21). Cậu bé Sa-mu-ên được xem như một thầy tế lễ tập sự, học làm những công việc trong đền thờ, còn được mặc áo dài vải gai mịn và ê-phốt, giống như những thầy tế lễ thực thụ và người

Lê-vi thường mặc. Mỗi năm khi ba mẹ Sa-mu-ên lên Si-lô, mẹ của cậu ta đem theo một bộ đồ mới cho cậu. Trong Kinh Thánh, áo quần thường nói về đời sống thuộc linh (Es 61:10 Xa 3:1-5 Eph 4:22-32 Co 3:8-17 IPh 5:5), và sự thay áo tượng trưng cho sự bắt đầu mới (Sa 35:2 41:14 45:22 Xu 19:10 Kh 3:18). Mỗi năm đều có áo quần mới không chỉ ngụ ý sự lớn lên thuộc thể mà còn sự tăng trưởng thuộc linh của cậu bé Sa-mu-ên (ISa 2:21), và điều này nhắc chúng ta nhớ về Chúa Giê-xu của chúng ta, Ngài “khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta” (Lu 2:52).

Đức Chúa Trời sắp trừng phạt gia đình Hê-li, nhưng Ngài ban phước cho Ên-ca-na, An-ne và cả nhà họ, Ngài đã ban cho ông có thêm 5 người con nữa với An-ne (ISa 2:21 Thi 113:9). Đây là món quà lớn của Đức Chúa Trời và là sự đáp lời cho lời cầu nguyện của Hê-li (ISa 2:20), là người rất vừa lòng và được an ủi nhiều vì Sa-mu-ên. An-ne dâng cho Đức Chúa Trời một người con và Ngài ban lại cho bà 5 người con khác.

**Hình phạt, Đức Chúa Trời bị xem nhẹ** (ISa 2:22-26). Nhiều người nói cho Hê-li biết về những tội lỗi của các con trai ông, ông có lời trách mắng chúng, nhưng vô ích. Dường như Hê-li không phải là một người cha và người lãnh đạo thuộc linh thành công, và các con trai ông xem thường lời răn đe của ông. Thật là một thảm kịch khi một người cha vừa là một lãnh đạo thuộc linh không còn có ảnh hưởng gì trên gia đình riêng của mình mà chỉ có thể chờ đợi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Lót đánh mất quyền hạn của mình trong gia đình (Sa 19:12-14), và sau khi Đa-vít phạm tội với Bát-sê-ba, uy thế của ông đối với các con ông cũng sa sút đáng kể. Hóp-ni và Phi-nê-a không tôn trọng Đức Chúa Trời cũng không xem trọng chức vụ của cha họ là thầy tế lễ thượng phẩm, nên Đức Chúa Trời phải trừng phạt họ và đưa những dây tở trung tín khác vào thể chỗ của họ.

**Sự trừng phạt của Đức Chúa Trời được công bố** (ISa 2:27-36). Một “người của Đức Chúa Trời” ân danh xuất hiện tại Si-lô để rao báo sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên Hê-li và gia đình ông. Danh xưng “người của Đức Chúa Trời” được dùng nhiều lần trong Cựu Ước và thường chỉ về một tiên tri được Đức Chúa Trời sai đến. Đức Chúa Trời đã chọn A-rôn làm thầy tế lễ cả đầu tiên và ban cho ông quyền truyền lại chức vị này cho con trai trưởng của mình (Xu 4:14-16 28:1-4). Thầy tế lễ cả và các con trai được quyền dâng của lễ lên bàn thờ, dâng hương, mặc áo lễ, và ăn những của dâng. Sứ giả nhắm vào **người trước mặt** (ISa 2:29) và buộc tội Hê-li đã đặt các con tại mình trên Chúa và góp phần trong tội lỗi của chúng. ( từ “ngươi” trong câu 29 ở dạng số nhiều nên bao gồm cả Hê-li và các con trai ông). Dung túng tội lỗi và không giải quyết chúng nghiêm khắc là dự phần mình trong tội lỗi ấy. Là một thầy tế lễ cả, Hê-li có quyền sửa trị các con mình, nhưng ông không làm như vậy. “Chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác” (ITi 5:22). Nếu Hê-li là người của Đức Chúa Trời, quan tâm đến sự vinh hiển của Ngài, chắc ông đã quở trách nghiêm khắc các con mình và bảo chúng ăn năn; và nếu chúng không nghe theo, ông chắc hẳn đã dùng người khác thay thế chúng.

Nhưng gánh nặng của lời tiên tri này nhắm vào **trông lai**; (ISa 2:30-36). Đức Chúa Trời đã ban chức tế lễ cho A-rôn và con cháu người vĩnh viễn, không ai có thể cất đi danh dự này (Xu 29:9 40:15 Dan 18:7 Phu 18:5). Tuy nhiên, các dây tở của Đức Chúa Trời không thể sống theo cách họ thích và mong Đức Chúa Trời ban vinh dự cho họ; vì “Vì phạm ai tôn kính ta, ta sẽ làm cho được tôn trọng” (ISa 2:30). Đặc quyền về chức tế lễ vẫn còn trong chi phái Lê-vi và Nhà A-rôn, nhưng Đức Chúa Trời loại nhánh Hê-li ra khỏi dòng dõi đó. Các con cháu của Hê-li suy yếu và dần dần chết đi và sẽ không còn người nào lớn tuổi như Hê-li trong dòng họ. Họ phải nài xin được làm việc để có cái ăn (c.36). Trong thời vua Đa-vít

số con cháu của Ê-lê-a-sa gần như gấp đôi số con cháu của Y-tha-ma (ISu 24:1-5), vậy dòng họ của Hê-li đã dần dần qua đời hết. Nhưng tệ hơn là hai con trai hư hỏng của Hê-li đã chết trong cùng một ngày. Ngay cả đền tạm cũng kinh nghiệm nỗi đau buồn (ISa 2:32), hòm giao ước bị chiếm lấy và đền tạm phải được di dời từ Si-lô đến Nóp (21:1-6 Gie 7:14). Nhưng tại Nóp nhiều thầy tế lễ bị Đô-e giết chết, điều đó ứng nghiệm phần nào lời tiên tri này.

Hê-li là hậu duệ của A-rôn qua Y-tha-ma, con trai thứ tư của A-rôn, nhưng Đức Chúa Trời loại dòng họ này và chọn các con trai của Ê-lê-a-sa, con thứ ba của A-rôn và là người thừa tự chức vị tế lễ cả. <sup>6</sup>Dưới thời Đa-vít, cả Xa-đốc và A-bi-tha đều làm chức tế lễ cả (IISa 8:17), nhưng khi Sa-lô-môn lên ngôi, ông cách chức tế lễ cả của A-bi-tha, là chắt của Hê-li vì người này góp sức với A-đô-ni-gia, con trai Đa-vít âm mưu lật đổ ngai vàng. Sa-lô-môn chọn Xa-đốc làm thầy tế lễ cả, và ông thuộc họ của Ê-lê-a-sa. (IVua 2:26-27,35). Trong danh sách các thầy tế lễ trong ISu 6:3-15, những tên từ Hê-li cho đến A-bi-tha bị bỏ sót. Qua việc bổ nhiệm Xa-đốc làm thầy tế lễ cả, Sa-lô-môn đã làm ứng nghiệm lời tiên tri mà người của Đức Chúa Trời đã rao báo một thế kỷ rưỡi trước đó. <sup>7</sup>

Nhưng tương lai không phải hoàn toàn ảm đạm, vì người của Đức Chúa Trời có tiên báo rằng Đức Chúa Trời sẽ dấy lên một thầy tế lễ thành tín, người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài (ISa 2:35). Sự đề cập trực tiếp là về Xa-đốc, nhưng cuối cùng nó nói về Chúa Cứu Thế Giê-xu, chỉ một mình Ngài là “nhà vững bền” và là thầy tế lễ được chọn của Đức Chúa Trời “đời đời”. Chúa chúng ta đến từ chi phái Giu-đa, nên Ngài không liên quan gì đến dòng dõi nhà A-rôn, nhưng được lập làm thầy tế lễ cả theo lệnh của Mên-chi-xê-đéc (He 7:1-8:13).

## 5. Đức Chúa Trời ban thưởng cho sự trung tín (ISa 3:1-21)

Một lần nữa chúng ta thấy sự phân biệt giữa sự gian ác của gia đình Hê-li và sự trung tín của Sa-mu-ên (c. 1). Người hầu việc trước mặt Đức Chúa Trời dưới sự hướng dẫn của Hê-li trong thời gian Đức Chúa Trời không thường xuyên phán với dân sự Ngài. Những lãnh đạo thuộc linh đều sa sút, và dân sự Đức Chúa Trời không muốn theo luật pháp của Ngài, vậy thì làm sao Đức Chúa Trời phán những điều mới cho họ? Đó là những ngày bi thảm trong dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Chúa Trời hằng sống không còn sai các tiên Ngài đến cũng không ban sứ điệp của Ngài cho họ (Thi 74:9 Exe 7:26 Am 8:11-12 Mi 3:6). Sự im lặng của Đức Chúa Trời là sự đoán phạt của Ngài.

Nhưng Đức Chúa Trời chuẩn bị thay đổi tình trạng này và phán Lời quý báu của Ngài cho một người trai trẻ, là người luôn lắng nghe và vâng phục.

*Lỗi tai biết lắng nghe* (ISa 3:1-9). Khi Sa-mu-ên được 12 tuổi, một đêm nọ Đức Chúa Trời phán với anh ta lúc anh ta nằm trong “nhà phụ” của đền tạm nơi Hê-li đang ngủ. “Đèn của Đức Chúa Trời” là một giá đèn cây với bảy ngọn được đặt trong nơi thánh trước bức màn, bên phải bàn thờ xông hương (Xu 25:32-40 27:20-21 37:17-24). Nó là luồng ánh sáng duy nhất trong nơi thánh, và các thầy tế lễ phải giữ cho nó luôn luôn sáng (ISa 27:20) và cắt tỉm đèn khi họ dâng hương mỗi sáng và chiều (Xu 30:7-8). Đèn này tượng trưng cho ánh sáng của lẽ thật Đức Chúa Trời ban cho thế gian qua dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Tiếc thay, ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời rất lu mờ trong những ngày đó, và chỉ vừa đủ cho thầy tế lễ cả của Đức Chúa Trời có thể nhìn thấy! Hòm giao ước chứa đựng luật pháp của Đức Chúa Trời ở đó (Xu 25:10-22 37:1-9 He 9:1-5), nhưng dân sự Ngài không tôn trọng luật pháp đó.

Đức Chúa Trời phán với Sa-mu-ên 4 lần (ISa 3:4,6,8,10), và ba lần đầu, Sa-mu-ên nghĩ là Hê-li gọi anh ta. Một trong những dấu hiệu của một đây tớ trung thành là có lỗ tai biết lắng nghe và sự đáp ứng tức thì. Nhưng Sa-mu-ên chưa từng được nghe tiếng Chúa trước đây, nên anh ta không biết ai đang gọi mình. Giống như Sau-lơ người Tạt-xơ, sự kêu gọi Sa-mu-ên và sự biến đổi xảy ra cùng một thời điểm, chỉ khác là chuyện của Sa-mu-ên xảy ra ban đêm trong khi Sau-lơ nhìn thấy ánh sáng lóe lên khi ông nghe tiếng Chúa (Cong 9:1-9). Hê-li đủ sáng suốt để nhận biết Đức Chúa Trời đang phán với cậu trẻ này; nên ông dạy cho anh ta biết nên trả lời thế nào.

*Ý chí vâng phục* (ISa 3:10-14). Sa-mu-ên vâng lời Hê-li trở về chỗ ngủ, và chờ đợi. Lần này Đức Chúa Trời gọi tên anh ta hai lần, vì người chăn gọi chiên mình bằng tên để thu hút sự chú ý của chúng (Gi 10:3-4). Không chỉ có vậy, Đức Chúa Trời còn đến và đứng cạnh Sa-mu-ên khi Ngài phán với anh ta. Trải nghiệm này không phải là giấc mơ hoặc sự hiện thấy nhưng là sự phát lộ sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Sa-mu-ên đáp lời, “Xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đương nghe!” (ISa 3:10), và anh ta bỏ sót “Hỡi Đức Giê-hô-va” (c.9). Tại sao như vậy? Sa-mu-ên chưa có biết Đức Chúa Trời cách cá nhân (c.7), nên anh ta không thể biết tiếng của ai đang phán với mình. Có lẽ anh ta cẩn thận để không nhận tiếng ấy là của Đức Giê-hô-va trong khi anh ta không có gì làm chắc chắn.

Vì Sa-mu-ên vâng lời Đức Chúa Trời và Hê-li, anh ta nghe được sứ điệp từ Đức Chúa Trời và biết Ngài đang hoạch định gì. Sứ điệp này thật quá sức người trai trẻ Sa-mu-ên, nhưng trong việc đó có lẽ Đức Chúa Trời muốn khiến trách tình trạng thờ ơ thuộc linh của những người lớn, làm sao Đức Chúa Trời có thể ban sứ điệp này cho họ trong khi tình trạng của họ như vậy? Khi Đức Chúa Trời không thể tìm ra người lớn nào biết vâng phục Ngài, đôi khi Ngài kêu gọi một đứa trẻ. “Ta sẽ ban cho họ những người trai trẻ làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị họ” (Es 3:4).

Sa-mu-ên không biết sứ điệp mà vị tiên tri ẩn danh đã tiên báo với Hê-li, nhưng sứ điệp ban cho anh ta đã xác nhận nó. Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt nhà Hê-li vì hai con trai Hê-li vì chúng tự làm mình ra ô uế, còn Hê-li thì không can ngăn chúng. Dù Hê-li và các con trai mình là thầy tế lễ, họ không thể dâng của lễ nào để chuộc được tội lỗi mình! Tội lỗi của họ là cố ý và có tính thách thức, và như vậy nên không có của lễ nào có thể chuộc tội cho họ (Dan 15:30). Không chỉ họ tự làm mình ra gớm ghiếc, họ còn làm ô uế cả chức tế lễ. Đức Chúa Trời không còn chịu đựng được nhà Hê-li, nhưng họ đã không hề ăn năn xây bỏ tội ác mình; giờ thì quá trễ.

*Tấm lòng khiêm hạ* (ISa 3:15-18). Sa-mu-ên đã nghe tiếng Chúa và nhận được sứ điệp của Ngài, nhưng anh ta vẫn dậy sớm và trở lại với nhiệm vụ thường nhật của mình. Anh ta mở các cửa của đền thờ để người ta có thể vào dâng của lễ, và anh ta không nói với Hê-li những điều Đức Chúa Trời phán với mình. Điều này cho thấy sự chín chắn đáng khen ở người trai trẻ này. Hầu hết những người trẻ tuổi thường dễ kiêu ngạo về kinh nghiệm của họ với Chúa, vội vàng chạy đi công bố sứ điệp mình nhận được, và không hạ mình để đi mở cửa như vậy. Chỉ đến khi Hê-li bảo thì Sa-mu-ên mới kể lại sứ điệp Đức Chúa Trời ban cho anh ta.

Phản ứng của Hê-li đối với sứ điệp này là đầu phục một cách tích cực hay từ chối cách tiêu cực? Tôi nghĩ ông ta từ chối, như thái độ của Ê-xê-chia khi Ê-sai cho ông biết những việc làm đại dột của ông sẽ hủy hoại nước Giu-đa (Es 39:1-8). Hê-li đã lớn tuổi, ông không phải là một người cha tốt cũng không phải là thầy tế lễ trung tín, và ông đã được cảnh báo sự đoán phạt này rồi. Hai con trai ông sẽ phải chết trong cùng một ngày và gia đình ông

sẽ mất đi đặc ân làm thầy tế lễ, như vậy còn giữ chức vụ là để làm gì? Đức Chúa Trời đã chọn Sa-mu-ên làm quan xét, làm thầy tế lễ, nên ánh sáng của lễ thật sẽ luôn soi rọi trong Y-sơ-ra-ên. Tất cả những gì người thầy tế lễ già này có thể làm là kiên nhẫn chờ đợi án phạt dành cho mình.

Hê-li có những khuyết điểm như tất cả chúng ta đều có, và chúng ta phải đánh giá đúng uy thế của ông đối với người thanh niên Sa-mu-ên, người kế nhiệm ông trong chức vụ lãnh đạo thuộc linh trong Y-sơ-ra-ên. Không phải đây tở Chúa nào cũng có thể dễ dàng lui về sau và nhường chức vụ của mình cho người học việc trẻ tuổi. Cho đến gần cuối cuộc đời mình, ít nhất Hê-li cũng đã quan tâm đến hòm giao ước và tương lai của dân sự; và nghe tin Y-sơ-ra-ên thất bại và hòm giao ước bị chiếm lấy là nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông. Nếu Hê-li quan tâm hơn đến hai con trai mình từ khi chúng còn thơ ấu như Sa-mu-ên, thì mọi chuyện đã khác.

*Bước đi tin kính* (Isa 3:19-21). Lần thứ hai chúng ta được biết Sa-mu-ên đã khôn lớn (2:21 3:19), nhưng có một câu khẳng định ở đây, “Đức Giê-hô-va ở cùng người”. Câu này cũng được sử dụng để nói về thanh niên Đa-vít (16:18 18:2,14). Đức Giê-hô-va nghịch cùng Hê-li và các con trai ông, nhưng Ngài ban ơn cho Sa-mu-ên và chức vụ của người. Không giống những quan xét khác, lời nói và sự ảnh hưởng của Sa-mu-ên đã đến được toàn thể dân sự. Người ta biết chính Đức Chúa Trời đã chọn Sa-mu-ên để làm tiên tri để công bố Lời Ngài và ý muốn của Ngài. Một lần nữa, Đức Giê-hô-va lại hiện diện tại Si-lô và mặc khải chính mình Ngài cho tiên tri Ngài. Y-sơ-ra-ên sắp được kinh nghiệm một sự bắt đầu mới, điều đó sẽ dẫn đến những thách thức và hiểm nguy mới cũng như những ơn phước và thắng lợi mới.

## 2. SỰ THẤT BẠI CỦA Y-SƠ-RA-ÊN: SỰ ĐẮC THẮNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (Isa 4:1-6:21)

Hòm giao ước được nhắc đến ít nhất 35 lần trong 3 đoạn này và đại diện cho Đức Chúa Trời, một nhân vật trung tâm trong tất cả lịch sử Y-sơ-ra-ên. Hòm giao ước là vật dụng quan trọng nhất trong đền tạm và được đặt ở nơi chí thánh. Trong hòm giao ước là hai bản luật pháp, trên nó là ngôi vinh hiển của Đức Chúa Trời. Từ ngôi này Đức Chúa Trời sẽ phán với dân sự Ngài (Xu 25:10-22). Đối với con mắt của người thành tín, Đức Chúa Trời rất rõ ràng và sống động trong tất cả những sự kiện được ghi lại trong các đoạn Kinh Thánh này. Không có biến cố nào xảy ra một cách ngẫu nhiên; chúng đều nằm trong hoạch định của Đức Chúa Trời cho dân sự đã được rèn thử của Ngài, tức những tội nhân đã bị phán xét, và cuối cùng để lập một vua được xức dầu của Ngài.

### 1. Lời thành tín của Đức Chúa Trời (Isa 4:1-22)

Không lâu sau Đức Chúa Trời bắt đầu mặc khải Lời Ngài cho dân sự rằng kẻ thù của họ chuẩn bị tấn công họ. Dân Phi-li-tin được đề cập trong Kinh Thánh từ thời Áp-ra-ham (Sa 21:32 10:14), và trong hai sách Sa-mu-ên, họ được nhắc đến 50 lần. Nguyên thủy họ là dân vượt biển từ vùng Aegean, là dân xâm lược vùng lãnh thổ dọc theo bờ biển Địa Trung Hải, và giành quyền kiểm soát toàn bộ xứ mà chúng ta biết với cái tên Pa-léc-tin. (“Palestine” là một dạng từ khác của chữ “Philistine”). Dân Phi-li-tin rất khó chịu khi dân Y-sơ-ra-ên chiếm được Đất Hứa và nhiều lần cố đánh đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi đó. Có thể trận chiến này là sự đáp trả của Y-sơ-ra-ên đối với một trong những lần xâm lược đó.

*Y-sơ-ra-ên thất bại* (Isa 4:1-10). A-phéc là thành phố ở miền Bắc Phi-li-tin cách thành Ê-bên-Ê-xe (“hòn đá giúp đỡ”) của Do Thái 3 dặm về phía Tây. Si-lô cách Ê-bên-Ê-xe 20 dặm về phía Đông. Trong cuộc chiến đầu tiên, dân Phi-li-tin đánh bại Y-sơ-ra-ên và giết chết 4 ngàn người, các trưởng lão trong Y-sơ-ra-ên vô cùng bối rối trước sự thất bại này. Y-sơ-ra-ên không phải là tuyển dân của Đức Chúa Trời hay sao? Chẳng phải Đức Chúa Trời đã ban cho họ xứ này làm cơ nghiệp hay sao? Thế thì tại sao Y-sơ-ra-ên lại thất bại trước các nước láng giềng thờ hình tượng? Nếu các trưởng lão ấy nhớ lại những luật lệ trong giao ước của Đức Chúa Trời, họ sẽ biết rằng sự thất bại đáng xấu hổ này là do dân Y-sơ-ra-ên không vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời (Le 26:39 Phu 28:25).

Đức Giê-hô-va đã dạy họ rõ ràng cách đánh trận (Phu 20:1-20), nhưng thay vì xét lại lòng mình và ăn năn tội, dân sự đã quyết định bắt chước Môi-se và Giô-suê đem hòm giao ước ra trận cùng với họ. (Dan 10:33-36 Gios 1:1-3:17 6:1-27). Nhưng phương cách này chỉ là “lợi dụng Đức Chúa Trời” để làm thành mục đích riêng của họ. Không giống Môi-se và Giô-suê, họ đã không tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, không bước đi trong đức tin, và chắc chắn không mưu cầu sự vinh hiển của Ngài. Hơn thế nữa, hai thầy tế lễ gian ác Hóp-ni và Phi-nê-a đã mang hòm giao ước thánh khiết của Đức Chúa Trời! Làm sao Đức Chúa Trời có thể chúc phước cho hai kẻ đầy tội lỗi mà Ngài đã phó cho sự đoán phạt rồi? (Isa 2:29 3-4:4-17). Nhưng dân sự hy vọng với sự hiện diện của hòm giao ước họ sẽ được giải cứu khỏi tay những kẻ thù nghịch mình.

Khi Hóp-ni và Phi-nê-a xuất hiện trong trại quân và mang theo hòm giao ước của Đức Chúa Trời, các trưởng lão và binh lính đã hò hét phấn khích, nhưng sự tin cậy vào chính mình chỉ dẫn họ đến một thất bại khác. Hòm giao ước có thể ở với họ trong trại quân, nhưng Đức Giê-hô-va của họ đang nghịch cùng họ. Tiếng reo hò của họ có thể làm tinh thần họ phấn khích, nhưng không có gì bảo đảm rằng họ sẽ chiến thắng. Tất cả điều đó chỉ càng thúc đẩy dân Phi-li-tin quyết tâm đánh mạnh hơn để giành thắng lợi. Và họ thật đã thắng và giết chết 30 ngàn lính Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời sẽ không bị “lợi dụng” để con người đạt được mục đích ích kỷ của mình. Đức Chúa Trời có hứa rằng, “Phàm ai tôn kính ta, ta sẽ làm cho được tôn trọng” (Isa 2:30).

*Hòm giao ước bị chiếm lấy* (Isa 4:11a). Trong phân đoạn từ câu 11-22, câu “Hòm của Đức Chúa Trời bị cướp lấy” được nhắc lại 5 lần (11:11,17,19,21-22). Trong lịch sử Y-sơ-ra-ên chưa bao giờ hòm giao ước của Đức Chúa Trời bị rơi vào tay kẻ thù! Hòm giao ước thánh khiết đến nỗi chỉ được đặt phía sau bức màn trong đền tạm và hàng năm vào đại lễ chuộc tội thầy tế lễ thượng phẩm được vào đó một lần (Le 16:1-34). Khi phải dời trại trong những năm dân Do Thái lưu lạc trong đồng vắng, điều đầu tiên thầy tế lễ phải làm là gỡ bức màn rồi bọc hòm giao ước lại (Dan 4:5-6), sau đó mới được đụng đến những vật dụng khác.

Hòm giao ước là Ngôi của Đức Chúa Trời (II Sa 6:2 Thi 80:1 99:1), nhưng giờ đây Ngôi của Đức Chúa Trời đang ở trên đất của kẻ thù! Dân Do Thái đã quên rằng hòm giao ước là Ngôi của Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên *chỉ khi dân Y-sơ-ra-ên đầu phục Ngài và giữ gìn giao ước Ngài*. Bất cứ điều gì khác chỉ sự mê tín ngu muội, giống như tin nơi bùa chú vậy. Dem hòm giao ước vào trại quân không phải là tội nếu dân sự thật sự muốn tận hiến cho Đức Chúa Trời và tôn vinh danh Ngài. Đức Chúa Trời phó hòm giao ước vào tay dân ngoại, nhưng hai con trai của Hê-li đã sống như người ngoại trong khi phục vụ trước hòm giao ước, vậy có gì khác biệt? Đức Chúa Trời dùng hòm giao ước để dạy cho cả dân Do Thái lẫn dân Phi-li-tin một bài học lớn.

**Cái chết của hai thầy tế lễ** (ISa 4:11b). Điều này làm ứng nghiệm Lời của Đức Chúa Trời phán cho Hê-li qua một tiên tri ẩn danh (2:27-36) và cho Sa-mu-ên khi được Đức Chúa Trời gọi tên và phán trực tiếp (3:11-18). Đức Chúa Trời đã chịu đựng Hóp-ni và Phi-nê-a khi họ báng bỏ của lễ dâng cho Đức Chúa Trời và làm ô uế dân sự Ngài, nhưng ngày giờ của họ đã kết thúc và họ phải nhận hậu quả cho tội lỗi mình.

**Cái chết của thầy tế lễ cả** (ISa 4:12-18). Hê-li biết rằng các con trai mình đã vào nơi chí thánh và mang hòm giao ước ra chiến trường, nhưng ông không thể làm gì để ngăn chúng, giống như ông không thể ngăn chúng trong những năm qua. Ông không lo lắng về các con mình vì ông có địa vị đặc biệt trong đền thờ; ông run rẩy vì sự an nguy của hòm giao ước của Đức Chúa Trời. Nhưng Hê-li có biết rằng Đức Chúa Trời vẫn ở trên ngôi Thiên Đàng dù cho ngôi dưới trời của Ngài có bị xem thường hay bị biến thành bùa hộ mệnh không? Đức Giê-hô-va có thể bảo vệ những vật dụng của Ngài và sự sinh quang Ngài không?

Sứ giả chạy về Si-lô, một thị trấn đông đúc nhất, để báo tin Y-sơ-ra-ên thất bại, và sự ca thán của dân chúng làm Hê-li quan tâm. Sứ giả chạy đến báo tin cho Hê-li: dân Y-sơ-ra-ên đã thất trận và binh lính chết rất nhiều, Hóp-ni và Phi-nê-a đều tử trận và cuối cùng là tin xấu nhất hòm giao ước của Đức Chúa Trời đã bị dân Phi-li-tin chiếm lấy. Hê-li chắc chắn đã rất buồn và bị sốc nặng, ông ngã ngựa xuống đất gãy cổ và chết. Hê-li là người “nặng ký”, có lẽ do ăn quá nhiều thịt từ các của dâng (ISa 2:29) và ít hoạt động. Cái chết của Hê-li và hai con trai ông là mở đầu cho sự ứng nghiệm lời tiên tri của Đức Chúa Trời rằng chi họ làm chức tế lễ của Hê-li sẽ bị diệt và một chi họ mới sẽ xuất hiện.

**Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã lìa khỏi** (ISa 4:19-22). Vợ của Phi-nê-a có nhận thức thuộc linh sâu sắc hơn cha chồng, anh chồng và cả chồng mình. Hai anh em họ sử dụng hòm giao ước như một loại bùa chú, Hê-li quan tâm đến sự an nguy của hòm giao ước, nhưng nàng nặng gánh vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nàng đặt tên cho con trai mình là Y-ca-bốt “sự vinh hiển đã lìa khỏi” sau đó thì qua đời. Sự hiện diện của sự vinh quang Đức Chúa Trời trong trại là dấu hiệu cho thấy dân Y-sơ-ra-ên là dân sự của Đức Chúa Trời (Xu 40:34 Ro 9:4), nhưng giờ đây sự vinh hiển ấy đã lìa khỏi họ và đặc ân của Đức Chúa Trời không còn ban cho họ. Khi vua Sa-lô-môn khánh thành đền thờ, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã trở lại (IVua 8:10), nhưng trước khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy, tiên tri Ê-xê-chi-ên đã thấy sự vinh quang lìa khỏi đền thờ và thành này (Exe 8:4 9:3 10:4,18 11:22-23). Ê-xê-chi-ên cũng nhìn thấy đền thờ mới trong tương lai và sự vinh quang của Đức Chúa Trời trở lại (43:1-5). Sự vinh quang của Đức Chúa Trời đã không trở lại trên đất cho đến ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu giáng sinh (Lu 2:8-11 Gi 1:14). Ngày nay, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trong mỗi con cái Ngài (ICo 6:19-20) và trong Hội thánh Ngài nói chung (Eph 2:19-22).

Biên cố này quan trọng đến nỗi A-sáp, một tác giả thi thiên, đã kể đến nó trong (Thi 78:60-61). Nhưng ông cho chúng ta biết nhiều điều hơn ngoài việc hòm giao ước bị dân Phi-li-tin chiếm lấy, vì Đức Chúa Trời đã lìa bỏ đền tạm tại Si-lô và cho phép kẻ thù phá hủy nó (Gie 7:12-14 26:6,9). Cuối cùng, dân Phi-li-tin đã trả hòm giao ước lại và đầu tiên nó được đặt ở Bết-sê-mét và sau đó ở Ki-ri-át-Giê-a-rim (ISa 6:13-21). Các thầy tế lễ chắc đã phải dựng lại đền tạm tại Nóp (ISa 21:1), nhưng trong thời Sa-lô-môn, nó nằm tại Ga-ba-ôn (ISu 21:29 IVua 3:4). Sau cùng Sa-lô-môn sáp nhập đền tạm đó vào đền thờ mà ông đã xây (IISu 5:5)

Các con trai hư hỏng của Hê-li nghĩ âm mưu của họ sẽ giữ được sự vinh quang của Đức Chúa Trời ở lại, nhưng nó đã cất sự vinh quang ấy đi!

## 2. Quyền chứng minh của Đức Chúa Trời (Isa 5:1-12)

Năm thành phố chính của dân Phi-li-tin là Ách-đốt, Ga-xa, Ách-kê-lôn, Gát và Éc-rôn, và mỗi thành có một quan trưởng (Isa 6:16-17). Ban đầu, dân Phi-li-tin để hòm giao ước trong đền thờ thần Đa-gôn của họ ở Ách-đốt như để minh chứng rằng thần Đa-gôn của họ mạnh hơn Giê-hô-va. Bắt đầu trận chiến, dân Phi-li-tin rất lo sợ vì họ nghe nói rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở trong trại quân, nhưng giờ đây họ đang nhạo báng Ngài và tôn vinh các thần của mình. Theo thần thoại, Đa-gôn là thần chính của dân Phi-li-tin và là cha của thần Ba-anh, vị thần bão, sự thờ phượng các thần này gây nhiều khó khăn cho dân Y-sơ-ra-ên.

Tuy nhiên, thần Đa-gôn không có cơ hội đó, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã và đang tự lo tốt cho chính Ngài! Sáng hôm sau, người ta nhìn thấy tượng thần Đa-gôn ngã phủ phục trước hòm giao ước. Giống như những thần tượng hay chết khác, Đa-gôn được người ta dựng lên lại (Thi 115:1-18), nhưng mọi sự còn tồi tệ hơn vào sáng hôm sau. Đầu và tay của nó bị đứt lìa và nằm ở ngạch cửa của đền thờ! Nhưng mọi chuyện chưa kết thúc, vì Đức Chúa Trời không chỉ sỉ nhục thần của dân Phi-li-tin, Ngài còn trừng phạt những người đã thờ lạy thần ấy. Khi dân Phi-li-tin chiếm được hòm giao ước và ngạo mạn đối với Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một thần khác, họ đã rước sự đoán phạt của Đức Chúa Trời về cho dân tộc mình.

Khi ta sắp xếp các chứng cứ lại với nhau, dường như Đức Chúa Trời đã sai loài chuột nhiễm bệnh đến giữa vòng dân sự và nạn dịch đã lan tràn. Theo giao ước, Đức Chúa Trời sẽ giáng tai họa này trên dân Do Thái vô tín (Phu 28:58-60), nhưng trong ân điển của Ngài, Ngài đã trừng phạt kẻ thù của Y-sơ-ra-ên. Một số học giả nghĩ đây là bệnh dịch hạch. Một số người khác cho rằng đây là bệnh u nhọt, trĩ lậu (Isa 5:9), mặc dù khó có thể hiểu được con chuột có vai trò gì trong tai họa này. Dù hình phạt là gì đi nữa, nó là nỗi đau và là sự sỉ nhục cho dân Phi-li-tin, và họ nghĩ sự hiện diện của hòm giao ước trong đất của họ là nguyên nhân của tất cả.

Nhưng năm quan trưởng của Phi-li-tin lo bảo vệ vinh quang của sự chiến thắng. Nếu họ có thể chứng minh rằng tai họa là sự trùng hợp ngẫu nhiên, họ sẽ giữ lại hòm giao ước và tiếp tục tán dương sức mạnh của thần Đa-gôn vượt trên Đức Giê-hô-va. Cách làm dễ nhất là dời hòm giao ước đến một thành khác và chờ xem việc gì xảy ra, nên họ đã dời hòm giao ước đến Gát – và mọi sự đã xảy ra tương tự! Sau đó họ lại đem hòm giao ước đến Éc-rôn, ở đó dân chúng phản đối mạnh mẽ và bảo họ đem đi nơi khác! Đức Chúa Trời đã giết chết nhiều cư dân và cũng giáng tai họa xuống Éc-rôn như đã giáng xuống cư dân Ách-đốt và Gát. Đức Chúa Trời đã chứng minh chính mình Ngài và chứng tỏ được rằng chính tay Ngài đã hủy hoại uy tín của Đa-gôn và giáng tai họa xuống dân Phi-li-tin. Không ai có thể nói những tai họa này chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng các quan trưởng của Phi-li-tin vẫn phải tính cách để trả hòm giao ước mà không bị sỉ nhục và gây tai họa hơn nữa cho đất nước của họ.

## 3. Sự tiên liệu khôn ngoan của Đức Chúa Trời (Isa 6:1-18)

Những trải nghiệm được mô tả trong Isa 5:1-12 xảy ra trong khoảng thời gian 7 tháng, cuối cùng 5 quan trưởng cũng quyết định trả hòm giao ước về cho dân Y-sơ-ra-ên. Họ không thừa nhận, nhưng Đức Giê-hô-va đã chứng minh chính Ngài trước dân Phi-li-tin và sỉ nhục các thần giả của họ. Vẫn không muốn bị mất mặt, các quan trưởng đã tìm cách trả hòm giao ước cho Y-sơ-ra-ên mà không liên quan gì đến họ hay dân sự của họ.

*Những dự định của con người* (Isa 6:1-9). Những nhà thông thái trong Phi-li-tin lập mưu thử Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên một lần nữa. Nếu Đức Giê-hô-va, mà hòm giao ước là đại diện, thật sự là một Đức Chúa Trời hằng sống và có thật, *hãy để Ngài đem hòm giao ước về nơi của nó!* các quan trưởng lên kế hoạch để tránh né trách nhiệm và lời quở trách. Họ bắt hai con bò đương có con và phân rẽ chúng với các con của chúng. Họ buộc đôi bò ấy vào một cỗ xe mới, đặt hòm giao ước trên xe, và thả cho đôi bò đi. Nếu đôi bò không đi, hoặc nếu chúng chạy về với các con của chúng, thì “chúng tỏ” rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã không quyền gì trên dân Phi-li-tin và họ không phải lo sợ nữa. Nếu đôi bò ấy đi lang thang không có phương hướng, các quan trưởng cũng có kết luận tương tự như trên. Điều có thể xảy ra nhất là đôi bò sẽ quay đầu về phía các con của mình, vì đó là lẽ tự nhiên. Chúng cần phải cho con chúng bú và các con bê của chúng cần sữa của chúng.

Nhưng đó không phải là tất cả. Những nhà thông thái ấy còn chuẩn bị “của lễ” dâng cho Đức Giê-hô-va, đó là năm con chuột đúc vàng và năm hình trĩ lậu bằng vàng. Nếu đôi bò không đi về phía dân Y-sơ-ra-ên, dân Phi-li-tin lấy lại được vàng của họ. Nếu đôi bò đi đến biên giới của Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời nhìn thấy của lễ sẽ vui lòng mà không giáng tai họa trên họ nữa. Kế hoạch này có thể làm vinh hiển Đức Chúa Trời và không làm các quan trưởng ấy xấu hổ. Đôi bò ấy đương có con nhỏ cần cho bú, và chúng chưa bao giờ mang cỗ xe, chúng không đi theo con đường dẫn từ Éc-rôn đến Bết-sê-mét là điều bình thường. Năm quan trưởng và những nhà thông thái ấy muốn mọi việc xảy ra như vậy.

*Đức Chúa Trời hành sự* (Isa 6:10-18). Nhưng họ đã sai lầm. Các quan trưởng của Phi-li-tin không biết Đức Chúa Trời chân thần và hằng sống, nhưng đôi bò ấy biết Ngài và vâng phục Ngài! “Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ” (Es 1:3). Chúng đi qua biên giới và đến thẳng thành Bết-sê-mét của các thầy tế lễ (Gios 21:13-16), trong lúc người ta đương gặt lúa trên đồng. Họ vô cùng mừng rỡ đón hòm giao ước về, và người Lê-vi đem hòm giao ước khỏi xe và đặt nó trên một tảng đá lớn trong cánh đồng.

Biết ơn vì Ngôi của Đức Chúa Trời đã đươc trở về với dân sự, người Lê-vi đã dâng đôi bò ấy làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và trong sự vui mừng ấy, họ quên rằng chỉ bò đực mới là của lễ hợp pháp (Le 1:3). Những người khác trong thành đã dâng thêm nhiều của lễ khác. Họ cũng đặt những của lễ bằng vàng trên tảng đá và dâng chúng cho Đức Giê-hô-va. Vì Si-lô đã bị tiêu diệt và không có nơi nào thích hợp cho sự thờ phượng, họ đã dùng một tảng đá lớn làm bàn thờ, và Đức Chúa Trời đã nhận các của lễ của họ. Điều Đức Chúa Trời nhìn thấy là tấm lòng tan vỡ và ăn năn của họ, không phải sự vâng lời máy móc vào những từ ngữ trong luật pháp (Thi 51:15-17). Kẻ thù đang ở rất gần (Isa 6:16) và dân Do Thái không dám rời khỏi chỗ mà Đức Chúa Trời đã dẫn đường cho đôi bò đến.

Đức Chúa Trời đã làm đươc điều mà thần Đa-gôn không thể làm: Ngài hướng dẫn đôi bò, giữ chúng đi đúng đường, khắc phục sự mong muốn trở về với con của chúng, và dẫn nó đến đúng thành Bết-Sê-mê của các thầy tế lễ. Ôn thần hựu của Ngài điều khiển tất cả. Đáng tiếc là các htây tế lễ và người Lê-vi không làm tốt nhiệm vụ của mình, và sự vui mừng lớn đôi ra sự buồn khổ là do sự ngu dại của con người. Cuối cùng hòm giao ước đươc dành một chỗ an toàn cho đến khi vua Đa-vít đem nó đến nơi đươc chuẩn bị đặc biệt trong Giê-ru-sa-lem (II Sa 6:12).

#### 4. Con giận thánh của Đức Chúa Trời (Isa 6:19-20)

Dân cư của Bết-sê-mét phải che hòm giao ước lại, vì không ai ngoại trừ thầy tế lễ cả đươc phép nhìn thấy nó, vì phạm điều này phải trả một giá rất đắt. Một số người tò mò

nhìn vào hòm giao ước và đã phải chết. Nếu người Phi-li-tin ngoại đạo bị trừng phạt vì thái độ của họ đối với hòm giao ước, thì dân Do Thái cần phải bị trừng phạt nhiều hơn vì họ biết luật pháp và đang sống trong thành của người Lê-vi!

Các học giả tranh luận về số người đã chết, vì 50.000 là con số quá cao so với một thành nhỏ như thành Bết-sê-mét. Một số người cho rằng con số chỉ khoảng 70 và sở dĩ có số 50.000 là do lỗi của người ghi chép, và có thể đúng như vậy. Tiếng Hy-bá-lai dùng các chữ cái để biểu thị các con số và điều này dễ gây lầm lẫn cho người sao chép. Những người khác cho rằng trong số 50.000 có 4.000 người “bị sát hại” (Isa 4:17) ngoài chiến trường, nhưng nguyên văn Kinh Thánh nói rõ những người phải chết do nhìn vào hòm giao ước. (Isa 6:19 Le 16:13 Dan 1:50-51 4:5,16-20) Dường như không phải 50.000 người sắp hàng và đi qua hòm giao ước, vì đoàn người ấy sẽ tản ra ngay khi thấy những người nhìn đầu tiên phải chết. Có lẽ họ chết sau đó. Chắc chắn người Lê-vi đã giữ hòm giao ước cẩn thận để tránh những cặp mắt tò mò, vì họ biết rõ hình phạt dành cho sự vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. 70 người chết là con số không khó tin, nhưng số 50.000 dường như quá phóng đại. Tuy nhiên, vì chúng ta không biết dân số của Bết-sê-mét và những vùng lân cận của nó, chúng ta không thể bỏ qua ý kiến trong Kinh Thánh. Sẽ có một ngày khảo cổ học giải đáp cho chúng ta vấn đề này.

Trong khi Đức Chúa Trời không ở trong những ngôi nhà thờ hoặc trong bất kỳ những vật dụng nào trong đó (Cong 7:48-50), chúng ta muôn tỏ ra tôn kính mọi thứ được cung hiến cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự kiện đáng kinh sợ được mô tả ở đây chắc chắn cảnh cáo chúng ta về tính tò mò và sự không kính sợ Đức Chúa Trời. “Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!” (He 10:31). Trong xã hội phương Tây ngày nay, với tính phóng khoáng và thiếu tôn trọng của nó đối với đền thánh, dễ làm cho các tín đồ trở nên quá “thân mật” với Đức Chúa Trời đến nỗi họ quên rằng Ngài “cao trọng và đáng tôn”.

## 5. Lòng nhân từ thương xót của Đức Chúa Trời (Isa 6:19-20) (Isa 6:21-7:2)

Đức Chúa Trời có thể lia bỏ dân sự Ngài, nhưng vì lòng nhân từ Ngài đã cho phép đem hòm giao ước đi khoảng 10 dặm đến Ki-ri-át Giê-a-rim, và đặt nó ở nhà của A-bi-na-đáp. Dân trong thành biệt riêng Ê-lê-a-sa, con trai của A-bi-na-đáp, coi giữ hòm giao ước. Chắc chắn người này thuộc dòng dõi nhà Lê-vi, vì sau những việc xảy ra ở Bết-sê-mét, người ta không còn dám vi phạm luật lệ này nữa! Hòm giao ước ở Ki-ri-át Giê-a-rim khoảng một thế kỷ, vì trận chiến của Aphek diễn ra khoảng năm 1104 T.C., và Đa-vít đã đem hòm giao ước đến Giê-ru-sa-lem năm 1003 T.C. (II Sa 6:1-23). Hòm giao ước ở trong nhà của A-bi-na-đáp 20 năm khi Sa-mu-ên kêu gọi dân sự xây bỏ tội lỗi và tìm kiếm Đức Giê-hô-va (Isa 7:3).

Hòm giao ước tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa vòng dân sự Ngài và cho sự tề trị của Ngài trên dân sự. Đức Chúa Trời có quyền từ bỏ dân sự phạm tội của Ngài, nhưng bởi lòng nhân từ Ngài vẫn ở với họ, dù không ở trong đền tạm mà Ngài đã dạy họ dựng nên. Đây là thời gian khó khăn cho dân Do Thái, vì họ không phải là một dân đoàn kết, cũng không phải là một dân tin kính Chúa. Y-sơ-ra-ên nghĩ rằng những vấn đề của họ sẽ được giải quyết nếu họ có một vua giống như những dân tộc khác, nhưng họ nhận ra rằng làm theo ý riêng sẽ đưa họ vào những vấn đề khó khăn hơn. Đức Chúa Trời vẫn ban điều tốt nhất cho những ai đầu phục mọi quyết định của Ngài.

Hòm giao ước đã có ý nghĩa gì đối với dân Y-sơ-ra-ên, Chúa Cứu Thế Giê-xu có ý nghĩa gì đối với dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay; và khi Ngài có một địa vị cao nhất trong đời sống chúng ta, Ngài sẽ ban phước và hành động thay chúng ta. “Nhưng hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình” là cách Phi-e-rơ giải thích điều này (IPhi 3:15). Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa, tương lai là bạn của bạn, và bạn có thể bước đi mỗi ngày một cách tự tin trong sự hiện diện và giúp đỡ của Ngài.

### 3. Y-SƠ-RA-ÊN XIN MỘT VUA (Isa 7:1-11:15)

Lúc này, hòm giao ước được trả về và đang ở tại nhà A-bi-na-đáp trong thành Ki-ri-át-Giê-a-rim thuộc chi phái Bên-gia-min (Isa 1:1-2:36 Gios 18:28). Si-lô đã bị dân Phi-li-tin phá hủy và không còn là nơi thờ phượng Đức Chúa Trời, và nhiều năm sau hòm giao ước vua Đa-vít đem về Giê-ru-sa-lem (ISu 15:1-35). Nhưng có lại hòm giao ước trong lãnh thổ mình không có nghĩa là những vấn đề của Y-sơ-ra-ên tự nhiên được giải quyết, vì trong khoảng 20 năm khi hòm giao ước ở tại nhà của A-bi-na-đáp, một thế hệ mới lớn lên và đang kêu than đòi chính quyền Y-sơ-ra-ên phải có nhiều thay đổi. Trong nhiều thế kỷ qua, dân Y-sơ-ra-ên đã xem Đức Giê-hô-va là Vua của dân tộc mình, nhưng giờ đây họ xin Chúa ban cho họ một vua như những nước khác. Đây là giai đoạn nguy ngập trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, và nó cần sự cầu nguyện và lời hướng dẫn của Sa-mu-ên để dẫn dắt họ an toàn qua bước chuyển biến này.

#### 1. Tìm cầu một vị vua (Isa 7:3-17)

Sa-mu-ên ý thức được rằng dân sự rất không yên lòng và muốn có sự thay đổi, và ông cũng biết những chuyển biến có thể dẫn đến hoặc thuận lợi hoặc khó khăn cho dân sự. Đức Chúa Trời muốn Sa-mu-ên làm chiếc cầu nối giữa giai đoạn hỗn loạn của thời Các Quan Xét và thời đại mới của nền quân chủ, và nhiệm vụ này không hề đơn giản. Có một điều Sa-mu-ên biết chắc: dù có vua hay không có vua, dân tộc ông sẽ không bao giờ thành công nếu dân sự không đặt Chúa ở địa vị ưu tiên và tin cậy nơi một mình Ngài. Đó là lý do tại sao ông triệu tập dân sự tại Mích-ba, một thành phố thuộc chi phái Bên-gia-min (Gios 18:26), ở đó ông kêu gọi dân giao ước của Đức Chúa Trời trở về cùng Ngài.

*Họ phải hủy bỏ các thần giả* (Isa 7:3-4). Thờ thần tượng là một tội lỗi dai dẳng trong Y-sơ-ra-ên. Gia đình của Gia-cốp đã mang theo mình các thần tượng (Sa 35:2), và khi dân Do Thái làm nô lệ ở Ai-cập, họ đã tiếp nhận các thần tượng của người Ai-cập, và sau khi ra khỏi Ai-cập, họ vẫn còn thờ lạy một số thần tượng trong suốt thời gian lưu lạc trong đồng vắng (Cong 7:42-43). Môi-se yêu cầu dân sự tiêu hủy mọi dấu vết của tôn giáo Ca-na-an, nhưng dân sự vẫn sa vào sự thờ lạy thần tượng và các thần của kẻ thù mình. Sa-mu-ên đặc biệt nói đến thần Ba-anh và Át-tạt-tê (Isa 7:3-4). Ba-anh là thần bão của người Ca-na-an, dân Y-sơ-ra-ên thường xây về thần này mỗi khi trời hạn hán, và Át-tạt-tê là nữ thần sinh sản, trong nghi thức thờ lạy nữ thần này có những tập tục lỳ lợ không thể tả. Tại núi Si-na-i, dân Do Thái không nhìn thấy hình dung của Đức Chúa Trời, nhưng họ nghe tiếng Ngài; và họ biết rằng thờ lạy bất kỳ hình ảnh nào của Đức Chúa Trời của họ cũng chính là thờ thần giả.

Hủy bỏ thần tượng là bước đầu tiên trong quá trình trở về cùng Đức Chúa Trời; dân Do Thái cũng phải dọn lòng mình cho Chúa và tận hiến đời sống mình cho một mình Chúa (c. 3). Việc làm này thể hiện sự vâng giữ điều răn thứ nhất, “Trước mặt ta, ngươi chớ có các thần khác” (Xu 20:3). Thần tượng là vật thay thế cho Đức Chúa Trời, là bất kỳ điều gì chúng ta tin cậy và phụng sự trong địa vị của Đức Chúa Trời. Dân Do Thái thờ lạy những

tượng gỗ, đá, kim loại, nhưng tín hữu ngày nay có những thần tượng trừu tượng và tinh vi hơn: nhà cửa đắt đai, của cải vật chất, xe cộ, địa vị, danh vọng và thậm chí còn thần tượng người khác. Bất kỳ điều gì thế chỗ của Đức Chúa Trời trong đời sống chúng ta và buộc chúng ta phải hy sinh và tận hiến cho nó thay vì cho Đức Chúa Trời đều là thần tượng và phải bị tẩy trừ. Các thần tượng trong lòng nguy hiểm hơn các thần tượng trong đền thờ rất nhiều.

*Họ phải xưng tội lỗi mình* (ISa 7:5-6). Sa-mu-ên có kế hoạch dẫn dân sự vào thời kỳ thờ phượng và cầu thay để Đức Chúa Trời giải cứu họ khỏi tay các kẻ thù, nhưng nếu lòng họ đầy tội lỗi, thì Đức Chúa Trời không lắng nghe họ (Thi 66:18). Tiêu hủy các thần tượng thôi chưa đủ; dân sự phải xưng tội mình và đầu phục Chúa. Hai lý do cho thấy rằng buổi nhóm họp này diễn ra trong thời gian Lễ Lều Tạm. Thứ nhất, người ta đổ nước trước mặt Đức Giê-hô-va, điều này đã trở thành lệ trong Lễ Lều Tạm, kỷ niệm những lần Đức Chúa Trời ban cho họ nước uống trong đồng vắng (Gi 7:37-39). Thứ hai, dân sự kiêng ăn, và chỉ trong Đại Lễ Chuộc Tội, xảy ra trước Lễ Lều Tạm, mới bắt buộc điều này.

Điều quan trọng cần làm trong ngày đó là xưng tội, “Chúng tôi có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va”. Trong giao ước, Đức Chúa Trời có hứa với Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ tha thứ cho họ nếu họ thật lòng xưng tội ra với Ngài (Le 26:40-45), vì không có của lễ nào hay nghi thức nào có thể tẩy sạch tội lỗi của họ. “Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dể đâu” (Thi 51:17). Về sau trong lịch sử Y-sơ-ra-ên, lời hứa về sự ban phước và tha thứ này được Sa-lô-môn nhắc lại trong lễ cung hiến đền thờ (IISu 7:14).

*Họ phải cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ* (ISa 7:7-11,13-14). Khi dân Phi-li-tin biết được dân Do Thái triệu tập lại rất đông, họ nghĩ rằng dân Do Thái chuẩn bị cuộc tấn công, nên năm quan trưởng Phi-li-tin tập trung lực lượng của mình và tiến hành cuộc xâm lược. Y-sơ-ra-ên không có đội quân thường trực và không có người nào lãnh đạo để tổ chức cuộc chiến, nên họ cảm thấy bất lực vô cùng. Nhưng vũ khí mạnh nhất của họ là đức tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời, và đức tin ấy được giải bày trong lời cầu nguyện: “Kẻ này nhờ cậy xe cộ, kẻ khác nhờ cậy ngựa, nhưng chúng tôi nhờ cậy danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng tôi” (Thi 20:7). Như chúng ta đã thấy, Sa-mu-ên là một tấm gương cầu nguyện (99:6), và Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu xin của ông trong ngày đó. Khi Sa-mu-ên dâng của lễ thiêu vào buổi chiều, Đức Chúa Trời đã giáng sấm sét trên binh lính của Phi-li-tin và làm họ hoảng loạn, điều này giúp dân Y-sơ-ra-ên dễ dàng tấn công và giành chiến thắng. Khi chúng ta nhớ thần Ba-anh của Ca-na-an là thần bảo tố, thì quyền năng của Đức Chúa Trời trên thiên nhiên càng có ý nghĩa hơn.

Trọn những ngày còn lại trong đời Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời không để dân Phi-li-tin đến gần Y-sơ-ra-ên nữa. Vì chiến thắng này, dân Do Thái đã khôi phục lại các thành mà họ đã bị đánh chiếm và còn kéo được dân A-mô-rít làm đồng minh. Khi dân sự Đức Chúa Trời cậy vào kế hoạch và sức lực của mình, những nỗ lực của họ đều thất bại và làm ô danh Đức Chúa Trời; nhưng khi họ tin cậy nơi Đức Chúa Trời và cầu nguyện, Ngài đã đáp ứng nhu cầu của họ và qua đó danh Đức Chúa Trời được vinh hiển. Một người cầu nguyện mạnh sức hơn cả một đội quân! Không ngạc nhiên khi vua Giô-ách gọi tiên tri Ê-li-sê là “Xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên!” (IIVua 13:14), đây là danh xưng mà Ê-li-sê đã dùng nói về Ê-li, người thầy của mình (2:12 6:17). Ngày nay chúng ta có phải là những chiến sĩ cầu nguyện không?

*Họ phải tưởng nhớ chiến thắng này* (Isa 7:12). Chất đá để làm bia tưởng niệm là một phần trong nền văn hóa Do Thái có từ thời Gia-cốp, khi người dựng trụ tưởng niệm tại Bê-tên (Sa 28:20-22 35:14). Giô-suê dựng mười hai hòn đá ở giữa Giô-đanh (Gios 4:9) và mười hai hòn đá khác ở bờ Tây tại Ginh-ganh để đánh dấu nơi nước rẽ ra cho dân Y-sơ-ra-ên đi qua và bước vào Đất Hứa (4:1-8 9-21). Một đồng đá lớn ở trũng A-cô nhắc nhở Y-sơ-ra-ên về sự không vâng lời của A-can (7:24-26), và một đồng đá khác đánh dấu chỗ đã chôn vua của A-hi (8:29). Một đồng đá nữa tại một phần mộ ở Ma-kê-đa để ghi nhớ nơi năm vị vua đã thất bại và tử trận (10:25-27). Trước khi qua đời, Giô-suê đã dựng một “hòn đá làm bằng chứng” để nhắc dân Y-sơ-ra-ên về lời hứa sẽ phụng sự một mình Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài (24:26-28).

“Ê-bên-ê-xe” có nghĩa là “hòn đá cứu giúp” vì bia kỷ niệm này nhắc nhở dân Do Thái rằng Đức Chúa Trời đã giúp đỡ họ và sẽ còn giúp họ nữa nếu họ tin cậy Ngài và vâng giữ giao ước của Ngài. Người sáng lập Hội Truyền Giáo ở Trung Hoa Đại Lục, J. Hudson Taylor, đã treo ở mỗi chỗ ở của mình một tấm bảng có đề chữ “Ê-bên-ê-xe - Giê-hô-va Di-rê”, có nghĩa là “Đức Giê-hô-va đã giúp đỡ tôi, và Ngài sẽ còn giúp đỡ tôi luôn”. Thật là một sự khích lệ lớn lao cho đức tin của chúng ta!

*Họ phải tôn trọng Sa-mu-ên* (Isa 7:15-17). Có thể cuộc nhóm lại tại Mích-ba đã đánh dấu sự mở đầu chức vụ công khai của Sa-mu-ên trong toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, để rồi từ đó trở đi ông là tâm điểm về sự thống nhất chính trị và chức lãnh đạo thuộc linh. Dân tộc biết Sa-mu-ên là người lãnh đạo được Đức Chúa Trời chọn lựa (3:20-4:1), và khi ông qua đời, cả dân tộc đã than khóc ông (28:3). Ông có nhà ở Ra-ma và tiến hành những chuyến đi dạy dỗ luật pháp cho dân sự, lắng nghe dân sự, khuyên răn, và sửa phạt. Hai con trai của ông thay cha mình coi sóc việc Chúa ở Bê-e-Sê-ba (8:1-2). Thật phước hạnh cho Y-sơ-ra-ên khi được người như Sa-mu-ên lãnh đạo, nhưng với nhiều thay đổi đã xảy ra và các trưởng lão của Y-sơ-ra-ên muốn đất nước cũng phải thay đổi.

## 2. Khước từ Đức Chúa Trời (Isa 8:1-22)

Có thể những sự kiện được kể trong đoạn 7 và những sự kiện trong đoạn 8 xảy ra cách nhau từ 20-25 năm. Lúc bấy giờ Sa-mu-ên đã già, và một thế hệ mới đã lớn lên trong Y-sơ-ra-ên với những vị lãnh đạo mới và những ý kiến mới. Cuộc sống tiếp diễn và những hoàn cảnh thay đổi, và dân sự Đức Chúa Trời chắc hẳn đã khôn ngoan để tiếp nhận những thử thách mới mà không từ bỏ những nhận thức cũ của mình. Là một người lãnh đạo vĩ đại, Sa-mu-ên trong tuổi già phải đối diện với những hoàn cảnh khốn khó và phải đưa ra những quyết định hết sức khó khăn. Ông biết mình đang bị dân sự khước từ, nhưng luôn hết lòng thành tín phục vụ Chúa. Sa-mu-ên đã vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng ông vẫn là một con người với trái tim biết đau buồn.

Đức Chúa Trời đã chọn Môi-se lãnh đạo dân sự và sau đó Giô-suê kế vị (Phu 31:1-15), nhưng Giô-suê không được lệnh phải đặt tay cho bất kỳ người kế vị nào. Ông lui về sau những trưởng lão từng được đào tạo để phụng sự Chúa, nhưng khi họ qua đời thế hệ mới đã xây bỏ Đức Chúa Trời và chạy theo các thần tượng trong xứ (Cac 2:10-15). Chức vụ tế lễ vẫn tồn tại vì đây là chức vụ cha truyền con nối, và khi cần Đức Chúa Trời cũng dấy lên những tiên tri của Ngài, nhưng ai sẽ dẫn dắt dân sự và dạy họ vâng giữ luật pháp? Trong suốt thời Các Quan Xét, Đức Chúa Trời có dấy lên những người lãnh đạo và giúp họ có được những chiến thắng vẻ vang, nhưng không ai lãnh đạo toàn thể dân sự. “Đương lúc đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên; ai nấy làm theo ý mình lấy làm phải” (Cac

21:25 17:6 18:1 19:1). “Dân” Y-sơ-ra-ên là một liên bang rời rạc của những chi phái tự quyền tự chủ, và mỗi chi phái ước ao tìm kiếm Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn Ngài.

*Câu xin một vua* (ISa 8:1-9). Nhận thấy Y-sơ-ra-ên cần có một chính quyền mạnh hơn, các trưởng lão kiến nghị lên Sa-mu-ên với nhiều lý lẽ. Hai điều đầu tiên đã chạm đến chỗ nhạy cảm nhất của Sa-mu-ên: ông đã quá già và không có người kế vị, và hai con trai của ông không phải là những tin kính Chúa nhưng đã nhận của hồi lộ (ISa 8:3-5). Thật đáng buồn khi cả Hê-li và Sa-mu-ên đều có những đứa con không vâng theo Chúa. Hê-li quá dễ dãi với các con mình (2:29), và có lẽ Sa-mu-ên quá bận rộn với những chuyến đi xa vì chức vụ mình. Các con của Sa-mu-ên ở tận Bê-e-Sê-ba, nên Sa-mu-ên không thể quản lý được việc làm của họ, nhưng nếu các trưởng lão biết tội lỗi của họ thì chắc chắn Sa-mu-ên cũng biết nhiều.

Khi các trưởng lão xin một vua “như các dân tộc khác” (8:5,10), họ quên rằng sức mạnh của Y-sơ-ra-ên *không giống* các dân tộc khác. Y-sơ-ra-ên là dân giao ước của Đức Chúa Trời và Ngài là Vua của họ. Sự Vinh Hiển của Đức Chúa Trời ngự ở giữa họ và luật pháp của Đức Chúa Trời là sự khôn ngoan của họ. (Xu 19:3-6 33:15-16 Le 18:30 20:26 Dan 23:9) Nhưng các trưởng lão quan tâm đến sự an nguy của đất nước và sự bảo vệ đất nước trước những kẻ thù đang rình rập xung quanh. Dân Phi-li-tin vẫn còn là một nước hùng mạnh, và dân Am-môn cũng là mối đe dọa (ISa 12:12). Y-sơ-ra-ên không có một đội quân thường trực và không có vua để lãnh đạo nó. Các trưởng lão quên rằng chính Đức Giê-hô-va là Vua của Y-sơ-ra-ên và Ngài có thể cho quân đội của Y-sơ-ra-ên khả năng chiến thắng mọi kẻ thù.

Sa-mu-ên là một người có nhận thức thuộc linh sâu sắc, và ông biết rằng yêu cầu này là dấu hiệu của sự sa sút thuộc linh trong vòng các trưởng lão. Không phải họ đã khước từ ông; họ đang khước từ chính Đức Chúa Trời, và điều này làm Sa-mu-ên rất đau lòng khi ông cầu xin Chúa ban cho ông sự khôn ngoan. Đây không phải là lần đầu tiên dân sự khước từ Chúa của mình. Tại Si-na-i, yêu cầu của họ là “Hãy làm các thần” (Xu 32:1) và sau sự thất bại nhục nhã ở Ca-đe Ba-nê-a, họ đã nói, “Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi” (Dan 14:4). Khi các cấp lãnh đạo trong một Hội Thánh sa sút trong đời sống thuộc linh, Hội Thánh đó giống như thế gian và dùng phương cách của thế gian để làm công việc của Đức Chúa Trời. Các lãnh đạo Do Thái trong thời Sa-mu-ên không tin rằng Đức Chúa Trời có thể đánh bại các kẻ thù của họ và bảo vệ được dân sự Ngài, nên họ quyết định cạy nơi đội quân xác thịt.

Đức Chúa Trời không bao giờ bị bất ngờ trước những gì dân sự Ngài làm, và Ngài luôn biết phải làm gì với họ. “Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia” (Thi 33:10-11). Trong Ngũ Kinh cũng có dấu hiệu cho thấy Y-sơ-ra-ên rồi sẽ có một vua. Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham, Sa-ra, và Gia-cốp rằng các vua sẽ ra từ dòng dõi của họ (Sa 17:6 16 35:11), và Gia-cốp đã kể Giu-đa như một chi phái nhà vua (49:10). Môi-se sửa soạn cho dân tộc chào đón một vua khi ông nói với thế hệ mới chuẩn bị bước vào Đất Hứa (Phu 17:14-20).

Đòi hỏi có một vua không phải là tội lớn nhất của Y-sơ-ra-ên; nhưng vì họ đòi phải cho họ một vua ngay tức thì. Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn cho họ một vua, Đa-vít con của Y-sai, nhưng chưa đến lúc vị vua ấy phải xuất hiện. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã đặt Sau-lơ làm vua để đáp ứng yêu cầu của họ, và Ngài dùng Sau-lơ để uốn nắn dân sự và chuẩn bị họ cho Đa-vít, người mà Ngài chọn lựa. Việc Sau-lơ xuất thân từ chi phái Bên-

gia-min, mà không từ chi phái Giu-đa đã đủ bằng chứng cho thấy ông không phải là người được chuẩn bị cho địa vị làm vua Y-sơ-ra-ên. “Ta đã nhân con giận mà ban cho người một vua, và đã nhân con giận mà cất đi” (Os 13:11). Sự trừng phạt lớn nhất mà Đức Chúa Trời có thể giáng trên chúng ta là bỏ mặc chúng ta đi theo ý riêng mình. “Ngài ban cho chúng nó điều chúng nó cầu xin; Nhưng sai bệnh tổn hại linh hồn chúng nó” (Thi 106:15). Tuy nhiên, Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài bước vào một sự mạo hiểm mới để họ được mở mắt ra, nên Ngài bảo Sa-mu-ên nói cho họ biết họ phải trả giá thế nào nếu như có một vua.

*Sự trả giá khi có vua* (ISa 8:10-22). Điều gì đúng với những cá nhân thì cũng đúng với cả dân sự: bạn nhận được điều bạn muốn có từ cuộc sống này và bạn phải trả giá cho điều đó. Dưới thời Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm Vua, đất nước được bình an và no đủ miễn là họ vâng phục Ngài, và những qui định của Ngài không bao giờ vô lý. Vâng giữ giao ước của Đức Chúa Trời có nghĩa là sống một cuộc sống hạnh phúc vì Đức Chúa Trời sẽ ban cho bạn tất cả những gì bạn cần và hơn thế nữa. Nhưng từ chính mà Sa-mu-ên dùng ở đây là “*bắt*”, không phải là từ “cho”. Vua và triều thần của mình phải được chu cấp đầy đủ, nên vua sẽ bắt các con trai và con gái họ phục vụ, lấy của cải, mùa màng, các bầy gia súc của họ. Người trẻ tuổi phải đi lính hoặc làm việc cho ruộng của vua. Các con gái của họ sẽ phải nấu nướng cho vua. Vua sẽ lấy phần của cải của họ để nuôi những quan chức và đầy tớ trong cung. Trong khi những điều này còn mơ hồ trong thời Sau-lơ và Đa-vít, thì nó rất rõ ràng trong thời Sa-lô-môn (IVua 4:7-28). Đến một ngày dân sự sẽ khóc cho gánh nặng mà vua Sa-lô-môn đặt lên vai họ bởi vì vua muốn làm rạng rỡ cho vương triều của mình. (ISa 12:1-4 Gie 22:13-17).

Bất chấp những lời cảnh cáo này, dân sự vẫn khăng khăng đòi Đức Chúa Trời ban cho mình một vua. Làm đẹp lòng Đức Chúa Trời không phải là điều được ưu tiên trong suy nghĩ của họ; điều họ muốn là được bảo vệ khỏi những kẻ thù nghịch mình. Họ muốn có một người nào đó lãnh đạo họ và đánh trận cho họ, một người nào đó mà họ có thể nhìn thấy và đi theo. Họ thấy quá khó để tin cậy một Đức Chúa Trời vô hình và vâng theo những điều răn của Ngài. Bất kể những gì Đức Chúa Trời đã làm cho họ từ lúc kêu gọi Áp-ra-ham cho đến ngày chinh phục Đất Hứa, họ xây lưng lại Đức Giê-hô-va Vạn Quân và muốn một con người hay chết cai trị họ.

### 3. Sự vâng phục Đức Chúa Trời (ISa 8:1-22) (ISa 9:1-10:27)

Từ lúc này, trọng tâm của sách thiên về Sau-lơ, vua mà Đức Chúa Trời chọn cho Y-sơ-ra-ên. Sau-lơ xuất thân từ chi phái Bên-gia-min, chi phái này gần như bị tận diệt vì họ chống nghịch luật pháp (Cac 19:1-20:48). Gia-cốp so sánh Bên-gia-min với “con chó sói hay cắn xé” (Sa 49:27), và chi phái này dính líu với nhiều cuộc chiến. Lãnh thổ của Bên-gia-min nằm giữa Ép-ra-im và Giu-đa, nên chi phái của Sau-lơ nằm gần chi phái nhà vua của Giu-đa. Bất chấp những gì Sau-lơ đã nói trong ISa 9:21, ông vẫn thuộc về một dòng dõi uy thế và giàu có, sở hữu nhiều đất đai và súc vật, cũng như có nhiều tôi tớ.

Về ngoại hình, Sau-lơ có vóc dáng cao ráo dễ nhìn và mạnh mẽ, là khuôn mẫu của một vị vua mà người ta ao ước. Ngay cả Sa-mu-ên, với tất cả những nhận thức thuộc linh sâu sắc của mình, cũng bị cuốn hút khi nhìn thấy Sau-lơ (10:23-24). Ngoại hình cũng cuốn hút Sa-mu-ên khi ông đi đến xứ dầu cho Đa-vít (16:1-7). Sau-lơ biết vâng lời cha mình và rất quan tâm đến những cảm xúc của cha (9:5), và luôn muốn làm theo ý của cha. Bỏ tất cả thời gian và sức lực để đi tìm những con lừa bị mất, Sau-lơ không phải là người trốn việc.

Ở Sau-lơ còn có tính khiêm nhường (21:10,14-16), nhưng không có dấu hiệu nào về một đời sống thuộc linh.

*Sa-mu-ên gặp Sau-lơ* (ISa 9:1-25). Gia đình của Sau-lơ ở Ghi-bê-a, cách Ra-ma nơi Sa-mu-ên sống 5 dặm, nhưng Sau-lơ dường như không biết cả những điều mà người Y-sơ-ra-ên bình thường cũng biết (3:20), đó là Sa-mu-ên, người của Đức Chúa Trời, sống ở Ra-ma (9:6). Sau-lơ sống rất gần với người lãnh đạo thuộc linh của Y-sơ-ra-ên mà không biết chút gì về người, điều này cho thấy Sau-lơ chỉ sống và chuyên tâm làm việc cùng với gia đình mình tại Ghi-bê-a. Ông cũng không hề quan tâm đến những kỳ lễ hàng năm và những vấn đề thuộc linh. Giống như nhiều người thời nay, Sau-lơ không chống nghịch tôn giáo, nhưng không nhận biết Đức Chúa Trời một cách cá nhân. Biết về Sa-mu-ên và chú ý lời khuyên của người là một điều tốt cho Sau-lơ!

Có một biến cố đã gắn Sau-lơ và Sa-mu-ên lại với nhau những con lừa bị mất. Những con vật này rất có giá trị, và sau đó có người đã tìm được chúng đem trả về cho Kích (10:2), nhưng ai có thể ngờ vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên được tuyên bố lên ngôi trong khi đang đi tìm những con lừa đi lạc! Đa-vít cũng gặp trường hợp tương tự với bầy chiên của mình (Thi 78:70-72 ISa 17:15) và nhận biết dân Y-sơ-ra-ên như bầy chiên cần người chăn dắt và bảo vệ (II Sa 24:17). Đức Chúa Trời hành động cách lạ lùng, nếu Sau-lơ không vâng lời cha và nghe theo lời đầy tớ của mình, mọi chuyện ắt sẽ khác đi.

Khi hai người đến công thành Ra-ma thì trời đã về chiều, họ thấy những người nữ đi múc nước. Hỏi thăm những cô gái trẻ chỗ ở của người tiên kiến, họ được chỉ đường rất chi tiết. Có lẽ những cô gái ấy rất thích được trò chuyện với người cao ráo, đẹp trai này! Thời điểm Sau-lơ đến thành Ra-ma cũng do ý muốn Chúa, vì Sa-mu-ên xuất hiện ngay khi Sau-lơ và người đầy tớ bước vào thành. Sa-mu-ên đang đi đến “nơi cao” ở ngoại thành để dâng của lễ cho Đức Chúa Trời. Vì thời gian này không có đền thờ trung tâm trong Y-sơ-ra-ên, dân sự phải mang của lễ đến nơi cao trên một ngọn đồi gần thành để dâng của lễ cho Đức Chúa Trời. Các dân ngoại bang đã thờ phượng các thần của họ ở những nơi cao và cũng thực hiện những nghi lễ tục tĩu ở đó, nhưng dân Y-sơ-ra-ên không được gia nhập với họ (Thi 78:58 Os 4:11-14 Gie 3:2).

Một ngày trước đó, Đức Chúa Trời đã phán với Sa-mu-ên rằng Sau-lơ sẽ đến Ra-ma, nên Sa-mu-ên đã chuẩn bị gặp người và thông báo sứ điệp của Đức Chúa Trời cho người. Sa-mu-ên không thể nói mình vui mừng vì sự thay đổi sắp xảy ra trong Y-sơ-ra-ên, nhưng ông vâng lời Chúa. Từ “vua” trong ISa 9:16 chỉ có nghĩa là “người lãnh đạo”. Khi Sau-lơ xuất hiện, Đức Chúa Trời khẳng định với Sa-mu-ên một lần nữa rằng đây là người Ngài chọn và Sa-mu-ên xúc dầu cho người làm vua. “Người được xúc dầu của Đức Chúa Trời” là một trong những danh hiệu của vua (12:3 24:6 26:9,11,16 Thi 2:2,6). Đức Chúa Trời sử dụng Sau-lơ như Ngài đã sử dụng Sam-sôn (Cac 13:5), để bắt đầu làm suy yếu dân Phi-lit-tin và chuẩn bị họ cho cuộc chinh phục cuối cùng của Đa-vít (ISu 18:1).

Câu trả lời của Sa-mu-ên chắc chắn đã làm người trẻ tuổi Sau-lơ vô cùng bất ngờ. Sau-lơ phát hiện rằng mình đang nói chuyện với người mình đang tìm, rằng mình sẽ được ăn bữa với ông ta trong ngày hôm đó, rằng Sa-mu-ên có một tin tức đặc biệt cho mình, và rằng những con lừa bị mất đã tìm thấy và được trả về cho cha mình rồi. Hơn nữa, tất cả những ước ao của dân Y-sơ-ra-ên đều được định nơi Sau-lơ, vì tất cả người Y-sơ-ra-ên đều muốn có một vua. Sau-lơ không hiểu những gì Sa-mu-ên nói, nhưng ngày mai ông sẽ được giải thích. Sa-mu-ên không để ý đến sự thoái thác của Sau-lơ rằng anh ta không thuộc về chi phái cao trọng, và ông đã mời Sau-lơ và người đầy tớ của Sau-lơ vào phòng tiệc ở

nơi cao, ở đó có một bàn tiệc đã được dọn sẵn. Sau-lơ được ăn phần của lễ dành riêng cho các thầy tế lễ (ISa 9:24 Le 7:32-33), và đầu bếp cho biết đây là phần ăn đặc biệt dành riêng cho anh ta. Những việc lạ lùng đang xảy ra! Sau bữa ăn, Sau-lơ theo Sa-mu-ên về nhà, và ở đó họ trò chuyện với nhau rất lâu; Sa-mu-ên nhắc lại cho Sau-lơ những biến cố được định trước cho buổi gặp mặt hôm nay.

*Sa-mu-ên xức dầu cho Sau-lơ* (ISa 9:26-10:16). Sáng sớm hôm sau, Sa-mu-ên cùng Sau-lơ và người đầy tớ của Sau-lơ đi ra ngoài thành, khi gần đến ranh giới của thành, Sa-mu-ên bảo người đầy tớ đi trước và sau đó đã xức dầu cho Sau-lơ làm vua Y-sơ-ra-ên. Ngay thời khắc đó, Sau-lơ đã là người lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên, nhưng chỉ Sa-mu-ên và Sau-lơ biết điều đó. Làm sao người trẻ tuổi Sau-lơ biết chắc Đức Chúa Trời đã thật sự chọn mình? Sa-mu-ên cho Sau-lơ ba dấu hiệu mà Sau-lơ sẽ gặp trên đường trở về nhà.

Thứ nhất, anh ta sẽ gặp hai người đến báo tin đã tìm được những con lừa bị mất (ISa 10:2), tin tức này Sau-lơ đã được nghe từ Sa-mu-ên rồi. Rõ ràng những người này biết Sau-lơ và cũng biết anh ta đang đi tìm lừa. Nhưng đây là một trải nghiệm tốt cho người trẻ tuổi này, vì nó đảm bảo với anh ta rằng *Đức Chúa Trời có thể giải quyết những vấn đề của anh ta*. Một trong những thất bại lớn nhất của Sau-lơ khi làm người lãnh đạo là không biết giao phó mọi sự vào tay Đức Chúa Trời. Nhưng trong khi Sau-lơ và đầy tớ của mình đang ăn tối với Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời đã tìm lại những con lừa bị lạc.

Dấu hiệu thứ hai xảy ra ở cây dê bộp Tha-bô, ở đó Sau-lơ sẽ gặp 3 người đi dâng Bê-tên để thờ phượng Đức Chúa Trời (c. 3, 4). Bất chấp sự vô tín của dân tộc, vẫn còn có những người tin kính Chúa trong xứ, họ tôn kính Đức Chúa Trời và tìm kiếm mặt Ngài<sup>3</sup>. Chắc chắn ở Bê-tên có một nơi để thờ phượng Đức Chúa Trời (Cac 20:18,26), và có lẽ ba con dê đực, rượu và ba ổ bánh là những món quà dành cho những người Lê-vi hầu việc Chúa ở đó. Vì chưa có đền thờ trung tâm cho Đức Chúa Trời, ba con dê đực có thể là của lễ. Những người này gặp Sau-lơ và trao cho người hai ổ bánh, và anh ta đã nhận chúng. Đức Chúa Trời muốn cho Sau-lơ thấy Ngài không những giải quyết vấn đề cho anh ta, Ngài còn cung cấp những nhu cầu cho anh ta nữa. Là vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên, anh ta phải lập một đội quân và chu cấp lương thực cho người có cần, và phải nương cậy nơi Đức Chúa Trời.

Dấu hiệu thứ ba phải diễn ra với quyền năng thuộc linh (ISa 10:5-6). Sau-lơ sẽ gặp một đoàn tiên tri từ nơi cao trở về, và họ sẽ nói tiên tri. Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ đến trên Sau-lơ trong thời khắc đó, và anh ta sẽ cùng thờ phượng Chúa với đoàn tiên tri trong trạng thái xuất thần. Trong dấu hiệu này, Đức Chúa Trời muốn nói với Sau-lơ rằng *Ngài sẽ ban cho anh ta, tài năng cần thiết để anh ta phục vụ Ngài*. “Ai xứng đáng cho những sự này?” là câu hỏi nằm lòng của mọi tội tớ của Đức Chúa Trời (ICo 2:16), và câu trả lời chính xác là “tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời” (3:5). Nhưng sau đó Sau-lơ trở nên quá tự tin và chống nghịch, và Đức Chúa Trời đã cất Thánh Linh Ngài ra khỏi Sau-lơ (ISa 16:14 28:15).

Khi Sau-lơ từ giã Sa-mu-ên trở về nhà, Đức Chúa Trời đã ban cho anh ta một “tâm lòng khác” (10:9 xem c.6). Đừng hiểu câu này là “sự tái sinh” trong Tân Ước; nó chỉ ngụ ý một thái độ và một cái nhìn khác. Người trẻ tuổi này bắt đầu suy nghĩ và hành động như một người lãnh đạo, vua của một nước, một chiến binh có trách nhiệm phải lắng nghe Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Đức Thánh Linh sẽ thêm sức để anh ta có thể hầu việc Chúa cũng như bước đi theo ý muốn của Ngài (c.6). Vì Sau-lơ sau này trở nên kiêu

ngạo, cậy nơi sức riêng và chống ghịch Đức Chúa Trời, người đã mất quyền năng của Thánh Linh, mất nước và cuối cùng đã mất cả mạng sống mình.

Mỗi một sự kiện trên xảy ra y như lời Sa-mu-ên đã hứa, nhưng chỉ có một sự kiện được mô tả trong Kinh Thánh là sự gặp gỡ giữa Sau-lơ và các tiên tri (c.10-13). Trong thời Cựu Ước, Đức Chúa Trời ban Đức Thánh Linh cho tuyển dân của Ngài để giúp họ thực hiện những trách nhiệm đặc biệt, và Đức Chúa Trời cũng có thể cất Thánh Linh Ngài đi. Ngày nay chúng ta, những tín hữu sống dưới Giao Ước Mới, có Đức Thánh Linh ngự trong lòng vĩnh viễn (Gi 14:16-17) như một ấn chứng rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời (Eph 1:13-14). Khi Đa-vít xin Đức Chúa Trời chớ cất Thánh Linh ra khỏi ông (Thi 51:11), ông đang nghĩ đến điều đã xảy ra cho Sau-lơ (ISa 16:14-28:15). Các tín hữu ngày nay có thể làm buồn lòng Đức Thánh Linh (Eph 4:30) và dập tắt Thánh Linh (ITe 5:19), nhưng họ không thể xua đuổi Thánh Linh.

Đức Thánh Linh giúp Sau-lơ (có thể đây là lần đầu tiên trong đời) có kinh nghiệm cá nhân với Đức Chúa Trời và bày tỏ nó trong sự ngợi khen và thờ phượng. Nếu Sau-lơ tiếp tục nuôi dưỡng sự bước đi này với Chúa, đời sống của Sau-lơ sẽ rất khác. Sự kiêu ngạo và khác vọng quyền lực trở thành một tội lỗi ám ảnh Sau-lơ. Khi tin tức loan ra rằng Sau-lơ đã nói tiên tri và cùng đi với đoàn tiên tri, một số người bạn của Sau-lơ nói về anh ta với thái độ khinh thị (ISa 10:11-13). Không có bằng chứng nào cho thấy Sau-lơ là một người gian ác, nhưng Sau-lơ là người thuộc về thế gian, không phải là một con người thuộc linh, và bạn bè anh ta không bao giờ tưởng tượng rằng anh ta có được kinh nghiệm như vậy. Câu hỏi, “Sau-lơ há cũng vào số các tiên tri ư?” thể hiện sự nghi ngờ này. Vì các tiên tri thường thừa hưởng chức vụ từ cha mình (Am 7:14), và còn được gọi là “cha” (IIVua 2:12 6:2), câu hỏi thứ hai được đưa ra, “Mà cha họ là ai?” thậm chí sau khi Sau-lơ được công bố là vua trước dân sự, không có người nào có ấn tượng gì về người (ISa 10:27).

Sau-lơ trở về nhà và tiếp tục công việc đồng áng thường nhật của mình như thể không có chuyện gì xảy ra. Anh ta không nói với gia đình mình về vị vua được xúc dầu, và rất có thể tin tức về kinh nghiệm nói tiên tri của anh ta đã không lan tới Ghi-bê-a. Kinh nghiệm của những ngày qua dạy anh ta rằng Đức Chúa Trời đang ở cùng anh ta (c.7), Ngài chăm sóc anh ta và đáp ứng những nhu cầu của anh ta, nếu như anh ta tin cậy và vâng lời Ngài. Anh ta cũng nhận biết rằng anh ta có thể tin Sa-mu-ên, người nói cho anh nghe về sứ điệp Đức Chúa Trời, và không nghe theo Sa-mu-ên tức là không nghe theo Đức Chúa Trời. Một nhiệm vụ khác đang chờ Sau-lơ, phải đến gặp Sa-mu-ên ở Ginh-ganh để được người dạy bảo (c.8). Đây có thể là một phép thử để xem Sau-lơ có thật sự hết lòng với Chúa và sẵn sàng vâng theo những mạng lệnh của Ngài không. Thật đáng tiếc, Sau-lơ đã không làm trọn cho đến cuối cùng.

*Sa-mu-ên giới thiệu Sau-lơ cho dân sự* (ISa 10:17-27). Sa-mu-ên kêu triệu tập dân sự một lần nữa tại Mích-ba với mục đích giới thiệu một vị vua mới cho dân sự. Đúng như lời kêu gọi tiên tri, đầu tiên ông giảng một bài và nhắc dân sự nhớ ơn thương xót và quyền năng của Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi Ai-cập, cũng như nhớ trách nhiệm của họ đối với giao ước để vâng phục Ngài. Nhưng họ không vâng lời Chúa khi đòi hỏi một vua! Họ đã phạm tội, nhưng Đức Chúa Trời vẫn đáp lời câu xin của họ.

Chỉ Đức Chúa Trời và Sa-mu-ên biết vị vua đã được chọn và chịu xúc dầu, nhưng Sa-mu-ên muốn các chi phái nhận biết Đức Chúa Trời có toàn quyền trong sự chọn lựa này. Ông để các chi phái giới thiệu về mình, có lẽ các trưởng lão của họ làm việc này, và chi phái Bê-gia-min được chọn. Đây là sự chọn lựa bằng thăm (14:40-42), hoặc một trong các

thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim để xác định ý muốn của Đức Chúa Trời (Xu 28:30). Chi tộc Mát-tri được chọn tiếp theo, và từ chi tộc này họ Kích được chọn, và cuối cùng chàng trai trẻ Sau-lơ được chọn.

Nhưng không tìm thấy Sau-lơ đâu cả! Và Sa-mu-ên phải nhờ Đức Chúa Trời chỉ chỗ vua mới đang trốn trong đồng đồ đạc và vũ khí, chắc chắn đây không phải là cách tốt để bắt đầu vương quyền của mình! Sau-lơ trốn vì khiêm tốn hay vì sợ hãi? Có lẽ vì sợ hãi, vì sự khiêm nhường thật là tiếp nhận ý muốn của Đức Chúa Trời và đồng thời nương nhờ nơi sức mạnh và sự khôn ngoan của Ngài. Như Andrew Murray đã nói: “Sự khiêm nhường thật không nghĩ rằng mình hèn hạ, nó chỉ đơn giản là không nghĩ về chính bản thân mình”. Nếu Sau-lơ quan tâm đến sự vinh quang của Đức Chúa Trời, anh ta đã đứng ra giữa dân sự và khiêm hạ tiếp nhận sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Sau đó anh ta sẽ xin dân sự cầu nguyện cho anh ta và nghe theo anh ta khi anh ta hết lòng làm theo ý muốn Đức Chúa Trời.

Hành động đầu tiên của Sau-lơ đã dự báo được những khó khăn phía trước. Sau-lơ là một người lãnh đạo bất đắc dĩ, làm theo cảm xúc thay vì gây dựng đức tin, lúc thì hăng hái như một người lính nhiệt tình, lúc thì tỏ ra chuyên quyền ngạo mạn. Lảng tránh sự mềm mại của quần chúng là một chuyện, nhưng lảng tránh trách nhiệm mà Đức Chúa Trời giao phó là một chuyện khác. G. Campbell Morgan đã nói, “Nếu Đức Chúa Trời kêu gọi một người làm vua, anh ta không có quyền trốn tránh”. Sa-mu-ên đã làm điều mà qua đó ông có thể giải nguy cho tình trạng bối rối. Ông giới thiệu Sau-lơ là vua được Đức Chúa Trời chọn lựa, nên cả dân tộc phải chấp nhận người, và ông nhấm mạnh đến hình dung đẹp đẽ của Sau-lơ. Dân sự ấn tượng vì điều đó, nhưng Sa-mu-ên biết chắc rằng Đức Chúa Trời không cần những người to cao, khoẻ mạnh để làm thành công việc của Ngài. Trong một vài năm sau, Ngài đã dùng thiếu niên Đa-vít để giết chết gã khổng lồ Gô-li-át! (Thi 147:10-11).

Điều khôn ngoan nhất mà Sa-mu-ên đã làm hôm đó là liên hệ chức vị vua với giao ước thánh (ISa 10:25). Bài giảng đầu tiên vua mang tính tiêu cực (8:10-18), nhưng bài giảng và tư liệu này mang tính tích cực và chỉ ra bổn phận của cả vua và dân sự. Chắc chắn Sa-mu-ên đã xem kỹ những lời của Môi-se trong Phu 17:14-20 và nhắc nhở dân sự rằng vua cũng phải đầu phục Đức Chúa Trời và ý muốn của Ngài. Có một Đức Chúa Trời, một dân tộc, và một giao ước, và Đức Chúa Trời vẫn giữ quyền kiểm soát.

Khi buổi nhóm họp kết thúc, mọi người ai về nhà nấy, kể cả vua và những người đi với vua mà sau này trở thành những quan chức trong nội cung. Họ theo Sau-lơ vì Đức Chúa Trời cảm động họ làm như vậy. Người ta dâng lễ vật cho vua để tỏ lòng tôn kính, có những người khinh thường và cười nhạo vua. Với tư cách là vua một nước, Sau-lơ có thể nghiêm trị họ, nhưng Sau-lơ giữ vẻ bình thản. Tuy nhiên sau này, sau-lơ sẵn sàng giết chết Giô-na-than, con trai mình, vì nó đã ném chút mật ong! Sự bất ổn trong xúc cảm của Sau-lơ đã khiến người lúc thì yêu thương Đa-vít, lúc khác lại tìm cách giết Đa-vít.

ISa 9:1-27; xem giải nghĩa ISa 8:1-22

ISa 10:1-27; xem giải nghĩa ISa 8:1-22

#### 4. Phụng sự Đức Chúa Trời (Isa 11:1-15)

Một trong những lý do khiến Y-sơ-ra-ên đòi một vua là để đất nước có sự đoàn kết dưới sự dẫn dắt của một người lãnh đạo và để có cơ hội tốt hơn khi đối mặt với các kẻ thù.

Đức Chúa Trời đã chiếu cố thái độ vô tín của họ, và Ngài ban cho họ một vị vua với diêm mao như một chiến binh thật sự. Thật đáng buồn vì dân Y-sơ-ra-ên đã tin nơi một con người mà không tin cậy Đức Chúa Trời là Đấng đã chứng tỏ quyền năng của Ngài cho họ xuyên suốt lịch sử. Trong ân điển của Ngài, Đức Chúa Trời đã cho Sau-lơ cơ hội chứng tỏ mình và củng cố quyền lực mình.

**Thử thách** (ISa 10:1-3). Dân Am-môn là hậu duệ của Lót, cháu của Áp-ra-ham (Sa 19:30-38) và vì vậy có họ hàng với dân Do Thái. Những mối nguy hiểm ở Na-hách (“con rắn”) và đội quân của người đã vận động Y-sơ-ra-ên xin một vua, và giờ đây Na-hách đóng trại bao vây Gia-be trong Ga-la-át, một thành cách quê hương của Sau-lơ khoảng 50 dặm. Bao vây trong một thời gian dài, Na-hách thương thuyết với dân trong thành và để cho họ sống. Tất cả những gì ông ta đòi hỏi là dân sự phải chịu sỉ nhục và trừng phạt mà móc con mắt phải của họ. Những tay cung và tay kiếm đều bị thương trong chiến trận, và mọi người đều chịu sỉ nhục như những tù binh thất trận. Không giết bất kỳ người nào, Na-hách có thể chinh phục thành này, cướp của cải của nó và bắt dân nó làm nô lệ.

Những trưởng lão khôn ngoan trong thành tìm kế hoãn binh trong một tuần, hy vọng tìm được người giải cứu họ. Và Na-hách đồng ý vì nghĩ rằng dân Y-sơ-ra-ên không thể tập hợp được đội quân cho mình. Điều đáng quan tâm là không một người nào ở Gia-be-Ga-la-át đã đáp ứng lời kêu gọi gia nhập quân đội khi đất nước đang chịu trừng phạt vì sự gian ác của Ga-la-át ở Bên-gia-min (Cac 21:8-9), nhưng giờ đây họ đang kêu những anh em Do Thái của mình đến giải cứu!

**Sự chinh phục** (ISa 11:4-11). Có một điều lạ là các sứ giả từ Gia-be-Ga-la-át đã không vội vàng liên lạc với Sa-mu-ên và Sau-lơ ngay từ đầu. Sa-mu-ên, tiên tri của họ đã cầu nguyện và Đức Chúa Trời đã cho họ chiến thắng dân Phi-li-tin, và Sau-lơ, vị vua mới là trung tâm của đội quân. Phải cần có thời gian để dân Do Thái quen với hệ thống chính quyền mới. Khi tin tức được truyền đến, Sau-lơ đang cày ruộng. Dân Do Thái đánh động bằng tiếng kêu khóc, và khi nghe dân chúng than khóc, Sau-lơ hỏi lý do. Vua được Thánh Linh Đức Chúa Trời cảm động trước khi hiểu rõ tình hình, và lòng người đầy cơn giận thánh vì việc đã xảy ra với Y-sơ-ra-ên.

Ngay sau đó Sau-lơ có hành động đầy phấn khích để gửi thông điệp kêu gọi tham chiến của mình đến toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. (So sánh hành động của người Lê-vi trong Cac 19:1-30). Vua cũng đồng cảm với Sa-mu-ên khi người ban lệnh triệu tập binh lính, vì hai người cùng làm việc với nhau. Đức Chúa Trời thay Sau-lơ hành động để làm lòng người lo sợ và 330.000 người đã gia nhập đội quân. Sau-lơ tập trung quân ở Bê-xéc, cách Gia-be-Ga-la-át 20 dặm, và sau đó báo tin về sự giải vây vào sáng mai cho dân trong thành ấy. Thật khôn khéo, dân trong thành báo với dân Am-môn rằng họ xin đầu hàng vào sáng ngày mai, và điều này làm Na-hách tự tin hão và không đề phòng.

Có lẽ Sau-lơ biết câu chuyện của Ghê-đê-ôn và chiến thắng của người trên dân Ma-đi-an, vì giống như Ghê-đê-ôn, vua chia quân thành ba đạo và tấn công vào ban đêm (Cac 7:16,19). Tấn công từ 2-6 giờ sáng, Sau-lơ đã làm kẻ thù kinh ngạc và tháo chạy tán loạn. Sau-lơ thành công là nhờ quyền năng của Thánh Linh Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho người những ân tứ tự nhiên, sự khôn ngoan và sức mạnh cần thiết. Lãnh đạo một đội quân 330.000 người thiếu kinh nghiệm không dễ dàng chút nào, nhưng Đức Chúa Trời ban chiến thắng cho Sau-lơ. Ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ dẫn dắt chúng ta khi ân điển của Ngài không thể gìn giữ chúng ta và sử dụng chúng ta.

Khi Sau-lơ được chọn làm vua, người được ban *quyền uy* từ Đức Chúa Trời và từ dân sự, nhưng khi người đã thắng một trận vẻ vang, người có được *tâm cỡ* trước mặt dân sự. Cả hai điều này đều cần thiết cho một người lãnh đạo thành công. Những khó khăn bắt đầu sau khi sự kiêu ngạo của Sau-lơ phóng đại quyền lực của mình đã bắt đầu hủy hoại bản chất và thanh danh mình. Đa-vít khiêm tốn trước những thành công của mình, nhưng Sau-lơ càng ngày càng kiêu ngạo và bạo ngược. Chúng ta khen ngợi Sau-lơ vì đã không dùng chiến thắng ấy như một phương tiện tống khứ các kẻ thù mình nhưng đem sự vinh quang về cho Đức Chúa Trời (ISa 11:13 Le 19:18 Ro 12:17). Những người lãnh đạo thành công luôn dùng uy quyền của mình để làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời và xây dựng đất nước mình, nhưng những người lãnh đạo thất bại thường sử dụng dân sự của mình bồi đắp uy quyền mình. Về sau, Sau-lơ trở thành người như vậy, và điều đó làm cho người thất bại.

Sa-mu-ên nắm bắt cơ hội này và tập trung dân sự lại để dâng lời tạ ơn Đức Chúa Trời và một lần nữa xác nhận vua và vương triều. Họ nhóm họp tại Ginh-ganh, gần Sông Giô-đanh, là nơi có liên quan đến nhiều biến cố quan trọng của dân Do Thái (Gios 4:19-5:11 7:6 10:8-15 13:4). Tại cuộc họp ở Mích-ba, họ tiếp nhận vua của Đức Chúa Trời, nhưng tại Ginh-ganh, họ xác nhận Sau-lơ là vua trước mặt Đức Chúa Trời (ISa 12:1). Ngày nay chúng ta thường gọi là “lễ lên ngôi”. Dâng của lễ là một phần trong nghi thức theo giao ước, và dân sự được ăn một phần nào đó trong số của lễ được dâng lên cho Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên cả vua và dân sự một khi bước vào mỗi thông công mới với Đức Chúa Trời thì phải có trách nhiệm vâng lời Ngài.

Sa-mu-ên được Sau-lơ xúc dầu cách riêng tư (10:1) và sau đó được giới thiệu với cả dân sự (c.17-27), và giờ đây Sa-mu-ên hướng dẫn dân sự bước vào sự tận hiến cho Đức Chúa Trời. Đây chính là lúc phần hưng thuộc linh và là giây phút vui mừng của đất nước. Sau-lơ đã vượt qua được thử thách đầu tiên của mình, nhưng không lâu sau đó, ông đã thất bại trong những thử thách đơn giản hơn và đánh mất cả vương quốc mình. Andrew Bonar từng nói rằng, “Chúng ta phải cảnh giác trước mỗi cuộc chiến cũng như sau mỗi chiến thắng”. Sau-lơ thắng trận đầu tiên nhưng sẽ đánh mất chiến thắng ấy.

## 4. SỰ NHÌN LẠI VÀ LỜI KHUYÊN BẢO (ISa 12:1-13:23)

Sau-lơ và dân sự quá vui mừng vì giải cứu được Gia-be Ga-la-át khỏi tay dân Am-môn, và Sau-lơ đã tận trọng dâng sự vinh quang này cho Đức Chúa Trời (11:13). Sa-mu-ên nhận thấy chiến thắng này như một cơ hội để “lập nước lại” (c.14) và nhắc dân sự rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời vẫn là Vua của họ. Việc Sau-lơ dẫn dắt đội quân và thắng lớn sẽ làm cho dân sự đặt lòng tin nơi vị vua mới này, và Sa-mu-ên muốn họ biết rằng họ sẽ được thành công nữa hay không tùy thuộc vào đức tin của họ nơi một mình Đức Chúa Trời. Vua chỉ là một tôi tớ của Đức Chúa Trời dành cho dân sự, cả vua và dân sự đều phải vâng theo giao ước của Đức Chúa Trời. Trong sứ điệp già từ, Sa-mu-ên đã biện hộ cho chức vụ của mình (12:1-5), nhìn lại những ơn lành của Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên (12:6-11), và răn bảo dân sự hãy kính sợ Đức Chúa Trời và vâng giữ giao ước của Ngài (12:12-25). Sa-mu-ên nhắc đến Đức Giê-hô-va ít nhất 30 lần trong sứ điệp này, vì lòng ông mong mỗi dân sự trở về với Đức Chúa Trời và tôn trọng giao ước của Ngài.

### 1. Sự liêm chính của một người lãnh đạo (Isa 12:1-5)

Khi cầu xin một vua, dân sự đã khước từ địa vị làm vua của Đức Giê-hô-va và địa vị lãnh đạo của Sa-mu-ên, vị quan xét cuối cùng (7:6,15-17). Chắc hẳn Sa-mu-ên rất buồn khi

triệu tập cuộc họp này với tư cách là người lãnh đạo và phải trao quyền cho Sau-lơ. Chắc hẳn ông mong một trong các con trai ông được kế vị ông, nhưng không ai nghĩ đến chúng (8:1-3). Mười hai chi phái đã được các quan xét lãnh đạo gần 500 năm qua, nhưng thời đại đã thay đổi và dân sự muốn có một vua cho họ. Trước khi từ chức quan xét, Sa-mu-ên phải chân thành nhận xét mình luôn liêm chính và dân sự không thể tìm được lỗi chi ở người.

Đối với nhiều người có mặt hôm ấy, Sa-mu-ên vẫn luôn có địa vị trong lòng họ. Một số người đã biết Sa-mu-ên từ khi người còn nhỏ và lớn lên ở Si-lô, tập tành trong chức vụ tế lễ, và những người khác vẫn còn nhớ ông bắt đầu rao giảng Lời Chúa (3:20). Trọn đời mình, ông đã luôn có mặt cùng họ, và lúc này ông “đã già, tóc bạc” đang đứng trước mặt họ và thách thức họ cáo buộc ông tội lợi dụng quyền hạn làm lợi riêng cho mình. “VẬY, TA ĐÂY” (12:3) nhắc chúng ta nhớ lời ông đáp khi được Chúa gọi (3:4-6,8,16). Ở Phương Đông, các quan chức thường lợi dụng chức vụ mình để mưu lợi, nhưng Sa-mu-ên đã không như vậy. Ông vẫn giữ Luật pháp Môi-se và giữ mình liêm chính (Xu 20:17 22:1-4,9 23:8 Le 19:13 Phu 16:19 24:14). Chúng ta không thể hiểu tại sao với một tấm gương sáng như vậy trước mắt, các con trai của Sa-mu-ên lại có thể nhận của hối lộ.

Giống Chúa Giê-xu, Sa-mu-ên đứng trước dân sự và hỏi, “Trong các ngươi có ai bắt ta thú tội được chăng?” (Gi 8:46). Dân sự nghe những điều Sa-mu-ên nói và làm chứng rằng ông đã nói đúng sự thật. Sa-mu-ên là một người liêm chính; còn Sau-lơ sẽ trở nên một người đạo đức giả và ăn ở hai lòng. Khi hội chúng tán thành lời tự sự của mình, Sa-mu-ên xin Chúa và vị vua mới làm chứng cho lời họ nói. Nếu dân sự thay đổi ý kiến, họ sẽ phải đối mặt với Đức Chúa Trời và vua được Ngài chọn lựa!

Thật tuyệt vời biết bao khi đến cuối đời ta có thể nhìn lại cuộc sống và chức vụ của mình mà không e ngại hay xấu hổ. Mong rằng tất cả chúng ta đều có thể nói với Chúa của mình rằng: “Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm” (Gi 17:4).

## 2. Điều tội lỗi của một dân tộc (Isa 12:6-25)

Đã công nhận Sa-mu-ên là đáng tin cậy, giờ đây dân sự phải chấp nhận sự phân tích của ông về hoàn cảnh. Ông nhìn lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên từ Môi-se cho đến thời đại của ông và nhấn mạnh những điều Đức Giê-hô-va trong ân điển Ngài đã làm cho họ.

*Tạ ơn Đức Chúa Trời* (Isa 12:6-11). Chính Đức Chúa Trời, không phải dân sự, đã chọn Môi-se và A-rôn (c.6) và giúp họ thực hiện những công việc lạ lùng cho dân Y-sơ-ra-ên. Sa-mu-ên không ngại chỉ ra những tội lỗi của Y-sơ-ra-ên và khuyên họ dâng trọn cuộc đời mình cho Chúa và giao ước của Ngài. Người ta thường nói rằng một điều chúng ta học từ lịch sử đó là chúng ta không biết lịch sử, và Sa-mu-ên không muốn dân sự mắc sai lầm này.

Nhưng đây không chỉ là một bài giảng về lịch sử; nó còn là một phiên tòa. Những lời của Sa-mu-ên trong câu 7 có hơi hướng của một quan tòa: “Hãy ra mắt” có nghĩa như “Đứng lên, chánh án đến!” và “luận” có nghĩa là “định án”. Sa-mu-ên sẽ chứng minh cho dân sự thấy Đức Chúa Trời đã công bình và thành tín trong những việc Ngài làm với Y-sơ-ra-ên, nhưng họ đã vô tín và bất tuân. Đức Chúa Trời không lập giao ước với dân nào khác ngoại trừ dân Y-sơ-ra-ên, và sự vâng lời của họ là điều kiện để họ nhận được ơn phước của Ngài. Những ơn phước này bao gồm được sống trong Đất Hứa, được bảo vệ khỏi các kẻ thù, được sung túc... Nếu họ không vâng theo giao ước, Đức Chúa Trời sẽ

trừng phạt họ và cất đi những ơn phước của họ. (Phu 28:1-30:20 Le 26:1-46). Mọi người Do Thái đều biết điều này, nhưng không phải người Do Thái nào cũng hiểu nó.

Y-sơ-ra-ên ở Ai-cập kêu cầu Đức Chúa Trời giải cứu, và Ngài ban cho họ Môi-se và A-rôn (ISa 12:8). Đức Chúa Trời đã giải cứu dân sự Ngài, đem họ đến Ca-na-an và giúp họ đánh thắng những cư dân ở đó. Nhưng khi họ được sống trong xứ đó rồi, họ đã thỏa hiệp đức tin mình và sa vào thờ những thần tượng của các nước láng giềng; vì vậy Đức Chúa Trời phải trừng phạt họ (c.9-11). Chúng ta đang ở trong sách Các Quan Xét với vòng lẩn quẩn của nó giữa không vâng lời, trừng phạt, và giải cứu (Cac 2:10-23). Quan điểm của Sa-mu-ên là Đức Chúa Trời luôn ban cho một người lãnh đạo khi họ cần, và họ đã chẳng cần đến vị quan xét nào nếu như họ đã trung tín với Đức Chúa Trời. Trong ISa 12:11, Giê-ru-ba-anh (“hãy để Ba-anh đấu tranh cho chính nó”) là Ghê-đê-ôn, và Bê-đan là Ba-rác. Sa-mu-ên cũng kể mình như vị quan xét cuối cùng (7:15)

*Kính sợ Đức Chúa Trời* (ISa 12:12-19). Y-sơ-ra-ên đã đáp ứng thế nào với lịch sử dân tộc mình? Họ phải biết ơn Đức Chúa Trời và tin cậy nơi Ngài và sự chăm sóc của Ngài. Họ phải xưng tội vô tín của mình và chỉ tin nơi một mình Ngài. Nhưng họ đã làm gì? Khi nghe dân Am-môn tấn công, họ đã đòi một vua và thay quyền cai trị của Đức Chúa Trời bằng quyền lãnh đạo của một con người! Đức Chúa Trời ban cho họ điều họ xin, nhưng Y-sơ-ra-ên đã đánh mất điều gì đó trong mối tương giao.

Tuy nhiên, không mất tất cả. Đức Chúa Trời không bao giờ bị bất ngờ và Ngài sẽ không từ bỏ dân sự Ngài vì danh Ngài. Nếu dân sự kính sợ Đức Chúa Trời và vâng theo Ngài, Ngài lại chăm sóc họ và dùng vị vua mới này hướng dẫn và bảo vệ họ. Sau đó Sa-mu-ên “câu khải Đức Giê-hô-va; Ngài sẽ làm sấm sét và mưa” trong mùa khô hạn để chứng minh quyền năng đáng kính sợ của Đức Chúa Trời. Sa-mu-ên muốn cho dân sự thấy rằng Đức Chúa Trời có thể làm mọi việc cho họ, nếu họ tin vâng và vâng lời Ngài. Khi dân Do Thái cầu xin Sa-mu-ên giải cứu, họ giống như Pha-ra-ôn xưng tội mình và xin Môi-se cứu giúp (Xu 8:8 9:27-28 10:16-17), và sự ăn năn của họ chỉ giả dối.

*Vâng phục Đức Chúa Trời* (ISa 12:20-25). Sa-mu-ên đi từ “hãy kính sợ” đến “chớ sợ chi” khi ông khuyên dân sự thừa nhận tình trạng vô tín của mình. Có bao nhiêu lần trong đời chúng ta nhận được điều mình cầu xin và sau đó lại hối tiếc vì đã xin chúng! Đức Giê-hô-va không khước từ và bỏ rơi dân sự Ngài vì giao ước thánh của Ngài và sự thành tín lớn của Ngài. Mục đích của Đức Chúa Trời là dùng Y-sơ-ra-ên làm rạng danh Ngài, và Ngài sẽ làm thành mục đích đó. Dân Do Thái biết những quy định trong giao ước: nếu họ vâng lời, Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho họ; nếu họ không vâng lời, Ngài sẽ trừng phạt họ. Dù họ thế nào, Đức Chúa Trời vẫn luôn thành tín với Lời Ngài; vấn đề chính là dân Y-sơ-ra-ên phải trung tín. Họ đã làm lỗi, nhưng Đức Chúa Trời sẽ giúp họ nếu họ biết kính sợ và vâng lời Ngài.

Sa-mu-ên nói rõ rằng, dù họ quyết định gì đi nữa, họ vẫn phải vâng lời Chúa. Về phần ông, ông sẽ trung tín câu nguyện và dạy dỗ Lời Chúa cho dân sự. Lời Chúa và sự cầu nguyện luôn đi đôi với nhau (Cong 6:4 Gi 15:7 Eph 6:17-18). Lòng Sa-mu-ên tan vỡ, nhưng là một đầy tớ trung thành của Đức Chúa Trời, ông đã cầu thay cho dân sự và dẫn họ đi đúng đường. Vì dân sự Đức Chúa Trời mà không cầu nguyện tức là phạm tội cùng Đức Chúa Trời, tuy nhiên Hội Thánh ngày nay luôn thiếu sự cầu nguyện nhất là cầu nguyện cho những nhà cầm quyền (ITi 2:1-4).

Khi chúng ta xét lại những điều lớn lạ mà Đức Chúa Trời đã làm cho mình, làm sao chúng ta có thể không hết lòng kính sợ, tạ ơn, và hầu việc Ngài trọn cuộc đời mình? Giao ước của Đức Chúa Trời với dân sự Ngài vẫn còn hiệu lực: nếu họ vâng lời, Ngài sẽ ban ơn; nếu họ không vâng lời, Ngài sẽ sửa phạt. Như Sa-mu-ên đã cảnh báo, “Nhưng nếu các ngươi cứ làm ác, thì các ngươi và vua các ngươi chắc sẽ bị diệt vong” (ISa 12:25). Sa-mu-ên đặc biệt nhắc đến lời cảnh cáo của Môi-se trong Phu 28:36 *được viết trong giao ước trước khi Y-sơ-ra-ên có vua hàng thế kỷ*: Đức Giê-hô-va sẽ dẫn ngươi và vua mà ngươi đã lập trên mình, đến một nước mà ngươi và tổ phụ ngươi chưa hề biết”. Đáng tiếc là dân Y-sơ-ra-ên không vâng giữ những điều khoản trong giao ước và Đức Chúa Trời đã khiến họ bị lưu đày sang Ba-by-lôn.

Hết lần này đến lần khác, Hội Thánh và tổ chức Cơ Đốc phải đối diện với những tình huống mới và phải quyết định thay đổi cơ cấu. Mỗi đây tớ Chúa cần một Sa-mu-ên để nhắc nhở mình về những nguyên tắc thuộc linh không thể thay đổi: bản tánh của Đức Chúa Trời, Lời của Đức Chúa Trời, tính cần thiết của đức tin, tầm quan trọng của sự vâng phục.

Phương pháp thì nhiều, nguyên tắc thì ít,

Phương pháp luôn thay đổi, nguyên tắc không hề thay đổi.

Có một khẩu hiệu nói rằng “Geared to the times but anchored to the Rock”. Có một số thay đổi là dĩ nhiên và cần thiết, nhưng chúng không bao giờ được phá hoại Lời Đức Chúa Trời.

### 3. Sự vô trách nhiệm của vua (ISa 13:1-14)

Câu chuyện trong đoạn 13-14 tập trung nói về những năm đầu trị vì của Sau-lơ, đặc biệt mối tương giao của Sau-lơ với Đức Chúa Trời và với Sa-mu-ên. Chúng ta thấy Sau-lơ có những quyết định kém khôn ngoan và cố tình nói dối để che lấp sự không vâng lời của mình. Chính sự bắt đầu xuống dốc thảm hại đó đặt dấu chấm hết cho triều đại u mê và dẫn đến cái chết vì tự tử của Sau-lơ ngoài chiến trường. Từ đoạn 16 Đa-vít xuất hiện và trước giả mô tả sự xung đột sâu sắc của Sau-lơ với Đức Chúa Trời, với chính ông và Đa-vít. Chúng ta có thể tìm thấy những bước đi xuống trong sự thất bại này của ông.

*Kiêu ngạo* (ISa 13:1-4). Sau-lơ trị vì được 2 năm thì bắt đầu thiết lập một đội quân thường trực. Hơn 300.000 người đã tình nguyện đi cứu Gia-be Ga-la-át (11:8), nhưng Sau-lơ chỉ chọn 3.000 người và chia thành hai đội, một theo sự dẫn dắt của ông và một dưới sự lãnh đạo của Giô-na-than, con trai ông. Trại của Sau-lơ đóng tại Mích-ma và của Giô-na-than ở cách Ghi-bê-a khoảng 15 dặm. Việc Y-sơ-ra-ên tập trung quân đội buộc dân Phi-li-tin phải cảnh giác. Họ chia ra đóng quân ở nhiều nơi và cẩn thận theo dõi tình hình.

Giô-na-than tỏ ra là một người lính gan dạ và đắc thắng. Khi Giô-na-than tấn công và đánh đuổi dân Phi-li-tin ra khỏi đồn điền ở Ghê-ba, đó là một lời tuyên chiến, và dân Phi-li-tin vội vàng phản ứng. Đây là sự mở màn cuộc chiến tranh giải phóng của dân Y-sơ-ra-ên, mặc dù mãi cho đến khi Đa-vít lên làm vua cuộc chiến này mới kết thúc. Nhưng ai thối kèn khai trận và nổi danh vì chiến thắng này? Sau-lơ, con trai của Kịch! Là một người chỉ huy chính, ông triệu tập nhiều binh sĩ hơn, vì ông biết rằng còn nhiều cuộc chiến ở phía trước, nhưng phải chi ông nhường danh tiếng ấy lại cho người con trai cam đảm của mình.

Tại sao Sau-lơ gọi dân sự là dân Hê-bơ-rơ mà không gọi là dân Y-sơ-ra-ên? Có lẽ tên này xuất xứ từ Hê-be, tổ phụ của Áp-ra-ham (Sa 10:21), hoặc do nghĩa của từ “vượt qua”. Tổ phụ của Áp-ra-ham đã vượt qua sông Ô-phơ-rát (Gios 24:2-3). Ca-na-an là “xứ của người

Hê-bơ-rơ” (Sa 40:15) dân Ê-díp-tô không ăn chung với người Hê-bơ-rơ (43:32) người Ê-díp-tô “đánh một người Hê-bơ-rơ” (Xu 2:11). Trong Kinh Thánh, từ này được sử dụng khi người ngoại bang nói về người Do Thái, hoặc người Do Thái nói cho người ngoại bang về chính mình. Người ta nghĩ rằng từ “Hê-bơ-rơ” thường được sử dụng như một từ diễn tả sự coi khinh. Sau-lơ có coi khinh dân sự mình không? Dù Sau-lơ sử dụng từ này với lý do gì đi nữa, thì lệnh truyền của ông rất rõ ràng: tập trung tại Ginh-ganh, là nơi Sa-mu-ên đã xức dầu (ISa 10:8).

*Vô tín và thiếu kiên nhẫn* (ISa 13:5-9). Đội quân Phi-li-tin tập trung ở Mích-ma, gần 20 dặm về phía Tây Ginh-ganh. Quân của Sau-lơ thấy họ đông hơn họ nên bỏ trốn qua bên kia sông, những người còn lại tê liệt vì hoảng sợ. Như lời của Sa-mu-ên dặn bảo Sau-lơ phải chờ 7 ngày (10:8), và càng chờ lâu ông càng lo lắng. Đội quân của ông đang tan hàng, kẻ thù đang ngày một đông, tình hình rất vô vọng.

Tại sao Sa-mu-ên chậm trễ? Ông cố tình muốn Sau-lơ thất bại, hay muốn nhắc với vị vua mới nhớ ai là người kiểm soát mọi sự? Sa-mu-ên không được gì nếu Sau-lơ thất bại, và Sa-mu-ên biết rằng Đức Chúa Trời luôn kiểm soát mọi việc, ngay cả trong việc chọn vị vua mới này. Hơn nữa, cuộc nhóm họp này được lên kế hoạch trước hai năm (c. 8), và chắc chắn Sa-mu-ên đã nhắc nhở Sau-lơ về nó ít nhất là một lần. *Cuộc hẹn này là cách Đức Chúa Trời thử đức tin và lòng kiên nhẫn của Sau-lơ*. Không có đức tin và lòng kiên nhẫn, chúng ta không thể nhận được những gì Đức Chúa Trời hứa ban cho (He 6:12), vô tín và thiếu kiên nhẫn là dấu hiệu của sự không trưởng thành về mặt thuộc linh (Gia 1:1-8). Nếu chúng ta không học biết tin cậy Đức Chúa Trời và chờ đợi sự sắp đặt của Ngài, chúng ta không thể nào nhận được bài học mới mà Ngài muốn dạy cho chúng ta, cũng không thể nhận được ơn phước mà Ngài định ban cho chúng ta. Có thể Sau-lơ khoẻ mạnh, cao to hơn người, nhưng nếu ông không có một tấm lòng làm đẹp ý Đức Chúa Trời, ông sẽ không có gì cả. Lãnh đạo 300.000 người và giành chiến thắng là một chuyện (ISa 11:8), nhưng chỉ có 600 người là một chuyện rất khác! (c.15) và đây là lúc thể hiện đức tin của mình.

Sau-lơ không muốn xuất quân khi chưa dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, có lẽ đây là việc làm mang tính mê tín dị đoan, giống như mang hòm giao ước ra chiến trường vậy. Sau đó Sau-lơ được Sa-mu-ên nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời đẹp lòng vì sự vâng lời không phải vì của lễ (15:22). Không đợi thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, Sau-lơ đã tự dâng của lễ, và ngay sau đó Sa-mu-ên đã có mặt trong trại quân. Nếu Sau-lơ chờ thêm vài phút nữa, mọi chuyện đã tốt đẹp; nhưng sự thiếu kiên nhẫn của ông buộc ông phải trả một giá rất đắt.

*Gian dối* (ISa 13:10-12) Khi Sau-lơ sa sút trong bản chất mình, chúng ta sẽ thấy ông càng lúc càng tự dối gạt mình và người khác. Lần gian dối đầu tiên xảy ra tại Ginh-ganh khi ông đón tiếp Sa-mu-ên rất thân mật và chờ đợi Sa-mu-ên chúc phước cho. Sau-lơ tỏ ra đạo đức giả và hành động như thể ông không hề làm gì sai trái. “Vị bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật” (IGi 1:6). Lần thứ hai, ông khăng khăng đổ lỗi cho Sa-mu-ên và các binh lính. Sa-mu-ên có lỗi vì đến trễ và binh lính có lỗi vì đã bỏ vua của mình mà chạy trốn. Sau-lơ dùng từ “tôi thấy” chứng tỏ ông đã hành động theo những gì mình thấy chứ không bởi đức tin. Ông nói dối lần thứ ba khi ông nói rằng ông đã miễn cưỡng dâng của lễ. Có thể ông “miễn cưỡng” cầu nguyện hay tập họp một số quan chức khác cầu xin Đức Giê-hô-va giúp đỡ? Ý muốn nô lệ cho tâm trí và tấm lòng, nhưng suy nghĩ và ý muốn của Sau-lơ hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của Đức Chúa Trời.

Người nào giỏi xin lỗi sẽ ít khi giỏi việc khác, và người nào hay đổ lỗi cho người khác sẽ không than phiền nếu người khác đổ lỗi cho mình. Khi Đức Chúa Trời hỏi A-đam và Ê-va về tội lỗi của mình, A-đam đã đổ lỗi cho Ê-va, còn Ê-va thì đổ lỗi cho con rắn, không ai chịu nhận mình có lỗi. Trong suốt đời trị vì của mình, vua Sau-lơ rất giỏi giảm nhẹ tội cho mình và chỉ trích lỗi của người khác, nhưng đây không phải là cách người của Đức Chúa Trời dẫn dắt dân sự Ngài.

**Sự đại dột** (ISa 13:13-14) Sau-lơ đại dột khi nghĩ rằng ông có thể không vâng lời Đức Chúa Trời và trốn tránh việc đó, và sự không vâng lời đó đã cắt đi ơn phước của Đức Chúa Trời trên ông và quân đội của ông. “Sao chúng ta không làm sự dữ cho được sự lành” (Ro 3:8) là khẩu hiệu của địa ngục, không phải luật pháp của Thiên Đàng. Sau-lơ đại dột khi kết luận rằng của lễ của vua dâng lên không đúng lúc cũng tốt như của lễ của thầy tế lễ dâng lên đúng lúc vậy. Ông đại dột vì đã bước đi theo những gì mình thấy mà không bởi đức tin nơi lời hứa của Đức Chúa Trời, “phạm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi” (Ro 14:23). Sau-lơ có đức tin mê tín giống như hai con trai của Hê-li khi họ đem hòm giao ước ra chiến trường. Ông không biết gì về “sự vâng phục của đức tin” (16:26)

Tính kiêu ngạo, thiếu kiên nhẫn, sự không vâng lời và sự lừa dối của Sau-lơ đều bị Đức Chúa Trời nhìn thấy và đoán phạt, và Sa-mu-ên tuyên bố một câu: cuối cùng ngôi vua sẽ không còn thuộc về Sau-lơ nữa nhưng thuộc về một người khác, trong trường hợp này là Đa-vít. Sau-lơ sẽ tiếp tục làm vua, nhưng ông không thiết lập một triều đại lâu dài, và không có con trai nào của Sau-lơ kế vị ông cai trị Y-sơ-ra-ên. Nhưng nếu như Sau-lơ không phạm tội thì triều đại của ông có tồn tại “đời đời” được không (ISa 13:13) khi Sau-lơ không xuất thân từ chi phái nhà vua và Đức Chúa Trời đã chọn lựa Đa-vít rồi? Câu trả lời cho điều này là con trai trưởng của Sau-lơ, là Giô-na-than, sẽ cùng Đa-vít cai trị đất nước. Thật ra đây là kế hoạch của Đa-vít và Giô-na-than (20:31,42 23:16-18). Dĩ nhiên, triều đại Đa-vít sẽ cho ra dòng dõi Đấng Mê-si-a, nhưng người nào đó trong dòng dõi Sau-lơ sẽ phục vụ trong cung với vua thuộc dòng dõi nhà Đa-vít.

Tội lỗi của Sau-lơ tại Ginh-ganh làm ông phải trả giá bằng chính triều đại của mình, và tội lỗi của ông liên quan đến dân A-ma-léc trả giá bằng vương quốc của ông. Cuối cùng Sau-lơ mất ngôi và mất cả mạng sống mình (15:16-34 đặc biệt 23,27-29 16:1). Đức Chúa Trời muốn một vị vua có tấm lòng đúng như ý muốn Ngài, một người với tấm lòng của một người chăn, và Ngài tìm thấy điều ấy nơi tấm lòng của Đa-vít (13:14 Thi 78:72 89:20 Cong 13:22). G. Campbell Morgan đã nói rằng: “Người này (Sau-lơ), trong cách cai trị Y-sơ-ra-ên của ông ta, không khác gì một chiến binh, ông ta không bao giờ là một người chăn”. Nhưng Đa-vít có tấm lòng của một người chăn, vì Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ ông (Thi 23:1).

#### 4. Sự bấp bênh của một đội quân (ISa 13:15-23)

Sau-lơ đã thất bại thảm hại, nhưng trong đoạn 14 chúng ta lại thấy chiến thắng vẻ vang của Giô-na-than với cương vị lãnh đạo. Phần đoạn này mô tả tình thế đáng buồn của quân đội Y-sơ-ra-ên, điều này cho thấy sự lãnh đạo của Sau-lơ tồi tệ thế nào và chiến thắng đáng ghi nhận của Giô-na-than ra sao. Sau-lơ bước đi theo con mắt của mình và ít đức tin, nhưng Giô-na-than bước đi bởi đức tin và đem vinh quang về cho Đức Giê-hô-va.

**Một đội quân suy yếu** (ISa 13:15-16). Sau-lơ đã triệu tập được hơn 300.000 người đi giải cứu Gia-be Ga-la-át và sau đó cắt xuống còn 3.000 người, nhưng giờ đây đội quân của ông chỉ còn 600 người. Quân Phi-li-tin “đông như cát trên bờ biển” (c.5), đội quân của

Ghê-đê-ôn cũng đã đối mặt với một đội quân đông như vậy (Cac 7:2) - và đội quân của Sau-lơ đông gấp đôi của Ghê-đê-ôn! Sự khác nhau không phải ở số lượng của binh sĩ mà ở sự lớn mạnh đức tin của người lãnh đạo. Ghê-đê-ôn tin Đức Chúa Trời ban cho đội quân của ông chiến thắng, và Đức Chúa Trời làm ông được tôn vinh; Sau-lơ không vâng lời Đức Chúa Trời và Ngài trừng phạt ông. Sau-lơ đã triệu tập một đội quân đông đức bằng một phương cách rất đáng sợ (Isa 11:7), cho nên khi lính của ông đã sợ kẻ thù thay vì sợ vua, họ bắt đầu rời trại quân và tìm nơi ẩn trốn. Giô-na-than biết rằng Đức Chúa Trời không cần quá nhiều người để làm thành những mục đích của Ngài (14:6), nhưng Ngài xem trọng người có đức tin mạnh mẽ.

*Một đội quân gặp nguy biến* (Isa 13:17-18,23). Dân Phi-li-tin liên tiếp sai đi các “toán quân cướp phá” để bảo vệ những tuyến đường và hẻm núi mà dân Do Thái có thể tận dụng để tấn công, và đồng thời dân Phi-li-tin muốn cô lập đội quân Do Thái để không cư dân nào có thể đến tiếp tế cho họ. Có ba đội quân như sau: một đội đi theo hướng Bắc đến Óp-ra, đội thứ hai theo hướng Tây tiến đến Bết-hô-rôn, và đội thứ ba theo phía đông đến Sê-bô-im. Biệt đội thứ tư đi theo hướng Nam đến Ga-la-át để không cho dân Do Thái di chuyển đến Ghê-ba (c.23). Với tất cả binh lính Phi-li-tin đang bao vây quanh khu vực này, thì còn hy vọng nào cho dân Do Thái? Dân Do Thái có rút lui bằng đường nào, họ cũng gặp kẻ thù!. Tuy vậy Đức Chúa Trời sẽ sử dụng Giô-na-than và những trai trẻ vác binh khí của ông để thắng lớn, vì với Đức Chúa Trời không có gì là không thể.

*Một đội quân thiếu thôn* (Isa 13:19-22). Thiếu người đã quá khó khăn rồi, quân của Sau-lơ lại không được trang bị đầy đủ vũ khí. Khi dân Phi-li-tin tiến đến và bắt dân Y-sơ-ra-ên phải chịu dưới sự cai trị của họ, họ đã lưu đầy tất cả những thợ rèn thợ sắt để dân Do Thái không thể rèn vũ khí hoặc công cụ lao động. Họ còn phải trả một giá rất cao để được mài những công cụ lao động của mình. Người Bên-gia-min sử dụng trình ném đá rất khéo léo (Cac 20:15-16), nhưng trong cuộc chiến giáp lá cà này, trình ném đá không có tác dụng, và số quân Phi-li-tin đông đức như vậy thì làm thế nào? Quân Do Thái rất ít, lại thiếu vũ khí, nhưng họ có một Đức Chúa Trời toàn năng, chỉ khi họ hết lòng tin cậy Ngài. Tất cả những điều này tạo nên chiến thắng ly kỳ của Giô-na-than, đoạn 14 có chép lại sự kiện này, và nó tương phản với thất bại đáng buồn của Sau-lơ, được ghi lại trong đoạn 15.

Ngày nay Hội Thánh của Chúa Cứu Thế Giê-xu đôi lúc giống với đội quân của Sau-lơ, nhưng nếu chúng ta như vậy, đó là lỗi của chính chúng ta. Qua công cuộc cứu rỗi trên thập tự giá, Chúa của chúng ta đã đánh bại mọi kẻ thù, và quyền phép của Ngài dành sẵn cho dân sự Ngài. Chúng ta có áo giáp và vũ khí cần thiết (Eph 6:10) và Lời Ngài dạy cho chúng ta tất cả những gì chúng ta cần biết về chiến lược của kẻ thù và những tai nguyên chúng ta có được trong Chúa Cứu Thế. Tất cả những gì Ngài đòi hỏi là chúng ta phải tin cậy và vâng theo những mạng lệnh của Ngài, và Ngài sẽ giúp chúng ta thắng trận.

“Anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài” (Eph 6:10) vì “Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận” (Isa 17:47).

## **5. MỘT LỜI THỀ NGU DẠI VÀ LỜI BIỆN HỘ KHÔNG CHÍNH ĐÁNG (Isa 14:1-15:35)**

Chúng ta không nên thích thú khi thấy bản chất của Sau-lơ ngày một xấu đi. Ông ta đã tỏ ra vô tín và thiếu nhẫn nại rồi (đoạn 13), giờ đây ông còn cho thấy sự bất tuân và thiếu thành thật của mình. Lịch sử của Sau-lơ sẽ lên đến đỉnh điểm khi vua đi cầu bà bóng và

cuối cùng tự tử trên chiến trường. Walter Scott đã đúng khi viết trong bài thơ “Marmion” của mình rằng:

Chúng ta sẽ dệt nên một mớ lộn xộn,  
Khi lần đầu tiên chúng ta biết nói dối.

Những đoạn Kinh Thánh này dạy chúng ta ba bài học lớn mà chúng ta cần lưu ý và vâng theo nếu chúng ta muốn Đức Chúa Trời chúc phước trên đời sống và công việc của chúng ta.

## 1. Đức tin nơi Đức Chúa Trời sẽ đem lại chiến thắng (Isa 14:1-23)

Trọng tâm của đoạn này nói về Giô-na-than, con trai trưởng của Sau-lơ, người đã thắng lớn ở trận đầu tiên khi địch cùng dân Phi-li-tin, nhưng danh tiếng thuộc về cha mình (13:1-7). Đức Chúa Trời đã ban ơn và thương xót Sau-lơ, Ngài đã ban cho ông một người con trai cao thượng như Giô-na-than. Người là một chiến binh dũng cảm (II Sa 1:22), có tài lãnh đạo bẩm sinh, và là người biết tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời. Càng về sau, câu chuyện cho chúng ta thấy rõ Sau-lơ ghen tị với Giô-na-than và danh tiếng của người, và tính đố kỵ này càng tăng lên khi Giô-na-than và Đa-vít trở nên thân thiết với nhau.

*Giô-na-than bắt đầu cuộc tấn công* (Isa 14:1-15). Dân Phi-li-tin đã sai một đội biệt kích lập một đồn trú để bảo vệ đường đèo Mích-ma (13:23), và Giô-na-than thấy đây là cơ hội tốt để tấn công kẻ thù và ông nhận biết sự vận hành của Đức Chúa Trời. Sau-lơ do dự vì vô tín (14:2) trong khi con trai ông bởi đức tin đã mạnh dạn tấn công. Đức Chúa Trời kêu gọi Sau-lơ giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi Phi-li-tin, nhưng hầu hết thời gian ông chỉ chạy theo sau những gì người khác đã bắt đầu. Không chú ý đến những điều Đức Chúa Trời đã làm cho mình, cho dân sự, và những điều Sa-mu-ên dạy dỗ, Sau-lơ không phải là người có đức tin nơi Đức Chúa Trời và làm vinh hiển danh Ngài. Sau-lơ có một thầy tế lễ của Đức Chúa Trời bên cạnh mình, là A-hi-gia từ dòng dõi bị khước từ của Hê-li (c. 3), nhưng vua không bao giờ chờ đợi sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời (c.18-20). Sau-lơ là một tấm gương xấu cho tất cả những người tỏ ra tin Chúa và làm công việc Ngài nhưng thiếu đức tin sống động nơi Đức Chúa Trời và tấm lòng muốn làm vinh hiển danh Ngài. Thật đáng tiếc, lịch sử Hội thánh đã ghi lại cuộc đời của nhiều người có ân tứ nhưng đã “lợi dụng Đức Chúa Trời” để đạt được mục đích riêng, cuối cùng đã từ bỏ Ngài và kết thúc cuộc đời mình trong hổ thẹn.

Tại sao Giô-na-than không nói cho cha mình kế hoạch tấn công kẻ thù? Vì Sau-lơ trong sự vô tín mình đã bác bỏ sự mạo hiểm của đức tin như vậy, và Giô-na-than đã không vâng lời cha mình, nhưng kế hoạch của ông vẫn là phương kế khôn ngoan nhất để thực hiện. Với nhận thức sai lầm của họ về sự an toàn, những đội quân Phi-li-tin ở những đồn trú mới không sợ hai người Do Thái đang cố vượt qua hẻm núi và leo lên các vách đá. Có thể những lính canh nghĩ họ là hai lính Do Thái đang tìm đường đào ngũ sang nước của kẻ thù. Giô-na-than không để kẻ thù tấn công trước.

Ta không thể không ngưỡng mộ đức tin của Giô-na-than nơi Đức Chúa Trời. Có lẽ khi leo lên những tảng đá, Giô-na-than suy nghĩ đến Lời Đức Chúa Trời hứa về sự đắc thắng trong giao ước. “Các người đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người. Năm người trong các người sẽ đuổi theo một trăm; một trăm trong các người sẽ đuổi theo một muôn, và quân nghịch sẽ bị gươm sa ngã trước mặt các người” (Le 26:7-8 Phu 28:7). Hành động mà không biết được sự hứa hẹn là kiêu căng, không phải đức tin,

nhưng khi bạn có lời hứa của Đức Chúa Trời, bạn có thể tự tin tiến bước. Giô-na-than có lẽ cũng nghĩ về Ghê-đê-ôn khi ông nói với người vác binh khí, “Hoặc giả Đức Giê-hô-va sẽ hành sự vì chúng ta chẳng; vì Đức Giê-hô-va khiến cho số ít người được thắng cũng như số đông người vậy” (ISa 14:6 6:1-7:17). “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31).

Nhưng kế hoạch tấn công của Giô-na-than khác với kế hoạch của Ghê-đê-ôn ít nhất ở hai điều: nó không phải là cuộc tấn công bất ngờ vào ban đêm, ông và người vác binh khí cố tình để những lính canh Phi-li-tin nhìn thấy. Phản ứng của những lính canh Phi-li-tin đã giúp Giô-na-than biết cần phải làm gì. Giô-na-than có nên chờ dân Phi-li-tin tiến đến hay ông sẽ vượt qua biên giới và đánh họ trong lãnh thổ của họ? Khi hai người Do Thái để kẻ thù nhìn thấy mình, quân Phi-li-tin đã cười nhạo họ. Họ bị xem như những con vật trong lúc hoảng loạn chạy ra khỏi hang hay như những tên lính rời bỏ hàng ngũ để chạy về phía kẻ thù.

Sự tự tin ngạo mạn này chính là điều Giô-na-than muốn nhìn thấy, vì nó tạo cơ hội cho ông và kẻ vác binh khí của ông đến gần những lính canh đó hơn trước khi tấn công. Ai lại sợ một người lính và người vác binh khí của anh ta? Nhưng hai người này có Đức Chúa Trời Toàn Năng ở về phía của họ!. “Một người trong các người đuổi được đến ngàn người của chúng nó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người là Đấng chiến đấu cho các người, y như Ngài đã phán” (Gios 23:10). Hai người Do Thái gan dạ này đã nhanh chóng giết chết 20 người, và sau đó Đức Giê-hô-va chúc phước trên đức tin của họ bằng cách tạo ra một cơn động đất lớn, “song Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ phó chúng nó cho người, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất” (Phu 7:23). Sự sợ hãi và kinh hoàng trong trại kẻ thù đã mở đường cho chiến công vẻ vang của đội quân Y-sơ-ra-ên.

*Sau-lơ theo dõi trận chiến từ xa* (ISa 14:16-19). Sau-lơ cùng 600 lính trở về Ghi-bê-a, nơi Sau-lơ đã sống, và những lính canh trên các tường thành có thể nhìn thấy các đội quân của Phi-li-tin rút lui mà không thể biết tại sao. Có phải đội quân Do Thái này đã lén lút tấn công mà chưa được sự cho phép của Sau-lơ không? Ai đang vắng mặt? Giô-na-than và kẻ vác binh khí cho người! Đây là lần thứ hai Giô-na-than tự ý hành động (13:3), và điều đó có thể đã làm Sau-lơ tức giận vì con trai ông quá tự quyền như vậy. Khi chúng ta nghiên cứu cuộc đời của Sau-lơ, chúng ta sẽ càng thấy rõ rằng ông thuộc tí người mà người ta thường gọi là “người có tính đồng bóng”. Ông ganh tị với thành công của người khác, ông nghi ngờ mọi chiến lược mà không phải do ông nghĩ ra hoặc ít nhất là tán thành, và ông tàn nhẫn tống khứ những người dám thách thức địa vị lãnh đạo của ông hoặc vạch trần sự ngu dại của ông.

Sau-lơ yêu cầu thầy tế lễ đem đến cho ông hòm giao ước và có thể cả ê-phốt nữa. Có lẽ ông muốn đem hòm giao ước ra chiến trường, một mưu mẹo ngu dại đã dẫn đến sự đoán phạt trong thời Hê-li (đoạn 4); Thầy tế lễ có thể dùng ê-phốt để biết ý muốn của Đức Chúa Trời, rồi khi Sau-lơ nghe tiếng ồn ngày càng lớn ngoài chiến trận, ông không tiếp tục làm theo ý muốn Chúa nữa mà quyết định theo ý riêng. Một lần nữa, sự thiếu kiên nhẫn và sự ngạo mạn của Sau-lơ đã thắng hơn và ông đã hành động mà không cần biết ý muốn Đức Chúa Trời hay cần Ngài chúc phước (Phu 20:4-5). Ông muốn chứng tỏ mình cũng tài giỏi như Giô-na-than và ông muốn báo thù trên kẻ thù của ông (ISa 14:24). Điều này làm thỏa mãn mục đích riêng của ông, không làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời, và ông đã lao vào cuộc chiến mà không được chuẩn bị gì về mặt thuộc linh.

*Y-sơ-ra-ên lao vào cuộc chiến* (ISa 14:20-23). Khi Sau-lơ và đội quân của ông tiến ra trận, những người Y-sơ-ra-ên từng bỏ hàng ngũ (c.21) và những người bỏ chiến trường chạy trốn (c.22) cũng gia nhập cùng họ. Chúng ta không biết những người lính bỏ cuộc này là người như thế nào. Việc Sau-lơ chấp nhận họ quay lại cho thấy ông chỉ tin nơi quân đội của mình mà không tin cậy Đức Chúa Trời. 600 lính không làm thành một đội quân hùng mạnh, nên ông thu nhận những kẻ yếu đuối nhất vào. Tuy nhiên trong một vài giờ sau, ông lại muốn giết chính con trai mình vì nó ăn mật và vi phạm lời thề đại dột của ông! Sự không cân bằng trong cảm xúc và lối suy nghĩ mâu thuẫn của Sau-lơ sẽ vẫn còn được nhận thấy nhiều lần nữa và trở thành mối nguy hại cho đất nước ông. Hôm nay có thể ông xông lên phía trước như một con ngựa chiến, nhưng ngày sau có thể ông sẽ ngần ngại như con la (Thi 32:9).

Không phải Sau-lơ và quân đội của ông thắng trận, nhưng Đức Giê-hô-va sử dụng Giô-na-than và người vác binh khí cho ông (ISa 14:23,6,12,45). Y-sơ-ra-ên đuổi theo dân Phi-lit-tin 15 dặm, từ Mích-ma đến Bết-Ê-ven, và Đức Giê-hô-va phó kẻ thù vào tay họ. Nhưng Sau-lơ đã không vào trận kịp thời, lính của ông không có sức và đang đói, vì vậy ông không thể giành được chiến thắng như ông đã quyết tâm (câu 30). Một trong những dấu hiệu của một người lãnh đạo chân chính là biết thời cơ hành động, Sau-lơ đã bỏ phí thời gian theo dõi cuộc chiến từ xa mà không biết tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời

## 2. Những lời ngu dại dẫn đến trở ngại (ISa 14:24-52)

Tình trạng thuộc linh của tâm lòng chúng ta không chỉ được bày tỏ qua hành động mà còn qua lời nói của chúng ta. “Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra” (Mat 12:34). Khi ta đọc những lời của Sau-lơ được chép lại trong Kinh Thánh, chúng ta thấy được tâm lòng của ông bị cai trị bởi sự kiêu căng, ngu dại, và giả dối. Ông đã nói những lời đại dột cốt để dân chúng nghĩ rằng ông có đời sống thuộc linh mạnh mẽ, nhưng thực tế ông đang cách xa Đức Chúa Trời.

*Lời thề đại dột* (ISa 14:24-35). Lòng của Sau-lơ không ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời và ông đã đại dột buộc đội quân của ông phải kiêng ăn suốt đêm để giữ lời thề (c.24). Ông bắt họ kiêng ăn không phải vì đó là ý muốn của Đức Chúa Trời nhưng vì ông muốn lính của ông nghĩ ông là người tận tâm với Đức Chúa Trời. Nhưng mệnh lệnh này chỉ càng cho thấy rõ hơn sự hoang mang và mê tín trong niềm tin của Sau-lơ. Ông nghĩ rằng sự kiêng ăn và sự hiện diện của hòm giao ước trong trại quân sẽ làm Đức Chúa Trời cảm động và Ngài sẽ cho ông thắng trận. Nhưng Giô-na-than và kẻ vác binh khí cho người đã chiến thắng mà không cần hòm giao ước hay kiêng ăn gì cả!

Không có vị tướng khôn ngoan nào bắt lính của mình nhịn ăn trong khi sắp giáp mặt với kẻ thù. Nếu Đức Chúa Trời muốn như vậy thì Ngài sẽ ban sức mạnh cần thiết, nhưng Đức Chúa Trời đã không hề ra lệnh như vậy. Môi-se đã kiêng ăn 40 ngày đêm khi ông ở trên núi với Đức Chúa Trời (Xu 34:28), vì Đức Chúa Trời cho phép ông. Nhưng các binh lính của Sau-lơ “mệt đuối” (ISa 14:24,28,31) vì họ đã kiêng ăn cách không cần thiết. Khi chúng ta vâng theo mạng lệnh của Chúa, chúng ta bước đi bởi đức tin, nhưng khi chúng ta vâng theo những luật lệ bất thường của con người, chúng ta chỉ làm Đức Chúa Trời nổi giận. Vâng theo mạng lệnh Chúa là việc làm của đức tin, vâng theo những quy tắc của con người là việc làm của sự kiêu ngạo. Tất cả chúng ta cần lưu ý lời khuyên nhủ trong Tr 5:2 “Chớ vội mở miệng ra, và lòng ngươi chớ lật đật nói lời trước mặt Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời ở trên trời, còn ngươi ở dưới đất. Vậy nên ngươi khá ít lời”.

Khi Giô-na-than và kẻ vác binh khí cho người nhập cùng đội quân Y-sơ-ra-ên trong cuộc hành quân, hai người không biết gì về mệnh lệnh ngu dại của Sau-lơ, và vì vậy Giô-na-than đã ăn một chút mật ong. Sau đó một người lính cho Giô-na-than biết cha ông đã có lời thề độc cho những ai ăn bất cứ gì trong này đó. Tại sao quân lính không cảnh cáo Giô-na-than sớm hơn? Có lẽ họ hy vọng sự “không vâng lời” do vô tình của ông sẽ mở đường để tất cả đều được ăn chút gì! Chúng ta không biết Sau-lơ có cố ý đưa con trai mình vào chỗ nguy hiểm hay không. Nhưng Giô-na-than không quá lo lắng và ông còn dám thừa nhận rằng sự lãnh đạo của cha mình đã gây khó khăn cho đất nước (c.29).

Lời thề ngu dại của Sau-lơ không chỉ làm quân lính mệt mỏi và không đủ sức để đuổi theo kẻ thù, mà tạo nên trong lòng dân sự sự thèm ăn một cách bất thường. Khi mặt trời lặn và mở ra một ngày mới, lời thề đó không còn hiệu lực nữa, và dân chúng lao vào cướp bóc như những con thú, họ giết chiên giết bò và ăn thịt lợn với huyết. Khi dân Do Thái giết thịt, họ loại bỏ sạch huyết trước khi lấy thịt làm thức ăn, vì huyết không bao giờ được dùng làm thức ăn (Le 3:17 17:10-14 22:28 Phu 12:23-24 Sa 9:4). Một lời thề thật sự được Thánh Linh dẫn dắt sẽ đem lại điều tốt nhất cho dân sự, nhưng lời thề mang tính xác thịt chỉ dẫn đến điều tồi tệ nhất mà thôi.

Như ông vẫn thường làm, vua khoác trên mình “cương vị lãnh đạo thuộc linh” và ra lệnh cho người ta đem các con sinh tế lên một hòn đá to để giết thịt và cắt tiết. Ông lập một bàn thờ để dâng của lễ thù ân (Le 3:1-17 7:11-34), và con người được phép ăn phần nào đó trong của lễ thù ân đó. Sau-lơ cố biến buổi ăn uống say sưa đó thành buổi thờ phượng, nhưng ông cũng không thành công. Dân sự đang rất đói và quan tâm đến thức ăn hơn là sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

*Vụ xét xử đại đột* (ISA 14:36-52). Chắc chắn Sau-lơ biết sự trể nãi của ông tại Ghi-bê-a và lời thề ngu ngốc của ông phải trả giá bằng một chiến thắng của Y-sơ-ra-ên, nên ông cố cải thiện tình hình. Ông quyết định đem quân đột kích mỗi đêm và làm dân Phi-li-tin bất ngờ vào sáng hôm sau. Quân của ông không chút do dự, nhưng thầy tế lễ A-hi-gia đã gợi ý họ nên dừng lại để tìm biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta không biết A-hi-gia dùng phương pháp gì để biết chắc ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng dù thế nào thì Đức Chúa Trời cũng đã không đáp lời cho họ. Dù Sau-lơ không phải là một người tin kính, lời thề của ông trong danh Chúa cũng là hợp pháp; và nếu Đức Chúa Trời không đoái hoài đến nó, thì Ngài sẽ làm ô danh của chính Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời đang lợi dụng sự kiện này để quở trách Sau-lơ đồng thời làm rạng danh Giô-na-than. Sau-lơ sẽ nhận biết rằng dân sự của ông đã yêu mến Giô-na-than và sẽ bảo vệ người.

Sau-lơ biết rằng Giô-na-than đã bỏ hàng ngũ (c.17) và vì vậy ông cũng đoán được con trai ông không biết gì về lời thề của ông. Nhưng nếu người đã biết mà vẫn vi phạm lời thề, thì tội của người càng nặng hơn. Dù cách nào, Giô-na-than đều phạm tội và có thể bị xử tử. Chúng ta có cảm giác rằng Sau-lơ định giáng chức và giết con trai mình, và rõ ràng Giô-na-than không đồng ý với những qui định và lễ thói của cha mình. Do đó, Sau-lơ đã lập một lời thề khác (c.39), và vì tấm lòng của ông không ngay thẳng và động cơ của ông cũng không thánh khiết, ông đã lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà làm chơi (Xu 20:7).

Lần này họ bắt thăm và thăm trúng Sau-lơ và Giô-na-than. Thăm thứ hai trúng Giô-na-than. Đức Chúa Trời có thể thay đổi kết quả (Ch 16:33), nhưng Ngài muốn công khai mọi việc và làm bẽ mặt vua Sau-lơ, bởi sự kiêu ngạo của vua là nguyên nhân đầu tiên của tất cả vấn đề. Dân chúng ca ngợi Giô-na-than là người đem lại chiến thắng lớn cho Y-sơ-ra-ên, và nếu Đức Chúa Trời đã sử dụng Giô-na-than trong cách lạ lùng của Ngài, thì tại sao

ông lại bị xử tử? Trong thời gian vấn đề này được giải quyết, thì không còn kịp để đuổi theo dân Phi-li-tin, nên Sau-lơ và dân sự của người đã rút lui. Chiến thắng này đã đuổi được dân Phi-li-tin về nước một thời gian, nhưng họ lại tiếp tục đe dọa Y-sơ-ra-ên nhiều lần nữa (ISa 14:52). Chiến thắng này cũng làm nổi danh Sau-lơ và giúp ông củng cố vương quốc của mình. Trong câu 47-48, tác giả tóm tắt một số chiến công quan trọng của Sau-lơ và cho chúng ta biết rằng ông đã bắt lính mọi người tốt mà ông gặp.

Những sự thật về gia đình hoàng gia này được tóm tắt trong c. 49-51, nhưng khi được so sánh với các phân đoạn khác (ISa 9:2 IISa 21:8 ISu 8:29-33 9:39), chúng cho thấy một số vấn đề. Ông nội của Sau-lơ là A-bi-ên và cha ông là Kích (ISa 9:1-2). Nê-rơ là chú của ông và Áp-ne (“con trai của Nê-rơ”) là quan tổng binh (14:51). Chỉ ba con trai được đề cập (Giô-na-than, Gi-sê-vi, và Manh-ki-sua), trong khi những sách sau cũng nhắc đến A-bi-na-đáp và Êch-ba-anh (ISu 8:33 9:39). Ông có hai con gái, Mê-ráp và Mi-canh, tất cả các con này được sanh bởi A-hi-nô-am, vợ chính. Vợ lẽ Rít-ba sinh cho ông Át-mô-ni và Mê-phi-bô-sét (IISa 21:8).

Giô-na-than, Manh-ki-sua, và A-bi-na-đáp đều chết cùng với vua cha tại Ghinh-bô-a (ISa 31:1-2), và Áp-ne đưa Ích-bô-sét lên làm vua (IISa 2:8). Ích-bô-sét có thể chính là Êch-ba-anh trong ISu 8:33 9:39, vì một người Do Thái có nhiều tên là chuyện bình thường. Nhưng về phần Gi-sê-vi thì thế nào? Có phải cũng là một tên khác của Êch-ba-anh (Ích-bô-sét), vì hai tên này đều không xuất hiện trong sách nào khác. Nếu đúng như vậy, thì Sau-lơ có 4 con trai sanh bởi A-hi-nô-am, Giô-na-than, con trưởng, sau đó là Gi-sê-vi/Êch-ba-anh/Ích-bô-sét, Manh-ki-sua và A-bi-na-đáp. Vì con trai trưởng và hai con út đều tử trận, người con thứ hai, Ích-bô-sét/ Gi-sê-vi/ Êch-ba-anh lên ngôi. Dĩ nhiên, có thể Gi-sê-ve cũng chết trẻ và Êch-ba-anh/Ích-bô-sét lên trị vì, hoặc Êch-ba-anh chết trẻ và Gi-sê-vi/Ích-bô-sét trị vì trong một thời gian ngắn.

### 3. Sự đoán phạt là kết quả của sự không vâng lời và sự lừa dối (ISa 15:1-35)

Đây là đoạn mâu chốt trong câu chuyện về Sau-lơ. Đức Giê-hô-va cho ông một cơ hội khác để chứng tỏ mình, nhưng một lần nữa ông lại thất bại, đã nói dối về nó và bị đoán phạt. Sau-lơ có thói quen nói thay vì làm và biện minh thay vì nhận lỗi. Với ông dù chuyện xảy ra thế nào, thì lỗi luôn luôn thuộc về một người khác. Ông cố gắng để được tốt lành trước mặt người ta mà không cần tốt lành trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng ta cùng theo dõi những giai đoạn trong sự kiện đã cướp đi vương quốc và cả mạng sống của Sau-lơ.

*Không vâng lời Đức Chúa Trời* (ISa 15:1-11). Dân A-ma-léc là con cháu của Ê-sau, người anh vô tín của Gia-cốp (Sa 36:12,15-16 He 12:14-17) và là kẻ thù của dân Y-sơ-ra-ên. Quân A-ma-léc tấn công dân Do Thái một thời gian ngắn sau khi Y-sơ-ra-ên rời Ai-cập, và họ đã thất bại vì Đức Chúa Trời nhậm lời cầu xin của Mô-i-se và giúp cho quân của Giô-suê. Trong thời gian đó, Đức Giê-hô-va tuyên bố sẽ đòi đời nghịch cùng dân A-ma-léc (Xu 17:8-16) và Ba-la-am đã nói tiên tri về sự thất bại của dân A-ma-léc (Dan 24:20). Cũng xem trong Phu 25:17-19

Một số người thấy khó có thể tin rằng Đức Giê-hô-va sẽ tiêu diệt hết thảy dân sự chỉ vì tội lỗi mà tổ phụ họ đã phạm hàng thế kỷ trước. Một vài người phê bình trong số đó có lẽ đã dựa vào tình cảm hơn dựa vào lẽ thật thuộc linh, không nhận biết Đức Chúa Trời đã nhậm nhục dân sự này và những sự gian ác họ lâu như thế nào (ISa 15:18,33 Sa 15:16). Trong giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên có lời hứa rằng, “rũa sả kẻ nào rũa sả người”

(12:3), và Đức Chúa Trời luôn giữ lời hứa của Ngài. Các dân tộc nào như dân A-ma-léc muốn tiêu diệt Y-sơ-ra-ên không chỉ phải đánh trận cùng một mình Y-sơ-ra-ên mà thôi; họ đang nghịch cùng Đức Chúa Trời Toàn Năng và kế hoạch cứu rỗi vĩ đại của Ngài dành cho cả thế gian. Con người hoặc ủng hộ Đức Chúa Trời hoặc nghịch cùng Ngài, và nếu họ nghịch cùng Ngài, họ phải chịu khôn khổ. Biết giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham, Sau-lơ đã để dân Kê-nít chạy thoát (ISa 15:6) vì họ đối xử tốt với Y-sơ-ra-ên. Họ là con cháu của người Ma-đi-an, và Môi-se đã cưới người nữ Ma-đi-an (Xu 2:16,21-22 Các 4:11). Lịch sử cho thấy rằng các dân tộc nào bắt bớ Y-sơ-ra-ên đều bị trừng phạt nặng nề.

Chúng ta khâm phục Sau-lơ vì đã cẩn thận bảo vệ người Kê-nít, nhưng ông không cẩn thận làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Ông tiêu diệt mọi thứ góm ghiếc và vô giá trị, nhưng ông để cho vua A-ga sống sót, và cho phép quân lính Y-sơ-ra-ên chừa lại những bầy gia súc “tốt hơn hết”. Nhưng nếu Đức Chúa Trời nói cái gì đó là xấu thì làm sao chúng ta có thể cho nó là “tốt hơn hết”? “Khôn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ” (Es 5:20). Chắc chắn Sau-lơ có đủ lính để giết hết những gì phải giết, nhưng ông đã làm theo ý riêng mình. Tiên tri Sa-mu-ên biết về sự không vâng lời của Sau-lơ trước khi đội quân từ chiến trường trở về và ông buồn rầu vì điều đó. Tiếng Hy-bá-lai này có nghĩa là “nổi giận” và ngụ ý cơn giận công bình, cơn giận thánh. Thời gian còn lại của cuộc đời mình, Sa-mu-ên đã buồn lòng vì Sau-lơ (ISa 16:1) và kêu cầu cùng Đức Chúa Trời (15:11).

Hầu việc Chúa cách chân chính là làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời đúng cách, đúng lúc và với một động cơ đúng đắn. Đức Chúa Trời đã ban cho Sau-lơ một cơ hội khác và ông lại thất bại thảm hại. Chắc chắn Sa-mu-ên, người cố vấn cho Sau-lơ, rất giận và đau lòng. Sau-lơ là vua được Đức Chúa Trời chọn và Sa-mu-ên luôn mong người thành công. Cuối cùng, vì không tiêu diệt hết dân A-ma-léc mà Sau-lơ đã phải chết (IISa 1:1-10).

Về việc Đức Chúa Trời “hối hận” (ISa 5:11), không có sự mâu thuẫn nào giữa câu này với câu 29. (Xem chú thích 4).

*Sau-lơ nói dối cùng Sa-mu-ên* (ISa 15:12-1). Trong con mắt của các binh lính và dân Y-sơ-ra-ên, Sau-lơ đã chiến thắng một kẻ thù lâu đời của họ, nhưng trong mắt Đức Chúa Trời ông đã thất bại. Vị vua này đã đến Cạt-mên dựng đá kỷ niệm cho mình và sau đó đến Ginh-ganh. Có phải ông ta đang trón Sa-mu-ên? Có lẽ vậy, như kế hoạch của ông thật vô ích. Từ quê nhà của Sa-mu-ên ở Ra-ma đến Ginh-ganh cách khoảng 15 dặm, quãng đường đó đi được trong một ngày của vị tiên tri già này.

Sau-lơ tỏ ra đạo đức giả khi đón tiếp Sa-mu-ên. Ông ta không có ơn phước nào để chúc cho Sa-mu-ên và cũng đã không làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời như đã nói. Thứ nhất, ông tự dối mình với suy nghĩ rằng ông có thể thoát khỏi sự dối trá mình và sau đó gạt Sa-mu-ên là người đã biết hết sự thật rồi. Ông còn cố lừa dối Đức Chúa Trời khi nói rằng ông sẽ dùng những con vật được chừa lại để làm của lễ! (IGi 1:5-10). Sau-lơ đổ lỗi cho quân lính đã chừa lại của cướp, nhưng chắc chắn với vai trò là một vị vua lãnh đạo, ông có thể bắt họ dừng lại. “Dân sự” chừa lại những con vật tốt nhất, nhưng “chúng tôi” diệt hết vật còn lại! Với Sau-lơ, lỗi lầm luôn thuộc về người khác.

*Sau-lơ tranh cãi với Sa-mu-ên* (ISa 15:16-23) Từ “Thôi!” mà Sa-mu-ên nói với Sau-lơ gợi ý Sau-lơ đang đi lạc đề hay có nghĩa là “thôi đừng nói dối nữa”? Có lẽ cả hai đều đúng, vì Sau-lơ không muốn nói chuyện của ông với Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên đã nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời, và Sau-lơ biết ông nên im lặng thì hơn. Rồi đến một ngày Sau-lơ cũng phải làm mọi sự để được nghe tiếng Đức Chúa Trời (28:4-6).

Sau-lơ từng là một thanh niên nhún nhường (9:21), nhưng giờ đây lần thứ hai ông cố tình không vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời và còn lập bia tưởng niệm để tôn vinh chiến thắng của mình. Ông phải tiêu diệt một đất nước qua hàng bao thế kỷ làm điều ác, nhưng cuối cùng tự ông đã làm điều ác. Đối diện với cáo trạng này, Sau-lơ bắt đầu cãi lẽ với đầy tớ của Đức Chúa Trời và không thừa nhận mình đã sai lạc. Và lần thứ hai ông nói dối, “Tôi đã làm theo lệnh của Đức Giê-hô-va” (15:13,20) lần thứ hai ông đã đổ lỗi cho quân lính (c.15,21); và lần thứ hai ông đã dùng lời biện minh lờ mờ để cho biết những con vật được chữa lại là những của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va (15:15,21).

Sa-mu-ên bác bỏ tất cả ba lời nói dối này và giải thích lý do Đức Chúa Trời không xem những con vật đó là của lễ hợp pháp: Đức Giê-hô-va cần sự vâng lời sống động xuất phát từ tấm lòng, Ngài không cần những con vật bất động trên bàn thờ. Đức Chúa Trời không cần bất kỳ sự dâng hiến nào từ chúng ta (Thi 50:7-15), và của lễ mà Ngài đẹp lòng là tấm lòng ăn năn tan vỡ (51:16-17). Dâng của lễ mà không biết vâng lời chỉ là lễ nghi tôn giáo giả hình và rỗng tuếch (Es 1:11-17 Gie 7:21-26 Thi 40:6-8). “Vì Ta ưa sự nhân từ mà không ưa của lễ, ưa sự nhìn biết Đức Chúa Trời hơn là ưa của lễ thiêu” (Os 6:6). Những nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời Chúa Giê-xu không hiểu lẽ thật này (Mat 9:9-13 12:1-8), mặc dù đôi khi cũng có một số người trong đoàn dân nắm bắt được ý nghĩa của nó (Mac 12:28-34).

Sa-mu-ên là một tiên tri và là người Lê-vi, nên chắc chắn ông không phê phán phong tục dâng của lễ của người Do Thái. Qua Môi-se Đức Chúa Trời đã thiết lập sự thờ phượng của người Do Thái và dân sự dâng của lễ cho Đức Chúa Trời là việc làm đúng đắn. Đây là cách thờ phượng mà Ngài qui định. Nhưng người thờ phượng Đức Chúa Trời phải lấy tấm lòng đầu phục và đức tin chân thật mà đến với Ngài, nếu không các của lễ của họ thành ra vô ích. Khi Đa-vít trong đồng vắng và xa cách các thầy tế lễ và đền thờ của Đức Chúa Trời, ông biết rằng Đức Chúa Trời chấp nhận sự thờ phượng từ tấm lòng ông. “Nguyện lời cầu nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa như hương, Nguyện sự giơ tay tôi lên được giống như của lễ buổi chiều!” (Thi 141:2). Sự thờ phượng của chúng ta ngày nay không chỉ đơn giản là việc thực thi những nghi lễ; chúng ta phải thờ phượng Đức Chúa Trời với “tâm thần và lẽ thật” (Gi 4:24), “hết lòng hát khen Đức Chúa Trời” (Co 3:16).

Nhưng Tiên tri Sa-mu-ên tiếp tục vạch trần tội chống nghịch và cứng đầu (kiêu ngạo) đang ở trong lòng của Sau-lơ, và trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, chúng xấu xa như phép phù thủy và sự thờ lạy thần tượng. (Sau này, Sau-lơ đã viện đến phép phù thủy). Cả hai tội này là dấu hiệu của một tấm lòng khước từ Lời của Đức Chúa Trời. Biết ý muốn của Đức Chúa Trời nhưng cố ý không vâng theo là tự đặt mình trước Đức Chúa Trời vì vậy cái tôi trở thành thần tượng của chính mình. Đây là hình thức đê hèn nhất của sự thờ lạy thần tượng.

*Sau-lơ bị Đức Chúa Trời khước từ* (Isa 15:24-29). Lúc này vua Sau-lơ đi từ “Tôi thật có nghe theo lời phán của Đức Giê-hô-va” (c.20) đến “Tôi có phạm tội”. Tuy nhiên, đây không phải là biểu hiện thật của sự ăn năn và đau buồn vì tội lỗi, vì khi về sau lập lại lời ấy ông đã nói thêm, “song xin hãy tôn trọng tôi trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi,” (c.30). Rõ ràng Sau-lơ quan tâm đến danh tiếng của mình trước mặt dân sự nhiều hơn phẩm hạnh mình trước mặt Đức Chúa Trời, đó không phải là thái độ của người thật sự tan vỡ vì tội lỗi mình. Sau-lơ cũng thừa nhận rằng ông đã tha A-ga và các con vật vì ông sợ dân sự thay vì kính sợ Đức Chúa Trời và các điều răn Ngài. Nhưng điều này chỉ là một dấu hiệu khác cho thấy ông chú trọng đến danh tiếng mình trước mặt dân sự hơn là làm vui lòng Đức Chúa Trời.

Sa-mu-ên không dự phần với Sau-lơ trước bàn thờ vì ông biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ không chấp nhận sự thờ phượng của vua vì Ngài đã khước từ vua. Trong sự không vâng lời lần trước, Sau-lơ đã để mất vương triều của mình (13:14), nhưng giờ đây ông đã đánh mất cả ngai vàng. Ông không còn là vua của Y-sơ-ra-ên nữa vì Sa-mu-ên sẽ xức dầu cho Đa-vít làm vua. Sau-lơ đã được cảnh báo về điều này và giờ nó được ứng nghiệm. Khi Sa-mu-ên xây lưng đi, Sau-lơ đã nắm vạt áo toi của người (Dan 15:38-39) xé rách nó (IVua 11:29-39). Sa-mu-ên dùng sự kiện này như một bài học và công bố rằng Đức Chúa Trời đã tước vương quốc khỏi tay Sau-lơ. Sa-mu-ên đã kêu cầu Đức Chúa Trời “Sức mạnh của Y-sơ-ra-ên”, một danh xưng nói lên sự vinh quang, cao cả, và toàn vẹn của Đức Chúa Trời. Làm sao một Đức Chúa Trời tuyệt vời như vậy có thể hay thay đổi và nói lời giả dối? Đức Chúa Trời đã công bố rằng Sau-lơ sẽ mất nước và không gì có thể thay đổi ý định của Ngài.

*Sau-lơ bị Sa-mu-ên khước từ* (ISa 15:30-35). Lời của Đức Chúa Trời không thấm nhuần trong tâm trí và tấm lòng của Sau-lơ, ông tiếp tục lo giữ gìn danh tiếng mà không lo làm việc tốt trước mặt Đức Chúa Trời. Lý do Sa-mu-ên dối ý và quyết định thờ phượng cùng với Sau-lơ là một bí mật, nhưng những việc làm của ông sau đó chắc chắn xóa đi những gì Sa-mu-ên có liên quan đến vua. Sa-mu-ên công khai giết chết vua A-ga và nhân đó cho người ta biết rằng vua đã không thể làm tròn nhiệm vụ của mình. Sa-mu-ên trở về quê hương mình và ông không lần nào đến gặp vua nữa, dù là chuyện công hay tư. Sau-lơ cũng không đến Ra-ma thăm Sa-mu-ên lần nào (ISa 19:23-24).

Lòng chúng ta cảm thông với Sa-mu-ên, ông chắc phải đau buồn rất nhiều vì dân sự và vị vua mà họ đòi hỏi. Khi vương quốc được sáng lập trong Y-sơ-ra-ên, Sa-mu-ên bị thay chỗ bằng một người lãnh đạo khác, người đó kém hơn ông về mọi mặt. Sa-mu-ên đã làm hết sức mình để khuyên nhủ vua và củng cố vương quốc, nhưng Sau-lơ cứ khăng khăng đi theo con đường mình. Mỗi lần Sau-lơ được giao nhiệm vụ, ông đều thất bại, và khi bị lên án thì ông thường nói dối và đổ lỗi cho những người khác. Khi Y-sơ-ra-ên chiến thắng là lúc Sa-mu-ên lãnh đạo. Đây quả là khoảng thời gian vô cùng khó khăn đối với Sa-mu-ên, nhưng Đức Chúa Trời vẫn ở trên Ngai của Ngài và vị vua thật đang chờ được xức dầu.

Vua Sau-lơ đã mất vương triều, danh tiếng, ngai vàng và vương miện của mình. Ông còn mất cả người bạn tin kính Chúa. Khi Đa-vít xuất hiện, Sau-lơ sẽ không giữ được sự bình tĩnh và sáng suốt, cuối cùng ông đã tử trận.

## 6. ĐỨC CHÚA TRỜI CHỌN MỘT VUA (ISa 16:1-17:58)

Bất kỳ ai từng thất vọng về một người hay người thân của mình sẽ hiểu được tại sao Sa-mu-ên buồn rầu vì vua Sau-lơ lâu như vậy. Y-sơ-ra-ên đã khước từ vai trò lãnh đạo của Sa-mu-ên vì ông quá già, và họ không muốn các con trai ông kế nghiệp ông vì chúng đã nhận của hối lộ và bóp méo lẽ công bình (8:3). Nhưng vua Sau-lơ đã phạm tội không vâng giữ những điều răn của Đức Chúa Trời và nói dối về những việc mình đã làm, và bởi những tội lỗi này, ông đã để mất ngai vàng của mình. Ông vẫn còn trong chức vụ, nhưng không thích hợp để lãnh đạo đất nước nữa, và Sa-mu-ên đã cắt đứt liên hệ với ông (15:34-35). Trong sự đau khổ mình, Sa-mu-ên hẳn đã có cảm giác ưu phiền và thất bại như một người cha, một người lãnh đạo thuộc linh và một người cố vấn cho vị vua mới. Từ được dịch là “buồn rầu” có nghĩa là “khóc than cho người chết” và cho thấy sự sầu não của Sa-mu-ên sâu sắc như thế nào.

Có kỳ than khóc (Tr 3:4), nhưng cũng có lúc phải hành động (Gios 7:10), và đối với Sa-mu-ên, thời điểm hành động đã đến. Dù Sa-mu-ên nghĩ về bản thân mình như thế nào thì công việc của ông vẫn chưa kết thúc, vì Đức Chúa Trời muốn ông xúc dầu cho vị vua mới, là Đa-vít, con trai của Y-sai. Nếu Sau-lor là vua theo ý dân sự, thì Đa-vít là vua theo ý Đức Chúa Trời, và những sự kiện được ghi lại trong hai đoạn này cho thấy rõ bàn tay của Đức Chúa Trời đã ở trên Đa-vít, vị lãnh đạo mà Ngài chọn lựa.

## 1. Đức Chúa Trời chọn Đa-vít (Isa 16:1-13)

Nếu cuộc tuyển chọn diễn ra ở Y-sơ-ra-ên để tìm người thay thế cho vua Sau-lor, thì rất có thể người được chọn không phải là Đa-vít, nhưng Đức Chúa Trời đã chọn Đa-vít từ trước. “Ngài cũng chọn Đa-vít là tôi tớ Ngài, bắt người từ các chuồng chiên: Ngài đem người khỏi bên các chiên cho bú, đặng người chặn giữ Gia-cốp, là dân sự Ngài, và Y-sơ-ra-ên, là cơ nghiệp Ngài” (Thi 78:70-71). Chúng ta cùng xem một số sự kiện về chàng thanh niên đặc biệt này.

*Bết-lê-hem, quê hương của Đa-vít* (Isa 16:1-5) Dù là một thành nhỏ bé thuộc xứ Giu-đa, Bết-lê-hem là một nơi nổi tiếng đối với người Do Thái. Trên đường Gia-cốp và gia đình đi đến Bê-tên, Ra-chên, người vợ mà Gia-cốp yêu thương nhất, đã qua đò gần Bết-lê-hem trong lúc sinh Bên-gia-min (Sa 35:16-20). Bết-lê-hem là nơi Ru-tơ gặp Bô-ô và sinh Ô-bết, ông nội của Đa-vít (Ru 4:13-22 Mat 1:3-6). Chính Đa-vít đã làm cho Bết-lê-hem trở thành một vùng nổi tiếng, và Chúa Giê-xu, con cháu Đa-vít cũng sẽ giáng sinh ở đó theo như lời Kinh Thánh (Mi 5:2 Mat 2:6). Bết-lê-hem có nghĩa là “ngôi nhà bánh” và chính ở đó bánh hằng sống từ trời sẽ đến ngự trong xác thịt con người.

Là quan xét và là tiên tri cho Y-sơ-ra-ên, Sa-mu-ên có quyền đi đến nơi nào ông thích để hầu việc Đức Giê-hô-va và dân sự Ngài. Nhưng đây là thời điểm rất khó khăn và nguy hiểm vì Sau-lor là người hay nghi ngờ và các thám tử của ông sẽ báo lại tất cả những gì Sa-mu-ên làm. Từ nhà của Sa-mu-ên ở Ra-ma đi đến Bết-lê-hem phải đi qua Ghi-bê-a nơi có sở chỉ huy của Sau-lor, và Sau-lor sẽ muốn biết Sa-mu-ên sẽ đi đâu và tại sao phải đi đến đó. Để tránh tình trạng này, Đức Chúa Trời bảo đầy tớ Ngài bắt con bò cái tơ và nói rằng ông sẽ dâng của lễ thù ân ở Bết-lê-hem cho một nhóm người trong đó có Y-sai và các con trai người. Sau đó Đức Chúa Trời sẽ chỉ cho Sa-mu-ên người mà ông sẽ xúc dầu để làm vua.

Những trưởng lão ở Bết-lê-hem biết rằng Sa-mu-ên và Sau-lor đang tránh mặt nhau, nên việc Sa-mu-ên đến Bết-lê-hem làm họ rất cảnh giác. Có phải Sa-mu-ên đang tìm người để chống lại Sau-lor? Sau-lor có hiểu sự có mặt của Sa-mu-ên ở ngôi làng nhỏ bé này là một lời tuyên chiến không? Sa-mu-ên làm dịu đi nỗi sợ hãi của họ, bảo họ thanh tẩy mình để dâng của lễ và dự tiệc. “Thanh tẩy” có nghĩa là mỗi người khách phải tắm rửa và thay quần áo (Xu 19:10-15), vì không có ai dơ bẩn mà được tham dự tiệc tế lễ (Le 7:19-21). Y-sai và các con trai người được mời đến dự tiệc này là một vinh hạnh lớn lao, dĩ nhiên không một ai ngoại trừ Sa-mu-ên biết lý do họ được mời đến.

*Gia đình của Đa-vít* (Isa 16:6-10). Trước khi khách ngồi vào chỗ, Sa-mu-ên nhìn một lượt 7 con trai của Y-sai, và nghĩ rằng gia đình họ đã đến đủ mặt, nhưng ông chỉ nhìn bằng mắt mà không bằng đức tin. Chúng ta không biết hai con trai của Sa-mu-ên như thế nào nhưng chúng ta biết rằng cha của họ rất thích những người đẹp trai và tốt tướng. Sa-mu-ên đã quên sai lầm mà ông từng phạm về việc Sau-lor (9:2 Le 10:23-24). Đa-vít có 8 con trai và chỉ có 6 anh em của Đa-vít được Kinh Thánh nhắc tên: con đầu lòng là Ê-li-áp, con thứ

nhì là A-bi-na-đáp, thứ ba là Si-mê-a, thứ tư là Na-tha-na-ên, thứ năm là Ra-đai, thứ sáu là Ô-xem (ISu 2:13-15). Đa-vít được gọi là con thứ 7, nhưng (ISa 16:10-11 nói rõ Đa-vít là con thứ 8 và là con út. Có thể một người anh của ông đã qua đời mà chúng ta không biết lý do và tên của người này bị bỏ sót. Đa-vít còn có hai chị gái: Xê-ru-gia và A-bi-ga-in; Xê-ru-gia là mẹ của A-bi-sai, Giô-áp, và A-xa-ên; và A-bi-ga-in là mẹ của A-ma-sa (ISu 2:16-17). Tất cả những người này đều giữ những địa vị quan trọng trong nước của Đa-vít.

Chắc chắn không có một gia đình nào ở Bết-lê-hem có thể tự hào vì có 7 anh em trai khoẻ mạnh và hình dung tốt đẹp như vậy *và hơn nữa một trong số họ là vua được Đức Chúa Trời chọn lựa!* Sa-mu-ên có thể nhìn vào khuôn mặt và hình vóc của họ, nhưng Đức Chúa Trời tra xét tấm lòng của họ. Chỉ một mình Đức Chúa Trời có thể dò xét lòng người và biết động cơ thật sự của nó là gì (Xu28:9 Gie 17:10 Ro 8:27 He 4:12).

*Công việc của Đa-vít - người chăn chiên* (ISa 16:11) Đa-vít là một người con rất bình thường trong gia đình đến nỗi Y-sai không dẫn theo khi đến dự tiệc! Khi được Sa-mu-ên gọi Sau-lơ đã trốn giữa đồng cỏ, còn Đa-vít thì đang bận chăn chiên cho cha mình. Trong thời Cựu Ước, các vua và những quan chức được xem là “người chăn dắt” dân sự (Gie 23:1-39 Exe 34:1-31), và Đa-vít là người có tấm lòng của một người chăn (IISa 7:8 ISu 21:17 Thi 78:70-72). Hội Thánh của Đức Chúa Trời ngày nay là bầy chiên, và mỗi một người lãnh đạo thuộc linh cần có tấm lòng của một người chăn và tình yêu dành cho bầy chiên của Đức Chúa Trời (Gi 10:1-18 21:15-19 IPhi 5:1-14).

Bạn có thể lừa chiên ra đồng cỏ nhưng bạn phải dẫn dắt chúng nếu không chúng sẽ tản lạc. Người chăn phải biết rõ chiên mình, phải yêu thương chúng, và quan tâm đến chúng tùy theo nhu cầu của chúng. Chiên là con vật yếu đuối và mắt kém, nên chúng phải cần được dẫn đường và người chăn bảo vệ. Dù Đa-vít là một người chăn chiên, được kêu gọi thành người chăn dắt dân sự, ông nhìn nhận mình là một trong những con chiên của Đức Chúa Trời và đã viết Thi 23:1-6 Bài Thi thiên này không phải là tác phẩm của một thanh niên trẻ tuổi nhưng của một người dày dặn kinh nghiệm nhìn lại cuộc đời mình và xưng nhận rằng Đức Giê-hô-va đã thành tín với ông trong suốt cuộc đời ông (23:6). Đa-vít thật đúng là người lãnh đạo mà Y-sơ-ra-ên cần để sửa lại những thiệt hại mà Sau-lơ đã gây ra cho đất nước.

Đức Chúa Trời kêu gọi những người đang bận rộn, Ngài không gọi những người trốn tránh trách nhiệm. Môi-se (Xu 3:1-22), Ghê-đê-ôn (Cac 6:1-40), Ê-li-sê (IVua 19:19-21), Nê-hê-mi (Ne 1:1-11), A-môt (Am 1:1-14), Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng (Mac 1:16-20), và Ma-thi-ơ (Mat 9:9-13) đều đang bận việc khi Ngài kêu gọi họ. Khuôn mẫu của người lãnh đạo theo ý Đức Chúa Trời được chép trong 25:21 “Hỡi đây tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người”. Đa-vít là đầy tớ trung tín trong những việc nhỏ và Đức Chúa Trời cho ông coi sóc nhiều việc lớn hơn từ bầy chiên đến cả một dân tộc! Không giống Sau-lơ, Đa-vít được dân sự tin cậy khi sử dụng quyền lực vì ông ở dưới quyền lực và chứng tỏ mình là người trung tín.

*Diện mạo của Đa-vít* (ISa 16:12a 17:42). Trong khi vóc dáng không phải là điều quan trọng nhất đối với một vị vua (16:7), Đa-vít có diện mạo nổi bật đến nỗi Đức Giê-hô-va muốn chúng ta phải chú ý. Sau-lơ khác với đa số người Xê-mít thời đó vì ông cao ráo, nhưng nét đặc biệt của Đa-vít là ở da, sắc mặt trắng hồng thay vì ngăm đen. Từ được dịch là “hồng hồng” giống như tên riêng của Ê-sau “Edom-red” (Sa 25:24-34). Một số người giải thích tư liệu này là Đa-vít có tóc hoe đỏ, nhưng có thể đơn giản là Đa-vít có da và tóc màu

sáng không giống như đa số người Xê-mít khác. Giống như Giô-sép, Đa-vít là một người đẹp trai (39:6) và sáng láng (ISa 16:18). Đa-vít là kiểu người lôi cuốn và tạo được niềm tin nơi người khác.

**Sự xức dầu cho Đa-vít** (ISa 16:12a-13). Sau khi nhìn 7 con trai của Y-sai, cuối cùng Sa-mu-ên cũng tìm được người Chúa chọn, người vừa lòng Đức Chúa Trời (13:14). Thật thú vị khi Đa-vít là con thứ 8 trong gia đình, vì trong Kinh Thánh số 8 thường là số của sự bắt đầu mới. Đức Chúa Trời đã sử dụng Đa-vít để đem lại sự bắt đầu mới cho Y-sơ-ra-ên, cả về mặt chính quyền và mặt thuộc linh.

Trong Kinh Thánh, chỉ những tiên tri, các thầy tế lễ, và các vua được xức dầu, và việc xức dầu phải được thực hiện bởi người được Đức Chúa Trời ủy quyền. Trong biểu tượng của Kinh Thánh, dầu có thể tượng trưng cho Đức Thánh Linh và sự tuôn đổ quyền năng của Ngài trên các tôi tớ Ngài (Xa 4:1-14). Từ Hy-bá-lai “Messiah” và từ Hy-lạp “Christ” đều có nghĩa là “được xức dầu”. Thánh Linh của Đức Chúa Trời có thể đến trên Đa-vít trong quyền phép, và sau đó, Đa-vít là người của Đức Chúa Trời, nhưng đồng thời, Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã rời khỏi Sau-lơ (ISa 16:14). Không có quyền năng của Thánh Linh, tôi tớ của Đức Chúa Trời sẽ không thể nào làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời và tôn vinh Đấng Christ. Khi chúng ta ở trong Đấng Christ, chúng ta nhận được quyền phép chúng ta cần, vì Chúa Giê-xu phán, “Vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (Gi 15:5)

Cha và các anh của Đa-vít hiểu được bao nhiêu về sự xức dầu này? Trong cái nhìn về mối liên hệ sau này giữa Đa-vít với vua Sau-lơ, có lẽ họ giải thích biến cố này là lễ thụ phong để Đa-vít nhận chức vụ đặc biệt bên cạnh vua Sau-lơ. Rất có thể Sa-mu-ên bí mật cho Đa-vít biết Đức Chúa Trời đã chọn Đa-vít làm vua kế vị. Nếu đúng như vậy, cách cư xử của Đa-vít khi phục vụ Sau-lơ phải thật cẩn thận với tư cách là người sẽ đội vương miện trong tương lai. Chắc chắn chính lời bảo đảm này đã giúp Đa-vít trung tín suốt những năm chịu thử thách và bắt bớ. Nhưng những thử thách của Đa-vít suốt những năm trong đồng vắng giúp gây dựng đức tin và phát triển tính cách tin kính của ông cũng như chuẩn bị ông cho chức vụ mà Đức Chúa Trời đã hoạch định.

Khi Đa-vít và Giô-na-than trở nên thân thiết (ISa 18:1) và kết ước trung thành với nhau (18:3, 20:16), thì chắc chắn Đa-vít cho Giô-na-than biết mình đã được xức dầu để làm vua. Khi Đa-vít lên ngôi vua, ông sẽ lập Giô-na-than làm quan tể tướng (23:16-18). Giô-na-than có thể đã không nói cho người cha hoang tưởng của mình về Đa-vít và sự kết ước của họ, nhưng không biết do đâu Sau-lơ nhận ra Đa-vít là người kế vị mình (20:30-31) và cố tìm cách giết Đa-vít. Sau-lơ mong lính của ông báo cho ông mọi chuyện về Đa-vít và Sau-lơ cho họ biết Đa-vít đã được chọn làm vua kế vị (22:6-8).

## 2. Đức Chúa Trời chuẩn bị Đa-vít (ISa 16:14-23)

Đa-vít biết rằng Đức Giê-hô-va đã hành động từ khi mẹ ông mang thai ông và Ngài đã dựng nên hình vóc của ông (Thi 139:13-16). Ngài đã định ý Đa-vít là người mạnh mẽ là tốt đẹp, có khả năng âm nhạc, khôn ngoan và gan dạ. Như Phao-lô là chiếc bình được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho nhiệm vụ đặc biệt thể nào (Ga 1:15 Cong 9:15), thì Đa-vít cũng là đầy tớ được Đức Chúa Trời chuẩn bị để làm thành những mục đích của Ngài cho dân sự Ngài như vậy.

Những người đi theo Sau-lơ biết chủ mình có vấn đề gì đó, và họ cho rằng nguyên nhân là do ác thần. Đức Chúa Trời cho phép ác thần này quấy rối Sau-lơ (ISa 16:14,23 18:10 19:9) để kỷ luật ông vì sự chống nghịch của ông. Về bản tánh, Sau-lơ là

người hay nghi ngờ và thù dai, và điều này tạo cơ hội cho ác thần hành động (Eph 4:25-27). Nếu trong vương quốc có người nào được chuẩn bị để đảm nhiệm chức vụ thay thế Sau-lơ thì người đó chỉ có thể là Đa-vít!

Đa-vít là một nhà thơ và là một nhạc sĩ; ông chơi giỏi đàn hạc và có thể sáng tác nhạc. Vào lúc cuối đời, ông còn được biết đến như một “kẻ hát êm dịu của Y-sơ-ra-ên” (II Sa 23:1). Thật đặc biệt khi tìm được một người vừa có tính nghệ sĩ vừa có thể là một người lính nghiêm khắc và gan da như vậy. Ông đã sáng tác thơ, tổ chức ban âm nhạc trong đền thờ (ISu 25:1-31), và làm nhạc cụ cho người chơi nhạc (23:5). Từ những chiến lợi phẩm qua nhiều cuộc chiến ông đã làm ra những vật dụng cho đền thờ, và ao ước được xây một đền thờ cho Đức Giê-hô-va. Dù bạn đánh giá cuộc đời và khả năng của ông như thế nào, bạn cũng sẽ nhận thấy Đa-vít là một người rất đặc biệt – ông là một con đường và Đức Chúa Trời đã khiến ông trở nên con đường đó!

Nhờ khả năng âm nhạc nên Đa-vít được giới thiệu vào cung và được đề bạt vào phục vụ trong quân đội. Những cơ hội trong cuộc đời Đa-vít tương xứng với những ân tứ của ông, và Đa-vít khôn ngoan vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời. Đa-vít không chịu mặc áo giáp của Sau-lơ khi đối đầu với Gô-li-át, cũng như không thừa nhận những điều gì không do Đức Chúa Trời chuẩn bị và hoạch định. “Ngài bỏ lại linh hồn tôi, dẫn tôi vào các lối công bình, vì có danh Ngài” (Thi 23:3 Eph 2:10).

Bí quyết thành công của Đa-vít được nói rõ trong ISa 16:18 “Đức Giê-hô-va ở cùng người”. (18:12,14,28). Đây cũng là bí quyết thành công của Giô-sép (Sa 39:2-3,21,23), Giô-suê (Gios 6:27), và Sa-mu-ên (ISa 3:19), và cũng là cơ sở cho một đời sống Cơ Đốc thành công ngày nay. Đa-vít biết những ân tứ của mình (Ro 12:3), ông kính nghiệm được quyền năng của Đức Chúa Trời trong khi sử dụng những ân tứ này trong cuộc sống hàng ngày. Ông biết kính yêu Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài, ông đã quên mình khi làm công việc của Đức Chúa Trời. Khi ông bước theo Đức Giê-hô-va, Ngài chúc phước và sử dụng ông vì sự vinh hiển của Ngài.

Trong lần gặp đầu tiên, Sau-lơ rất mến Đa-vít (ISa 16:21), như vậy ông không biết rằng nhân vật mới này sẽ là vị vua kế vị của Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, tình thương đó dần dần biến thành sự ganh ghét và sau đó là lo sợ (18:8-9,12,15), cho đến khi Sau-lơ quyết tâm giết Đa-vít. Sau-lơ trở thành kẻ thù của Đa-vít (c.19), nhưng Đa-vít không bao giờ đối xử với Sau-lơ như một kẻ thù. Đa-vít cử xử khôn ngoan và cố gắng giúp Sau-lơ vượt qua những lúc nguy khốn, nhưng chúng càng trở nên tồi tệ hơn. Không có Đức Chúa Trời, Sau-lơ hoàn toàn thất bại.

### 3. Đức Chúa Trời hướng dẫn Đa-vít (ISa 17:1-27)

Đa-vít không ở lại trong trại Sau-lơ luôn nhưng thường lui tới giữa trại quân và nhà mình khi cần thiết (c.15). Mỗi khi Sau-lơ cần ông giúp đỡ, Đa-vít để bày chiến cho một người đáng tin cậy (c.20) và vội đến trại quân nơi đó ông có một căn lều riêng cho mình (c.54). Sau khi Đa-vít giết Gô-li-át, Sau-lơ mới giữ ông lại luôn để làm người vác binh khí cho mình (18:1-2). Đa-vít là người được Thánh Linh hướng dẫn và mỗi quyết định của ông đều nằm trong ý muốn của Đức Chúa Trời và vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ông có thể đến và đi tùy thích, nhưng Đa-vít được hướng dẫn bởi tay thần hựu của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể thấy sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời trong những sự kiện được ghi lại trong đoạn 17.

Theo mô tả, Gô-li-át cao 9 phút 9 inơ (“sáu thước một gang”), mặc áo giáp nặng 125 pao (“năm ngàn siéc-lơ”) và mang theo mình cây lao nặng 15 pao (“sáu trăm siéc-lơ”). Ông ta là một kẻ thù hết sức nguy hiểm. Ông xuất hiện trước mặt quân Y-sơ-ra-ên mỗi ngày hai lần, sáng và chiều, trong suốt bốn mươi ngày, và có lẽ Đa-vít đến vào ngày thứ 40 (17:16). Y-sai sai Đa-vít đem đồ ăn cho các anh mình và các vị tướng ngoài mặt trận thật đúng lúc (c.17-18). Không giống quân đội ngày nay, lính ngày xưa phải tự lo đồ ăn cho mình và còn chia xẻ cho người khác.

Hôm đó Đa-vít thức dậy thật sớm và nghe lời thách thức của Gô-li-át với Sau-lơ và quân Y-sơ-ra-ên. Nếu Y-sơ-ra-ên tìm ra được một người có thể đánh bại Gô-li-át, thì dân Phi-li-tin sẽ phục tùng và làm tôi tớ cho Y-sơ-ra-ên, còn không thì Y-sơ-ra-ên phải làm tôi tớ cho dân Phi-li-tin (c.8-9). Thật đáng tiếc, không có người nào trong đội quân Y-sơ-ra-ên tình nguyện đối đầu với Gô-li-át, kể cả Sau-lơ, vị tướng lãnh. Vì Y-sơ-ra-ên rất kinh khủng trước sự thách thức này, nên Sau-lơ tuyên bố rằng ai giết chết Gô-li-át sẽ được cưới một trong con gái của vua, được nhận nhiều của cải của vua và nhà cha người sẽ được miễn thuế. Sau-lơ hy vọng có người vì phần thưởng hậu hĩnh đó mà có giết được Gô-li-át.

Đa-vít vô cùng phẫn nộ trước lời ngạo mạn của Gô-li-át. Người Phi-li-tin chưa cất bì kia là ai mà dám báng bổ danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? Nhớ rằng lúc này Đa-vít chưa đủ tuổi để gia nhập quân đội, nhưng anh ta hành động như thể tất cả binh lính đều có đức tin nơi Đức Giê-hô-va, có thể thách thức và đánh bại Gô-li-át! Nhưng tất cả những gì Đa-vít nhìn thấy là những kẻ run rẩy sợ hãi và thối lui, kể cả vua Sau-lơ cũng vậy (c.11, 24). Đức Chúa Trời dẫn Đa-vít đến trại quân thật đúng lúc, và chàng thanh niên Đa-vít sẵn sàng đáp lại lời thách thức.

#### 4. Đức Chúa Trời khích lệ Đa-vít (Isa 17:28-39)

Mỗi khi bạn bước đi bởi đức tin để chiến đấu với kẻ thù, thì luôn có một người nào đó xung quanh bạn làm bạn nản lòng, thường thường là người trong gia đình bạn. Ê-li-áp, anh cả của Đa-vít nổi giận và cười nhạo khi nghe Đa-vít hỏi về phần thưởng mà Sau-lơ đã hứa (c.28-30). “Cớ sao mày đến đây? Mày bỏ ít con chiên của chúng ta trong đồng vắng cho ai? Tao biết tánh kiêu ngạo và sự độc ác của lòng mày. Ấy đừng xem tranh chiến nên mày mới đến”. Dĩ nhiên, Ê-li-áp quá bối rối vì cuộc chiến, nên quên rằng Đa-vít đến để đem đồ ăn cho ông, A-bi-na-đáp, và Sa-ma. Những người này đã nhìn thấy Đa-vít được Sa-mu-ên xúc dầu nhưng họ không hiểu nó có ý nghĩa gì.

Chúa Giê-xu có nói rằng, “người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình” (Mat 10:36 Mi 7:6), và lời đó đúng với cuộc đời của Đa-vít. Nó cũng đúng trong cuộc đời của Giô-sép, là người bị cách anh mình ganh ghét, trách oan và bán đi làm nô lệ. Môi-se bị chính anh chị em mình lên án (Dan 12:1-16), và chính Chúa Giê-xu khi ở trên đất cũng bị gia đình mình hiểu lầm và chống đối (Mac 3:31-35 Gi 7:1-10). Nhưng Đa-vít không để cho lời cay nghiệt của Ê-li-áp làm mình nản lòng, vì anh ta biết rằng Đức Chúa Trời có thể giúp anh ta đánh bại kẻ khổng lồ Gô-li-át.

Nhưng vua Sau-lơ thấy không còn hy vọng gì, trong lời ông khuyên, “Người chẳng thể đi đấu địch cùng người Phi-li-tin kia, vì người chỉ là một đứa con trẻ, còn hấn là một tay chiến sĩ từ thuở còn thơ” (Isa 17:33). Sau-lơ làm ta liên tưởng đến báo cáo của 10 do thám sau khi nhìn thấy những người to lớn ở Ca-na-an và quyết định không nên bước vào Đất hứa (Dan 13:28-29). Khi chúng ta bước đi bằng con mắt mình, chúng ta thấy mọi việc theo

viễn cảnh của con người, và luôn bị nản lòng; nhưng khi chúng ta bước đi bởi đức tin, chúng ta thấy mọi việc theo con mắt của Đức Chúa Trời, và điều đó làm thay đổi kết quả.

Đa-vít đã kinh nghiệm quyền năng của Đức Chúa Trời trong đời sống mình và anh ta biết rằng Đức Chúa Trời có thể khiến kẻ yếu nên mạnh. Khi chặn giữ chiên, Đa-vít từng giết chết cả sư tử và gấu, và anh ta biết rằng Đức Chúa Trời có thể giải cứu mình khỏi bàn tay của Gô-li-át. Đa-vít xem Gô-li-át như một con dã thú đang tấn công bày chiên của Đức Chúa Trời! Bản thân Sau-lơ không biết gì về quyền năng kỳ diệu của Đức Chúa Trời, nên ông đã khuyên Đa-vít mặc áo giáp của mình. Sau-lơ không có đức tin để tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm được những điều lạ lùng và mới mẻ, nên ông đã gợi ý cách đánh thật lỗi thời. Vua Sau-lơ là một người lớn với hình vóc to khỏe, và Đa-vít chỉ là một thiếu niên, hãy tưởng tượng xem áo giáp của Sau-lơ sẽ trông như thế nào trong hình dáng của Đa-vít! Nhưng người có đức tin chỉ vâng theo Đức Chúa Trời dù những chuyên gia xung quanh có nói gì đi nữa.

Sự can đảm của Đa-vít đến từ Đức Chúa Trời, và đây là một trong những bí quyết của cuộc đời Đa-vít. “Nhưng Đa-vít được sức mạnh nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình” (ISA 30:6). Dù bị chỉ trích, dù phải nghe những lời làm nản lòng, Đa-vít vẫn quyết tin nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình, và Đức Chúa Trời đã ban thưởng cho đức tin ấy.

## 5. Đức Chúa Trời ban quyền năng cho Đa-vít (ISA 17:40-58)

“Tất cả những người phi thường của Đức Chúa Trời đều từng là người yếu đuối, vì Đức Chúa Trời họ làm được những việc lớn bởi họ tin rằng Ngài ở cùng họ.” James Hudson Taylor, người thành lập Hội Truyền Giáo Trung Hoa Đại Lục, không chỉ đã viết như vậy ông ta còn sống như vậy. “Tôi là một đày tớ rất hèn mọn của một vị Chủ vinh hiển”, ông đã nói tại một Hội Thánh ở Úc. Đa-vít hiểu điều này có nghĩa là gì, vì khi đối diện với kẻ khổng lồ anh ta chỉ là một thiếu niên; tuy nhiên anh ta biết rằng Đức Giê-hô-va ở cùng mình.

*Là chiến thắng của Đức Giê-hô-va* (ISA 17:40-47). Thật đáng tiếc là người ta thường xem câu chuyện kịch tính này là một câu chuyện của trẻ con hoặc là nền tảng của một câu chuyện ngụ ngôn về sự chiến thắng “những người khổng lồ”. Trong khi có nhiều ứng dụng về đoạn Kinh Thánh này, nhưng chỉ có một lời giải thích cơ bản, và lời giải thích này là Đa-vít đã làm điều đó vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Đa-vít bước vào cuộc giao tranh trong danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của đội quân Y-sơ-ra-ên, và anh ta muốn Gô-li-át, đội quân Phi-li-tin và cả thế gian biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống và thực hữu là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (c. 46). Gô-li-át đã chế giễu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên và báng bỏ danh Ngài, nhưng Đa-vít sắp lập một kỷ lục không thể thay đổi. Đa-vít xem đây là cuộc chiến giữa Đức Chúa Trời chân thần của Y-sơ-ra-ên và các thần giả của Phi-li-tin.

Đức Chúa Trời muốn dùng dân sự Ngài làm rạng danh Ngài trên hết thảy các dân tộc. Mục đích này được tính đến trong sự kêu gọi Áp-ra-ham (Sa 12:1-3) và sự chọn lựa Y-sơ-ra-ên làm tuyển dân của Đức Chúa Trời (Phu 28:9-10). Đức Chúa Trời để dân Y-sơ-ra-ên lưu trú tại Ai-cập và giáng tai vạ Pha-ra-ôn với mục đích làm cho danh Ngài được vinh hiển trong cả thế gian (Xu 9:16). Sự kiện dân Y-sơ-ra-ên vượt biển Đỏ, và sông Giô-đanh để vào Ca-na-an là bằng chứng cho các nước thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời chân thần (Gios 4:23-24). Ngay cả sự xây dựng đền thờ cũng là bằng chứng cho các dân ngoại bang về Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên để họ biết Ngài và kính sợ Ngài

(IVua 8:42-43). Điều mà Đức Giê-hô-va làm qua Đa-vít sẽ được ghi chép lại và lưu truyền khắp thế gian và đem vinh quang về cho Đức Chúa Trời.

Vũ khí mà Đa-vít sử dụng tránh ném đá là vũ khí của người chẵn chiên, gần giống với đồ chơi của trẻ con, nhưng Đức Chúa Trời sử dụng nó để giết chết kẻ khổng lồ và đánh tan tác quân đội Phi-li-tin. Khi Gô-li-át nhìn thấy một cậu bé đi đến một tay cầm tránh ném đá và tay kia cầm gậy, thì ông ta cười chế giễu. “Ta há là một con chó nên người cầm gậy đến cùng ta?”. Nhưng Đa-vít tuyên bố rằng sức mạnh thật sự của mình là danh của Đức Giê-hô-va vạn quân, là danh mà Gô-li-át và quân Phi-li-tin đã nhạo báng. Đa-vít muốn tất cả mọi người lúc đó cả dân Y-sơ-ra-ên và dân Phi-li-tin – biết rằng Đức Giê-hô-va không cần gươm và giáo nhưng có thể giải cứu dân sự Ngài theo cách riêng của Ngài bằng một vật dụng rất tầm thường. Phải chăng Đa-vít và Giô-na-than dễ thân nhau như vậy là vì cả hai đều tin cậy Đức Chúa Trời Toàn Năng và muốn đánh trận vì sự vinh hiển của Ngài (ISa 13:6 Thi 33:16-22 44:6-8).

*Là chiến thắng của Đa-vít* (ISa 17:48-51). Đức Giê-hô-va có cách để làm trọn mục đích của Ngài, và lần này Đa-vít là đầy tớ được Ngài chuẩn bị. Là người chẵn chiên thường phải ở một mình ngoài đồng, Đa-vít đã học tin cậy Đức Chúa Trời, và là người hết lòng bảo vệ bầy chiên mình, Đa-vít sử dụng tránh ném đá rất thạo. Đa-vít tin cậy Đức Chúa Trời vì đã từng nhận biết Ngài đáng tin cậy qua những lần Đa-vít gặp nguy khốn, và cũng biết rằng Đức Giê-hô-va sẽ không bỏ mặc mình lúc này. Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở trong Đa-vít và có thể giúp anh ta thắng trận. Đức Chúa Trời điều khiển hòn đá và nó nhắm thẳng trán của Gô-li-át và hấn ngã nhào trước mặt hai đội quân. Đa-vít đứng bên cạnh gã khổng lồ đang nằm bất động, rút gươm của hấn và cắt đầu hấn, hành động này không chỉ chứng minh gã khổng lồ thật đã chết mà còn hạ nhục hấn và quân đội của hấn, cũng như công bố quân Y-sơ-ra-ên hoàn toàn chiến thắng. Nhiều năm sau, Đa-vít có viết, “Đức Chúa Trời thất lưng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi.... Ngài tập tay tôi đánh giặc, đền đổi cánh tay tôi giương nổi cung đồng” (Thi 18:32,34).

*Và trở thành chiến thắng của Y-sơ-ra-ên* (ISa 17:51a-54). Dù là một thiếu niên, Đa-vít tỏ ra là một người có tố chất lãnh đạo: Đa-vít mạo hiểm đi tiên phong và mở đường để người khác có thể cùng chia xẻ chiến thắng đó. Dân Phi-li-tin đã không giữ lời mà họ đã nói và cũng không chịu quy phục Y-sơ-ra-ên (c.9), họ sợ hãi bỏ chạy, dân Y-sơ-ra-ên đuổi theo hơn 10 dặm đến các thành của Gát ( quê hương của Gô-li-át, c.4) và Éc-rôn, và giết chết nhiều người. Chiến thắng này trở thành chiến thắng vẻ vang của đội quân Sau-lơ. Khi dân Y-sơ-ra-ên trở về trại quân của Phi-li-tin, họ thu chiếm lợi phẩm mà Đức Giê-hô-va và Đa-vít đã thắng được. Có lẽ Đa-vít cùng nhập với đoàn quân đuổi theo kẻ thù (c.57) và bắt đầu được biết đến là một chiến binh dũng cảm (18:7). Đa-vít lột trần kẻ khổng lồ, lấy áo giáp của hấn và để nó trong lều của mình. Sau này gươm của Gô-li-át được để ở chỗ các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên tại Nóp (21:1-9), như vậy chắc chắn Đa-vít đã trao nó cho các thầy tế lễ để dâng nó cho Đức Giê-hô-va.

Đa-vít đem thủ cấp của Gô-li-át đến Giê-ru-sa-lem khi nào? Có lẽ sau khi người chinh phục thành này và lập nó làm thủ đô (IISa 5:1-10). Thành này được biết với tên Giê-bu và người Giê-bu sinh sống ở đó (Cac 19:10), như vậy câu Kinh Thánh này được viết sau khi tên thành được thay đổi. Khi Đa-vít đến thành Giê-ru-sa-lem với tư cách là vua, chắc chắn ông đã đem theo mình nhiều chiến lợi phẩm quý giá thu được từ những cuộc chiến. Thủ cấp của Gô-li-át, dĩ nhiên nó thật ghê rợn, sẽ nhắc Đa-vít rằng nếu chúng ta hết lòng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn Ngài sẽ ban sự đắc thắng cho chúng ta.

**Không phải là chiến thắng của Sau-lơ** (ISa 17:55-58). Khi Giô-na-than tấn công tiền đồn của Phi-li-tin (14:1-23), Sau-lơ là người đứng ngoài xem, và những quyết định tệ hại của vua đã phải trả giá bằng một chiến thắng; và một lần nữa, Sau-lơ chỉ đứng xem Đa-vít đánh thắng kẻ thù bằng thứ vũ khí của trẻ con. Kiểu lãnh đạo này của Sau-lơ sẽ dẫn đến kết cuộc bi thảm cho cuộc đời ông.

Sau-lơ biết Đa-vít, nhưng ông hỏi Áp-ne cha Đa-vít là ai, vì trong thời ấy, đó là cách nhận diện một người. Sau-lơ có biết Y-sai rồi (16:18) nhưng có lẽ Áp-ne không có mặt lúc đó, còn Sau-lơ là người hay quên. (“Người trai trẻ đó là con trai của ai?”). Là người đàn hát cho vua, Đa-vít được về nhà và lui tới trại quân khi cần, và khi Đa-vít đến thường là lúc Sau-lơ bị ác linh chế ngự; như vậy chúng ta có thể hiểu tại sao Sau-lơ không biết Y-sai. Gia đình của người đánh thắng Gô-li-át sẽ được miễn thuế, và người đó được cưới con gái của vua là một phần trong thỏa thuận (17:25), nên Sau-lơ cần hỏi đến cha của Đa-vít. Cuối cùng, Sau-lơ muốn biết thêm gia đình ấy còn người nào giống Đa-vít nữa không. Có lẽ vua không biết 3 anh trai của Đa-vít đang ở trong quân đội của ông, nhưng ông cần đến nhiều người giống như Đa-vít! (14:52). Kết quả của ngày đại thắng đó là Đa-vít được gia nhập hẳn vào đội quân của Sau-lơ.

Người ta nói rằng có những người tạo nên chuyện lớn, có những người chỉ đứng xem và có những người không biết chuyện gì xảy ra. Đa-vít biết rõ cảnh ngộ của Y-sơ-ra-ên và đã biết chuyện gì đang xảy ra. Người nhận thấy đây không phải là cuộc chiến phần xác giữa hai đội quân, nhưng là cuộc chiến thuộc linh giữa cái đúng và cái sai, đức tin và sự mê tín, Đức Chúa Trời hằng sống và chân thần với các thần hay chết. Đức tin của Đa-vít đem cuộc chiến lên mức cao hơn, như Phao-lô đã làm trong Eph 6:10. Chúng ta chiến đấu với ma quỷ và các lực lượng của nó, vũ khí của con người sẽ là vô ích trong cuộc chiến đó.

Đức tin nơi Đức Chúa Trời khiến chúng ta dự phần với Ngài trong cuộc chiến vì lẽ thật, “Vì mỗi con cái Thượng Đế đều có thể nhờ đức tin mà chiến thắng tội lỗi, tham dục của thế gian” (IGi 5:4).

## 7. MỘT VỊ VUA GHEN TỶ (ISa 18:1-19:24)

Ở Do Thái người nam 20 tuổi mới được gia nhập quân đội (Dan 1:3), nhưng Đa-vít đã là quan tướng cấp cao trong quân đội do thái khi chỉ 18 tuổi (ISa 18:5). Từ buổi đầu nhận nhiệm vụ mới, Đa-vít thấy mình có xung đột với vua Sau-lơ. Đa-vít không sinh chuyện với Sau-lơ; người vạch trần những vấn đề tiềm ẩn đã tồn tại từ lâu. Đa-vít là người trung tín trong đức tin, nhưng Sau-lơ là kẻ lừa dối, một kẻ đầy thủ đoạn. Với tinh thần hết sức khiêm tốn, Đa-vít đã nhận lấy trách nhiệm làm vua kế vị của Y-sơ-ra-ên mà ông được giao phó, trong khi Sau-lơ gần như mắc chứng hoang tưởng khi cố giữ lấy ngai vàng. Đức Chúa Trời đã lia khỏi Sau-lơ và ban quyền năng của Thánh Linh cho Đa-vít, và Đa-vít đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác khi dẫn dắt đội quân của Sau-lơ. Sau-lơ ngày càng chống nghịch Đa-vít và chúng ta có thể lần theo một số giai đoạn chính trong quá trình đó.

### 1. Sau-lơ muốn giết Đa-vít (ISa 18:1-12)

Sau-lơ từng yêu quý Đa-vít (16:21, “thương yêu người lắm”), nhưng thái độ của vua thay đổi thành ganh tị và sau đó là ghen ghét. Nhưng Đức Chúa Trời ở cùng Đa-vít (18:12,14,28), và Sau-lơ không được phép làm hại Đa-vít. Trong suốt 10 năm Đa-vít lánh nạn, Đức Giê-hô-va không chỉ nhiều lần ngăn trở những kế hoạch của Đa-vít, mà còn dùng

sự thù địch của vua để rèn luyện Đa-vít thành người của sự can đảm và đức tin. Trong khi Sau-lơ giữ ngai vàng mình, thì Đa-vít được chuẩn bị để nhận lãnh ngai vàng đó.

**Yêu mến** (ISa 18:1-4). Nhiều người khi đọc Kinh Thánh vẫn xem Đa-vít và Giô-na-than là hai thiếu niên ham vui, chúng thân với nhau vì có chung nhiều sở thích, nhưng hình ảnh này hơi hợt và không chính xác. Giô-na-than phải đủ 20 tuổi khi gia nhập quân đội, việc Giô-na-than đã là tướng lãnh đạo 1/3 binh lính và giành được 2 chiến thắng lớn (13:1-4 14:1) cho thấy rằng Giô-na-than là một chiến binh thật thụ và không phải là một thanh niên non nớt. Một số học giả Kinh Thánh tính toán được rằng Giô-na-than cách Đa-vít từ 5-8 tuổi.

Giô-na-than nghe cha mình trò chuyện với Đa-vít, và sau sự việc đó Giô-na-than tìm được nơi Đa-vít sự đồng cảm và họ đã kết thân với nhau. Giô-na-than là con trưởng nam của Sau-lơ, theo dự tính sẽ là người kế vị ngai vàng của Y-sơ-ra-ên, song Đức Giê-hô-va đã ban nó cho Đa-vít, vì vậy tình bạn của hai người quả thật rất đặc biệt. Khi Giô-na-than tặng cho Đa-vít áo mình đang mặc và cả áo giáp của mình, rồi làm bạn với Đa-vít, Giô-na-than biết rằng sẽ có một ngày Đa-vít thế chỗ của mình, như vậy Đa-vít chắc chắn đã nói cho Giô-na-than nghe về sự chịu xúc dầu của mình. Hai người kết ước rằng khi Đa-vít làm vua, Giô-na-than sẽ làm tể tướng (20:16-17,42 23:16-18), và Đa-vít hứa sẽ bảo vệ gia đình Giô-na-than.

Sau-lơ không vui vì tình bạn giữa Giô-na-than và Đa-vít. Vì một điều, Giô-na-than là vị tướng giỏi nhất của Sau-lơ và cần phải giữ thể diện cho vua. Sau-lơ cũng sợ Giô-na-than tiết lộ cho Đa-vít những bí mật trong cung, và khi Sau-lơ phát hiện Đa-vít đã chịu xúc dầu để kế vị ông, mọi chuyện càng tồi tệ hơn. Ông xem Đa-vít là kẻ thù, là mối đe dọa cho tương lai của con trai ông, dù Giô-na-than không nhìn nhận vấn đề giống như vậy. Nhưng khi một người lãnh đạo đắm mình trong sự kiêu ngạo, ganh tị và sợ hãi, anh ta sẽ nghi ngờ tất cả mọi người.

**Nổi tiếng** (ISa 18:5-7). “Lò thử bạc, dốt thử vàng; Còn sự khen ngợi thử loài người” (Ch 27:21). Lò và dốt thử kim loại, tôi luyện nó để nó hữu dụng, cũng như vậy lời khen ngợi thử rèn con người để thực hiện những hoạch định mà Đức Chúa Trời dành cho họ. Cách chúng ta đáp lại lời khen ngợi nói lên việc chúng ta đã làm được và chúng ta có sẵn sàng nhận lấy những trách nhiệm mới hay không. Nếu chúng ta không tự cao vì những lời khen tặng, Đức Chúa Trời có thể sử dụng chúng ta, nhưng nếu chúng ta vênh váo vì lời khen tặng, chúng ta chưa sẵn sàng để được Ngài sử dụng.

Trong thái độ, tư cách đạo đức và sự phục vụ của mình, Đa-vít hoàn toàn thành công, những dây tở của Sa-mu-ên và dân Do Thái nhận thấy điều này đã công khai ca ngợi Đa-vít. Tiếng hoan hô này bắt đầu khi Đa-vít đánh thắng Gô-li-át, khi quân Y-sơ-ra-ên đuổi theo quân Phi-li-tin khoảng 10 dặm, đánh bại họ, và cướp trại quân của họ (ISa 17:52). Khi Sau-lơ và người của ông trở về trại quân, những người nữ ở đó ca ngợi cả Sau-lơ và Đa-vít. Theo cách của người Do Thái, lời ca tụng của họ thường được phóng đại, nhưng trong một ý nghĩa nào đó nó đúng với thực tế. Chiến thắng của Đa-vít trước Gô-li-át tạo tiền đề cho cả dân Y-sơ-ra-ên chinh phục dân Phi-li-tin, vì vậy thành quả của mỗi một người lính thật sự là chiến thắng của Đa-vít.

**Ghen ghét và nóng giận** (ISa 18:8-11). “Thật là nguy hiểm khi một tấm lòng kiêu ngạo kết hợp với cái miệng dua nịnh”, đây là câu nói của John Flavel, một giáo sĩ và là tác giả trong Hội Trưởng Lão Anh Quốc trong thế kỷ 17. Lời hát của những người nữ dường như

không ảnh hưởng đến Đa-vít nhưng làm Sau-lơ điên tiết. Sau-lơ đã bị mất vương quốc của mình rồi, nhưng ông vẫn nói, “Chỉ còn thiếu cho nó ngôi nước mà thôi!”. Phản ứng của Sau-lơ đối với thành công của Đa-vít rất khác với phản ứng của Giăng Báp-tít khi ông nói về sự thành công vĩ đại của Chúa Giê-xu: “Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống” (Gi 3:30).

Ghen ghét là kẻ thù nguy hiểm và dai dẳng, một thứ ung nhọt từ từ hủy hoại cuộc sống nội tâm của chúng ta và khiến chúng ta nói ra và làm những điều thật kinh khủng. Ch 14:30 có chép “sự ghen ghét là đồ mục của xương cốt”. Sự ghen ghét đố kỵ là nỗi đau mà chúng ta cảm thấy khi người khác thành công và đạt được những gì chúng ta nghĩ rằng thuộc về chúng ta. Sự ganh ghét là tội của những người thành công mà không thể chịu được khi người khác đạt được thành công như mình và thay thế vị trí của mình. Bởi bản chất, chúng ta thường kiêu ngạo muốn được công nhận và khen ngợi; và từ thơ ấu chúng ta được dạy phải tranh đua với người khác. Tiên sĩ Bod Cook thường nhắc chúng ta rằng mọi người đều mang theo mình một bảng hiệu, “Xin làm cho tôi thấy mình quan trọng”. Ngành quảng cáo ngày nay khơi dậy tính ganh tị của con người khi nó khéo léo so sánh “người đã có” và “người chưa có” và khuyến khích “người chưa có” mua ngay sản phẩm mới nhất để bắt kịp với “người đã có”. Người có tính ghen tị thường tung tiền ra mua những thứ mà họ không cần chỉ để tạo ấn tượng với những người khác, mà thật ra có mấy ai quan tâm đến chuyện của người khác!

Nhưng tính ghen tị thường kéo theo sự nóng giận, và sự nóng giận thường là bước đầu dẫn đến tội giết người (Mat 5:21-26). Điều này giải thích tại sao Sau-lơ phóng cây giáo về phía Đa-vít trong khi Đa-vít đang cố xoa dịu vua và giúp vua vượt qua cơn hoảng loạn. Đức Giê-hô-va gìn giữ Đa-vít tránh khỏi mũi giáo, và khi Đa-vít đến gặp vua lần thứ hai, vua Sau-lơ chỉ muốn giết chết người một lần nữa. Hai sự kiện này có thể đã xảy ra sau khi thắng Gô-li-át nhưng trước khi Đa-vít làm quan trưởng trong đội quân, dù vậy Đa-vít vẫn giữ lòng trung thành với vua.

*Sợ hãi* (c.12). Đức Chúa Trời bảo vệ Đa-vít, tội tớ Ngài, khỏi bàn tay sát hại của Sau-lơ, việc này khiến Sau-lơ càng sợ hãi hơn. (ISa 18:15,29). Chắc chắn Sau-lơ biết ông đang đánh một trận mà nhất định sẽ thua cuộc, vì Đức Giê-hô-va ở về phía Đa-vít nhưng đã rời bỏ ông. Tuy nhiên, Sau-lơ vẫn cố tỏ ra can đảm tiến lên vì ông muốn các viên quan dưới quyền cảm kích trước quyền uy của ông. Dù cho Sau-lơ đã quên mục tiêu của mình, dân sự xung quanh ông không quên thông điệp mà ông đã ban ra: “Sau-lơ là vua và người muốn Đa-vít phải chết.”

## 2. Sau-lơ lập mưu để giết Đa-vít (ISa 18:13-30)

“Người có đức tin sống mà không cần âm mưu”, nhưng Sau-lơ thì lập mưu hơn là tin cậy Đức Chúa Trời. Nếu Sau-lơ không vâng lời Chúa, ông luôn có sẵn lời biện minh để gỡ rối cho mình, và nếu có người thách thức địa vị lãnh đạo của ông, ông sẽ tính kế để trừ khử họ. Là người hay nóng giận, ganh ghét, và quyết tâm bảo vệ ngai vàng, Sau-lơ quyết định lập mưu để Đa-vít phải chết.

*Sau-lơ sai Đa-vít ra chiến trường* (ISa 18:13-16). Vì Đa-vít là một chiến binh xuất sắc và là một nhà lãnh đạo bẩm sinh, nên điều hợp lý nhất ông có thể làm là giao cho Đa-vít những nhiệm vụ ở ngoài chiến trường xa xôi để kẻ thù sẽ giết hại Đa-vít. Sau-lơ chọn Đa-vít làm quan trưởng của hơn một ngàn binh lính và sai Đa-vít đi đánh dân Phi-li-tin. Nếu Đa-vít tử trận, thì đó là lỗi của kẻ thù; và nếu thất trận nhưng còn sống, danh tiếng của Đa-vít sẽ mất đi. Nhưng kế hoạch của Sau-lơ không thành công vì Đa-vít đã thắng tất cả các

trận! Cuối cùng, Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít và quyền phép của Đức Chúa Trời giáng trên người. Thay vì loại trừ Đa-vít hoặc làm người mất danh dự, âm mưu của Sau-lơ chỉ làm cho Đa-vít trở thành vị anh hùng vĩ đại của dân tộc, và điều này càng khiến Sau-lơ sợ hãi Đa-vít hơn.

*Sau-lơ đòi hỏi một chiến công không thể thực hiện được* (ISa 18:17-27). Sau-lơ từng hứa sẽ gả con gái cho ai giết được Gô-li-át (17:25), nhưng lời hứa này chưa được thực hiện. Đa-vít giết chết Gô-li-át thôi chưa đủ, Sau-lơ còn muốn Đa-vít “đánh giấc cho Đức Giê-hô-va” trước khi lấy được vợ. Nàng Mê-ráp, con gái lớn của vua. Sau-lơ thật thấp hèn khi dùng con gái mình như một công cụ để loại trừ Đa-vít. Kinh Thánh không nói chi tiết, nhưng có lẽ Đa-vít đã đánh thắng rất nhiều trận trước khi cưới được con gái vua. Dĩ nhiên, vua hy vọng Đa-vít tử trận, và sau đó Sau-lơ đẹp được kẻ thù mà vẫn còn con gái. Nhưng Đa-vít khiêm tốn khước từ phần thưởng đó, và nói rằng gia đình ông không xứng để kết thông gia với vua; nên Sau-lơ đã gả Mê-ráp cho một người khác.

Rồi Sau-lơ vui mừng lắm khi biết Mi-canh, con gái nhỏ của mình, yêu mến Đa-vít. Sau-lơ nói với Đa-vít điều đó và cho Đa-vít có cơ hội thứ hai để nhận lãnh sự ban thưởng của mình. Một lần nữa Đa-vít do dự, nhưng Sau-lơ rất quyết tâm. Lần này vua sai các đầy tớ mình nói gạ Đa-vít rằng Sau-lơ rất yêu mến người và muốn gả Mi-canh cho người, và các tôi tớ của Sau-lơ cũng rất ủng hộ quyết định này. Nhưng Đa-vít thoái thác và nói thật rằng: ông xuất thân từ gia đình nghèo nên không đủ tiền để trả sính lễ (Sa 34:12 Xu 22:16).

Khi nghe báo lại lời của Đa-vít, vị vua đầy thủ đoạn này chộp lấy cơ hội tận dụng Đa-vít để tấn công kẻ thù và đồng thời trừ khử luôn Đa-vít. Sau-lơ bảo các đầy tớ nói lại với Đa-vít rằng sính lễ vua đòi hỏi là 100 dương bì của người Phi-li-tin. Sau-lơ chắc rằng lần này Đa-vít sẽ phải chết. Một lần nữa Sau-lơ đã lợi dụng con gái mình để làm hại một người vô tội, và trong trường hợp này, đó chính là người mà con gái ông thật sự yêu thương.

Từ “kỳ định” (ISa 18:26) ngụ ý hạn định mới hay hạn định cũ mà Sau-lơ đặt ra với Mê-ráp đều không quan trọng, vì Đa-vít và người của mình đã làm được nhiều hơn những gì Sau-lơ yêu cầu. Một lần nữa Đa-vít vẫn còn sống, và ông đem về 200 dương bì của người Phi-li-tin. Âm mưu của Sau-lơ lại thất bại và lần này vua phải gả Mi-canh cho Đa-vít.

*Sau-lơ càng sợ hãi* (ISa 18:28-30). Chúng ta đã biết điều này (c. 12, 15), nhưng giờ đây nỗi sợ hãi của Sau-lơ lớn đến nỗi ông muốn giết chết cả con rể mình. Đa-vít không bao giờ xem Sau-lơ là kẻ thù (Thi 18:1-50), nhưng Sau-lơ luôn là kẻ thù của Đa-vít cho đến ngày Sau-lơ tử trận. Đa-vít tiếp tục đánh trận cho Đức Giê-hô-va, và Ngài tiếp tục ban cho ông hết thắng lợi này đến thắng lợi khác để làm rạng danh ông giữa các quan quân của Sau-lơ. Đa-vít chắc chắn rất quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời làm qua ông và cho ông, và chắc chắn ký ức này khích lệ ông rất nhiều suốt trong thời gian khốn khổ vì tha hương. “Nếu Đức Chúa Trời vùa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31).

### 3. Sau-lơ chờ cơ hội giết Đa-vít (ISa 19:1-17)

Tâm trí và tấm lòng của Sau-lơ luôn bị ràng buộc bởi sự căm ghét đối với Đa-vít, và vua tỏ ý cho Giô-na-than cùng những quan quân trong cung rằng ông có ý định giết con rể mình. Sau-lơ bây giờ có những âm mưu bí mật và muốn giết chết Đa-vít càng nhanh càng tốt, và vua ra lệnh cho Giô-na-than và các cận thần trong cung hợp tác với ông trong kế hoạch này. Hy vọng của Y-sơ-ra-ên nằm nơi tấm lòng và chức vụ của Đa-vít, nhưng Sau-lơ lại muốn giết chết Đa-vít! Đa-vít đã bắt phục các kẻ thù của Y-sơ-ra-ên và củng cố vương quốc. Ông tích góp của cải để xây dựng đền thờ cho Đức Giê-hô-va. Đa-vít còn là

một tác giả của các thi thiên cho người Lê-vi hát ngợi khen Đức Chúa Trời, và ông cũng làm ra những dụng cụ âm nhạc cho họ sử dụng. Giao ước của Đức Chúa Trời với Đa-vít sẽ giữ cho ánh sáng luôn chiếu rọi ở Giê-ru-sa-lem suốt trong thời kỳ tăm tối khi đất nước suy tàn, và sự làm thành giao ước đó sẽ đem Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng Mê-si vào đời. Thật không ngạc nhiên khi Sa-tan quyết tâm hãm hại Đa-vít!

*Sự mạo hiểm của Giô-na-than* (ISa 19:1-10). Chắc chắn Sau-lơ biết rằng Giô-na-than sẽ báo tin cho người bạn thân Đa-vít, nhưng có lẽ ý Sau-lơ muốn như vậy. Nếu ông không thể giết Đa-vít, thì có thể cũng làm Đa-vít lo sợ mà bỏ trốn biệt xứ. Giô-na-than đã thuật lại cho Đa-vít tất cả những lời vua truyền và khuyên bạn mình bỏ trốn vào đồng vắng ngay sáng hôm sau, và chính ông ta sẽ thay Đa-vít tâu lại với vua cha. Thật đặc biệt khi người cha gian ác lại có được đứa con trai cao thượng như vậy! Nếu Giô-na-than là người ích kỷ, ông sẽ giúp cha mình trừ khử Đa-vít và gìn giữ vương miện cho mình, nhưng Giô-na-than đã đầu phục ý muốn của Đức Chúa Trời và giúp đỡ cho Đa-vít.

Giô-na-than ra mắt vua cha với hai lý lẽ:(1) Đa-vít là người vô tội không đáng phải chết, và (2) Đa-vít trung thành phục vụ Sau-lơ; đã lập nhiều công lớn. Đa-vít là người đáng được tôn trọng và không hề phạm tội nào trước mặt vua. Giô-na-than không đề cập rằng Đa-vít rất được binh lính và dân chúng yêu mến, vì như vậy chỉ làm vua thêm nổi giận và ghen ghét. Sau-lơ trong lúc bình tĩnh đã đồng ý với con trai và thề sẽ không giết Đa-vít. Sau-lơ là một kẻ nói dối và lời thề của ông không có ý nghĩa gì (14:24,44), nhưng điều này mở đường cho Đa-vít trở về cung.

Khi dân Phi-li-tin tấn công Y-sơ-ra-ên một lần nữa, Đa-vít cùng với người của mình đã ra chiến trường và đánh bại họ. Điều này chỉ làm Sau-lơ thêm điên tiết và căm ghét, ông lại tìm cách đóng đinh Đa-vít vào vách (18:1-10). Sa-tan là kẻ nói dối và giết người (Gi 8:44), và vì Sau-lơ bị ác thần chế ngự, nên ông đã vi phạm lời thề và phóng lao vào Đa-vít. Đa-vít biết rằng đến lúc ông phải tránh mặt Sau-lơ, ông phải đi về nhà để gặp Mi-canh, vợ mình, trước khi đi. Từ thời điểm này Đa-vít bắt đầu 10 năm lưu đày, và trong suốt thời gian đó Đức Chúa Trời luôn dẫn dắt ông.

*Trò lừa của Mi-canh* (ISa 19:11-17). Sau-lơ nghi ngờ Đa-vít trở về nhà, nên đêm đó ông sai người đến canh gác nhà của Đa-vít và giết chết Đa-vít khi ông ra khỏi nhà vào sáng hôm sau. Biết được suy nghĩ của cha mình, Mi-canh giục Đa-vít đi ngay đêm đó cho an toàn. Mi-canh thông Đa-vít qua cửa sổ, dùng một pho tượng và lông dê làm hình nộm đặt trên giường. Tượng (thê-ra-phim) này rất lạ, có kích cỡ lớn bằng người thật. (Ra-chên từng giấu hai tượng thê-ra-phim dưới chỗ người mình (Sa 31:33-35)). Có thể tượng này chỉ là tượng bán thân và Mi-canh đã dùng lông dê quấn trên đầu nó và độn gói làm thân. Mi-canh vẫn còn thờ các thần tượng trong khi đã là vợ của người đẹp lòng Đức Chúa Trời, và giống như cha mình, Mi-canh là người nhiều mưu mẹo.

Trong khi Mi-canh bày mưu, Đa-vít cầu nguyện và tin cậy Đức Chúa Trời, và Thi 59:1-17 được ra đời từ trải nghiệm này. Khi đọc Thi thiên này, chúng ta thấy những do thám của Sau-lơ rình rập xung quanh để chờ Đa-vít ra khỏi nhà, và Đa-vít sánh họ với những con chó canh gác khắp các ngõ đường. Nhưng Đa-vít tin nơi Đức Chúa Trời, vì chỉ một mình Ngài là sự bảo vệ và là đôn lữ của ông. Điều này không có nghĩa là Đa-vít không chấp nhận kế hoạch bỏ trốn, vì Đức Giê-hô-va dùng con người như phương tiện để làm thành mục đích thiêng liêng của Ngài; nhưng có nghĩa là đức tin của Đa-vít không đặt nơi chính mình hay nơi mưu mẹo của Mi-canh, nhưng nơi Đức Giê-hô-va vạn quân của Y-sơ-ra-ên.

Sáng hôm sau, khi có người đến báo Mi-canh giao nộp Đa-vít, nàng bảo Đa-vít đang bệnh, và khi họ thuật lại điều này với Sau-lơ, ông ta sai người khiên Đa-vít đến! Nhưng khi họ mở tấm mền lên thì phát hiện mình bị lừa. Và Mi-canh bị cha quở trách vì trò lừa bịp của mình, nhưng nàng đã theo gương ông! Giống như vua cha, Mi-canh nói dối rằng Đa-vít đã đe dọa sẽ giết nàng nếu nàng không hợp tác.

#### 4. Sau-lơ muốn tự tay giết Đa-vít (Isa 19:18-24)

Đa-vít chạy đến Sa-mu-ên ở Ra-ma, một người bạn tin kính Chúa mà ông có thể nương tựa, và Sa-mu-ên dẫn người vào mối thông công của các tiên tri, ở đó họ có thể thờ phượng Đức Chúa Trời và tìm kiếm mặt Ngài. Từ “Na-giốt” có nghĩa là “ngự” và có thể là một vùng thuộc Ra-ma nơi có “trường của các tiên tri”. Ở đó Đa-vít và Sau-lơ có thể thờ phượng, cầu nguyện và nài xin Đức Chúa Trời ban cho họ sự khôn ngoan, và các tiên tri cùng cầu nguyện với họ. Nhưng các do thám của Sau-lơ có mặt khắp nơi và họ báo cho Sau-lơ biết nơi Đa-vít đang ở. Vua sai ba toán người đến vây bắt Đa-vít, nhưng khi họ đến nơi thì có các tiên tri tập trung ở đó, ngay tức khắc họ được Thánh Linh cảm động và khởi sự ngợi khen và thờ phượng Đức Chúa Trời! Tiếng Hy-ba-lai dịch từ “nói tiên tri” là “hát ngợi khen Đức Chúa Trời” và cũng là “tiên báo”. Linh của Sau-lơ không trở thành tiên tri, họ chỉ nói ra những lời mà Thánh Linh cảm động. Đức Chúa Trời bảo vệ Đa-vít và Sa-mu-ên, không phải bởi sức mạnh quân sự nhưng bằng cách sai Thánh Linh đến biến những chiến binh thành những người thờ phượng Đức Chúa Trời. “Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy” (II Co 10:4).

Ba toán lính đều thất bại, nên Sau-lơ quyết định tự mình đi đến Ra-ma. Sự có mặt của Đa-vít tại Ra-ma không phải là một bí mật vì dân chúng đều biết Đa-vít và họ báo lại cho Sau-lơ. Có lẽ cả thành này nhận ra “sự phấn hưng thuộc linh” đang xảy ra tại trường của các tiên tri. Sau-lơ vội vàng đến nơi đó, và kết quả chỉ là ông được Thánh linh Đức Chúa Trời đụng chạm và khiến ông ngợi khen Đức Chúa Trời. Ông cởi bỏ long bào và cũng nói tiên tri giống như những người khác, ông nằm dưới đất trước Sa-mu-ên. Đây là lần cuối cùng họ gặp nhau cho đến đêm định mệnh khi Sa-mu-ên đến từ xứ của người chết để báo về sự đoán phạt trên Sau-lơ (Isa 18:7).

Nhưng Sau-lơ đã có một kinh nghiệm tương tự sau khi Sa-mu-ên xúc dầu cho ông làm vua (10:9-13), và từ sự kiện đó người ta có một câu ngạn ngữ, “Sau-lơ há cũng vào số các tiên tri ư?” Sau kinh nghiệm của Sau-lơ tại Ra-ma, câu ngạn ngữ này được phục hồi. Hai sự kiện này chứng minh rằng một người có thể có kinh nghiệm đặc biệt về tôn giáo nhưng vẫn không được biến đổi trong bản tánh. Trong trường hợp của Sau-lơ, cả hai kinh nghiệm này thật sự đến từ Đức Chúa Trời, nhưng Sau-lơ không nhận được gì từ chúng. Những phát lộ đặc biệt về tôn giáo không phải là bằng chứng cho thấy người nào đó được cứu (Mat 7:21-23). Giu-đa đã giảng đạo và còn làm phép lạ (10:1-8), nhưng ông không phải là người tin Chúa (Gi 6:67-71 13:10-11 17:12), và ông đã phản bội Chúa cuối cùng đã tự vẫn, Sau-lơ, giống như Giu-đa, có nhiều cơ hội để nhìn thấy bàn tay hành động của Đức Chúa Trời, nhưng ông không bao giờ có kinh nghiệm để được Đức Chúa Trời biến đổi.

Trong khi Sau-lơ bị giữ chân tại trường của các tiên tri, Đa-vít lẩn trốn khỏi Ra-ma và đi đến gặp Giô-na-than ở một nơi nào đó gần Ghi-bê-a. Đa-vít và Giô-na-than cùng có một nỗ lực cuối cùng để làm hòa với Sau-lơ, và việc đó gần làm Giô-na-than mất mạng. Sau-lơ là “một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định” (Gia 1:8). Ông phải cai

trị đất nước và đánh thắng dân Phi-li-tin trong khi còn phải đuổi theo Đa-vít và tìm cách giết Đa-vít. Đa-vít trốn tránh Sau-lơ càng lâu, Sau-lơ càng cuồng tín, cho đến cuối cùng ông tự kết liễu đời mình ngoài chiến trường, mà không có ai giúp ông giành chiến thắng.

## 8. ĐA-VÍT TRONG CẢNH THA HƯƠNG (Isa 20:1-22:33)

Đa-vít từng bị chỉ trích và bị cho là bóc đồng vì ông rời Ra-ma và Sa-mu-ên, bạn mình, sang Ghi-bê-a để bàn bạc với Giô-na-than. Nhưng Đa-vít biết rằng kinh nghiệm xuất thân của Sau-lơ sẽ sớm kết thúc và tấm lòng của ông ta lại vẫn không thay đổi. Sau-lơ đã hứa với Giô-na-than rằng ông sẽ không giết Đa-vít (19:6), nhưng ông ta đã 4 lần vi phạm lời hứa ấy (c.20-24), nên cách khôn ngoan nhất là Đa-vít phải tránh mặt Sau-lơ và bỏ trốn. Với Đa-vít, ở lại Ghi-bê-a không phải là sự rèn luyện đức tin; đó là hành động liều lĩnh, ngạo mạn và cũng chỉ khiêu khích Đức Chúa Trời mà thôi. Kịch tính trong những đoạn này có liên quan đến 4 nhân vật: Giô-na-than, Sau-lơ, Đa-vít và Đô-e.

### 1. Giô-na-than - một người bạn chân thành (Isa 20:1-23)

Trong tất cả tác phẩm văn chương, Đa-vít và Giô-na-than nổi bật như những tấm gương về những người bạn hết lòng vì nhau. Giô-na-than gặp tình huống khó khăn hơn vì ông vừa muốn trung thành với vua cha vừa muốn là người bạn thân với vị vua sẽ kế vị. Mâu thuẫn trong hoàng tộc, đặc biệt là trong gia đình, là một trong những khó khăn nhất mà chúng ta phải đối diện trong đời sống đức tin (Mat 10:34-39), nhưng Chúa Cứu Thế kêu gọi chúng ta sống hết lòng cho Ngài và ý muốn của Ngài.

**Bàn bạc** (Isa 20:1-10,18-23). Đa-vít gặp Giô-na-than ở một nơi gần Ghi-bê-a và liền đối chất người bạn thân của mình bằng một câu hỏi quan trọng: “Tôi đã làm chi, tội ác tôi là gì? Tôi đã phạm tội chi cùng cha anh, mà người toan hại mạng sống tôi?” Đa-vít không hề vi phạm bất kỳ luật lệ nào của vua, không phản nghịch, cũng không vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Sau-lơ muốn trừ khử ông. Đa-vít biết rằng sau-lơ là người hay ganh tị, ông ta muốn giữ ngai vàng cho mình và truyền ngôi cho hậu duệ của ông, nhưng Đa-vít tin rằng Đức Chúa Trời sẽ phế Sau-lơ trong thời điểm và cách thức mà Ngài chọn (26:7-11). Đa-vít rất quý mến Giô-na-than và không muốn làm đau lòng bạn mình khi chỉ trích cha của ông ta, nhưng đây là vấn đề rất quan trọng liên quan đến sự sống và cái chết.

Câu trả lời của Giô-na-than có vẻ rất ngây thơ, đặc biệt khi xét qua lời tuyên bố của Sau-lơ trong 19:1, và thái độ của ông ta ở Ra-ma. Sau-lơ đã phóng giáo về phái Đa-vít ít nhất 3 lần (10:1-11:15 19:9-10), và ông ta sai ba toán quân đến vây bắt Đa-vít, và cuối cùng đích thân Sau-lơ đến Ra-ma để thực hiện mục đích của mình. Giô-na-than cần bao nhiêu bằng chứng nữa mới thừa nhận rằng cha mình là người điên cuồng muốn giết vị vua được xúc dầu của Đức Chúa Trời? Giô-na-than sai lầm khi nghĩ rằng mối quan hệ của mình với cha thân mật hơn nó vốn có và rằng Sau-lơ sẽ giải bày tâm sự với mình, nhưng kết quả cho thấy ông đã sai, vì Sau-lơ thậm chí còn tìm cách giết cả Giô-na-than!

Đa-vít bắt bẻ lý luận của Giô-na-than; ông nói rằng điều hợp lý nhất mà Sau-lơ có thể làm là không cho con trai đầu lòng của ông ta biết mọi chuyện. Sau-lơ biết Giô-na-than và Đa-vít rất thân nhau và Giô-na-than sẽ đau lòng nếu biết được ý định thật sự của Sau-lơ. Vấn đề trở nên nghiêm trọng đến nỗi Đa-vít không thể tin tưởng vào những gì Sau-lơ nói với Giô-na-than. “Chỉ còn một bước cách tôi và sự chết mà thôi” (20:3). Điều này đúng theo cả nghĩa đen và nghĩa bóng, vì đã 3 lần Đa-vít tránh được mũi giáo của vua.

Giô-na-than hứa sẽ giúp theo bất kỳ cách nào mà Đa-vít gợi ý, và Đa-vít gợi ý một phép thử đơn giản để biết tâm tư thật của Sau-lơ. Theo thông lệ mỗi gia đình Do Thái đều có tô chức tiệc vào ngày lễ trăng mới (Dan 10:10 28:11-15 Thi 81:3), và Sau-lơ nghĩ rằng Đa-vít sẽ đến dự. Nếu con rể ông và là vị anh hùng trong đội quân không đến dự, thì đó là điều sỉ nhục cho vua cũng như cho cả họ tộc, nên sự vắng mặt của Đa-vít sẽ giúp thấy rõ thái độ thật sự của Sau-lơ đối cùng Đa-vít. Nếu Sau-lơ nổi giận, thì lời nhận xét của Đa-vít là đúng, nhưng nếu Sau-lơ bênh vực cho Đa-vít và không đặt nặng vấn đề, thì Giô-na-than đúng. Vấn đề duy nhất trong kế hoạch này là Giô-na-than phải nói dối rằng Đa-vít phải về Bết-lê-hem để dự tiệc cùng gia đình. Đa-vít sẽ trốn ngoài đồng và chờ đợi Giô-na-than báo tin cho ông biết có nên trốn đi hay không.

Làm thế nào để Giô-na-than có thể báo tin cho Đa-vít? (ISa 20:10). Ông không tin tưởng một đầy tớ nào để sai đi báo tin, nên dù có nguy hiểm ra sao, ông cũng sẽ đích thân làm việc đó. Ông nghĩ ra một kế hoạch đơn giản là bắn 3 mũi tên về hướng Đa-vít đang trốn (câu 20). Giô-na-than có thể nhờ một đứa bé giúp ông và trong cách này ra hiệu được cho Đa-vít và ông biết nên làm gì sau đó. Nếu các do thám của Sau-lơ có mặt lúc đó, họ cũng không hiểu được chuyện gì đang xảy ra.

**Kết ước.** (ISa 20:11-17). Từ câu 11-23, Đa-vít im lặng trong khi Giô-na-than nhắc lại kết ước mà họ đã lập với nhau (18:1-4). Giô-na-than còn thề và hứa rằng báo tin cho Đa-vít vào ngày thứ 3 của yến tiệc, nên Đa-vít sẽ biết được vua thân tình hay giận dữ. Giô-na-than bỏ qua sự khùng hoảng trước mặt để đối phó với những sự kiện trong tương lai. Ông biết rằng đến một ngày Đa-vít sẽ lên ngôi vua, và ông cầu xin Chúa ban ơn cho triều đại của Đa-vít. Trong kết ước của họ, họ thống nhất với nhau rằng Giô-na-than sẽ làm quan tể tướng bên cạnh vua Đa-vít (23:16-18), và Đa-vít hứa sẽ không làm hại nhà của Giô-na-than. Cụm từ “sự nhân từ của Đức Giê-hô-va” (20:14) xuất hiện trong II Sa-mu-ên 9, trong đó mô tả sự quan tâm đầy tình yêu thương của Đa-vít đối với Mê-phi-bô-sết, con trai khuyết tật của Giô-na-than.

Giô-na-than tái xác nhận lời thề của mình với Đa-vít và cả nhà Đa-vít (ISa 20:16), ông cũng yêu cầu Đa-vít tái xác nhận lời thề. Không có đề cập đến sự dâng tế lễ (Sa 15:1-21) cũng không có bản kết ước vì tình yêu thương mà hai người dành cho Đức Giê-hô-va và cho nhau đã đủ để ràng buộc họ trong kết ước này. Giô-na-than đã đem lại nhiều niềm vui và sự khích lệ cho Đa-vít trong suốt những năm tháng khó khăn này, nhưng ý của Đức Chúa Trời không muốn ông vĩnh viễn có mối quan hệ với Sau-lơ và gia đình Sau-lơ, vì họ thuộc về một chi phái không thích hợp và là đại diện cho một nền quân chủ bị khước từ và lên án. Đa-vít không bao giờ có một người cùng nghiệp chính vì Giô-na-than đã bị giết trong chiến trận (ISa 31:1-2), Đa-vít không chấp nhận Mi-canh con gái của Sau-lơ làm vợ và nàng đã qua đời mà không có con (II Sa 6:16-23). Nếu Mi-canh có con, hẳn sẽ gây ra sự rắc rối trong dòng dõi hoàng gia.

## 2. Sau-lơ vị vua thù hận (ISa 20:24-42)

Trong ngày đầu tiên của yến tiệc, Đa-vít trốn đằng sau tảng đá và chờ tín hiệu của Giô-na-than, vì cũng có thể vua vui vẻ đón ông trở về.

**Sự vắng mặt của Đa-vít.** (ISa 20:24-29). Luôn lo sợ người khác tấn công, Sau-lơ ngồi sát vách, và Áp-ne ở bên cạnh vua, Giô-na-than ngồi đối ngang vua cha. Chỗ của Đa-vít ở bên cạnh Giô-na-than bỏ trống, nhưng vua không nói gì về điều đó, và nghĩ rằng Đa-vít không thánh sạch nên không thể dự lễ trong ngày đó. Yến tiệc này chủ yếu dùng những

của lễ thù ân trong ngày trăng mới nên ai không thánh sạch sẽ không được tham dự (Le 7:20-21). Có lẽ Đa-vít lỡ đụng vào vật chi ô uest, hay ông có quan hệ tình dục với vợ mình (15:16-18). Nếu vậy, thì ông phải tách mình ra khỏi những người khác trong ngày đó, tắm rửa, thay đồ và có thể đến dự vào ngày hôm sau.

Nhưng ngày thứ hai khi mọi người có mặt đông đủ thì Đa-vít lại vắng mặt, điều này khiến Sau-lơ nghĩ rằng con rể ông vắng mặt vì một lý do đặc biệt nào đó hơn là vì sự ô uest theo lễ nghi. Một người ô uest có thể được thoát khỏi sự ô uest đó trong vòng một ngày, nhưng Đa-vít đã vắng mặt hai ngày. Là người hay nghi ngờ về bất cứ điều gì có vẻ bất thường, Sau-lơ đã hỏi Giô-na-than lý do Đa-vít vắng mặt, và với thái độ khinh miệt ông gọi Đa-vít là “con trai Y-sai” thay vì phải gọi bằng cái tên mà lúc này rất nổi tiếng. Sau đó, Sau-lơ cố làm bẽ mặt thầy tế lễ A-hi-mê-léc khi gọi ông ta là “con trai A-hi-túp” (ISa 22:11-12).

Lúc này Giô-na-than nói dối với vua cha và sau đó mọi chuyện không đúng như ông nghĩ. Giô-na-than không nói cha Đa-vít nhưng nói anh của Đa-vít gọi Đa-vít về nhà. Có lẽ Giô-na-than hy vọng cha mình sẽ dễ chấp nhận hơn khi nghe anh của Đa-vít, một người lính trong quân đội của ông, gọi Đa-vít về. Giô-na-than đã dùng một động từ có nghĩa là “vội về thăm một chút” để Sau-lơ không nghĩ Đa-vít về thăm nhà hầu có thời gian tập trung lực lượng giành lấy ngai vàng.

***Con giận của Sau-lơ.*** (ISa 20:30-34). Khi sự hằn thù chất chứa trong lòng, thì lời oán ghét sẽ ra nơi miệng (Mat 12:34-35). Sau-lơ có lẽ nghĩ đến sự sỉ nhục mà Đa-vít gây ra cho mình vì đã vắng mặt, và càng suy nghĩ, ông càng điên tiết. Nhưng thay vì tấn công Đa-vít, Sau-lơ đã tấn công chính con trai mình! Nếu tại Ra-ma Đức Giê-hô-va không can thiệp, Sau-lơ có thể đã giết chết Đa-vít trước mặt thầy tế lễ Sa-mu-ên (ISa 19:22-24), và giờ đây ông mắng nhiếc con trai mình ngay trong bữa tiệc thiêng liêng trọng đại này!

Một tràng chửi rủa của Sau-lơ có vẻ miệt thị vợ của ông, nhưng nếu hiểu đúng thì lời của ông đang chỉ trích con trai và xem nó như kẻ thấp hèn nhất trong số những kẻ thấp hèn. Theo Sau-lơ, Giô-na-than làm bạn với Đa-vít chẳng khác nào phản bội lại vua cha và vì vậy không phải là con trai ông nữa, vì con trai Sau-lơ không bao giờ phản bội cha mình. Như vậy, Giô-na-than đang phỉ báng mẹ của mình và buộc bà tội ngoại tình, vi phạm luật pháp của Môi-se, và là người đàn bà hư hỏng. Vì Giô-na-than giúp Đa-vít mà không bảo vệ ngai vàng cho vua cha, ông đã làm xấu hổ cho mẹ mình giống như lột trần bà trước công chúng. Bà đã sinh Giô-na-than để kế vị cho cha, và giờ đây Giô-na-than khước từ ngai vàng vì con trai của Y-sai. Vua hằn đã hét lên, “Người không phải con trai ta! Người là đứa con hoang!”

Sau-lơ quá quan tâm đến việc bảo vệ cái vương quốc ***mà Đức Chúa Trời đã tước khỏi tay ông.*** Đức Chúa Trời đã cho thấy rõ rằng không có đứa con nào của Sau-lơ được thừa hưởng ngai vàng và Đa-vít sẽ là vua được Đức Chúa Trời lựa chọn, nên Sau-lơ đang tranh chiến với ý muốn của Đức Chúa Trời và muốn Giô-na-than hợp tác. Sau-lơ nhận ra con trai ông biết chỗ Đa-vít đang ẩn trốn và sai con trai đi giết Đa-vít. Khi Giô-na-than phản đối vua cha và không tuân theo lệnh vua, Sau-lơ đã phóng giáo vào con trai ông! Giô-na-than rời bàn ăn trong giận dữ và nhịn ăn cả ngày hôm đó.

***Tin hiệu báo động của Giô-na-than.*** (ISa 20:35-42). Giô-na-than chờ đến ngày hôm sau rồi dắt một dây tó trẻ ra đồng như thể ông đi tập bắn cung. Như đã hứa với Đa-vít, ông bắn ba mũi tên (c.20), trong số đó ông sẽ bắn một mũi đi xa để cậu bé chạy ra xa nhất tên

và ông có thể la lớn nói chuyện với cậu bé. Nhưng lời ông nói với cậu bé đó lại có ý nghĩa đối với Đa-vít, “Hãy đi mau, chớ dừng lại!” khi cậu bé đem mũi tên trở về, Giô-na-than trao cho nó cung tên và bảo nó đi về thành còn mình thì chạy đi gặp Đa-vít.

Đây không phải là lần gặp mặt cuối cùng của hai người (23:16-18), nhưng chắc chắn là lần chia tay rất cảm động. Cả hai đều khóc, nhưng Đa-vít khóc nhiều hơn. Đa-vít không biết ông sẽ phải tha hương bao lâu và biết đâu sẽ không còn gặp lại người bạn thân thiết của mình nữa. Người phương Đông không xấu hổ khi khóc và ôm hôn khi gặp mặt hoặc chia tay nhau (Sa31:55 Cong 20:37). Lời chúc bình an của Giô-na-than khích lệ Đa-vít rất nhiều. Cả hai cùng nhắc lại lời kết ước của họ, và biết rằng Đức Giê-hô-va nghe lời của họ và nhìn thấu tấm lòng của họ. Đa-vít đi 3 dặm đường đến thành Nóp, là thành của các thầy tế lễ, và Giô-na-than trở về Ghi-bê-a và tiếp tục chức vụ của mình trong đội quân của vua cha.

Mười năm sau, quân Phi-li-tin giết chết Sau-lơ, Giô-na-than và hai em trai người ngoài chiến trường (ISa 31:1-6).

### 3. Đa-vít một kẻ lưu vong đầy hy vọng (ISa 20:24-42) (ISa 21:1-22:5)

Khi Đa-vít trốn đến Nóp, đó là điểm khởi đầu cho 10 năm lưu vong của ông (21:1-29:11). Kinh Thánh không ghi lại hết tất cả những trải nghiệm của Đa-vít trong thời gian này, nhưng lịch sử cho chúng ta thấy được ông là người có đức tin và gan dạ. Dù rất khó xác định được bối cảnh của mỗi bài thi thiên, nhưng rất có thể những năm lánh nạn của Đa-vít được phản ánh trong những Thi thiên chương 7, 11-13, 16-17, 22, 25, 31, 34-35, 52-54, 56-59, 63-64, 142-143. Thi 18:1-50 là lời ngợi khen của ông khi Đức Chúa Trời cho ông chiến thắng các kẻ thù. Thật ngạc nhiên khi những bài thi thiên mang tính khích lệ đã được sáng tác trong khoảng thời gian ông chịu nhiều đau khổ nhất, và nhờ những bài đó dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay có thể được mạnh mẽ và kiên cường vượt qua những thử thách. Chúa của chúng ta trích 22:1 và 31:5 khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự.

*Đa-vít đến Nóp.* (ISa 21:1-9). Đây là thành của các thầy tế lễ cách phía nam Ghi-bê-a 3 dặm; có một lều tạm tại Ghi-bê-a. Hòm giao ước vẫn còn ở trong nhà của A-hi-na-đáp tại Ki-ri-át-Giê-a-rim, 7:1) Vì tình thân giữa mình với Sa-mu-ên, Đa-vít biết ông có thể tìm được nơi trú ẩn an toàn và sự giúp đỡ của các tiên tri ở đó; và ông muốn trọn đời được ở trong nhà của Đức Chúa Trời (Thi 27:4-6). Thấy Đa-vít đến một mình, thầy tế lễ cả A-hi-mê-léc hoảng sợ; A-hi-mê-léc là cháu của Hê-li và được biết với tên A-hi-gia (ISa 14:3). Ông ta biết danh tiếng và địa vị của Đa-vít và ngạc nhiên vì Đa-vít đến mà không có đoàn tùy tùng đi theo.

Nếu từ “Vua” trong 21:2 chỉ về Giê-hô-va Đức Chúa Trời (20:42), thì Đa-vít không nói dối, vì Đa-vít thật đang làm công việc Chúa và sẽ tiếp tục như vậy cho đến cuối đời. Nếu đây là câu cổ tình nói dối, thì Đa-vít đang bày mưu thay vì tin cậy Đức Chúa Trời. Có thể động lực của ông là để bảo vệ thầy tế lễ cả khỏi bị Sau-lơ tra xét sau này, nhưng kế hoạch đó đã thất bại; vì Sau-lơ đã giết A-hi-mê-léc và tất cả các thầy tế lễ ngoại trừ A-bia-tha, vì họ bị kết tội thông đồng với kẻ thù của ông ta, là Đa-vít. Tuy nhiên, rất có thể Đa-vít gọi một số người của ông đến gặp ông tại hang đá A-đu-lam (22:2). Chúng ta biết điều này vì Đa-vít có nhắc đến sự thanh sạch của những người đó.

Đa-vít cần thức ăn, nên A-hi-mê-léc đem cho ông những ổ bánh thánh lấy từ đền tạm, bánh này chỉ dành cho các thầy tế lễ (Le 24:5-9). Nếu dân sự đem dâng 1/10 cho đền tạm như luật pháp qui định, chắc chắn đã có nhiều đồ ăn hơn, nhưng đây là thời điểm đời sống

thuộc linh rất sa sút trong xứ này. Chúa Giê-xu dùng biến cố này để dạy về sự vâng lời thật và sự nhận thức thuộc linh (Mat 12:1-8). Đa-vít cũng hỏi về cây gươm của Gô-li-át, mà vì lý do nào đó đã được cất giữ trong đền tạm bên cạnh ê-phót (Xu 28:4-13). Đa-vít giờ đây có thể tiếp tục hành trình của mình với đồ ăn cho sức khoẻ ông và với thanh gươm để bảo vệ ông.

Sự có mặt của Đô-e trong đền tạm là điều khó hiểu. Ông ta là người Ê-đôm vì vậy không phải là con của giao ước, nhưng ông “bị cầm lại tại trước mặt Đức Giê-hô-va” trong đền tạm (ISa 21:7). Có lẽ ông đã cải đạo và theo niềm tin của người Do Thái để có việc làm này. Là người làm đầu những kẻ chặn chiến cho Sau-lơ, Đô-e có thể không thánh sạch để dâng của lễ cho Đức Chúa Trời. Đa-vít biết rằng Đô-e sẽ báo lại cho Sau-lơ những gì ông ta thấy ở Nóp và điều đó đồng nghĩa với sự rắc rối (22:9).

*Từ Nóp đến Gát.* (ISa 21:10-15). Sự sợ hãi đối với Sau-lơ tạm thời thay thế cho đức tin nơi Đức Chúa Trời, và Đa-vít chạy trốn 23 dặm nữa đến Gát, thành phố của kẻ thù, chính là quê hương của Gô-li-át người khổng lồ Phi-li-tin (17:4). Đây không phải là một nơi an toàn, nhưng sau khi thấy Đô-e tại Nóp, Đa-vít nghĩ nếu ông ở lại một nơi nào đó trong Y-sơ-ra-ên có thể sẽ gây nguy hiểm cho cuộc sống của các bạn của ông, nên ông quyết định ra khỏi xứ mình. Hơn nữa, xứ Phi-li-tin sẽ là nơi cuối cùng Sau-lơ nghĩ đến khi tìm bắt ông. Danh tiếng của Đa-vít đến trước ông, nên vua và các cận thần ở đó thấy sự có mặt của ông không phải là một điềm lành. Đa-vít đã giả làm người điên để trốn thoát bình yên. Nếu Đa-vít chờ đợi ý muốn của Đức Chúa Trời, ông đã không rơi vào cảnh khó khăn như vậy.

Thi 34:1-22 và 56:1-13 được sáng tác qua kinh nghiệm lạ lùng này. Thi 56:1-13 là lời nài xin Chúa giúp đỡ khi gặp tình thế nguy hiểm, và 34:1-22 là bài hát ngợi khen sau khi Đức Chúa Trời giải cứu ông. Ý được nhấn mạnh trong Thi thiên 56 nói về sự phỉ báng của các lãnh đạo Phi-li-tin khi họ tìm cách để vua của họ xử lý Đa-vít. Chắc chắn Đa-vít rất lo sợ trong thời gian ông ở Gát, nhưng ông giữ vững đức tin nơi Đức Chúa Trời vì luôn ghi nhớ lời hứa của Ngài, (56:10-11) và quyền của Đức Chúa Trời trên cuộc đời ông (56:12). Theo Thi thiên 34, Đa-vít đã cầu nguyện rất nhiều khi ở Gát (34:4-6,17-22), và Đức Giê-hô-va đã lắng nghe lời cầu xin của ông. Đa-vít biết rằng kính sợ Đức Chúa Trời chế ngự được mọi sự sợ hãi khác (34:9-16). Đức Giê-hô-va thật nhân từ đối với Đa-vít, Ngài giúp ông bình an trở về xứ mình. Dù chúng ta cảm thấy thế nào, dù hoàn cảnh có ra sao, nơi an toàn nhất cho chúng ta là ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời.

*Từ Gát đến hang đá A-đu-lam.* (ISa 22:1-2). Đây là một nơi rất nổi tiếng ở Giu-đa, cách Gát 10 dặm và cách Bết-lê-hem, quê hương của Đa-vít, khoảng 15 dặm. Ít nhất Đa-vít cũng đang ở một nơi quen thuộc, và những binh lính từ Giu-đa và Bên-gia-min đến nhập chung với người của ông (ISu 12:16-18). Chính tại đây Đa-vít muốn uống nước từ giếng tại Bết-lê-hem và ba trong số những người lính dũng cảm của ông đã phá vòng vây của kẻ thù để lấy nước giếng đó cho ông (IISa 23:13-17). Biết được người của mình phải trải qua khó khăn nguy hiểm thế nào để đem được nước giếng về, Đa-vít đã rảy nước đó ra như một của lễ dâng cho Đức Chúa Trời. Những người lãnh đạo vĩ đại không lợi dụng những người theo mình để làm lợi cho chính mình, cũng không xem thường những sự hy sinh của họ.

Tất cả gia đình của Đa-vít đều đến ở với ông tại hang đá, điều này có nghĩa là các anh của Đa-vít đã rời bỏ đội quân của Sau-lơ và trở thành những người lánh nạn giống như Đa-vít. Họ biết rằng Đa-vít là vua được xức dầu của Đức Chúa Trời, nên họ buộc mình

phải gắn liền với tương lai của dân tộc. Những người thấy nơi Đa-vít một triển vọng tốt đẹp về một vương quốc thành công, nên họ đã đến với Đa-vít: những người vì Sau-lơ mà trở nên khôn cùng, những người mắc nợ, những người bất mãn vì Sau-lơ làm cho đất nước suy tàn (ISa 14:29). Và Đa-vít có 400 lính mạnh mẽ, con số đó tăng lên đến 600 (23:13 25:13 27:2 30:9). Một số lính mạnh dạn và cả vị lãnh đạo của họ được kể tên trong IISa 23:8-39 và ISu 11:10-41 Sau-lơ có một đội quân gồm 3000 người được tuyển chọn (ISa 26:2)

Những người lãnh đạo chân chính thường triệu tập những người giỏi nhất, những người đó nhìn thấy trong người lãnh đạo có những phẩm chất mà họ ngưỡng mộ. Những người xung quanh Đa-vít không bao giờ được lịch sử chú ý nếu họ không gắn bó với Đa-vít, giống như các môn đồ của Chúa Giê-xu sẽ chết mà không ai biết đến nếu họ không bước đi với Ngài. Đức Chúa Trời không gọi những người vĩ đại và mạnh mẽ đi theo Ngài, nhưng gọi những người có tâm lòng hướng về Ngài và hết sức vâng theo ý muốn của Ngài (ICo 1:26-31). Nhóm người ít ỏi của Đa-vít đại diện cho tương lai của dân tộc, và ơn phước của Đức Chúa Trời luôn ở trên họ. Lịch sử cho thấy chính những người tận tụy còn lại này là những người giữ vị trí then chốt cho công việc Chúa trên đất sau này.

Thi 57:1-11 và 142:1-7 có liên quan đến thời gian Đa-vít ở tại hang đá A-đu-lam, và cả hai bài trên đều nhấn mạnh đức tin của Đa-vít nơi Đức Chúa Trời; ông tin rằng Ngài là nơi ẩn náu của ông. khi Đa-vít cầu nguyện, hang đá trở thành đền thánh, bởi đức tin ông nhận thấy nơi đó có chỗ nương náu dưới đôi cánh của Chê-ru-bin trong nơi Chí Thánh (57:1). Đối với người khác đó là một hang đá, nhưng đối với Đa-vít đó là một đền thánh, vì Đức Giê-hô-va là nơi nương náu của ông (142:5). Đối với Đa-vít, sống lưu vong giống như sống trong ngục vậy (c.7), nhưng ông tin Đức Chúa Trời nhìn thấy ông. Ông biết Ngài sẽ giữ lời hứa Ngài và trao ngai vàng cũng như vương quốc cho ông.

*Từ A-đu-lam đến Mô-áp.* (ISa 22:3-4a). Đa-vít rất yêu quý ba mẹ mình và tìm cách bảo vệ họ, nên ông xin vua Mô-áp che chở họ cho đến khi thời gian lưu vong của ông trôi qua. Người Mô-áp là con cháu của Lót từ mối quan hệ loạn luân với con gái lớn của ông ta (Sa 19:30-38). Trong thời Môi-se, người Mô-áp không hòa thuận với người Y-sơ-ra-ên (Phu 23:3-6), nhưng Ru-tơ, bà cố của Đa-vít, xuất thân là người Mô-áp (Ru 4:18-22), và điều này giúp Đa-vít nhận được sự ủng hộ của họ.

*Từ A-đu-lam đến “đồn”.* (ISa 22:4b). Sau khi Đa-vít tìm được nơi an toàn cho ba mẹ mình, ông trở về A-đu-lam và sau đó dẫn đội quân của mình đến “đồn”, những nhà nghiên cứu Kinh Thánh nghĩ đồn này ở tại Masada, gần Biển Chết, cách A-đu-lam khoảng 35 dặm về phía tây nam. Từ Hy-ba-lai *mesuda* có nghĩa là “đồn lũy”, và có thể là một chỗ ẩn núp tự nhiên trong đồng vắng. Đa-vít sống trong nhiều “đồng vắng” khác nhau (23:14) để bảo vệ chính mình và những người của mình, cũng để đánh lừa Sau-lơ và những tai mắt của ông ta. Nhưng Tiên tri Gát cảnh báo rằng đồn lũy trong đồng vắng không an toàn và gợi ý cho Đa-vít nên trở về Giu-đa, nên ông lại chuyển chỗ ở đến rừng Hê-rết nằm trong vùng lân cận với hang đá A-đu-lam. *Hê-rết* có nghĩa là “bụi cây”.

Tiên tri Gát có xuất hiện một lần nữa trong đoạn kể về cuộc đời của Đa-vít. Chính tiên tri này đã truyền sứ điệp của Đức Chúa Trời cho Đa-vít sau khi Đa-vít kiểm tra dân số (IISa 24:11-19 ISu 21:9-19) và giúp Đa-vít thành lập ban nhạc trong đền thờ của Đức Chúa Trời (IISu 29:25). Ông ta có viết một quyển sách về triều đại của Đa-vít (ISu 29:29). Sau đó, thầy tế lễ A-bia-tha tránh được cuộc tàn sát các thầy tế lễ tại Nóp mà sau-lơ ban hành và gia nhập với Đa-vít, như vậy vua có sẵn hai người bên cạnh mình, một tiên tri và một thầy tế lễ.

ISa 21:1-15; xem giải nghĩa ISa 20:24-42

ISa 22:1-5; xem giải nghĩa ISa 20:24-42

#### 4. Đô-e người đầy tớ dối lừa (Isa 22:6-23)

Bây giờ chúng ta được biết tại sao tác giả đề cập đến Đô-e trong câu 7, vì ông đóng vai một nhân vật quan trọng trong vở kịch. Ở đâu người chủ có mưu đồ, ở đó đầy tớ đầy mưu mẹo, vì chúng thường bắt chước theo người. Đây là những người sẽ làm bất cứ điều gì để chủ mình hài lòng và ban thưởng cho. Đô-e là người như vậy. Đây là cơ hội tốt nhất để tận dụng cái ông biết được làm vua vui lòng và nâng cao giá trị mình trước mặt các viên quan khác. Việc ông buộc tội vua được xúc dầu của Đức Chúa Trời không làm ông áy náy, hay việc ông nói dối về điều thầy tế lễ đã nói và làm. Không ngạc nhiên khi Đa-vít xem thường Đô-e và bày tỏ sự khinh ghét đó trong Thi 52:1-9

*Sự nóng giận của vua.* (Isa 22:6-10). Vua Sau-lơ, với giáo trên tay (18:10 19:9 26:7-22), lập một tòa án dưới bóng cây liễu gần Ghi-bê-a khi ông hay tin về chỗ trốn gần đây nhất của Đa-vít. Chỗ này có thể là cái đôn trong đồng vắng gần Biển Chết (Isa 22:4-5), điều này giải thích tại sao Đức Chúa Trời cho Gát biết rằng Đa-vít và những người theo ông nên trở về Giu-đa. Sau-lơ lợi dụng biến cố này như một cơ hội để nhiech móc các quan chức của mình, tất cả những người đó đều xuất thân từ chi phái Bên-gia-min. Luôn luôn nghi ngờ bị các quan chức mình lừa gạt, Sau-lơ nhắc họ nhớ rằng chính ông là vua và vì vậy là người duy nhất có thể ban thưởng cho sự tận tình phục vụ của họ. Đa-vít triệu tập được những người sẵn sàng liều mình vì ông, nhưng Sau-lơ dùng của cải và sự đe dọa để ràng buộc binh lính của mình. Sau-lơ biết chắc các quan chức của ông đang lập mưu chống lại ông vì họ không cho ông biết việc Đa-vít và Giô-na-than kết ước sẽ cùng nhau chăm lo cho đất nước. Những người phản bội này đang thông đồng làm việc cho Đa-vít vì Đa-vít hứa sẽ ban thưởng cho họ. Hơn nữa, Sau-lơ tin chắc Đa-vít đang có âm mưu giết ông!

Đô-e đã nói thật khi ông kể đã gặp Đa-vít tại Nóp và thầy tế lễ cả A-hi-mê-léc đã trao cho Đa-vít thức ăn và thanh gươm của Gô-li-át. Nhưng không có bằng chứng nào cho thấy rằng thầy tế lễ cả ấy đã dùng U-rim và Thu-mim để xác định ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho Đa-vít (Xu 28:30 Dan 27:21). Gươm của Gô-li-át được đặt cạnh ê-phót, và Đô-e có thể đã thấy thầy tế lễ cả cầm ê-phót nơi tay, nhưng đây không phải là bằng chứng cho thấy A-hi-mê-léc đã thay Đa-vít cầu hỏi Đức Chúa Trời. Tuy vậy, lời nói dối này nâng giá trị Đô-e và hạ thấp Đa-vít.

*Vụ xử bất hợp pháp.* (Isa 22:11-15). Từ Ghi-bê-a đến Nóp không xa, nên Sau-lơ lập tức có trát mời thầy tế lễ cả, hết gia đình ông ta, và các thầy tế lễ khác. Sau-lơ không gọi thầy tế lễ cả bằng tên, nhưng giống như Đô-e đã gọi ông ta là “con trai A-hi-tút”. Tên A-hi-mê-léc có nghĩa là “anh em vua” và Sau-lơ không muốn điều đó, trong khi “A-hi-tút” có nghĩa là “anh em tốt”. Rõ ràng vua đang làm tất cả những gì có thể để cách chức thầy tế lễ cả này, trong khi ông nên xưng tội lỗi mình và mong chờ sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Sau-lơ thật đã xử án trái luật, và kết án với 4 tội trạng: A-hi-mê-léc đã cho Đa-vít bánh, cung cấp vũ khí cho Đa-vít, nài xin Đức Chúa Trời ở cùng Đa-vít, và vì vậy là “người thông đồng” với Đa-vít để lập mưu giết Sau-lơ chiếm lấy ngai vàng. Chưa bao giờ bệnh hoang tưởng của Sau-lơ thể hiện cách rõ ràng và nguy hiểm hơn lúc này.

Khi A-hi-mê-léc nghe những lời buộc tội này, trước hết ông bảo vệ Đa-vít rồi mới thuật lại những việc mình đã làm. Ông nhắc vua nhớ rằng Đa-vít là một đầy tớ trung thành, Giô-na-than, con trai của vua cũng từng nói như vậy (19:4-5). Cả đất nước đều ca ngợi Đa-vít

như một chiến binh gan dạ và trung thành. Hơn nữa, Đa-vít là con rể của vua, một thành viên của hoàng thất, và là người luôn tuân lệnh vua. Đa-vít còn được nhiều người trong hoàng thất quý mến và còn là quan trưởng của vua. Nếu Đa-vít muốn giết vua, Đa-vít đã có rất nhiều cơ hội thực hiện trước khi ông bỏ trốn. Có lẽ lời của thầy tế lễ cả nhắc Sau-lơ rằng chính Sau-lơ là người đang tìm cách giết Đa-vít, không phải Đa-vít tìm cách giết Sau-lơ.

A-hi-mê-léc phủ nhận việc dùng ê-phót để hỏi ý Chúa cho Đa-vít. Thật vậy, ông đã nói dứt khoát rằng trước giờ ông chưa từng làm như vậy. Làm như vậy khác nào vì Đa-vít mà từ bỏ Sau-lơ! A-hi-mê-léc kết thúc lời bào chữa bằng câu khẳng định dứt khoát rằng ông và gia đình ông không biết gì về sự thông đồng như bị cáo buộc và vì vậy không thể nào dự phần vào đó.

**Án phạt bất công.** (ISa 22:16-19). Không có bằng chứng nào cho thấy A-hi-mê-léc phạm tội để nhận án tử hình nhưng Sau-lơ tuyên án A-hi-mê-léc và cả nhà ông phải chết. Dù cho thầy tế lễ cả ấy có phạm tội đi nữa, mà thật ra là không có, thì cũng trái luật khi vì tội của người cha mà phạt cả nhà (Phu 24:16). Tội của họ là biết Đa-vít bỏ trốn nhưng không báo cho Sau-lơ. Những điều mà Sa-mu-ên cảnh báo về nền quân chủ đều đã xảy ra **thậm chí còn hơn thế nữa** (ISa 8:10-18). Sau-lơ có một nhà nước mà trong đó mọi người đều là trinh thám và phải báo lại cho vua bất cứ khi nào biết có người chống lại luật lệ của vua. Y-sơ-ra-ên đã đòi hỏi một vua “như các dân khác”, và đây là điều họ nhận được!

Những cận thần của vua không chịu xử tử các thầy tế lễ. (Điều này nhắc chúng ta nhớ lại lúc Sau-lơ ra lệnh giết Giô-na-than vì vi phạm lời thề của ông, và họ đã không vâng theo ông (14:41-46). Sau-lơ biết rằng Đô-e sẵn sàng làm điều ác, nên cho phép ông ta giết A-hi-mê-léc và cả nhà ông, tất cả có 85 thầy tế lễ của Đức Chúa Trời. Là kẻ nói dối và dã tâm (Gi 8:44), Đô-e đã làm hơn những gì vua ra lệnh; ông đi đến Nóp và giết sạch tất cả dân chúng và súc vật ở đó.

Trong khi vụ xử bất công và án phạt trái luật này làm chúng ta bối rối, chúng ta phải ghi nhớ rằng nó là một phần trong hoạch định của Đức Chúa Trời. Vụ tàn sát các thầy tế lễ là sự ứng nghiệm một phần lời tiên tri không vui vì Đức Chúa Trời đã hứa sẽ thay nhà Hê-li bằng nhà Xa-đốc (IVua 2:26-27 4:2).

**Thầy tế lễ được bảo vệ.** (ISa 22:20-23). Người còn sống sót duy nhất qua cuộc tàn sát tại Nóp là A-bia-tha, con trai của A-hi-mê-léc, là người sau này trở thành thầy tế lễ cả. Ông biết rằng đi theo Đa-vít là hy vọng duy nhất, nên ông trốn đến Kê-i-la nơi Đa-vít đang đóng trại (ISa 23:6). Không rõ Đa-vít chuyển từ Hê-rét đến Kê-i-la khi nào, nhưng có thầy tế lễ cả và ê-phót là một trợ giúp rất lớn cho Đa-vít và người của ông. Trong 400 người có Gát là tiên tri, A-bia-tha là thầy tế lễ, và Đa-vít làm vua; và họ đang đánh trận cho Đức Giê-hô-va Đa-vít đã nhận sự khiển trách vì vụ tàn sát các thầy tế lễ, nhưng ông cũng nhận trách nhiệm bảo vệ A-bia-tha an toàn.

Đa-vít giờ đây thật sự là người sống ngoài vòng pháp luật, nhưng Đức Giê-hô-va luôn ở cùng ông và sẽ có một ngày ông trở thành vị vua vĩ đại của Y-sơ-ra-ên.

## 9. ĐA-VÍT NGƯỜI GIẢI CỨU DÂN SỰ (ISa 23:1-24:23)

Trong chương thứ hai của cuốn sách Up from Slavery (Thoát cảnh nô lệ), Booker T. Washington viết : “Tôi đã học được rằng sự thành công ít khi được đo bằng địa vị mà một người có được nhưng bằng những trở ngại mà người đó đã trải

qua khi anh ta cố gắng đạt được thành công.” Được đánh giá theo tiêu chuẩn này - và nó là tiêu chuẩn đúng đắn - Đa-vít là một người rất thành công. Trong mười năm Đa-vít bị xem là kẻ sống ngoài vòng pháp luật, nhưng ông đã chiến đấu cho Đức Chúa Trời và giải cứu dân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi kẻ thù mình. Đa-vít đã sống với đức tin lớn đang khi sống lưu vong nơi xứ người và luôn luôn sống trong tình cảnh trốn chạy, lúc này ông nhận biết Chúa là Đấng sẽ giải cứu và ban cho mình ngôi vua như đã hứa. Lễ lên ngôi của Đa-vít không chỉ quan trọng cho dân Y-sơ-ra-ên, mà nó còn quan trọng cho tất cả con cái Đức Chúa Trời trong mọi độ tuổi. Theo dòng dõi của Đa-vít thì sau cùng Chúa Cứu Thế sẽ đến, đó là Chúa Giê-xu ở thành Na-xa-rét, cháu Đa-vít, là Con của Đức Chúa Trời.

### 1. Đa-vít giải cứu Kê-i-la khỏi dân Phi-li-tin (Isa 23:1-6)

Kê-i-la giáp ranh với Giu-đa, độ mười hai dặm từ thành Gát của Phi-li-tin và cách vài dặm về phía đông của Hê-rết, là nơi mà Đa-vít đang đóng trại (22:5). Với vị trí như vậy nên rất gần với quân thù, Kê-i-la vô cùng nguy hiểm, đặc biệt là đang trong mùa thu hoạch và quân Phi-li-tin đang tìm và cướp lương thực. Nếu Sau-lơ lo bảo vệ dân sự mình, ông ta sẽ gửi một đạo binh đến hỗ trợ Kê-i-la nhưng trong thâm tâm Sau-lơ vẫn còn ý nghĩ tìm kiếm và giết Đa-vít.

Những do thám của cả hai, Đa-vít và Sau-lơ hoạt động tích cực trong vùng, và các do thám của Đa-vít báo cáo rằng quân Phi-li-tin đang tấn công Kê-i-la. Đa-vít cầu khẩn ý muốn của Chúa, một thói quen mà hầu hết các vị tướng chỉ huy cần phải noi theo, đó là dẹp bỏ những toan tính cá nhân mà tìm cầu ý muốn của Chúa. Làm thế nào mà Đa-vít nhận ra ý của Chúa khi mà thầy tế lễ A-bia-tha chưa về đến trại quân? (23:6) Tiên tri Gát ở bên Đa-vít (22:5), và rất có thể ông ta đã cầu nguyện xin sự hướng dẫn với Chúa. Đến khi A-bia-tha đến với bộ trang phục thầy tế lễ, Đa-vít hỏi A-bia-tha về ý muốn Chúa khi quyết định đi giải cứu dân Kê-i-la. (C.9 25:32 26:11,23)

Có một lần Đa-vít nhận được dấu hiệu từ Đức Chúa Trời, ông huy động lực lượng binh lính nhưng họ không mấy nhiệt tình với kế hoạch của Đa-vít. Đáng khen ngợi những ai chiến đấu với Phi-li-tin, là kẻ thù truyền kiếp, nhưng binh lính không muốn chiến đấu với kẻ thù là chính anh em người Do Thái của họ. Điều gì xảy ra nếu Sau-lơ có hành động chống trả Đa-vít và quân lính của ông? Đạo quân 600 người sẽ bị bao vây giữa hai đạo binh! Không để quân lính mình bị áp lực dưới tay Sau-lơ, Đa-vít tìm cầu đến Chúa lần thứ hai, và một lần nữa Đa-vít được bảo phải giải cứu dân sự thành Kê-i-la. Không phải sự thiếu đức tin của Đa-vít sinh ra nan đề, vì ông có đức tin nơi Đức Chúa Trời, nhưng lo sợ rằng tinh thần của binh lính chưa thật sẵn sàng cho chiến trận.

Đức Chúa Trời là Đấng Thành Tín trong lời hứa Ngài, vì Ngài sẽ giúp Đa-vít không chỉ tàn sát Phi-li-tin, kẻ xâm lăng, mà còn cướp chiến lợi phẩm có giá trị từ họ. Đa-vít di chuyển đến Kê-i-la, là thành có tường bao bọc, là nơi mà A-bia-tha đã đi trong lúc đó ông ta mang theo bộ áo lễ quý giá và trốn khỏi Nóp (22:20-23 23:6). Nhưng những do thám của Sau-lơ làm ở đó điều tra và biết hiện giờ Đa-vít đang ở Kê-i-la, tại cổng tường thành. Sau-lơ ra lệnh binh lính của mình đi đến thành Kê-i-la giải nguy cho thành, nhưng mục đích chính là truy bắt Đa-vít và Sau-

lơ tin chắc Đa-vít không trốn thoát. Sau-lơ không chỉ tàn sát các thầy tế lễ ở Nóp, mà ông ta còn tiêu diệt dân sự của mình tại thành Kê-i-la và đổ lỗi cho Đa-vít. Dân chúng bị cai trị dưới tội ác và lòng căm thù, giờ họ nhanh chóng nhận ra những gì không đúng và bắt đầu sĩ nhục triều đình của Sau-lơ.

## 2. Đa-vít giải cứu mình và quân lính khỏi Sau-lơ (Isa 23:7-28)

Trong lúc phục vụ dưới quyền Sau-lơ, Đa-vít đã tránh khỏi ngọn giáo của Sau-lơ, tìm cách trốn khỏi sự hung bạo của ba đạo binh lớn của Sau-lơ. Bây giờ Đa-vít trốn chạy với mạng sống mình với hơn sáu trăm quân lính phải được bảo vệ, cho nên Đa-vít phải thận trọng trước những gì mà Sau-lơ đã làm và những nơi mà ông ta đã đến. Vì vậy Đa-vít phải chịu ẩn náu trong hang tối.

*Từ Kê-i-la đến đồng vắng Xíp.* (Isa 23:7-18). Các do thám của Đa-vít nhanh chóng cho biết rằng Sau-lơ có kế hoạch đến Kê-i-la, Đa-vít tìm cầu sự chỉ dẫn của Chúa cùng với sự trợ giúp của A-bia-tha. Sự lo lắng lớn nhất của Đa-vít là không biết dân thành Kê-i-la có ủng hộ Đa-vít và quân lính mình để đối phó với Sau-lơ hay không. Từ khi Đa-vít giải cứu thành phố này khỏi tay người Phi-li-tin, chúng ta nghĩ dân trong thành sẽ biết ơn và che chở cho Đa-vít, nhưng trường hợp ở đây không phải thế Đức Chúa Trời nhắc nhở Đa-vít phải ra khỏi thành ngay vì dân chúng chuẩn bị bắt Đa-vít giao nộp cho Sau-lơ. Chắc rằng dân Kê-i-la lo sợ nếu họ không hợp tác với Sau-lơ, thì ông ta sẽ tàn sát họ giống như đã tàn sát cư dân tại Nóp. Đa-vít nhớ lại ông đã đau lòng thế nào vì thảm cảnh tại Nóp, và ông không muốn một thành phố nào bị tàn sát vì mình. Đa-vít dẫn binh lính ra khỏi thành và họ “cứ đi từ nơi này sang nơi khác” (câu 13) cho đến khi định cư tại đồng vắng Xíp (c.14).

Khi Sau-lơ nhận được tin Đa-vít đã rời khỏi Kê-i-la, ông ta ra lệnh ngưng tấn công, nhưng vẫn tìm kiếm Đa-vít trong nhiều ngày và quên lãng nhiệm vụ quan trọng của mình. Hơn nữa, Đức Chúa Trời ở cùng Đa-vít và Ngài bảo đảm rằng Sau-lơ không bao giờ tìm được Đa-vít. Xíp là một thị trấn cách mười lăm dặm về hướng đông nam của Kê-i-la, được gọi là “đồng vắng của Kê-i-la”, đúng hơn là “đồng vắng của Giu-đa”. Đây là vùng đất khô cằn và nằm cạnh bên Biển Chết, đó chính là nơi mà đức tin và dũng khí Đa-vít chịu thử thách. Khi người ta đến viếng thăm Đất Thánh sẽ thấy vùng đồng vắng này, và họ vô cùng kinh ngạc vì sao Đa-vít đã có thể sống sót lâu ngày ở tại đây?.

Người bạn yêu mến của Đa-vít là Giô-na-than liều mình đến thăm Đa-vít tại nơi đồng vắng này và “làm cho người vững lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời” (c.16). Đây là lần gặp sau cùng mà Thánh Kinh viết. Và Giô-na-than không còn được đề cập lần nào nữa kể từ 31:2, là chỗ mà Thánh Kinh nói về cái chết của Giô-na-than ngoài chiến trận. Giô-na-than hầu như không thể ngờ rằng mình sẽ bị sát hại trước khi Đa-vít lên ngôi, vì Giô-na-than đã từng nói với Đa-vít về tương lai của họ sau này, và tái lập kết ước mà cả hai đã lập (18:8 20:31). Giô-na-than tin chắc rằng Đa-vít được Đức Chúa Trời chọn làm vua theo thánh ý của Ngài, và Đa-vít luôn luôn được giải cứu khỏi âm mưu truy bắt của Sau-lơ. Giô-na-than đã thừa nhận cha của mình đã có quá nhiều mưu đồ.

**Từ Xíp đến đồng vắng Ma-ôn.** (ISa 23:19-28). Dân chúng tại Xíp không làm theo chương trình của Đức Chúa Trời; mỗi quan tâm hàng đầu của họ là được bảo vệ khỏi cơn thịnh nộ của vua Sau-lơ. Họ biết Đa-vít đang ẩn náu ở đâu, chính thế họ sẽ thông báo tin quan trọng này cho Sau-lơ nhằm lấy lòng vua mình. Điều này minh chứng rằng họ trung thành với Sau-lơ chứ không phải Đa-vít. Sau-lơ vẫn đang dùng người của mình triệt để nhằm cho họ cảm thấy luôn có lỗi với ông ta (c.21 22:8), và chính điều này làm cho bản tính con người trở nên độc ác tàn nhẫn. Trong khi bản tánh của Sau-lơ ngày càng tồi tệ cách nhanh chóng, thì Chúa khôn đúc Đa-vít thành một người can đảm cho Ngài.

Sau-lơ tuy có khá nhiều binh lính giỏi nhưng ông nhận biết rằng mình không thể tìm Đa-vít nơi đồng vắng của Giu-đa nếu không có sự hướng dẫn rõ ràng, vì thế ông ta đã hỏi dân Xíp những thông tin thật tường tận. Sau-lơ muốn biết chính xác nơi ẩn náu của Đa-vít tại vùng núi đá và các hang động mà Đa-vít thường lui tới, ông ta cũng muốn biết con đường dẫn tới nơi ẩn náu đó. Một khi Sau-lơ biết được nơi đó, chắc chắn sẽ cho truy lùng khắp vùng và sẽ nhanh chóng tìm ra kẻ thù mình. Nhưng vì Đa-vít cũng có các do thám nên đã biết những gì mà Sau-lơ làm, và Đức Chúa Trời che chở Đa-vít cho tới khi lên ngôi vua. Đa-vít ra khỏi Xíp và đi độ ba dặm về phía nam đến vùng đồng vắng Ma-ôn.

Sau-lơ không chịu thua nên đuổi theo Đa-vít đến đồng vắng Ma-ôn, và hai đạo binh gặp nhau tại “hòn đá”, một vùng núi nổi tiếng trong vùng. Sau-lơ chia hai đạo binh thành hai đi vòng hai phía, tạo nên thế gọng kềm nhằm tiêu diệt gọn ghẽ Đa-vít và 600 binh lính của Đa-vít. Nhưng Chúa can thiệp và đem quân Phi-li-tin đến tấn công một vài vùng của Giu-đa, nên Sau-lơ và binh lính phải đối phó với sự tấn công của Phi-li-tin. Điều này cho thấy rằng Ngài luôn giữ Lời Hứa. Để ghi nhớ cho sự giải cứu này, người Do Thái đặt tên vùng này là “Sela Hammahlekoth”, có nghĩa là “Hòn Đá Phân Rẽ”. Người Do Thái còn nhắc đến ý nghĩa “hòn đá phẳng”, và “hòn đá nhọn”, trong cách gọi khác là “hòn đá của sự mài nhẵn”. Đa-vít nhanh chóng đi từ Ma-ôn đến Ên-ghe-đi, gần Biển Chết, là nơi an toàn và có đầy đủ sự cần dùng.

Đa-vít viết trong Thi 54:1-7 về sự kiện này, đó là lời cầu xin Đức Chúa Trời cứu giúp và được Ngài nhậm lời. Đa-vít biết các quần thần trong triều đình đều nịnh bợ Sau-lơ, dân sự giống như Đô-e, họ cùng nói không đúng về Đa-vít, và làm cho mọi người nghĩ rằng Đa-vít muốn chiếm đoạt ngôi vua. Thật đáng ghê tởm cho người nịnh nọt Sau-lơ để trông chờ được ban thưởng, nhưng họ chỉ chuốc lấy sự thất bại mà thôi vì họ đang trung thành vì vua phạm nhiều sai phạm. Các viên tướng rất ưa thích sự tâng bốc và tôn thờ chủ nghĩa này, đó là những người cấp thấp hơn liên kết với nhau nhằm vào mục tiêu duy nhất là được tiền mua chuộc của các vị tướng ban cho. Cho nên không bao giờ họ tin cậy cấp lãnh đạo mình và không bao giờ tìm thấy được ý muốn của Chúa để làm sáng danh Ngài. Đa-vít đã xây dựng quần thần của mình trở nên “người phi thường” (ISu 21:1-30 IISa 24:1-25), nhưng Sau-lơ lôi kéo quần thần của mình ngày càng trở nên kém đạo đức. “Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được” (Mat 7:20)

### 3. Đa-vít giải cứu Sau-lơ khỏi sự chết (ISa 24:1-22)

Đa-vít đã có lời cầu nguyện trong Thi 54:1-7 rằng Chúa sẽ giải oan cho mình và tạo cơ hội chứng minh với Sau-lơ rằng mình không phải là người đang tìm cách

cố gắng lật đổ ngôi vua. Sau mọi việc đó, Sau-lơ không công nhận Đa-vít làm vua, nhưng ông ta nhận mình là quan trưởng giỏi và là cha vợ của Đa-vít, và bắt chấp mọi tội ác mà Sau-lơ đã gây nên, Đa-vít chưa từng xem ông ta như là kẻ thù mình. Đức Chúa Trời đã đáp trả lời cầu xin của Đa-vít khi Sau-lơ và các đạo binh truy tìm ông tại Ên-ghê-đi.

**Đa-vít bị cám dỗ.** (ISa 24:1-4). Đa-vít và quân lính mình trú ẩn tại một hang động rất lớn trong số các hang có tại đó, và Sau-lơ chọn một cái hang tốt để nghỉ ngơi. Luật Pháp Môi-se rất nghiêm khắc trong vấn đề bảo vệ sức khỏe, đặc biệt là trong trại quân (Dan 23:12-14). Mỗi một người lính bắt buộc rời xa trại quân để giải quyết nhu cầu vệ sinh cá nhân, và anh ta phải mang theo cái xẻng nhỏ cùng với vũ khí để đào một hố rồi lấp lại những gì đã thải ra. Điều này có nghĩa là Sau-lơ đang ở khá xa trại quân và sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của ông ta trong vấn đề vệ sinh. Sau-lơ quan tâm đến nhu cầu cá nhân và ông ta không quan tâm có nguy hiểm hay không. Sự thật mà nói, chính Sau-lơ đã bước vào vùng mà Đa-vít đang trú ẩn, điều này chứng tỏ các do thám của Sau-lơ vô dụng, nhưng nói khác hơn là chính Chúa đã can thiệp vào để giúp Đa-vít.

Vì Đa-vít và quân lính mình phải ẩn trốn sâu bên trong hang, họ lặng lẽ bàn luận về sự việc xảy ra. Họ tin vào Đa-vít, cho rằng sự hiện diện của Sau-lơ trong hang là cơ sở mà Lời Hứa của Chúa ban cho Đa-vít, đó là Ngài sẽ phó Sau-lơ vào tay Đa-vít. Nhưng Đức Chúa Trời nói điều ấy khi nào? Có phải họ muốn nhắc lại lời của Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ trong ISa 15:26-29, hay là lời của Chúa trong 16:1? Có lẽ ý kiến đến từ lời nói của Giô-na-than trong 20:15, là những điều mà người ta trực tiếp nghe được. Có thể một số người trong 600 binh lính bàn luận về những vấn đề liên quan đến bản thân họ, vì tương lai của họ gắn liền với tương lai của Đa-vít, và hiển nhiên họ đã có những kết luận sai lầm. Đa-vít chưa từng có kế hoạch giết Sau-lơ, điều mà Đa-vít chắc chắn là Chúa sẽ mang ông ra khỏi mọi nghịch cảnh theo đường lối và chương trình của Ngài (26:9-11).

Binh lính của Đa-vít cho rằng Sau-lơ rất may mắn vì lòng khoan dung của họ (24:4 Xu 21:13), cả hai Đa-vít và Sau-lơ cùng đồng tình như thế (ISa 24:10,18). Nhưng đó không phải là kết quả. Câu hỏi lớn đặt ra : “Chúa muốn chúng ta tận dụng cơ hội này như thế nào?”. Binh lính của Đa-vít nhìn nhận cơ hội hiếm có này là dịp để trả thù, trong khi Đa-vít nhìn nhận cơ hội này là dịp để thể hiện lòng khoan dung và minh chứng rằng mình vô tội. Đức Chúa Trời ban cho Đa-vít một cơ hội nhằm đáp trả lời cầu khẩn mà Đa-vít muốn minh chứng (Thi 54:1). Đa-vít đã lên đến gần quần áo mà Sau-lơ xếp chúng sang một bên, cắt lấy đường viền của áo choàng, rồi trở về hang đá của mình. Sau-lơ khi ra khỏi hang mà vẫn chưa biết điều gì đã xảy ra.

**Sự thuyết phục của Đa-vít.** (ISa 24:5-7). Đa-vít khôn ngoan trong lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời để giải thích vụ việc này, vì luật pháp có răn dạy “Người chớ giết người” (Xu 20:13). Tàn sát quân thù trên chiến trận hoặc tự hủy hoại bản thân là một chuyện, nhưng ám sát vua mà không suy xét thì là một việc khác. Đa-vít đã từng nhắc nhở binh lính mình rằng Sau-lơ là người được Đức Chúa Trời xức dầu, và không một ai trong dân Y-sơ-ra-ên có thể ra tay giết hại Sau-lơ. Dân Y-sơ-ra-

ên không rửa sả những người lãnh đạo mình, vì rửa sả một người trong số họ là phạm tội tương tự với tội phỉ báng danh Đức Giê-hô-va (ISa 22:28).

Tuy nhiên, lương tâm Đa-vít cáo trách vì ông đã cắt lấy vạt áo choàng của Sau-lơ. Hành động của Đa-vít cho chúng ta thấy ba điều. Thứ nhất, đó là hành động xấu xược thiếu tôn trọng Sau-lơ, nhưng nó cũng tượng trưng cho hành động trả đũa không giống điều Sau-lơ đã làm khi cắt áo choàng của Sa-mu-ên sau khi A-ma-léc thất bại (15:27-28). Qua việc cắt vạt áo choàng của Sau-lơ, Đa-vít công khai ngai vàng đã được ban cho mình. Sau cùng, mảnh vải là bằng chứng rằng Đa-vít đã không chủ tâm giết chết và cho thấy những người tâng bốc, nịnh bợ Sau-lơ đều sai lầm. Binh lính Đa-vít có thể giết Sau-lơ trong tích tắc, nhưng vị tướng khôn ngoan của họ đã can ngăn họ. Những nhà lãnh đạo cần phải biết làm sáng tỏ mọi vấn đề và đối phó với những vấn đề đó thật đúng đắn.

**Sự xác minh của Đa-vít.** (24:8-15). Khi Sau-lơ đã đi khỏi hang xa đủ để an toàn, Đa-vít ra khỏi hang và gọi Sau-lơ. Khi dùng đến danh xưng “Hỡi vua, chúa tôi!” và cung cách cúi mặt xuống đất, Đa-vít muốn nhấn mạnh những gì mình nói cùng binh lính và để cho Sau-lơ biết rằng mình không phải là người dấy loạn. Nếu bạn không thể kính trọng người nam và nữ đương chức thì bạn phải cho họ thấy bạn kính trọng chức vụ của họ. (Rô 13:1-7 IPhi 2:13-17). Đa-vít đã tỏ lòng kính trọng vì gọi Sau-lơ là “chúa tôi” (ISa 24:6), “đấng chịu xúc dầu của Đức Giê-hô-va” (c.6,10), “chúa tôi” (c.8,10), “vua” (c.8,14), và “cha” (c.14). Đa-vít dững cảm công khai lộ diện cũng như cho Sau-lơ và quân lính Sau-lơ biết rằng các do thám tài giỏi của Sau-lơ chẳng nên tích sự gì. Với vạt áo cắt được từ áo choàng Sau-lơ như một bằng chứng, Đa-vít đã thêm lời biện hộ cho mình về những lời vu cáo của quần thần của Sau-lơ. Lập luận không thể bác được: Đa-vít có cơ hội để giết Sau-lơ và không thực hiện việc đó. Đa-vít tự nhận có nhiều người thúc giục giết vua, nhưng Đa-vít có lời quả trách họ. Đa-vít không muốn phạm một lỗi nào theo vết xe đổ của Sau-lơ, cũng như không muốn làm điều gì vi phạm đến luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng Sau-lơ thì phạm tội khi cố tìm và giết Đa-vít. “Chúa sẽ phân xử giữa chúng ta”, Đa-vít nói, “và sẽ minh chứng cho rằng triều đình, thần dân của vua đều sai lạc, nhưng tôi sẽ không giơ tay lên mà chống đối vua.” Sau-lơ đã hy vọng sẽ kiểm soát chiến trận với Phi-li-tin (ISa 18:17), hoặc là sẽ khống chế binh lính Đa-vít (19:20-21) rồi giết chết Đa-vít, nhưng mọi chuyện đều thất bại. Sau cùng, Sau-lơ chết bởi chính tay của con trai mình trên chiến trận (31:1-6)

Đa-vít viết lên một câu tục ngữ mà ai cũng biết, đó là “Sự ác do kẻ ác ra” (24:13), điều này có ý nghĩa đơn giản là tính cách con người bộc lộ qua tư cách đạo đức. Đa-vít đã không giết hại vua cho thấy tính cách Đa-vít không phải là kẻ nổi loạn hoặc là kẻ gây án. Nhưng đồng thời, Đa-vít có một suy nghĩ mạnh mẽ rằng tính cách Sau-lơ đáng ngờ vì ông ta muốn giết chết con rể của mình! Như vậy, điều gì đã khiến cho Sau-lơ thật sự muốn truy tìm Đa-vít? Đơn giản là con bọ chét sẽ nhảy tìm một con chó khác, nếu con chó này chết! (con chó và bọ chét đến cùng nhau). Từ “chó chết” là từ nhục mạ trong thời đó (17:43 IISa 3:8 9:8 16:9), như vậy Đa-vít đã tỏ ra khiêm nhường trước mặt Chúa và vua Sau-lơ. Đa-vít gần như khẳng định lời biện hộ của mình lần thứ hai (ISa 24:12,15), Chúa là Đấng phân xử đúng và biện hộ cho những tội có đức tin nơi Ngài (Thi 35:1 43:1 IPhi 2:23)

**Lời xác nhận của Đa-vít.** (ISa 24:16-22). Một lần nữa, Sau-lơ tỏ ra bối rối khi cất cao giọng gọi Đa-vít, là người đã nhắc lại khá nhiều cho Sau-lơ nhớ lại người con rể của mình. Sau-lơ khóc lóc như phản ứng bởi cảm xúc giống như trước, nhưng tất cả không bao giờ cho thấy sự hối lỗi hoặc sự thay đổi bên trong.

Sau-lơ mô tả ba mức độ có thể xảy ra trong cuộc đời: mức độ thiêng liêng, mà tại đó chúng ta lấy ơn trả oán; mức độ con người, mà tại đó chúng ta ăn miếng trả miếng; và mức độ quý quyết, mà tại đó chúng ta lấy oán trả ơn. Sau-lơ thừa nhận rằng Đa-vít là một người tốt, bởi vì không sát hại mình, là người lấy ơn trả oán. Nhưng chính Sau-lơ đã bị chế ngự bởi các đạo binh của ma quỷ và đã làm ác cho một người, mà người này có cơ hội tiêu diệt mình. Trong lúc này, Sau-lơ thú nhận rằng ông đã biết Đa-vít sẽ là người thay thế ông làm vua (23:17), và sẽ cũng cố đất nước mà Sau-lơ đã dày xéo lên. Điều mà Sau-lơ lo lắng là danh tiếng và con cháu mình, không có ích cho đời sống thuộc linh của dân chúng, ông khiến cho Đa-vít thề rằng sẽ không tiêu diệt dòng dõi mình khi Đa-vít lên ngôi. Đa-vít đã thiết lập kết ước với Giô-na-than (20:14-17,42) và Đa-vít sẽ thực hiện đúng theo lời mình đã hứa như đã hứa với Sau-lơ. Thật là bi thảm, tội lỗi mà Sau-lơ gây nên đã giết chết cả gia đình ông; chỉ còn con của Giô-na-than còn sống, là người bị tàn tật tên Mê-phi-bô-sết, là con nuôi của Đa-vít. (II Sa 9:1-12)

Bởi vì Đa-vít nhận biết sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và tin vào lời hứa của Ngài, ông có lòng dũng cảm trước Sau-lơ và binh lính hùng mạnh Sau-lơ. Đó là sự can đảm thánh đến từ lòng nhận biết Chúa. Rồi sẽ đến một ngày Đa-vít được thừa nhận chính nghĩa, và Đức Giê-hô-va đoán phạt những ai chống đối Ngài. Sau-lơ trở lại Ghi-bê-a, nhưng mặc dù Sau-lơ đổ nước mắt và cảm động khi nói thì ông ta vẫn cứ tiếp tục truy bắt Đa-vít (ISa 26:2,21).

Đa-vít đã thắng nhiều trận chiến, nhưng một trong những chiến thắng lịch sử đó là chiến thắng lạ thường ở trong hang đá, khi ông kiềm chế bản thân cũng như ngăn cản binh lính mình giết Sau-lơ. “Người chậm nóng giận thắng hơn người đông sĩ. Và ai cai trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành” (Ch 16:32). Đây là tấm gương rất tốt cho tất cả chúng ta noi theo, nhưng đặc biệt cho những người mà Đức Chúa Trời tin cậy giao phó chức vụ lãnh đạo.

## **10. MỘT NGƯỜI NỮ KHÔN NGOAN VÀ MỘT VỊ VUA NGU DẠI**

**(ISa 25:1-26:25)**

Những mối quan hệ cá nhân là một phần quan trọng trong đời sống của chúng ta, và quan trọng nhất là mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Nếu trong thời thơ ấu bạn và tôi có ghi nhớ tất cả những người quan trọng, là những người đã đến và đi trong cuộc đời chúng ta, chúng ta hẳn sẽ ngạc nhiên vì sự đa dạng trong vai trò mà họ thể hiện. Vì để Chúa ra ngoài bức tranh của cuộc đời mình, nhà triết học Eric Hoffer nói rằng những người khác là “nhà soạn kịch và đạo diễn sân khấu của cuộc đời chúng ta: họ đóng khung chúng ta trong một vai diễn và chúng ta sẽ diễn vai đó có được hay không tùy mình.” Nhưng chúng ta không được để Chúa ra ngoài viễn cảnh chúng ta! Sau hơn hết, Ngài là Đấng viết lên Thánh Kinh cho chúng ta, chọn lấy các vai diễn, và đặt để chúng ta vào trong từng màn kịch mà Ngài đã có chương trình trước. Nếu chúng ta noi theo những

hướng dẫn của Chúa, đời sống chúng ta được thỏa lòng hoàn toàn, nhưng nếu chúng ta tỏ ra bội nghịch thì mục đích Chúa dành cho chúng ta bị sai lệch và sẽ trở nên một bi kịch.

Hai chương này viết lại bốn sự kiện cho thấy mối liên quan của Đa-vít với bốn dạng người mà Đa-vít đã gặp phải.

### 1. Đa-vít mất một người bạn (Isa 25:1)

Cái chết của Sa-mu-ên, vị tiên tri và quan xét của dân Y-sơ-ra-ên được nhắc đến hai lần trong sách I Sa-mu-ên. Cả hai địa chỉ đều nói rằng cả dân sự thương khóc và cùng chôn cất người. Dĩ nhiên không phải ai trong Y-sơ-ra-ên cũng tham dự tang lễ, nhưng trưởng lão các chi phái đều có mặt để bày tỏ lòng kính trọng đối với con người vĩ đại này. Đức tin và sự khích lệ của Sa-mu-ên đã giúp dân tộc này biến chuyển từ sự bất hòa chính trị trở thành một thể chế quân chủ thống nhất ở mức độ nào đó. Từ khi Sau-lơ và Sa-mu-ên phân rẽ nhau trong hơn 7 năm, dường như vị vua này không tham dự tang lễ nhưng ông vẫn đòi hỏi sự giúp đỡ của Sa-mu-ên thậm chí sau khi vị tiên tri ấy đã chết (đoạn 28)

Dân Y-sơ-ra-ên đã không luôn vâng theo Sa-mu-ên khi ông còn sống, nhưng họ đã tôn vinh ông cách long trọng khi ông chết, đó là lẽ tự nhiên của con người (Mat 23:29-31). Tuy nhiên, Sa-mu-ên không chuẩn bị chu đáo phần mộ cho mình tại bất kỳ một nơi trang trọng nào, thay vào đó ông yêu cầu được chôn tại quê nhà ở Ra-ma, có lẽ trong vườn hay trong sân nhà. Bởi sự kiêu căng, vua Sau-lơ chuẩn bị lăng mộ cho mình ở Carmel (Isa 15:12), còn Sa-mu-ên, người thật sự đáng được biết đến, đã khiêm tốn mong muốn được an nghỉ tại quê nhà.

Đa-vít biết rằng sẽ rất nguy hiểm nếu ông tham dự đám tang tại Ra-ma, vì biết Sau-lơ cài do thám ở đây cho nên ông đã lui về đồng vắng. Đa-vít đã bày tỏ tình yêu và sự tôn kính của ông đối với Sa-mu-ên khi vị tiên tri ấy còn sống nên giờ đây ông không cần xuất hiện công khai. Sa-mu-ên đã xúc dầu cho Đa-vít làm vua Y-sơ-ra-ên thường bảo vệ Đa-vít và cho ông những lời khuyên. Tuyệt vời biết bao khi một thánh nhân của thế hệ đi trước dành thời gian cho những vị lãnh đạo kế nghiệp và giúp họ chuẩn bị để phục vụ Đức Chúa Trời và dân sự Ngài, và thật khích lệ biết bao khi những người lãnh đạo trẻ tuổi biết lắng nghe và học hỏi.

Sa-mu-ên là dạng quân sư và cố vấn thuộc linh mà mỗi lãnh đạo đều cần bởi vì ông đặt mỗi quan tâm của Chúa lên trước. Đối với Sa-mu-ên, làm đẹp lòng Chúa quan trọng hơn việc trở nên nổi tiếng trước con người. Ông đau lòng biết bao nhiêu khi dân Y-sơ-ra-ên cầu xin một vị vua, ông vâng theo mạng lệnh của Chúa xúc dầu cho Sau-lơ. Chẳng bao lâu sau ông đã thất vọng vì có Sau-lơ, nhưng sau đó Đức Chúa Trời hướng dẫn ông xúc dầu cho Đa-vít. Sa-mu-ên qua đời với sự tin chắc rằng vương quốc đã được đặt trong tay một người tốt.

Đa-vít ở tại Ma-sa-đa (“đòn lủy”) khi Sa-mu-ên qua đời (24:22) và ông cùng tùy tùng rời đó để đến “đồng vắng Pha-ran”, cách Ma-sa-đa hơn một trăm dặm về phía nam. Có lẽ Đa-vít cảm nhận rằng mất đi sự ảnh hưởng và lời cầu nguyện của Sa-mu-ên, ông sẽ gặp thêm nhiều nguy hiểm, vì thế ông cần tránh xa Sau-lơ hơn. Vài bản dịch “Pha-ran” là “Ma-ôn”, nơi ẩn náu gần biển Chết mà Đa-vít từng ở (23:24) Những sự kiện trong câu chuyện về Na-banh được tìm thấy tại Ma-ôn gần Carmel (25:2), điều đó cho thấy Ma-ôn là nơi ẩn náu của Đa-vít. Có lẽ Đa-vít chạy trốn đến Pha-ran và sau đó trở lại Ma-ôn, nhưng nếu

xem xét điều kiện tự nhiên về địa thế và những khó khăn của cuộc hành trình thì ý kiến này dường như không hợp lý.

## 2. Đa-vít phát hiện một kẻ thù (Isa 25:2-13)

Suốt thời gian Đa-vít ở tại đồng vắng Ma-ôn (23:24) thuộc vùng phụ cận của Cạt-mên, người của ông đã trở thành một bức tường bảo vệ cho đàn gia súc của Na-banh và cũng là người chăm sóc chăm cho đàn gia súc ấy. Na-banh là một người giàu có nhưng không rộng rãi. Khi Đa-vít trở về khu vực của Na-banh, đó là thời điểm hót lông chiên, một ngày hội (II Sa 13:23) diễn ra mỗi mùa xuân và đầu mùa thu. Đa-vít hy vọng Na-banh sẽ thưởng cho ông và đoàn tùy tùng vì sự phục vụ của họ, điều hiển nhiên họ đáng được bởi vì đã bảo vệ bầy chiên và dê của Na-banh khỏi trộm cướp thường quấy rối vào thời kỳ hót lông chiên này.

Sự trông đợi của Đa-vít là hợp lẽ. Bất cứ ai có đến 3000 chiên và 1000 dê đều có thể dễ dàng chia xẻ vài con để nuôi sống 600 người đã mạo hiểm cả mạng sống để bảo vệ phần gia tài lớn đó. Theo phép lịch sự thông thường Na-banh có thể mời Đa-vít và tùy tùng cùng đến dự tiệc vào mùa hội hè, trong khi lòng hiếu khách là một đòi hỏi trong lễ hội này. Thật không dễ dàng chút nào để nuôi sống 600 người trong đồng vắng, nên Đa-vít gửi 10 người trẻ của mình đến giải thích hoàn cảnh và nói lên mong ước được mời dự tiệc. Nhưng Na-banh không lắng nghe.

Tính cách của Na-banh được mô tả là “keo kiệt và xấu xa” (Isa 25:3) bản NIV dịch là “gắt gỏng và bần tiện” và bản NLT dịch là “keo kiệt và gian xảo trong mọi việc” (Phải chăng ông trở nên giàu có nhờ gian xảo?) Ông xuất thân từ một chi phái của Giu-đa, gia tộc Ca-lép, một trong hai do thám thúc giục dân Y-sơ-ra-ên tiến vào đất hứa (Dan 13:1-14:45 Gios 14:6-7). Nhưng tên Ca-lép còn có nghĩa “chớ”, cho nên trước giả có lẽ đã truyền đạt ý nghĩa này rất tốt. Một người bị kết án một cách đầy ác ý như thú vật mà không an toàn cho những ai tiếp xúc (Isa 25:17). Một trong số những người hầu và chính vợ của ông gọi ông là “con trai của Beliah - người hung ác” (c.17,25) Trong tiếng Hê-bơ-rơ, *Beliya'al* nghĩa là “vô giá trị”, và trong Cựu Ước, nó dùng chỉ kẻ xấu, kẻ cố tình vi phạm luật pháp và từ chối làm điều lành (Phu 13:13 Cac 19:22 20:13 Isa 2:12) Trong Tân Ước, từ này còn được dùng chỉ Sa-tan (II Co 6:15)

Khi những gã trai trẻ trình bày nguyên nhân, Na-banh “mắng nhiếc họ”, bản NIV dịch “lãng mạ họ”. Tiếng Hê-bơ-rơ mô tả tiếng rít của con chim khi nó lao bổ xuống xé con mồi. Nó cũng được dùng mô tả những người lính đói khát của Sau-lơ phải lao vào cướp bóc và làm thịt gia súc (Isa 14:32 15:19). Những lời nói của ông có trong 25:10-11, và dĩ nhiên đã cho thấy được tính ích kỷ, ngạo mạn và bất trị của lòng người. A-bi-ga-in nhận ra Đa-vít là một vị vua và gọi ông là “chúa tôi”, nhưng Na-banh lại ví von Đa-vít như một người đầy tớ nổi loạn phản bội chủ mình (c. 10). Rõ ràng là Na-banh dành thiện cảm cho Sau-lơ chứ không phải Đa-vít, bằng chứng khác là ông không quan tâm đến những vấn đề thuộc linh như vợ mình. Khi bạn chú ý đến những tính cách được nhắc trong câu 11, bạn sẽ ngay lập tức nhận ra sự ngạo mạn cũng như tự cao tự đại của ông. Thậm chí ông không biết ngợi khen Chúa vì Ngài cho ông giàu có (Phu 8:17-18 Lu 12:15-21).

Những gã trai trẻ thuật lại những lời của Na-banh cho Đa-vít, ông nổi giận và thề sẽ báo thù. Đa-vít có thể tha thứ Sau-lơ, người muốn tìm giết ông nhưng không thể tha thứ cho Na-banh, kẻ chỉ từ chối nuôi sống ông và đoàn tùy tùng. Na-banh không nhân ái và quá ích kỷ, nhưng không phạm tội đến sinh mạng; Sau-lơ ganh tỵ và đã suy sụp chỉ với

mong mỗi giết một người vô tội. Con giận của Đa-vít đã lấy đi điều tốt nhất ông có, ông đã không ngừng lại để hỏi ý Chúa, và ông đã vội vã thỏa mãn khao khát trả thù của mình. Nếu Đa-vít thành công, ông sẽ phạm một tội trọng và chính tay mình phá hủy nhân cách và sự nghiệp mình, nhưng Chúa nhân từ đã can ngăn ông.

*Những người phục vụ Đức Chúa Trời cần được sự hướng dẫn mọi lúc phòng khi quân thù thành linh tấn công và chinh phục. “Hãy tỉnh thức, vì kẻ thù như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được” (IPhi 5:8).* Đa-vít là người tin kính Chúa và là một nhà lãnh đạo được ơn, là người tốt nhất trong số những người tốt.

### 3. Đa-vít lấy vợ (Isa 25:14-44)

Khi Đức Chúa Trời không được mời vào cai trị đời sống mình, Ngài sẽ tự bước vào và hành động. Đức Chúa Trời thấy Đa-vít đang sắp hành động một cách vội vã và ngu ngốc nên đã sắm sẵn một phụ nữ khôn ngoan và can đảm để can ngăn ông.

*Kế hoạch khôn ngoan của A-bi-ga-in.* (Isa 25:14-19). Khi một gã trai kẻ ân danh này báo lại cách cư xử của chủ cho A-bi-ga-in, dù biết hay không anh ta cũng đang phục vụ Đức Chúa Trời. Anh ta biết mình không thể nói gì với Na-banh được, cho nên ngay lập tức chạy đến bà chủ của anh, một người phụ nữ khôn ngoan và thận trọng. Vào thời buổi ấy, cha mẹ sắp xếp việc hôn nhân cho con cái nên không có gì đáng ngạc nhiên khi một người phụ nữ khôn ngoan lại chịu kết hôn với một gã ngu ngốc. (Đáng tiếc, điều đó vẫn thường xảy ra thời nay dù cho không còn sự can thiệp của các bậc phụ huynh nữa). Chắc chắn cha mẹ A-bi-ga-in nghĩ rằng thật may mắn biết bao khi con gái mình có thể kết hôn với một người giàu có như vậy, và nàng vâng theo mong muốn của cha mẹ mình, nhưng cuộc sống của nàng và Na-banh khá buồn tẻ. Tất cả những ham muốn của chồng nàng chỉ là tiền, thức ăn, rượu, và làm những gì ông cho là phải.

Người đầy tớ thuật lại những gì Đa-vít và tùy tùng của ông đã làm để bảo vệ những người chăn chiên và bầy gia súc, và việc Na-banh từ chối trả công cho họ như thế nào. Liệu gã trai trẻ này có biết được Đa-vít và tùy tùng của ông đang trên đường đối đầu với Na-banh, hay anh ta chỉ đơn thuần phỏng đoán nó? Có lẽ chính Đức Chúa Trời đã ban cho anh ta một trực giác đặc biệt về những nan đề sắp xảy đến. Na-banh và các đầy tớ mình đã phòng bị chống lại 400 người của Đa-vít. Nhưng nếu Đa-vít thành công trong chuyện liêu lĩnh này, Sau-lơ sẽ có cái cớ cần thiết để chứng minh Đa-vít là một kẻ phản bội nguy hiểm cần phải có biện pháp mạnh loại bỏ.

A-bi-ga-in đã mang đủ lương thực cho người của Đa-vít nhưng không nói gì với chồng mình. Nàng là bà chủ trong nhà và có thể quyết định về số lương thực dự trữ thế nào cho hợp lí, thậm chí có quyền chia sẻ với người khác. Na-banh sẽ cản trở nàng dù cho nàng làm điều đó là vì ích lợi của ông. Nàng không ăn cắp của chồng, nàng chỉ trả món nợ mà ông đã từ chối trả. Chỉ vì tiếc một món tiền nhỏ, Na-banh đã ngu ngốc gây nguy hiểm cho mạng sống của mọi người trong gia đình mình, đặc biệt là chính bản thân ông.

*Lời tạ lỗi khiêm nhường của A-bi-ga-in.* (Isa 25:20-35). Chỉ có Đức Chúa Trời tối cao mới có thể sắp đặt thời điểm cho Đa-vít và A-bi-ga-in, để hai phía gặp nhau. A-bi-ga-in quì xuống trước mặt Đa-vít và thừa nhận ông là chúa và vua của mình; thực tế nàng đã sử dụng 14 lần từ “chúa” trong khi nói chuyện với Đa-vít. Na-banh không bao giờ chấp nhận những lời và những hành động như vậy của nàng bởi vì ông là người ủng hộ Sau-lơ và xem Đa-vít như quân phiến loạn (c.10). A-bi-ga-in là người nữ của đức tin vì tin rằng Đa-vít là vị vua từ Đức Chúa Trời, và nàng coi vua Sau-lơ chỉ là một người bình thường (c.29).

Nàng nhanh chóng thừa nhận chồng mình chỉ là “người hung ác” (c.25, 17), ứng với cái tên – ngu ngốc, và nàng giải thích với Đa-vít rằng nàng không biết chút gì về nhu cầu lương thực của ông. Nàng chịu trách nhiệm về sự không công bằng ấy (c.24,28)

Khi nói chuyện, nàng nhắm vào mối quan hệ giữa Đa-vít và Đức Chúa Trời chứ không phải giữa ông với Na-banh, và nàng cũng đề cập đến tương lai của Đa-vít. Nhờ vậy, Đa-vít dụ đi và bắt đầu nhận ra ông đang đứng trước một người phụ nữ khác thường. Nàng chỉ cho Đa-vít thấy Đức Chúa Trời đã ngăn chặn ông báo thù, và Đa-vít thừa nhận đó là sự thật (c.32-34). A-bi-ga-in cũng thừa nhận rằng chồng nàng đáng bị trừng phạt, nhưng nàng muốn Đức Chúa Trời làm điều đó, chứ không phải vua. Thật sự, nàng đã thề nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt tất cả kẻ thù của vua.

A-bi-ga-in nhắc nhở Đa-vít rằng Đức Chúa Trời đã ban cho ông “nhà ... bền lâu”, cho nên ông không cần lo sợ về tương lai. Đa-vít đã được an toàn, ông được Đức Chúa Trời bao bọc trong “vòng sự sống” ; những kẻ thù của ông sẽ bị ném đi như hòn đá mà Đa-vít đã dùng để giết Gô-li-át (Gie 10:18). Dù cho Sau-lơ làm đủ cách để hại Đa-vít, Đức Chúa Trời là Đấng luôn giữ lời hứa và khiến Đa-vít cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên. Đa-vít vui mừng vì ông đã không làm vấy máu chỉ vì báo thù, cũng như vì có được ngai vàng. Đức Chúa Trời đối xử thật tốt với Đa-vít và ông còn phải sợ hãi gì nữa.

A-bi-ga-in chỉ có một yêu cầu cho bản thân: Đa-vít phải nhớ đến nàng khi ông có được vương quốc (ISa 25:31). Có phải nàng ngầm ngụ ý Đa-vít phải cưới nàng, nếu như Na-banh chết đi? Hay đơn thuần nàng nhìn xa trông rộng, thấy rằng một quả phụ như nàng sẽ có lợi nhờ tình bằng hữu với nhà vua? Có lẽ nàng muốn lưu ý Đa-vít hãy nhớ đến nàng và những lời khuyên của nàng khi ông lên ngôi để không bị cám dỗ nắm lấy hết mọi thứ trong tay mình và quên đi ý muốn của Đức Chúa Trời. Những gì đến phải đến, Đa-vít không phải đợi quá lâu sau cái chết của Na-banh để cưới nàng làm vợ.

Đa-vít chúc tụng Chúa vì trong Thánh ý, Ngài đã ngăn ông giết người, và cũng chúc phước cho A-bi-ga-in vì những lời khuyên khôn ngoan của nàng. Đa-vít thật là một người thông sáng khi lắng nghe những lời khuyên khôn ngoan (Ch 15:5 10:31-33) không giống như Sau-lơ đi nghe theo một bà đồng bóng. Đa-vít viết trong (Thi 141:5 “Nguyện người công bình đánh tôi, ấy là ơn; Nguyện người sửa dạy tôi, ấy khác nào dầu trên đầu, Dầu tôi sẽ không từ chối. Vì dầu trong khi chúng nó làm ác, tôi sẽ cứ cầu nguyện.” Làm thế nào để chấp nhận những lời quở trách và khuyên bảo như một cách kiểm chứng mối tương giao với Đức Chúa Trời và sự sẵn sàng sống theo lời Chúa của chúng ta? Đa-vít thừa nhận sai lầm của mình, Đức Chúa Trời tha thứ và giải quyết những khó khăn giúp ông.

**Cuộc hôn nhân không mong đợi của A-bi-ga-in.** (ISa 25:36-44) Na-banh đang dự tiệc thì sự đoán phạt đến thành linh! Ông đã không biết cảm tạ Chúa về những gì mà Ngài đã ban cho mình, cũng không nhận ra những ơn phước của Chúa ban cho là nhờ vợ ông có đức tin lớn dù ông là người bủn xỉn. Quan điểm của Na-banh về hạnh phúc là không cần thiết phải ngợi khen Đức Chúa Trời hay nuôi những người đói khổ, nhưng phải ăn thật no say. Na-banh chưa kinh nghiệm đức tin nhưng giống như hình ảnh Phao-lô miêu tả: “Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi” (Phi 3:19)

A-bi-ga-in khéo léo nói với chồng mình những gì mà nàng đã làm. Na-banh đã phát điên và phải nghỉ ngơi trong vòng mười ngày, sau đó Chúa cất lấy

sự sống ông. Điều gì đã làm cho Na-banh phát điên? Sự tự cao và giận dữ khi biết vợ dám giúp Đa-vít ngoài sự cho phép của ông? Hay là điều đó làm cho ông ta cảm thấy nguy hiểm mà đã từng trải, và thấy cái chết gần kề với ông và cả gia đình như thế nào? Điều gì sẽ đến nếu Sau-lơ nghe được A-bi-ga-in trở nên làm bạn với Đa-vít? Vị vua này sẽ xem Na-banh như kẻ thù địch và trừng trị những gì liên quan đến Na-banh. Dù có một hay là nhiều nguyên nhân khiến Na-banh mất khả năng chống trả, thì cuối cùng Chúa vẫn cất lấy mạng sống của ông đi.

Khi Đa-vít nghe tin về cái chết của Na-banh, ông đã ca ngợi Chúa đã báo thù cho mình và ngăn ngừa những gì mà Na-banh sắp sửa làm. Mỗi quan tâm hàng đầu của Đa-vít là làm vinh hiển danh Chúa và mở mang vương quốc của Ngài. A-bi-ga-in chắc rất vui vì thoát được ách của chồng mình, và nàng sẽ lấy một người khác nếu có thể. Đa-vít đã có ấn tượng với tính cách của nàng và sáng suốt khi nghĩ rằng nàng sẽ trở thành hoàng hậu tốt, vì thế Đa-vít đã sai người đến hỏi nàng làm vợ. Đây là thời cơ mà có lẽ không một phụ nữ nào muốn từ chối, nàng đã chấp thuận và nguyện rửa chân cho Đa-vít! Cưới A-bi-ga-in, Đa-vít không chỉ có được người vợ tốt, và mà còn sở hữu những tài sản và của cải mà Na-banh để lại, Hép-rôn là nơi mà sau này Đa-vít xây dựng hoàng cung của mình. (IISa 2:1-4 5:5). Đa-vít đã cưới A-hi-nô-am làm vợ rồi, vì tên của bà luôn được đặt trước tên A-bi-ga-in (27:3 30:5 IISa 2:2). A-bi-nô-am là mẹ của đứa con trai đầu lòng của Đa-vít là Am-môn và A-bi-ga-in sanh cho ông Ki-lê-áp, còn gọi là Đa-ni-ên (IISu 3:2)

Nhưng về phần người vợ thứ nhất của Đa-vít là Mi-canh, con gái Sau-lơ, là người đã trợ giúp và cứu mạng sống Đa-vít thì sao? Sau khi Đa-vít trốn chạy khỏi nhà, Sau-lơ gả nàng cho một người khác và dùng nàng như một công cụ nhằm biểu trưng sức mạnh của mình và nhằm tiêu diệt không cho Đa-vít lên ngôi. Đây là sự ly dị không hợp pháp, và Sau-lơ đã dùng vũ lực khiến Mi-canh phạm tội tà dâm. Đến khi vương triều của Đa-vít mở rộng đến chi phái Giu-đa tại Hép-rôn thì Đa-vít mong muốn Mi-canh trở về với mình (IISa 3:13-16). Tuy thế, Mi-canh đã không còn là người vợ mà Đa-vít yêu thương như xưa, bà tỏ ra giận dữ vì khi Đa-vít chiếm được ngôi vua của cha bà. Bà chết khi sanh con. (6:16-23).

#### 4. Vua Đa-vít có lòng bao dung (ISa 26:1-25)

Một vài người nghiên cứu Cựu Ước cố gắng chứng minh rằng câu chuyện trong đoạn này chỉ đơn thuần là phóng đoán dựa theo đoạn 24, nhưng bằng chứng chống lại cách giải thích này. Ở đây đề cập đến các địa danh (hang Ên-ghe-đi; trại quân của Sau-lơ cạnh Ha-ki-la), thời gian (ngày; đêm), các phản ứng của Đa-vít (cắt tóc áo của Sau-lơ; lấy ngọn giáo và bình nước của Sau-lơ), cuộc nói chuyện của Đa-vít (nói chuyện riêng với Sau-lơ; nói với Áp-ne và Sau-lơ). Lần thứ hai từng trải với Sau-lơ là một sự táo bạo của Đa-vít vì ông thực sự ở trong trại quân của Sau-lơ. Từng trải gần đây là với Na-banh và A-bi-ga-in đoán chắc lần nữa về triều đại tương lai của mình và đã dạy cho ông bài học bổ ích về lòng bao dung.

*Sự phản bội* (ISa 26:1-4). Giống như Na-banh, Xíp có quan hệ với Ca-lép (ISu 2:42), nhưng là thành viên chi phái Giu-đa, họ được cai trị dưới triều đại Đa-vít. Niềm hy vọng về lợi ích của chi phái sẽ được vua phê chuẩn, nhưng lần thứ hai họ lại phản Đa-vít và theo Sau-lơ (ISa 23:19 Thi 54:1-13). Sau-lơ nhận biết và đánh giá

cao sự tài giỏi trong chiến thuật của Đa-vít, vì chính Sau-lơ mang 3000 quân lính truy tìm Đa-vít ở nơi đồng vắng. Nhưng Đa-vít đã biết tin này, ông trà trộn vào khu vực trại quân của Sau-lơ, và Đa-vít được bình an nơi đồng vắng. Đức Chúa Trời gìn giữ Đa-vít bình an và giải cứu ông mỗi khi Sau-lơ đến gần. “Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch có sức lực, khỏi kẻ ghét tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi” (18:17)

**Sự táo bạo** (ISa 26:5-12). Đức Chúa Trời ra lệnh Đa-vít phải đến trại quân Sau-lơ trong đêm, vì Ngài đã khiến Sau-lơ và quân lính ngủ say. Sau-lơ và Áp-ne, là tướng chỉ huy của Sau-lơ (14:10) và những người bà con (c.50) đều nằm ngủ ở trung tâm trại quân, xung quanh là xe ngựa và hành lý (bản NIV dịch là “chiến hào”). Vì giấc ngủ lạ thường đến từ Đức Chúa Trời nên Đa-vít và cháu trai A-bi-sai thâm nhập vào nơi mà Sau-lơ và Áp-ne đang nằm. Đây là lần đầu tiên đề cập đến A-bi-sai trong Kinh Thánh. Ngọn giáo Sau-lơ được cầm nơi tay, đó là vật biểu tượng cho triều đại và quyền lực của Sau-lơ đã bị đánh cắp (26:7 22:6 18:10 19:9 20:33).

A-bi-sai tin chắc rằng ý muốn của Chúa sẽ giết Sau-lơ và điều này làm lòng A-bi-sai nên ích kỷ, A-bi-sai không có lòng thương xót, bao dung trước sự bức hại của vua Y-sơ-ra-ên, nhưng Đa-vít đã ra tay ngăn cản kịp thời. Đa-vít đã giải quyết cách ôn hòa trong hang (24:1-6), và ở đó không xảy ra một toan tính nào nữa. Đa-vít đã nhìn thấy những gì mà Đức Chúa Trời đã làm cùng Na-banh. Đa-vít tin chắc cuộc đời của Sau-lơ sẽ kết thúc đúng thời điểm và đúng cách, hoặc chết cách tự nhiên hoặc trong sự phán quyết của Chúa, và ngai vàng sẽ là của mình. Khi A-bi-sai trông thấy Sau-lơ và nhận ra “người của Đức Chúa Trời”. Thay vì cướp lấy mạng sống Sau-lơ thì Đa-vít lấy cây giáo và bình nước, vì ông muốn chứng minh cho Sau-lơ biết đây là lần thứ hai ông đến nhưng đã không có ý định giết Sau-lơ. Đa-vít đã không để cho A-bi-sai lấy ngọn giáo trước vì e rằng A-bi-sai có hành động liều lĩnh với Sau-lơ.

Chính điều này sẽ thành đề tài tranh cãi cho rằng Đa-vít đã phạm sai lầm lúc ở trong hang, và đó chính là cơ hội thứ hai mà Chúa ban cho Đa-vít giết Sau-lơ, nhưng quyết định của Đa-vít là cách đối xử của người lãnh đạo và không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh. Đa-vít biết rằng mình sẽ sai lầm nếu hành xử trên người được Chúa xức dầu, cũng như nghĩ rằng vị vua này đã không phục vụ Chúa theo như cách Ngài muốn. Đa-vít có một tấm lòng tôn trọng triều đình và Sau-lơ là người nhận lãnh triều đình mà Đức Chúa Trời ban cho.

**Sự nhạo báng.** (ISa 26:13-16). Đa-vít và cháu trai mình đi đến ngọn đồi đối ngang trại quân của Sau-lơ, đó là nơi mà họ được an toàn và từ đây trại quân có thể nghe thấy Đa-vít có lệnh triệu hồi quân lính trong trại quân Sau-lơ mà đặc biệt là Áp-ne, tướng của Sau-lơ. Đa-vít khá thận trọng không làm bẽ mặt Sau-lơ trong vai trò lãnh đạo tướng lĩnh của mình. Đa-vít đã không để lộ diện với Áp-ne nhưng chỉ ám chỉ cho Áp-ne thấy bản thân của Áp-ne là “người của dân sự” (c.15). Ngọn giáo và bình nước bị mất cũng đủ để nói lên một ai đó đã đến gần vua nhưng không thể giết vua. Áp-ne đã phạm lỗi và có thể vì bị người khác xúi bả chứ không phải do từ bản thân ông.

**Sự không trung thực.** (c.17-25). Sau-lơ nhận ra tiếng của Đa-vít và lên tiếng kêu “Đa-vít, con trai ta”, nhưng Đa-vít đã không gọi “cha” như đã gọi khi trước (24:11). Cách gọi duy nhất mà Đa-vít có thể gọi là “Hỡi vua, chúa tôi!”. Con gái của

Sau-lơ là Mi-canh đã không còn là vợ của Đa-vít (25:44), vì thế Đa-vít cũng không phải là con rể của Sau-lơ. Hơn nữa, Sau-lơ đã dứt khoát không còn xem Đa-vít là con rể mình.

Một lần nữa, Đa-vít đã tìm cách nói lý với Sau-lơ và chỉ cho Sau-lơ thấy những sai phạm của ông trong những gì ông nghĩ và làm. Đa-vít muốn biết mình đã phạm tội gì mà Sau-lơ đã đuổi theo và Sau-lơ truy bắt nhằm giết chết. Nếu Đa-vít vi phạm luật lệ của Đức Chúa Trời, thì ông có thể chuộc lỗi bằng của tế lễ và nhận được sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Nhưng Sau-lơ đối đãi Đa-vít như là một tội phạm, vì những lời dối trá mà quân lính Sau-lơ đã nói với ông, như vậy tất cả họ đều đã phạm tội chứ không phải là Đa-vít, và chính họ sẽ phải trả giá cho tội lỗi mình. Sau-lơ và quân lính đuổi Đa-vít ra khỏi đất nước, ra khỏi cơ nghiệp mà Chúa đã ban cho dòng dõi mình, Đa-vít đến vùng đất khác, làm thế nào mà Đa-vít có thể ngợi khen ở nơi xa đền thờ Chúa và không có thầy tế lễ?

Nhưng nếu Đa-vít không có tội hay sai phạm nào, thì tại sao Sau-lơ đối nghịch trong nhiều thời gian và tỏ ra tích cực truy bắt Đa-vít? Người ta ví vua của Y-sơ-ra-ên đang sẵn gà gô chỉ để ăn tươi nuốt sống nó! (Gà gô không thích bay, nó chạy từ chỗ này đến chỗ khác).

Lần thứ nhất, Sau-lơ sa ngã do đa cảm (24:17), và ông đã thú nhận rằng mình là một người đại dột. Sau-lơ hứa sẽ không gây tai hại cho Đa-vít nhưng Đa-vít không tin điều ấy. Đa-vít chỉ nghĩ rằng :”Đây là cây giáo của vua; hãy cho một gã trai trẻ của vua đi qua đây mà lấy đi” (26:22). Khi Đa-vít cắt vạt áo toi của Sau-lơ trong hang, ông muốn nhắc nhở đất nước của Sau-lơ sẽ bị chia cắt bởi chính Sau-lơ, nhưng trong hành động lấy ngọn giáo, Đa-vít muốn làm bẽ mặt Sau-lơ và lấy trộm vật biểu tượng cho vương quyền Sau-lơ.

Lần thứ hai, Đa-vít tỏ ra rộng lượng với Sau-lơ, và Đa-vít đã biết Chúa sẽ ban phước cho mình trong những việc ông đã làm (Thi 7:8). Nhưng Đa-vít không hy vọng Sau-lơ xem trọng mạng sống ông như ông từng xem trọng mạng sống Sau-lơ, bởi vì Đa-vít đã biết Sau-lơ sẽ không thành thật. Hơn nữa, Đa-vít cầu xin Đức Chúa Trời thương ông bằng sự bảo vệ và bình an như ông đã bảo vệ vua mình. (Thi 18:20-27)

Lời cuối của Sau-lơ nói cùng Đa-vít trong ISa 26:25, câu này quả quyết sự thành công rất lớn của Đa-vít và hiển nhiên sẽ được làm vua. Hai người hai hoàn cảnh khác nhau, Sau-lơ có nhiều cơ hội nhưng sau cùng thất sủng và qua đời, còn Đa-vít sau cùng được tôn vinh và thành công. Hơn nữa, Đa-vít cũng không thể tin rằng mình sẽ chiếm lấy vùng đất của Phi-li-tin và thành Xiếc-lác, là nơi mà mình sẽ sống ở đó trong khoảng một năm rưỡi. Những năm Đa-vít sống lưu vong và chịu thử thách sẽ sớm trôi qua và Đa-vít có thể sẵn sàng ngồi vào ngôi vua của Y-sơ-ra-ên để cai trị dân sự Đức Chúa Trời. Rồi một ngày nào đó Đa-vít nhìn lại quãng đời đã qua và thấy được trong kinh nghiệm đau buồn của mình chỉ có duy nhất lòng bao dung và sự nhân từ của Chúa (Thi 23:6).

## 11. SỐNG CÙNG KẺ THÙ (ISa 27:1-28:2 29:1-30:31)

Trong những năm sung mãn của mình, Đa-vít nghe tiếng Chúa phán: “Ta sẽ dạy dỗ ngươi, chỉ cho ngươi con đường phải đi; Mắt ta sẽ chăm chú ngươi mà khuyên dạy ngươi.

Chớ như con ngựa và con la.” (Thi 32:8-9) Con ngựa luôn hấp tấp bốc đồng và xông vào trận chiến cách ngu ngốc, trong khi con la thì ương ngạnh và chậm chạp. Đức Chúa Trời không muốn đối xử với chúng ta như cách con người đối xử với thú vật, Ngài muốn đến gần chúng ta và hướng dẫn chúng ta trong sự quan phòng của Ngài như cách cha mẹ với con trẻ. Khi chúng ta nhìn thấy mặt Chúa, chúng ta có thể thấy Ngài đang mỉm cười hoặc vẽ mặt không hài lòng của Ngài, và chúng ta có thể phân biệt được đâu là con đường Chúa muốn chúng ta đi. Những phân đoạn này ghi lại những kinh nghiệm của Đa-vít khi ông sống bên cạnh sự dui dặt thân mật và đầy tình yêu đó.

## 1. Rời khỏi Xíp (Isa 27:1-2)

Đa-vít trong vai một kẻ trốn chạy trong khoảng 7 năm khi ông quyết định trốn sang Gát, nhưng có thể ý nghĩ trở về sống tại Y-sơ-ra-ên vẫn tồn tại trong tâm trí ông (Isa 26:19). Đa-vít có mọi lý do để ở tại Giu-đa và tiếp tục tin cậy trong sự bảo vệ và sự dự phòng của Đức Chúa Trời. Sau tất cả mọi việc, ông là vị vua được xúc dầu của Y-sơ-ra-ên và nhận biết rằng Chúa muốn trao cho ông ngai vàng. A-bi-ga-in đảm bảo với ông điều đó (25:27-31), ngay cả Sau-lơ cũng thừa nhận Đa-vít cuối cùng sẽ chiến thắng (26:25). Sau-lơ đã không giữ một trong những lời hứa của mình là để Đa-vít được yên, sự tâng bốc, nịnh hót của các người thân cận xung quanh làm cho Sau-lơ vẫn tiếp tục truy bắt Đa-vít. Cuộc sống lưu vong tại vùng đất hoang vu, đối diện với hiểm nguy mỗi ngày bắt đầu làm Đa-vít ngã lòng, trong lúc này ông có 2 vợ và có đến 600 tùy tùng.

“Ngài hằng sẽ quên tôi cho đến chừng nào? Ngài ẩn mặt cùng tôi cho đến bao giờ? Tôi phải lo lắng nơi linh hồn tôi, Hằng ngày buồn thảm nơi lòng tôi cho đến bao giờ? Kẻ thù nghịch tôi sẽ trở hơn tôi cho đến chừng nào?” (Thi 13:1-2). Thực ra, chỉ khoảng ba năm sau, Đa-vít sẽ chấm dứt cuộc trốn chạy của mình và bắt đầu cai trị dân sự. Nhưng ông không có cách nào để biết điều này. Điều cần thiết là phải có đức tin và sự kiên nhẫn để giữ lấy lời hứa của Đức Chúa Trời (He 6:12). Riêng Đa-vít, ông dường như dao động trong cả hai khía cạnh này. Ông cần đức tin và dũng khí như trong Thi 27:1-3 có nhấn mạnh, nhưng trước khi phê bình Đa-vít cách khắt khe chúng ta hãy nhớ lại những lúc chúng ta đã làm những điều tương tự.

Bối cảnh này nhắc ta nhớ một hoàn cảnh tương tự trong cuộc đời Chúa Giê-xu, khi Ngài đối diện với thập tự giá (Gi 12:20-33). “Hiện nay tâm thần ta bối rối; ta sẽ nói gì?... Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này! Nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này! Cha ơi, xin làm sáng Danh Cha!” (12:27-28). Chúa Giê-xu đặt sự vinh hiển của Cha mình lên trên hết mọi sự, trong khi Đa-vít đặt những sự thoải mái và sự an toàn của riêng mình cao hơn. Nhưng Đức Chúa Trời muốn dùng những khó khăn trong Đa-vít để rèn luyện ông thành người của Ngài, và chuẩn bị ông cho ngai vàng, nhưng bây giờ ông quyết định đi theo con đường riêng của mình và tự giải quyết những vấn đề của mình.

Con dân của Đức Chúa Trời phải thận trọng không được đầu hàng sự ngã lòng. Môi-se đã nản lòng vì công việc mình quá sức, và Môi-se mong muốn được chết (Dan 11:15), và tiên tri Ê-li đã chạy trốn trách nhiệm mình vì sợ hãi và mất hết can đảm (IVua 19:1-21). Khi chúng ta bắt đầu nhìn thấy Chúa qua những vật chất thay vì nhìn những vật chất của chúng ta qua mắt Chúa, thì chúng ta sẽ mất đức tin, mất sự nhẫn nại, mất đi sự can đảm và kẻ thù sẽ chiến thắng chúng ta. “Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con” (Ch 3:5).

“Kỳ mạng tôi ở nơi tay Chúa; xin giải cứu tôi khỏi tay kẻ thù nghịch, và khỏi tay kẻ bắt bớ tôi” (Thi 31:15)

## 2. Đánh lừa kẻ thù (Isa 27:1-2) (Isa 27:3-29:11)

Khởi đầu cuộc trốn chạy của mình, Đa-vít đã đến Gát một cách an toàn, đến khi ông biết mình vẫn trong tình trạng nguy hiểm, ông đã dùng mưu cải trang thành một người điên dại để trốn đi (21:10-15). Nhưng lúc đó ông chỉ có một mình, bây giờ ông đã có hai vợ và 600 người đi theo. Đa-vít vẫn là một người khôn ngoan và là người “có đức tin, tức sống không có mưu đồ”. Ông đối gạt vua A-kích trong 3 vấn đề sau đây:

**Muốn sở hữu một thành riêng.** (Isa 27:3-7) Người Phi-li-tin không hề nghi ngờ về những điều mình nghe được, đó là Vua Sau-lơ đang tìm diệt Đa-vít, cho nên bất cứ kẻ nào chống đối Sau-lơ đều được hoan nghênh tại Gát. Vua A-kích có thể dùng những khả năng chiến thuật và kinh nghiệm chiến trận của Đa-vít phục vụ cho mưu đồ của mình. Nhưng những người Đa-vít mang theo mình khoảng 2000 - 3000 người (30:1-3), và đó là số lượng quá lớn đối với thành Gát.

Thực sự, Đa-vít không muốn ở tại Gát vì ở đây vua và các quan trưởng Gát có thể kiểm soát những hoạt động của ông, cho nên Đa-vít yêu cầu vua ban cho mình và tùy tùng một thành riêng. Đa-vít rất khéo ăn nói khi chọn lấy những lời thỉnh cầu thích hợp, bản thân Đa-vít cũng khiêm nhường trước vua (“tôi không có xứng đáng sống ở thành phố của hoàng gia”), và quả quyết với A-kích rằng ông luôn sẵn sàng phục vụ. Vui mừng vì có thêm dân sự ngoài thành Gát, là nơi có tranh chấp nhu cầu về lương thực và nước uống, và là nơi chuẩn bị thành lực lượng quân đội mạnh mẽ cho Đa-vít, A-kích nhanh chóng nhận lời ngay. A-kích cho Đa-vít thành Xiéc-lác, một thành khoảng hai mươi lăm dặm về phía đông nam của Gát đến tận biên giới của Si-môn, nhưng nơi này Phi-li-tin đang cai trị. Các chi phái của Si-môn đã nhận di sản trong phạm vi các chi phái Giu-đa, đó là điều giải thích tại sao Xiéc-lác kết hợp cả hai lực lượng (Gios 15:31 19:5). Hơn nữa, việc A-kích trao thành này cho Đa-vít nói lên mối quan hệ thân thiết giữa các vua Giu-đa cho đến sau này. Ở đây có thể không có căn cứ hoạt động nào tốt hơn cho Đa-vít và quân lính ông, và họ đã tận dụng tốt nó.

**Công trạng của Đa-vít được ghi.** (Isa 27:8-12). A-kích nghĩ rằng Đa-vít và quân lính sẽ tấn công vào những thành của Giu-đa trong khi thực tế họ tấn công vào các trại quân và thành thuộc các liên minh của A-kích! Đa-vít quét sạch dân mà Giô-suê và những người kế vị Giô-suê không tiêu diệt khi họ bước vào Đất Hứa, theo những bài giảng của Môi-se trong Phu 20:6-18 Cùng lúc đó, A-kích lờ đi những lời báo cáo của những người sống sót rằng Đa-vít nói dối. Đa-vít trao cho A-kích những quà tặng từ chiến lợi phẩm của chiến trận và gửi thông tin giả về những hoạt động của họ, và A-kích đã tin Đa-vít. Khi dân Giu-đa hay tin Đa-vít đánh nhau với quân thù mình, Đa-vít càng được nổi tiếng hơn.

**Nhiệm vụ của Đa-vít nơi chiến trận.** (Isa 28:1-2 29:1-11). Đây là chiến trận mà Sau-lơ và các con trai người đều bị giết (31:1-6), và trong bàn tay bảo bọc của Đức Chúa Trời, Đa-vít và quân lính người được gìn giữ nơi chiến trường. A-kích quả quyết rằng Đa-vít và quân lính có tranh chiến cùng với quân Phi-li-tin, nhưng Đa-vít trả lời lần tránh rằng: “Vua sẽ thấy điều tôi tớ vua làm” (28:2). Vua hiểu điều này có nghĩa: “Trước đến giờ, vua chỉ nghe kể lại về lòng dũng cảm của tôi và quân lính tôi, nhưng trong chiến trận này là cơ hội chúng tôi thể hiện tài năng trước sự đánh giá của vua.” Nhưng ý của Đa-vít là gì? Đương nhiên là Đa-vít sẽ không gây chiến lần nữa với các thần dân mình, và Đa-vít đã có

kế hoạch khác trong thâm tâm. Nhưng vua A-kích rất cảm kích Đa-vít và chọn người làm vệ sĩ mình!

Các đội quân đã tập hợp và đã trải qua thao dượt, năm tướng của Phi-li-tin dẫn binh lính của họ và Đa-vít cùng quân lính mình đi lên cho đến đoạn cuối và trong tư thế sẵn sàng bảo vệ vua. Khi các tướng Phi-li-tin trông thấy vua của họ với Đa-vít và 600 quân, họ đã phản đối: “Những người Hê-bơ-rơ đó là ai?”. Câu hỏi này làm cho A-kích tức giận vì ông rất tin cậy nơi Đa-vít. A-kích vội vàng cam đoan với các quan tướng của mình rằng ông đã biết Đa-vít hơn một năm kể từ ngày Đa-vít phân rẽ Sau-lơ (21:10-15), và A-kích đã tín nhiệm nơi Đa-vít.

Những vị quan trưởng không thể cãi lệnh vua mình, nhưng họ có thể dè chừng với một khoảng cách an toàn. Họ nhớ lại trong chiến trận trước, một vài người lính Hê-bơ-rơ trong quân đội Phi-li-tin đào ngũ và chiến đấu cho Y-sơ-ra-ên (14:21), và Đa-vít và quân lính người cũng được xem giống như vậy. Sự thật là, Sau-lơ là kẻ thù của Đa-vít, nhưng cả hai vẫn có thể kết hợp lại và chiến đấu cùng nhau. Sau hết, dân sự hát đã ca ngợi: “Sau-lơ giết hàng ngàn, còn Đa-vít giết hàng vạn” (28:5 18:7 21:11), điều mà quân Phi-li-tin nghĩ đến là cả Đa-vít và Sau-lơ sẽ chiến đấu bên nhau. Điều an toàn nhất là đem Đa-vít trở lại Xiéc-lác, ở rất xa với chiến trường, và Đa-vít có thể đem quân lính mình đánh trận ở một nơi khác.

Vua A-kích gửi thông điệp cho Đa-vít, lúc này vẫn tiếp tục trò lừa bịp của mình bằng cách tỏ ra buồn lòng vì mệnh lệnh đó. Có phải Đa-vít không chứng minh mình với vua? Đa-vít muốn đi ra “đánh trận với kẻ thù của tướng mình, là vua”, có một câu nói mơ hồ khác là vua giải thích sự quý mến của mình đối với Đa-vít. Như vậy, ai là “vua, chúa” của Đa-vít? - Vua Sau-lơ (24:8 26:17), A-kích, hay là Đức Giê-hô-va? Và ai là kẻ thù của Đa-vít? Dân Y-sơ-ra-ên hay dân Phi-li-tin. Nhưng A-kích nhất quyết ông là vua của Đa-vít, vì chính A-kích chấp thuận cho Đa-vít được bình an rời khỏi Gát và trở về Xiéc-lác, đương nhiên là không có làm những quan trưởng bối rối trong mọi trường hợp. Họ gặp phải khó khăn với chiến sự trước mắt và A-kích muốn họ được an toàn. Đa-vít đã tuân lệnh và trở về Xiéc-lác.

Thiết nghĩ Chúa đã nhân từ với Đa-vít và quân lính người từ khi bị lôi cuốn vào trong chiến trận, Ngài không bị ép buộc bước vào và giải thoát cho dân sự Ngài khỏi tình trạng vì án phạt tội lỗi của họ. Chúng ta sẽ gạt lấy những gì mà chúng ta gieo ra, và trong vài năm sau đó, Đa-vít phải trải qua đau khổ vì sự lừa dối của các quần thần mình cũng như của gia đình mình.

ISa 28:1-12; xem giải nghĩa ISa 27:1-2

ISa 29:1-11; xem giải nghĩa ISa 27:1-2

### 3. Giải phóng tù binh (ISa 30:1-20)

Đa-vít và quân lính mình vẫn luôn tranh chiến với quân Phi-li-tin, nhưng họ vẫn đang đánh nhau trên mặt trận, và lần này đánh với quân A-ma-léc, là kẻ thù truyền kiếp với Đức Chúa Trời và dân Y-sơ-ra-ên (Xu 17:8-16 Phu 25:17). Bởi vì Sau-lơ đã có chiến thắng không trọn vẹn trước quân A-ma-léc (ISa 15:1-11), cho nên dân A-ma-léc vẫn còn tự do mà gây chiến với dân sự Đức Chúa Trời.

*Tai họa.* (ISa 30:1-6a). Dường như Đức Chúa Trời cho phép cuộc đột kích này xảy ra trên Xiéc-lác là muốn thúc đẩy Đa-vít rời khỏi đất của quân thù và trở về xứ Giu-đa, bản

quán của ông. Các lãnh đạo của dân A-ma-léc biết rằng Đa-vít đang ở Gát và mọi sự chú ý đều quy tụ vào sự đối đầu giữa Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin. Đây là thời điểm thuận lợi để trả thù Đa-vít về những cuộc đột kích của ông (vào A-ma-léc lúc trước ) đồng thời tìm cách thay đổi tình thế. Từ khi phần lớn các trai tráng ra đi với Đa-vít, cư dân Xiéc-lác không đủ sức tự vệ và quân xâm lược dễ dàng cướp đi tài vật và con người ở đây. Dân A-ma-léc đốt thành, trả thù Đa-vít nhưng dường như ý Đức Chúa Trời muốn Đa-vít hồi hương về Giu-đa.

Chúng ta không thể hình dung được sự hoảng sợ và sầu thảm của Đa-vít và 600 người theo ông, là những người chưa bao giờ nếm mùi bại trận. Thành của họ bị đốt cháy, của cải bị chiếm đoạt, vợ con họ bị bắt đi. Chỉ nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Trời mà dân A-ma-léc đã tha mạng sống của đàn bà, trẻ con vì trong trận chiến, Đa-vít và người của ông đã giết đàn bà và trẻ con của đối phương (ISa 27:11. ). Dân sự buồn phiền, ủ rũ còn Đa-vít thì sầu thảm vô hạn, ông bị đẩy tới chân tường quân bách, ông giống như hòn đất sét bị thợ gốm đẩy sâu vào khuôn đúc.

**Sự khích lệ.** (ISa 30:6b-15) Mỗi người phản ứng một cách khác nhau trước một sự kiện. Cuộc sống tác động trên chúng ta tùy thuộc vào chính chúng ta. Một số người toan tính ném đá Đa-vít, đó là một suy tính điên rồ. Họ cần người lãnh đạo hơn bao giờ hết, làm sao cái chết của ông có thể giải quyết được sự việc? Chúng ta không phàn nàn về thái độ đó vì trong thời điểm như vậy cho phép họ nghe theo con tim trước cả lý trí của mình. Đa-vít biết rõ rằng chỉ có Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót mới có thể mang ông ra khỏi tình cảnh này. Ông đã bảo thầy tế lễ A-bia-tha đem ê-phốt đến và họ cùng nhau tìm kiếm Đức Chúa Trời. Sau-lơ cũng đã tìm cầu ý Chúa nhưng ông không nhận được câu trả lời, nhưng Đức Chúa Trời lại vui lòng đáp ứng vãn nạn của Đa-vít. Đa-vít đã vâng phục tuyệt đối, Đức chúa Trời cũng đã đáp trả một cách thật xứng đáng.

Làm theo ý muốn Đức Chúa Trời và chinh phạt quân thù thì sẽ gặt hái thắng lợi. Đa-vít và người của ông đi 16 dặm đến khe Bê-sô, 200 người trải qua quãng đường dài mệt mỏi nên phải dừng chân, 400 người còn lại tiếp tục lên đường. Nhưng bây giờ họ sẽ đi đâu? Đức Chúa Trời đã không chỉ dẫn họ vị trí của trại quân A-ma-léc, nhưng Đa-vít đã tin rằng Đức Chúa Trời sẽ dẫn dắt ông. Họ gặp một người nô lệ Ai-cập bị người A-ma-léc bỏ rơi vì bị thương nặng. Người này có thể phải chết trong hoang mạc, nhưng Đức Chúa Trời để ông sống làm ích cho đầy tớ Đa-vít của Ngài. Người nô lệ này được hồi phục sau khi được ăn uống và ông dẫn Đa-vít tới trại quân dân A-ma-léc. Ý nghĩa là người nô lệ có thể đã chết, nhưng Đức Chúa Trời gìn giữ mạng sống này để Đa-vít có thể giải thoát cho người thân của quân đội mình.

**Chiến thắng** (30:16-20) Trong khi quân A-ma-léc đang vui mừng ăn uống vì đại thắng thì Đa-vít và tùy tùng mình bất ngờ tập kích. Họ giết hết người trong trại ngoại trừ 400 người đã chạy thoát, giải cứu toàn bộ số người đã bị bắt và thu hồi mọi sự đã bị cướp ở Xiéc-lác. Đó là một chiến thắng tuyệt đối cho Đa-vít, cũng là một chiến thắng mang lại lợi lộc cho ông.

Khi chúng ta nhìn lại những gì Đức Chúa Trời làm cho Đa-vít trong những giờ phút đen tối nhất của đời ông, chúng ta có thể hiểu Ngài đã giúp đỡ dân Ngài khi gặp khó khăn gian khổ như thế nào. Trước hết, Ngài khích lệ cho Đa-vít không ngã lòng để vững tin vào Đức Chúa Trời. Bất luận khi nào gặp khó khăn, chúng ta cần trợ giúp để đối mặt với vấn đề, chúng ta không được cáo trách người khác hoặc làm ra vẻ chẳng có gì. Đức Chúa Trời đã ban cho Đa-vít sự khôn ngoan để nhận biết điều cần làm và sức lực để thực hiện

nó. Ông và tùy tùng của ông mệt mỏi nhưng Đức Chúa Trời thêm sức cho họ để họ bền chí trong cuộc tìm kiếm quân thù A-ma-léc. Đức Chúa Trời cũng cung cấp mọi điều Đa-vít cần nên ông đã có thể tìm ra được trại quân của kẻ thù trong đồng vắng rộng lớn như vậy. Khi chúng ta bước đi trong đức tin và trông cậy Chúa, Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta ngay khi chúng ta cần Ngài. Cuối cùng, Đức Chúa Trời ban cho Đa-vít và những người đi theo sức mạnh cần thiết để chống cự kẻ thù, giải thoát tù binh và lấy lại được tài vật của mình.

(Thi 37:5 có chép: “Hãy phó thác đường lối mình cho Đức-Giêhôva, và nhờ cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy.”)

**Phân chia chiến lợi phẩm.** (ISa 30:21-31). Khi Đa-vít nói với binh sĩ “Đây là chiến lợi phẩm của Đa-vít” ông không có ý nói của cải của dân A-ma-léc là của riêng ông nhưng chỉ muốn nói chúng thuộc quyền của ông nên ông có quyền trên việc phân chia chúng. Mỗi chiến binh nhận phần của mình kể cả 200 người nghỉ do quá mệt tại khe Bê-sô cũng nhận phần như vậy. Việc làm này làm phật lòng một số người không tốt thường hay gây sự, nhưng Đa-vít phớt lờ họ. Ông đã lập điều đó làm luật lệ, theo đó, chiến phẩm sẽ được chia đều cho mọi người, gồm cả người không trực tiếp chiến đấu. Sau hết, chính Đức Chúa Trời ban chiến thắng nên không ai có quyền định đoạt về chiến phẩm lợi cho riêng mình như thể Chúa ban riêng cho họ. Đức Chúa Trời đã vui lòng phó quân thù vào tay họ thì họ cũng phải vui vẻ chia đều cho mọi người.

Đa-vít cũng gửi quà tặng chiến phẩm cho các trưởng lão các thành phía Nam Giu-đa, nơi ông và người của mình đã nương náu trong những tháng ngày sống lưu vong. Dân trong các thành này đã giúp Đa-vít trốn lánh Sau-lơ. Đa-vít cũng bảo họ gửi quà biếu cho các ân nhân. Nếu một ngày nào đó Sau-lơ biết những gì các thành này đã làm cho Đa-vít thì họ sẽ bị khốn đốn, nhưng Đa-vít còn làm nhiều hơn là chỉ cảm ơn các trưởng lão. Ông cũng đã dọn đường chuẩn bị cho thời điểm ông trở lại vùng đất này trên cương vị Vua Y-sơ-ra-ên.

Dẫu cho thành bị quân thù đốt cháy, Đa-vít vẫn trở lại Xiéc-lác đợi tin chiến trận giữa quân Y-sơ-ra-ên và Phi-li-tin. Ông cho rằng mình không phải chờ đợi lâu tại đây, và ông đã đúng vì ngày thứ ba đã có tin (II Sa 1:1-2). Sau khi nghe tin về cái chết của Sau-lơ và các con, ông tìm câu ý Chúa và Đức Chúa Trời đem ông đến Hép-rôn (II Sa 2:1-4). Đa-vít lên ngôi được 7 năm rồi cai trị toàn dân Giu-đa và Hép-rôn là thủ phủ.

Đức Chúa Trời thành tín trong lời hứa của Ngài, và cuộc sống lưu vong trong đồng vắng của Đa-vít nay đã chấm dứt.

**Nhiệm vụ của Đa-vít nơi chiến trận.** (ISa 28:1-2 29:1-11). Đây là chiến trận mà Sau-lơ và các con trai người đều bị giết (31:1-6), và trong bàn tay bảo bọc của Đức Chúa Trời, Đa-vít và quân lính người được gìn giữ nơi chiến trường. A-kích quả quyết rằng Đa-vít và quân lính có tranh chiến cùng với quân Phi-li-tin, nhưng Đa-vít trả lời lẩn tránh rằng: “Vua sẽ thấy điều tôi tớ vua làm” (28:2). Vua hiểu điều này có nghĩa: “Trước đến giờ, vua chỉ nghe kể lại về lòng dũng cảm của tôi và quân lính tôi, nhưng trong chiến trận này là cơ hội chúng tôi thể hiện tài năng trước sự đánh giá của vua.” Nhưng ý của Đa-vít là gì? Đương nhiên là Đa-vít sẽ không gây chiến lần nữa với các thần dân mình, và Đa-vít đã có kế hoạch khác trong thâm tâm. Nhưng vua A-kích rất cảm kích Đa-vít và chọn người làm vệ sĩ mình!

ISa 28:1-2; xem giải nghĩa ISa 27:1-2

## 12. VUA BĂNG HÀI (Isa 28:3-25 31:1-13) (Isu 10:1-19)

Mở đầu sách I Sa-mu-ên với câu chuyện em bé Sa-mu-ên mà Chúa ban cho bà An-ne, và kết thúc sách là câu chuyện về cái chết của vua Sau-lơ, kẻ phạm tội. Những đoạn đầu tóm gọn xung quanh câu chuyện hòm giao ước mà Đức Chúa Trời đã phán cùng chàng trai Sa-mu-ên, và các đoạn kết tập trung nói về một người đã khước từ Chúa. Sa-mu-ên cầu khẩn danh Đức Chúa Trời và Ngài đã đánh bại quân Phi-li-tin, trong khi Sau-lơ tìm đến sự giúp đỡ của Ngài mà không được đáp lời, kết quả là quân Phi-li-tin đánh hạ quân Y-sơ-ra-ên. I Sa-mu-ên là sách viết về cuộc đời của vua Sau-lơ: suy tàn, đánh trận, và chết. II Sa-mu-ên viết về cuộc đời của vua Đa-vít, và trong đó viết rằng Đức Chúa Trời làm cho vương quốc trở nên cường thịnh qua một chàng trai chăn chiên. Những ngày sau rốt của cuộc đời Sau-lơ được viết lại trong hai đoạn này.

### 1. Đêm của sự lừa dối và tai họa (Isa 28:3-25)

Trong số tất cả bối cảnh ban đêm trong Thánh Kinh, đây là bối cảnh lạ nhất và ấn tượng sâu sắc nhất. Linh của người chết đã trở lại nhằm loan báo sự sụp đổ của vị vua hết thời, là người không tìm thấy lối thoát. Sa-mu-ên và Sau-lơ gặp nhau lần cuối, đó là lần gặp không mấy vui vẻ.

*Sau-lơ không nhận lấy sự cứu giúp của Chúa* (Isa 28:3-6). Chúng ta đã biết Sa-mu-ên qua đời rồi (25:1), nhưng sự việc này được nhắc lại có thể có hai nguyên do. Thứ nhất, Y-sơ-ra-ên có sự lộn xộn và Sa-mu-ên không có ở đó để giải nguy như ông đã từng làm khi trước (7:7-14), và thứ hai là Sau-lơ bất an và Sa-mu-ên cũng không có ở đó để có lời an ủi. Lúc Sa-mu-ên còn sống, ông luôn nói rằng Sau-lơ và dân sự cần phải đánh bại quân Phi-li-tin (7:3). Tuy nhiên, đức tin của họ nơi Chúa tan biến dần dần dưới triều đại của vua Sau-lơ, một người chủ tâm tìm đến sự giúp sức của quyền lực ma quỷ. Đó là thời kỳ đen tối của Y-sơ-ra-ên, nhưng nếu Chúa lìa bỏ họ, thì chỉ do Sau-lơ đã lìa bỏ Chúa trước.

Quân lính Phi-li-tin đã sẵn sàng nghênh chiến, Sau-lơ và quân của mình lại không chuẩn bị để đối phó. Đến khi Sau-lơ trông thấy quân thù dàn binh bố trận ông mới thật sự hốt hoảng và run sợ. Đầu tiên, quân Phi-li-tin chiếm lấy A-phéc trong khi quân Y-sơ-ra-ên dàn binh ở Gít-rê-ên (29:1). Rồi Phi-li-tin chiếm Gít-rê-ên (c.22) và sau cùng là Su-nem (28:4), và nơi mà họ chuẩn bị tấn công vào quân Y-sơ-ra-ên đang đóng quân tại núi Ghinh-bô-a (c.4 31:1)

Sau-lơ đã cố gắng tìm kiếm sự thông công với Chúa qua giấc mơ nhưng không có sự trả lời. Sau-lơ không có lời tiên tri nào như Đa-vít đã có (22:5), ngoài ra Đa-vít cũng có thầy tế lễ trong bộ áo của thầy tế lễ (23:6). Từ “Urim” đề cập trong 28:6 ám chỉ bộ áo mới của thầy tế lễ mà một ai đó đã làm cho Sau-lơ, bởi vì bộ áo trong hòm giao ước thuộc về Đa-vít. Cho dù Sau-lơ có cố gắng vẫn không mang lại một ý nghĩa nào, Sau-lơ chẳng nhận được sự trả lời nào từ Đức Chúa Trời. Nhưng trong thời gian đã trải qua trong cuộc đời mình, Sau-lơ đã không cần đến Chúa nữa, vì ông ta đã làm mọi điều theo ý riêng mình. Chắc không ai ngạc nhiên khi kết thúc sự nghiệp của mình, Chúa đã lìa bỏ Sau-lơ?

“Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, và chê bai các lời quở trách ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của mình riêng.” (Ch 1:28-31)

*Sau-lơ không làm theo Lời Chúa* (Isa 28:7-14). Những thông tin trong câu 3 về việc Sau-lơ lìa bỏ dân sự mà chạy theo những tập tục đồng bóng giúp chúng ta hiểu được tình trạng của Sau-lơ lúc đó; ông rất hoang mang nên cần sự giúp đỡ từ các đồng cốt. Luật Pháp của Môi-se lên án mọi lễ lói mê tín (Xu 22:18 Le 19:31 20:6 Phu 18:9-13), nên Sau-lơ đã đứng khi đuổi những người này, nhưng đã sai khi tìm sự giúp đỡ từ những người này. Trong đó, ông có hai lần cố ý phạm tội và cố ý giả nhân giả nghĩa. Có những người thân cận với Sau-lơ biết điều này thì cho rằng chính Sau-lơ đang thực hiện chiến dịch quét các tệ nạn ở khắp nơi và không phải tất cả các cận thần của ông đều đồng tình. Một vài người trong số đó nhận thấy và bỏ qua sự việc Sau-lơ tìm đến đồng cốt.

Trong một đêm trước khi ra trận (Isa 28:19), Sau-lơ đã cải trang bằng cách thay áo bào của vua và mặc lấy bộ quần áo bình thường. Ông ta đi bộ chừng mười dặm từ núi Ghinh-bô-a đến Endor, và đi ngang qua biên giới Phi-li-tin, nhưng quân thù họ không nhận ra đây là vua của Y-sơ-ra-ên. Hơn nữa, ông không muốn người ta biết mình là ai trong khi tìm đến đồng bóng. Sau-lơ đã khởi đầu triều đại mình trong một ngày mới tươi sáng khi ông được xức dầu bởi tiên tri Sa-mu-ên (9:26), nhưng ông ta đã kết thúc triều đại của mình trong đêm tối khi đang tìm kiếm thần linh đồng bóng. Sau-lơ đã phá vỡ phép tắc mà ông bắt mọi người phải tuân theo.

Người đàn bà lên đồng thật không ngốc. Bà ta muốn biết chắc rằng đây không phải là một cái bẫy để bắt và xử phạt mình, vì như vậy là vi phạm đến sự thánh khiết của Y-sơ-ra-ên. Sau-lơ đã lấy danh Chúa ra mà thề, phép tắc bị phá vỡ, bà ta đã không kiện, nhưng bà ta đã đồng ý tiếp tay Sau-lơ. Sau-lơ không chỉ đã phạm luật pháp với chính mình mà ông còn giúp cho bà đồng bóng cũng phạm tội theo! Ông đã đặt vấn đề để bà tiếp xúc với Sa-mu-ên, là người mà ông chẳng muốn tiếp xúc đương khi vị tiên tri này còn sống.

*Sau-lơ nhận thấy chương trình của Đức Chúa Trời* (c.15-19). Theo nghĩa đen của bản văn, dường như Sa-mu-ên đã xuất hiện thật, *nhưng bà ta kinh hãi khi chuyện đó xảy ra*. Sa-mu-ên đã không đến từ cõi chết để nhập vào bà nhưng Đức Chúa Trời muốn mọi chuyện xảy ra như vậy. Đây không phải là trường hợp ma quỷ bắt chước Sa-mu-ên, cũng không phải trò bịp của bà đồng bóng, nếu không thì bà ta sẽ không sững sốt như vậy. Bà ta đã kinh ngạc đến phát khóc vì rõ ràng sự xuất hiện thành linh của Sa-mu-ên không phải là điều bà ta mong đợi. Bà ta đã nhìn thấy vị tiên tri nhưng Sau-lơ thì không (c.13-14), Sa-mu-ên đã nói trực tiếp với Sau-lơ chứ không nói qua đồng bóng. Sa-mu-ên là tiên tri của Đức Chúa Trời và không được tự ý truyền sai lời của phán của Đức Chúa Trời. Câu 21 đưa ra giả thiết người đàn bà này đứng gần Sau-lơ trong lúc Sa-mu-ên đã có lời khuyên cho vua Sau-lơ.

Sau-lơ đã có một câu hỏi với Sa-mu-ên :” Tôi sẽ phải làm gì?” Quân Phi-li-tin chuẩn bị tấn công, Sau-lơ trở nên yếu ớt và sầu lo, trong mọi việc, ông biết chắc

Chúa sẽ không hành động cùng. “Chúa sẽ lia bỏ tôi.” Bảy lần trong những lời khuyên vắn tắt, Sa-mu-ên đã dùng từ “Đức Giê-hô-va” như thể nhắc Sau-lơ rằng Chúa sẽ lia bỏ ông vì đã không vâng lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời xây lại đất nước từ triều đại Sau-lơ vì ông đã không vâng lời Chúa trong việc tàn sát người A-ma-léc (15:28), và trong lần đầu tiên Sa-mu-ên đã loan báo rằng Đa-vít là “kẻ lân cận” thừa kế ngôi vua (28:17). Nhưng tin thảm khốc hơn tất cả là ngày hôm sau Sau-lơ và các con trai sẽ bị sát hại ngoài trận chiến và sẽ đến cùng Sa-mu-ên nơi âm phủ.

Sau-lơ tuyệt vọng đến khốn khổ (ISa 28:20-25). Vua ẩn mình nằm trên giường cạnh bờ tường, và khi nghe lời tiên báo Sa-mu-ên, vua cảm thấy tuyệt vọng, trượt dài xuống sàn nhà. Vua cần đến lời của Chúa phán cùng mình nhưng khi lời Chúa được phán thì đó lại không phải là lời mà Sau-lơ muốn nghe. Sau-lơ thật sự run rẩy trong sợ hãi đương khi nghe được lời loan báo về sự chết của mình, và vua càng yếu ớt vùng vẫy trong vũng lầy. Ông có làm ảnh hưởng đến tinh thần quân lính trước trận chiến cam go này không? Sau-lơ có mưu cầu sự giúp đỡ từ nơi Chúa như ông đã từng mưu cầu trước đó không? (14:28) Một vài nhóm người có thẩm quyền cho rằng đồng bóng bắt người ta kiêng ăn trước khi đến với buổi lên đồng, có lẽ Sau-lơ đã nghĩ đến điều này. Trong một trường hợp khác, Sau-lơ đã hành động thật dại dột, bởi vì kiêng ăn không tìm kiếm được ơn phước của Chúa nếu tâm hồn chối bỏ Ngài.

Bà đồng bóng đổi vai thành người mẹ và nài xin vua ăn một thứ gì đó. Ông tự tách khỏi trại quân và đi một mình đến phía quân thù, và ngày hôm sau ông phải dẫn quân lính mình ra trận lần nữa để chiến đấu với quân Phi-li-tin. Giống như lần điên rồ trước, Sau-lơ thực hiện “vở kịch” và được tôn vinh như một anh hùng, với dáng vẻ hiên ngang anh dũng, nhưng lời khẩn cầu của đồng bóng bắt phục Sau-lơ. Người đàn bà đồng bóng đã tỏ ra hoàn hảo khi lừa người đàn ông khờ khạo không mấy khó khăn, vì có cách này mới lôi kéo người giàu có và yếu đuối như vậy trong dân sự. Vậy mà nó lại là nguồn vui của vua Y-sơ-ra-ên, nói đúng hơn đó là “buổi ăn tối cuối cùng” trước khi ông qua đời. Sau-lơ đã ăn, rồi rời ngôi nhà đồng bóng đó. Câu cuối cùng trong đoạn này nhắc nhở chúng ta về Giu-đa: “Còn Giu-đa, khi lãnh miếng bánh ấy rồi, liền đi ra. Khi ấy đã tối.” (Gi 13:30)

Khi chúng ta không thể giúp đỡ gì và cảm thấy tiếc cho Sau-lơ, vì chúng ta chưa ở trong thời gian lúc ấy, chúng ta phải công nhận rằng chính Sau-lơ chuốc lấy hậu quả và rước lấy sự tuyệt vọng cho chính mình. Nếu ông vâng lời Đức Chúa Trời thì ông sẽ không đánh mất ngai vàng, và nếu ông không truy bắt Đa-vít mà giao nhiệm vụ cho Đa-vít phát huy khả năng chiến đấu nơi quân lính thì chắc hẳn ông đã có sự chuẩn bị khi đối phó với Phi-li-tin và Gít-rê-ên. Bất chấp những ơn phước Chúa ban cho Sau-lơ, và những cơ hội để thay đổi tâm linh, Sau-lơ đã không chuẩn bị lãnh đạo, không chuẩn bị chiến đấu, và không chuẩn bị để chết.

## 2. Ngày thất sủng và bại hoại (ISa 28:3-25) (ISa 31:1-10 ISu 10:1-13)

Báo cáo quân sự của Sau-lơ được viết tóm lược trong ISa 14:47-48 Nó khen ngợi rằng Sau-lơ là anh hùng dân tộc. Sau-lơ bắt đầu quan tâm đến các chiến công rực rỡ của mình, vì sau những chiến công đó dân sự hát tôn vinh: “Sau-lơ giết hàng

ngàn.” Sau đó, Sau-lơ có sai lầm vì không tiêu diệt A-ma-léc, từ đây Sau-lơ có biểu lộ sự xuống dốc. Đến khi Đa-vít được sai đến, lòng đố kỵ của Sau-lơ đến một cách hoang tưởng và tỏ ra nguy hiểm với chàng trai thành công này. Sau-lơ có nhiều phẩm chất tốt nhưng trong các phẩm chất đó không có tính khiêm nhường và sự vâng lời Đức Chúa Trời. Vì lòng kiêu ngạo và sự bất tuân mà Sau-lơ mất hết tất cả.

**Sau-lơ thua trận** (ISa 31:1 ISu 10:1) Quân lính Sau-lơ không địch được cùng quân lính Phi-li-tin vì quá nhiều bất đồng và quá nhiều chiến xa. Có nhiều người đào ngũ và rất nhiều người bỏ mạng trên chiến trận. Phi-li-tin đã chiếm lấy thế trận vì họ đã tận dụng được chiến xa của mình, trong khi quân Y-sơ-ra-ên cố gắng như quân thù lên vùng đồi theo hướng núi Ghinh-bô-a. Y-sơ-ra-ên đông quân hơn và tỏ ra hơn hẳn, nhưng vì họ tỏ ra kiêu ngạo vì thấy mình mạnh hơn, họ đã chuốc lấy thất bại. Thời khắc quyết định của Sau-lơ đã đến. Không có sự cầu nguyện của Sa-mu-ên và sự hợp tác của Đa-vít, người được Chúa xúc dầu, quân lính Y-sơ-ra-ên đã đi đến thất bại.

**Sau-lơ đánh mất sanh mạng** (ISa 31:2-7 ISu 10:1-6). Một quy luật hàng đầu của cuộc chiến tranh cổ xưa là: “Giết chết vua của quân thù!” (IVua 22:31) Sau-lơ có mặt trên chiến trận cùng với ba người con trong số bốn con trai mình, sau vài trận đánh, Ích-bô-sết mất tích (IISa 2:8 ISu 8:33 9:39). Cả ba người con của Sau-lơ đều bị giết trước, và đến Sau-lơ bị thương vì mũi tên quân thù, và chính ông ra lệnh người vác binh khí mình rút gươm giết mình. Quân Phi-li-tin vốn nổi tiếng lừng lẫy quân thù, đặc biệt là với các tướng lĩnh và vua bị bắt làm tù binh. Sau-lơ đã lo ngại mình sẽ bị tra tấn cho đến chết, cho nên khi người vác binh khí không làm theo lời của mình, Sau-lơ bèn lấy gươm và sấn mình trên mũi nó và chết. Ngay lập tức, kẻ vác binh khí Sau-lơ cũng tự kết liễu đời mình, như vậy, Sau-lơ, ba con trai người, kẻ vác binh khí người và hết thảy kẻ theo người đều chết chung với nhau. Đây chính là chiến thắng tuyệt đối trong lịch sử của người Phi-li-tin.

Triều đại của Sau-lơ là một bi kịch và cái chết của ông dường như không thể tránh được, nhưng thật là bi thảm khi cả ba người con đều chết với Sau-lơ trên chiến trận. Giô-na-than có chung mơ ước với Đa-vít (ISa 23:16-18) nhưng giấc mơ đó không bao giờ thực hiện được. Tội lỗi luôn mang đến sự đau khổ và sự chết cho mọi người. “Cũng có tội đến nỗi chết” (IGi 5:16). Tội lỗi của cả hai Sau-lơ và Hê-li (4:1-18) trả giá trên cuộc đời của họ và trên cuộc đời con của họ. Đức Chúa Trời không phân biệt một ai.

**Sau-lơ đánh mất lòng tôn kính** (ISa 31:8-10 ISu 10:8-10). Hành hạ tù binh cho đến chết là điều mà các tướng lĩnh ngày xưa vẫn thường làm khi thắng trận, chiến lợi phẩm là phần thưởng mà binh lính phải liêu sự sống mình có được. Quân Phi-li-tin hẳn vui mừng vì lừng lẫy xác của Sau-lơ. Chúng lột áo giáp Sau-lơ và cắt đầu người, và sau đó chúng loan tin này khắp xứ (ISu 10:9), chúng để binh khí trong miếu của các tà thần. Binh khí của Sau-lơ chúng để trong đền thờ của thần Át-tạt-tê và đầu của Sau-lơ chúng treo trong đền Đa-gôn. Sau cùng, chúng công khai phơi bày chiến lợi phẩm trên bờ tường thành Bết-san, như vậy quân Phi-li-tin đã chiếm trọn thành phố Gia-be. Người Do Thái không thể thực hiện an táng theo phong tục vì binh khí và đầu của Sau-lơ bị quân thù lừng lẫy và bị xúc phạm, cũng vì xác của Sau-lơ bị cắt rời và bị phơi bày cách lộ liễu đáng kính tởm. Người Phi-li-

tin muốn cho dân chúng và các vị thần của họ biết rằng họ đã từng có chiến thắng lẫy lừng trước quân thù của mình là quân Y-sơ-ra-ên. Đa-gôn đã vui mừng trong chiến thắng trước mặt Đức Giê-hô-va.

**Sau-lơ đánh mất vương miện** (II Sa 1:1-10). Tin tức về cái chết của Sau-lơ đến tai Đa-vít qua một người A-ma-léc; nhưng tin ấy không chính xác. Người này “tình cờ” có mặt tại chiến trường để hôi của, và đã lấy về vương miện và vòng vàng từ xác của Sau-lơ. Người lính A-ma-léc này không hề gây nên đau đớn cho Sau-lơ nhưng vì Sau-lơ đã tự vẫn và chết đương khi người lính này đến. Sau khi đánh cắp vương miện và vòng vàng, người A-ma-léc này bình tĩnh chuyển xác chết khỏi đó và che đậy nó lại cho đến khi người ta an táng. Hẳn nghĩ rằng mình đã làm một việc lớn, điều này sẽ khiến cho Đa-vít hài lòng, nhưng mọi việc hẳn làm mang đến cái chết cho hẳn.

Vì tội của mình mà Sau-lơ đánh mất triều đại (13:11-14), đánh mất vương quốc mình (15:24-31), và sau cùng là đánh mất vương miện của mình. Lời cảnh báo của Chúa trong Kh 3:11 áp dụng cho bài học này như sau: “Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy cửa đều người có, hầu cho không ai lấy mãn triều thiên của người.” Và trong IGI 1:8 *“Chính các người phải giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ.”*

### 3. Khoảng khắc liều lĩnh và lòng tận tâm (ISa 28:3-25) (ISa 31:11-13 ISu 10:11-13)

Trong khi quân Phi-li-tin ăn mừng vì chiến thắng tuyệt đối trên Y-sơ-ra-ên, lãng nhục Sau-lơ và các con trai người, thì dân sự ở Gia-be hay bị kịch này và đến cứu giúp. Chiến thắng đầu tiên của Sau-lơ là giải cứu thành Gia-be khỏi tay của quân Am-môn (ISa 11:1-11), chính vì thế mà dân sự của thành này hiệp lại mong muốn được trả ơn Sau-lơ khi trước. Tất cả những chiến sĩ anh dũng đi suốt đêm trong cuộc hành trình chừng mười lăm đến hai mươi dặm đến thành Bết-san và gom lấy những bộ phận của bốn xác chết trong tình trạng thối rữa. Theo đúng hành trình là họ phải qua sông Giô-đanh và đi ngang qua lãnh thổ của quân thù. Sau-lơ không phải là nhà lãnh đạo thuộc linh, nhưng ông là một nhà lãnh đạo can đảm và là vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên. Nếu chúng ta không thể tôn trọng vua, thì chúng ta nên tỏ lòng tôn trọng các việc ông ta làm.

Các người lính thành Gia-be liều mình lần thứ hai và mang lấy những xác chết của Sau-lơ và con trai người về thành Gia-be. Tại đó, họ thiêu đốt các thầy đã thối rữa, lấy cốt và chôn cất. Họ không đốt ra tro vì đó không là phong tục của Hê-bơ-rơ. Trong trường hợp khẩn cấp, người Do Thái thiêu đốt thi hài thối rữa mà họ không có tắm rửa và tắm dầu thơm thi hài khi an táng và rồi giữ lại cốt sau khi thiêu. Sau khi dân thành Gia-be an táng, họ kiêng ăn trong bảy ngày nhằm tỏ lòng tôn kính đối với Sau-lơ và các con trai người.

Sau-lơ có trồng cây liễu rủ tơ trong cung điện tại Ra-mát (22:7), và bây giờ ông được chôn cất dưới cây liễu đó với ba người con ở gần Gia-be. Sau này Đa-vít khai quật hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than và mang về chôn cất trong phần mộ của dòng họ Sau-lơ tại Bê-ni-gia-min. (II Sa 21:13-14)

ISa 31:1-13; xem giải nghĩa ISa 28:3-25

## TỔNG HỢP ISA-MU-ÊN: BỐN THÀNH CÔNG VÀ THẤT BẠI

Khi vị lãnh tụ nước Mỹ Benjamin Franklin tuyên bố bản “Tuyên ngôn Độc lập” vào ngày 4 tháng 7 năm 1776, ông đã nhắc: “Chúng ta phải thực sự đoàn kết lại, thống nhất một cách kiên định, chúng ta phải cùng nhau bước đi trong sự gắn bó.” Đây là cách để giành được độc lập quốc gia, đó là phương hướng duy nhất dẫn đến sự thành công. Nhưng sau cùng, nước Mỹ đã có một nền chính trị đặc trưng và như đã tồn tại từ bao giờ. Có hai phương châm được đúc kết nhằm đạt tới sự thành công, đó là: “E pluribus unum – một người vì mọi người” và “chúng ta tin cậy nơi Đức Chúa Trời.” Điều thứ nhất cho chúng ta biết điều gì xảy ra, và điều thứ hai cho chúng ta biết nó xảy ra như thế nào.

Nước Y-sơ-ra-ên là một minh chứng tương tự. Sau khi Giô-suê qua đời, Y-sơ-ra-ên dần dần có biểu hiện phân rẽ. Thay vì phải tin vào Đức Giê-hô-va thì người Do Thái bắt đầu thờ phượng các tà thần của dân ngoại bang, và mối thông công thuộc linh được lưu giữ từ nhiều thế hệ này bắt đầu tan vỡ và suy yếu đi. Trước đó, dân sự luôn làm những điều đúng trong mắt của họ, và chú trọng một chút về giao ước mà họ đã lập nên với Đức Chúa Trời. Và rồi dân sự cầu khẩn Chúa ban cho họ một vị vua, một người sẽ mang lại sự thống nhất cho quốc gia và mang lại chiến thắng cho quân lính. Đức Chúa Trời đã đáp trả lòng mong đợi và ban cho họ vua Sau-lơ, nhưng lại không giải quyết được các nan đề của dân sự, Sau-lơ chỉ làm cho tình hình dân sự thêm trầm trọng - nhưng để cho dân sự thấy rằng điều cần thiết nhất là họ phải tuyệt đối tin vào Đức Giê-hô-va và vâng theo Lời của Ngài. Không phải cho đến khi vua Đa-vít cai trị quốc gia này thì những sự kiện trên mới bắt đầu có chiều hướng khác và như vậy ánh sáng đã được tìm thấy ở cuối đường hầm.

Đa-vít được xức dầu làm vua bởi Tiên tri Sa-mu-ên, và Sa-mu-ên là con trai của Ên-ca-na và An-ne; câu chuyện bắt đầu với An-ne, là một người phụ nữ nhẫn nhục, phục tùng Chúa hoàn toàn và có đức tin nơi Chúa là một tấm gương cho tất cả chúng ta noi theo:

### ***1. An-ne, người phụ nữ tin kính***

Tên An-ne có nghĩa là “Ơn Chúa”, và bà đã quyết định sống theo ý nghĩa tên mình. Đức Chúa Trời ban cho bà ân tứ chịu đựng những lời cay đắng nhục mạ của Phi-nê-a, vợ thứ của Ên-ca-na, và chịu đựng sự thiếu thốn cũng như đau khổ khi không có con. Bà đã là một người ăn nói nhẹ nhàng và đáp trả êm ái dù bà bị hiểu lầm và bị chỉ trích (Co 4:6). Chúa đã ban cho bà một ân phước, đó là bà mang thai một con trai và bà dâng nó cho Đức Chúa Trời - rồi ca ngợi Chúa về điều này. Thật là tuyệt vời và ý nghĩa vì bài hát ca ngợi Chúa của An-ne được bà Ma-ri mượn lấy và dùng ca ngợi Chúa về ân phước Chúa ban cho mình (Lu 1:46-55)

An-ne là một người phụ nữ với “đức tin và nhẫn nhục” (He 6:12), là người có cuộc đời tận tụy với Đức Chúa Trời, khẩn xin một đứa con trai, và chờ đợi đến khi Chúa đáp lời cầu xin trong ý thánh và đường lối của Ngài. Bà An-ne nhẫn nhục chịu đựng lời dèm pha của Phi-nê-a ở tại nhà, và bà nhẫn nại đến nỗi ông Ê-li làm tưởng rằng bà đang say rượu. An-ne thật may mắn có một người chồng hết sức tin kính Chúa, bà được chồng hết sức yêu thương và động viên mình vâng theo thánh

ý của Chúa. Có rất nhiều lần gặp khó khăn trong cuộc sống, nhưng An-ne vẫn bền lòng trong đức tin, hy vọng và tình yêu thương, sau cùng là đạt đến sự chiến thắng.

An-ne thấy rõ một số điều mà chúng ta hay quên, đó là công việc của Đức Chúa Trời và qua “cộng đồng chung” sẽ làm trọn mục đích của Đức Chúa Trời trên đất này. Đức Chúa Trời không đòi hỏi An-ne phải chỉ huy đoàn lính như Ngài đã từng phán với Đê-bô-ra (Cac 4:1-5:31), hoặc phải đứng ra làm sứ giả hòa giải như Ê-xơ-tê. Đức Chúa Trời chỉ mong đợi An-ne một tấm lòng đang khao khát và mang đến cho bà một đứa con trai như đã cầu xin. *“Cũng hãy khoái lạc nơi Đức Giê-hô-va, thì Ngài sẽ ban cho người đều lòng mình ao ước.”* (Thi 37:4) Tất cả những gì mà An-ne cần đến là trở nên người phụ nữ của Đức Chúa Trời, là một người vâng phục Chúa hoàn toàn. Trong hành động trên, bà An-ne đã cứu lấy nước Y-sơ-ra-ên.

ISa ghi chép rất nhiều về sự phản bội, cuộc chiến đẫm máu và có tiếng là hỗn độn, nhưng sách làm cho người đọc cảm thấy dễ chịu hơn khi khởi đầu sách người ta gặp ngay người phụ nữ rất mẫu mực được Chúa tin dùng. Các vị lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên đều thất bại, vì thế Đức Chúa Trời tìm thấy người phụ nữ mà Ngài có thể dùng để mang lại chân lý, hòa bình, và mạng lệnh cho dân sự Ngài. Bà An-ne đã phục sự Chúa đơn giản bởi bản chất của một phụ nữ, và làm những điều mà người phụ nữ có thể làm được, đó là sanh ra một em bé và dâng đứa trẻ đó cho Đức Chúa Trời.

*“Ngài khiến đờn bà son sẻ ở trong nhà, làm mẹ vui vẻ của những con cái. Halêlugia!”* (Thi 113:9)

## **2. Hê-li, thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên**

Tiên tri Hê-li là một người cha nuông chiều, thỉnh thoảng ông quở trách những đứa con của mình về những tội lỗi của chúng, nhưng lại không có kỷ luật mà để chúng lãng quên tội lỗi của mình. Công việc tại nơi có hòm giao ước theo thông lệ phù hợp với Hê-li, nhưng ở đây không có một quyền lực rõ ràng cũng như không có sự tươi mới về lời của Chúa. Hình ảnh mà chúng ta thấy ở Hê-li là một người mập, già, ngồi chiếm chệ trên chiếc ghế để hướng dẫn mọi việc trong đền tạm, trong khi nhắm mắt bịt tai với những gì ông nên thấy và nghe. Hê-li là lãnh đạo của Do Thái giáo và liệu mình với khó khăn để luôn có kinh nghiệm mới với Đức Chúa Trời.

Nhưng chúng ta có thể tán dương Hê-li vì đã chúc phước trên lời khẩn xin của An-ne (ISa 1:17), và vui mừng đón nhận đứa trẻ Sa-mu-ên khi bà An-ne mang Sa-mu-ên đến để dâng cho Đức Chúa Trời. Những đứa con của Hê-li không thích làm bạn với cậu bé này, nhưng Đức Chúa Trời và Hê-li nhìn thấy Sa-mu-ên là một người được ơn. Hê-li dạy dỗ Sa-mu-ên lẽ thật của Lời Chúa, và truyền kinh nghiệm trong công việc của ông tại nơi thiêng liêng của hòm thánh. Sa-mu-ên được đào tạo thành một thầy tế lễ nhưng Chúa lại kêu gọi ông vào chức vụ như là một tiên tri và quan xét.

Một vài điều khác đáng phải tán dương Hê-li: khi Đức Chúa Trời có lời phán của Ngài với Sa-mu-ên, Hê-li có lời khuyên bảo cậu bé; hãy lắng nghe lời phán, và trình dâng lên cho Chúa quyết định. “Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm đều

đẹp ý Ngài!” (3:18). Dù lời này là lời thừa nhận mình không còn có ích nữa và dấu hiệu của sự đầu phục thật không dễ nhận ra, nhưng chúng ta phải công nhận ích lợi sự nghi ngờ của Hê-li. Khi Hê-li đã thấy những gì Chúa làm trên cuộc đời cậu bé Sa-mu-ên, thì Hê-li đã động viên và cầu nguyện cho Sa-mu-ên. Ở đây không có viết Hê-li có lòng ganh tị với cậu bé vì Chúa phán trực tiếp với Sa-mu-ên mà không qua Hê-li. Hê-li đã chúc phước trên Sa-mu-ên như là người lãnh đạo lão luyện của thế hệ trước mong muốn thế hệ mới biết đến Chúa và sống vì Ngài. Bên cạnh đó, Hê-li cũng có những thất bại với những tội lỗi của con mình, ông đã giúp cho Sa-mu-ên những điều tốt nhất, và điều này cũng giúp ích cho nước Y-sơ-ra-ên.

Trong những ngày sau cùng trong chức vụ của mình, Hê-li gặp phải những điều không may, đó là: hai đứa con trai bị chết, hòm giao ước bị quân thù đoạt lấy, và cháu gái chết do sanh một đứa trẻ. “Ichabod - sự vinh hiển đã mất”. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn còn năng quyền trên Sa-mu-ên và chàng trai Sa-mu-ên sẵn sàng bước vào chức vụ và để mang lại niềm tin mới từ nơi Chúa cho đất nước. Hê-li chưa hẳn là nhà lãnh đạo thuộc linh giỏi, nhưng ông là mắc xích trong chương trình của Đức Chúa Trời, Hê-li xúc dầu Đa-vít làm vua và sau này là dòng dõi sanh Chúa Cứu Thế.

### ***3. Sa-mu-ên, người đầy tớ trung thành***

Sa-mu-ên được sanh ra trong khi dân tộc và niềm tin của nó sa sút, nhưng ông sớm nhận biết bản thân là người sẽ lèo lái con tàu trên ngọn sóng lớn. Nhận lãnh ơn sủng từ Đức Chúa Trời, từ các thầy tế lễ đã được chuẩn bị để cứu giúp cho dân tộc mình, chứ không phải cầm quyền theo ý mình trên dân sự. Những vị lãnh đạo của Do Thái cần đến một vị vua sẽ là người có thể hợp nhất dân sự và cứu giúp họ khỏi sự đe dọa của các nước xung quanh. Sa-mu-ên đã nhận thấy lời cầu khẩn này là dân sự rất cần đến một vua của Đức Giê-hô-va, nhưng Chúa phán với Sa-mu-ên rằng hãy đến cùng dân sự và xúc dầu cho Sau-lơ làm vua. Sa-mu-ên đã làm theo cách tốt nhất của ông là dạy dỗ dân sự về cuộc sống dưới chế độ quân chủ, nhưng những lời của Sa-mu-ên dường như có sự khác biệt ở đây.

Dân sự để Sa-mu-ên ra ngoài chức vị quan xét của ông, nhưng địa vị của Sa-mu-ên vẫn là thầy tế lễ và là tiên tri của Đức Chúa Trời, sau đó Sa-mu-ên đã giúp cho Sau-lơ có được lợi thế ban đầu. Sa-mu-ên dẫn dắt dân sự làm mới giao ước của họ với Đức Chúa Trời, Sau-lơ đã giải nguy cho dân của Gia-bê Gi-li-át, Sa-mu-ên đến và có bài giảng sau cùng về điều mà ông đã hứa và cầu nguyện cho quốc gia này. Nhưng điều đó đã sớm rõ ràng rằng Sau-lơ có một chút nhận thức sáng suốt trong đức tin, chính vì thế mà Sau-lơ đã dùng quyền lực vua để làm ích cho bản thân mà không chăm sóc dân sự. Sau-lơ đã có biểu hiện đối trá trong khi cố ý không vâng lời, đánh mất vương quốc, và gọi Sa-mu-ên về Ra-ma trong tình trạng đau buồn.

Những tác động thật sự biến chuyển không bao gồm những lời than vãn và ký ức về những ngày trước ở Ai-cập của dân sự. Khi Đức Chúa Trời phán với Sa-mu-ên hãy đi đến thành Bết-lê-hem và xúc dầu cho một vị vua mới, Sa-mu-ên đã vâng theo và mạo hiểm với bản thân mình, Đa-vít đã trở nên nhân vật thay thế cho Sau-lơ. Thánh Kinh không nói cho chúng ta biết Sa-mu-ên khuyên dạy Đa-vít bao nhiêu, nhưng một tiên tri của Chúa thì nhận ra bàn tay Chúa đang dẫn bước và

chắc chắn Đa-vít đã nhận biết Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài. Sa-mu-ên trở nên thân thiết với Đa-vít từ khi chưa quen biết nhau, Sa-mu-ên cầu nguyện cho Đa-vít và tin rằng Chúa sẽ lo toan mọi việc cho Đa-vít.

Sa-mu-ên là một tấm gương cho tất cả những người có đức tin lúc ấy, là những người luôn hãnh diện trong quá khứ, chịu đựng được thay đổi của hiện tại, và luôn hy vọng trong tương lai. Không có đời sống buông thả, Sa-mu-ên chấp nhận sự thay đổi, làm mọi điều mà mình có thể làm trong khi dân sự không làm theo, Sa-mu-ên tin rằng Chúa ban cho sự tươi mới trong tương lai. Đức Chúa Trời không hề quên vị trí vua, Ngài chọn một người tốt hơn nhằm có sự thay đổi, và chính Sa-mu-ên là người Chúa dùng để tìm người đó. Mỗi một người lãnh đạo cần đến Sa-mu-ên thì người đó phải nhận biết Chúa, tiếp lấy quá khứ nhưng sẽ phải bước đi theo Chúa bước vào chức vụ, một người có đức tin và can đảm, nhận thấy bàn tay Chúa quan phòng trên công việc mình trong khi người khác chỉ nhận thấy sự khó khăn.

Không một ai có thể dùng tiền để mua lấy lương tâm của Sa-mu-ên hoặc lên án Sa-mu-ên đặt tiền bạc lên trước chức vụ. Vết nhơ duy nhất trong cuộc đời của Sa-mu-ên là sự tham lam của các con ông, là những người lẽ ra sẽ được dùng trong chức vụ thì nay đã thành nô lệ của sự tham lam. Thánh Kinh cũng không đề cập đến người vợ của Sa-mu-ên, vì có lẽ bà đã qua đời khi còn trẻ nên đã không dạy dỗ con cái trở nên tin kính Chúa và gương mẫu. Sa-mu-ên luôn vắng nhà, ông luôn bận rộn với những công việc trong chức vụ, cho nên đã để những đứa con tự ở nhà một mình quá nhiều. Điều này không mang lại kết quả nào trong suốt quá trình phục vụ Chúa. Nhưng sau khi chúng ta thấy được những tình cảm mà Sa-mu-ên dành cho Đa-vít thì chúng ta cũng dễ thông cảm với Sa-mu-ên vì ông đã không có cơ hội dành tình cảm cho con ruột mình.

#### ***4. Sau-lơ, vị vua không kiên định***

Nạn đề của nhà lãnh đạo Sau-lơ là ông thiếu nền tảng thuộc linh để trở thành một người có đời sống tin kính. Sau-lơ có trí thức và sự hiểu biết của ông hơn hẳn người khác một cái đầu, nhưng Sau-lơ rất nhỏ con khi đứng cạnh bên Đa-vít và con trai mình là Giô-na-than. Sự thiếu hụt về vấn đề thuộc linh là kết quả của khiếm khuyết thứ hai, đó là thiếu sự tin cậy vào chính mình và thiếu luôn sự trông cậy nơi Chúa. Ở đây muốn đề cập đến tất cả phương thức lãnh đạo, thì Sau-lơ đã nuông chiều cái tôi và luôn làm người xung quanh sợ hãi. Khởi đầu cho triều đại của mình, Sau-lơ cho rằng mình sẽ động viên dân sự, ông dùng đến vũ lực! Trong thời gian lúc này, Sau-lơ dùng đến binh lính liên tục, ông không hề có ý tưởng bảo vệ dân sự của mình mà muốn cho dân chúng biết ai đang làm chủ. Sau-lơ tin rằng mọi điều đối trá về Đa-vít sẽ giúp mình sớm hồi phục binh lính và quên đi nhu cầu thực sự của đất nước.

Khi Đa-vít đến trong vai trò thay Sau-lơ, Đa-vít không gây ra bất kỳ vấn đề gì-ông chỉ vạch trần chúng. Là một người không kiên định, Sau-lơ không tài nào chịu đựng được sự tranh chấp ngai vàng và quyền lực, điều này khiến cho Đa-vít thành kẻ thù địch. Dân sự yêu mến và kính trọng Đa-vít, điều này khiến cho Sau-lơ càng điên tiết hơn. Sau-lơ trở nên một người hai lòng, “phàm làm việc gì đều không định” (Gia 1:8). Một mặt Sau-lơ truy bắt và tìm cách giết Đa-vít, mặt khác Sau-lơ

lại tỏ ra lòng thương xót khi trông thấy và nghe tiếng của Đa-vít, ông cố tỏ ra hối lỗi với Đa-vít. Con người của Sau-lơ thật nông cạn, ông gạt lấy những gì mình đã gieo rắc. Tấm lòng không sâu sắc, nước mắt khóc là vay mượn, và sanh bông trái không có ích lợi.

Một điều khá nghịch lý là sự sụp đổ triều đại Sau-lơ đã mang lại sự thành công. Charles de Gaulle, tổng thống nước Pháp nói rằng: “Sự thành công bao gồm bên trong nó là mầm mống của sự thất bại, và ngược lại.” Những mầm mống của thất bại được sanh ra bởi bàn tay của lòng kiêu ngạo, và kiêu ngạo chính là một trọng tội lớn của Sau-lơ. Sau-lơ bất ngờ mất đi quyền lực như đã dự báo trước, trong khi một chàng trai chăn chiên sắp lên ngôi vua mà chưa được báo trước, và chính Sau-lơ hầu như chưa có trang bị gì cả. Đức Chúa Trời có giúp đỡ Sau-lơ như Ngài đã từng giúp Môi-se, Giô-suê, Ghê-đê-ôn, nhưng Sau-lơ lại chọn theo ý riêng của mình. Chúng ta phải chuẩn bị cẩn thận trong sự thành công, nó có thể phá hoại chúng ta và cướp lấy mọi điều đang tạo nên sự thành công chân chính. Sau-lơ đã không nhận ra sự khác biệt này.

Khi đã thất bại, Sau-lơ đã biện minh thay vì nhận lỗi, nhưng lời nói dối của Sau-lơ chỉ làm cho ông tội tệ hơn. Cuộc đời và vương triều của Sau-lơ có một kết cục trong sự giả tạo thật bi thảm, điều này chỉ tìm thấy ở những người a dua theo Sau-lơ và họ đã chối bỏ Đức Chúa Trời. Sau-lơ đã không đi theo con đường mà Môi-se, Giô-suê, Giô-na-than hoặc Đa-vít. Hơn thế nữa, Sau-lơ đã bỏ Lời Chúa ra ngoài tai và lời của ma quỷ đang ngự trị trong lòng ông.

Chales Haddon Spurgeon nói: “Tôi nhận thấy rằng mọi điều thật đáng tiếc không hơn không kém cho Sau-lơ khi Chúa lìa khỏi ông. Nhưng không biết làm sao Sau-lơ không cảm thấy nổi nhục nhã, đau khổ bên trong tâm hồn mình, điều này sẽ xảy ra nếu Sau-lơ thực sự nhận biết Chúa. Tôi không cho rằng tận trong thâm tâm của mình ông từng nhìn biết Chúa. Sau khi được Sa-mu-ên xúc dầu, Sau-lơ ‘trở thành một con người khác,’ nhưng Sau-lơ không bao giờ trở nên một người mới...” Campbell Morgan nói rằng: “vua của Y-sơ-ra-ên là một chiến binh và chỉ như vậy, ông ấy không phải là một người chăn chiên.” Sau-lơ dùng đến binh khí thay vì là cây gậy của người chăn chiên.

Khi Chúa kêu gọi dân sự phụng sự Ngài, thì Chúa biết được khả năng họ làm được gì cho Ngài, Ngài không bỏ dân sự của Ngài nếu họ đặt niềm tin và vâng theo Ngài. Thất bại của Sau-lơ là ở đây. Khi Đức Chúa Trời lìa bỏ, thì câu trả lời luôn là số không.

Nhiều thế kỷ sau, một Sau-lơ khác được biết đến, đó là Sau-lơ người Tạt-xơ, người trở thành sứ đồ Phao-lô, “người nhỏ con”. Sau-lơ nói rằng “Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ.” (Eph 3:8), và Sau-lơ này hoàn toàn trái ngược với Sau-lơ trong Cựu Ước với vóc dáng cao to và vạm vỡ. Vua Sau-lơ tự vẫn tại chiến trường, nhưng người cùng tên với vua Sau-lơ tử đạo ở bên ngoài thành Rôma. Trước khi qua đời, ông viết cho Ti-mô-thê với cả lòng yêu mến “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin.” (ITi 4:7)

Trước khi nhắm mắt, Vua Sau-lơ ước ao mình có thể nói thêm nữa.

## 5. Giô-na-than, người bạn rộng lượng

Nhà truyền giáo người Anh và là nhà soạn nhạc George Matheson đã đúng khi ví Giô-na-than như là “cầu vồng trong cơn bão”. Bạn không tìm thấy Giô-na-than nói ra điều bi quan hoặc nghi ngờ về khả năng mà Chúa ban cho mình nhằm hoàn thành trong công việc đó. Giô-na-than và binh lính mình đánh chiếm các đồn của Phi-li-tin và đã chiến thắng. Ông thách thức cách thắng thắn với cách huấn thị kỳ lạ của cha mình, và Giô-na-than đã học cách làm bạn với quân lính, đó là bài học lối sống kỷ luật trong quân đội. Giô-na-than đã liều mạng cứu giúp Đa-vít chạy trốn cha mình và tìm đến Đa-vít trong hoàn cảnh Đa-vít phải sống trong lưu vong, nhờ đó Giô-na-than có thể động viên tinh thần cho Đa-vít. Theo phong tục kế thừa ngai vàng, Giô-na-than đã trút bỏ quyền được kế thừa khỏi bản thân mình và trao vinh dự ấy cho Đa-vít.

Giô-na-than đã không màng đến việc sẽ trở thành người thứ hai. Giô-na-than yêu mến Đa-vít và dường như chưa có ai được Giô-na-than yêu mến như vậy. Giô-na-than đã kết ước với Đa-vít, từng bước giúp Đa-vít lên ngôi, vì lời hứa mà Giô-na-than đã làm cho Đa-vít điều mà mình không thể thực hiện được. Giô-na-than cũng yêu thương cha và đất nước mình cho đến cuối cùng, ông đã chết trên chiến trường trong khi đang cố gắng bảo vệ đất nước và vua cha. Đó là một thảm kịch đáng tiếc cho một hoàng tử phải chết vì sự lãnh đạo yếu kém của cha mình, nhưng Đức Chúa Trời không muốn là dòng dõi Sau-lơ và của Đa-vít cùng nhau ở trên ngôi vua.

Giô-na-than để lại cho chúng ta một minh chứng tuyệt vời về tình bạn chân chính, đó là: chân thật, yêu mến, hy sinh, luôn chăm lo cho bạn mình, luôn luôn mang lại niềm hy vọng và động viên khi gặp phải hoàn cảnh khó khăn. Giô-na-than chưa bao giờ nhận lãnh vương miện trên đất, nhưng chắc chắn rằng ông đã có vương miện ở trên trời. *“Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho người mũ triều thiên của sự sống.”* (Kh 2:10)

## 6. Đa-vít, người chần chừ can đảm

Là người con trai thứ tám và là “đứa trẻ” trong gia đình, hầu như ít ai biết đến danh tánh của Đa-vít, nhưng ông chính là người được Chúa chọn sau khi Ngài nhìn thấy bên trong tấm lòng của ông. Đức Chúa Trời ở cùng với Đa-vít. Sẽ không quá tệ khi đề cập đến tên của Đa-vít, dân sự nhớ ngay đến lỗi lầm của ông với Bát-sê-ba và mang tội giết chồng của Bát-sê-ba, đây là những trọng tội, Đa-vít là một người vĩ đại và phục vụ Chúa trong con đường chánh đáng. Chúng ta phải nhắc đến những gì mà Đa-vít xây dựng và bảo vệ đất nước Y-sơ-ra-ên, hoặc các bài Thi thiên mà ông đã viết, hay là những chiến công ông đã lập nên nơi chiến trường, làm thịnh vượng cho đất nước, và chuẩn bị xây đền thờ cho Đức Giê-hô-va. Chúa đã tha thứ Đa-vít và Đa-vít trả giá cho tội lỗi mình, nhưng Đức Chúa Trời không bao giờ bỏ quên ông hay khước từ những phục vụ cống hiến Ngài. *“Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời.”* (Rô 14:12)

Đa-vít là một người thèm khát Đức Chúa Trời. Ông ganh tị với các thầy tế lễ vì họ được đặc quyền ở trong nơi thánh của Đức Giê-hô-va và được ở trong sự hiện diện của Chúa. Đa-vít đã nhìn thấy Chúa trên các núi và các sông như là nơi trú

ấn, và ông đã nghe tiếng Chúa phán trong tiếng sấm. Riêng Đa-vít, cả một thế giới hoạt động với Đức Chúa Trời, sự vinh hiển Ngài rất cao, thậm chí cao hơn vinh quang của mọi vua nào, ông phục vụ Chúa và làm trọn mục đích của Ngài trên đất.

Đức Chúa Trời huấn thị Đa-vít lần đầu khi ông một mình canh giữ bầy chiên, và đúng lúc đó Ngài cho ông thấy tình thế đang đe dọa bầy chiên và huấn luyện ông hơn trong sự gian khổ. Các anh chê trách ông, vua đã tìm cách giết ông, và cận thần của vua lừa dối với ông, nhưng Đa-vít đã sống thật tình trước mặt Chúa và không bao giờ quay lưng lại. Đa-vít chưa thật hoàn hảo, cũng như ông ta đã tuyên bố như thế, nhưng trái tim của Đa-vít kiên định, ông ao ước làm vinh danh Chúa qua đời sống mình và hoàn thành được công việc nhà Chúa.

Dù có một lần Đa-vít còn lưỡng lự do hồ nghi, nhưng ông tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời và không bao giờ nghi ngờ như vậy nữa. Nghi ngờ là một trạng thái nhất thời của tâm hồn, nhưng vô tín là sự chống nghịch lại ý muốn Đức Chúa Trời, và chính Đa-vít không bao giờ mắc tội với điều đó. Trong khi Đa-vít tạm thời ở trên lãnh thổ của kẻ thù, ông tìm mọi cách để làm được nhiều điều nhiều hơn nữa cho nước Đức Chúa Trời.

Đa-vít là một hình ảnh hòa hợp đơn nhất giữa người lính và người chăn chiên, giữa nhạc sĩ và nhà chiến lược quân đội, giữa người chỉ huy và người du mục. Mặc dù Đa-vít có những lỗi lầm và thất bại, nhưng ông vẫn là vị vua vĩ đại của Y-sơ-ra-ên, và triều đại của ông sẽ tồn tại cho đến khi Vua Giê-xu cai trị trên ngai Đa-vít với tư cách là Vua Bình An. Trong lần sau chúng ta nhấn mạnh những tiêu cực trong cuộc đời của Đa-vít, nên nhớ rằng Chúa Giê-xu không hề hổ thẹn khi được gọi là “Con của dòng dõi Đa-vít”.

Bốn người thành công đó là: An-ne, người nội trợ đảm đang; Sa-mu-ên, một tiên tri, thầy tế lễ; Giô-na-than, một hoàng tử, một người bạn; và Đa-vít, một vị vua.

Hai người thất bại đó là: thầy tế lễ Hê-li; và vua Sau-lơ.

Và Chúa vẫn còn phán với chúng ta rằng :” Hãy để Chúa Giê-xu làm vua cuộc đời của bạn. Bạn sẽ thành công!”